

● Thanh Tam Tài Nhân

KIM VÂN KIỀU TRUYỆN

金
雲
翹
傳

Người dịch: Nguyễn Đức Văn, Nguyễn Khắc Hạnh
Người giới thiệu và hiệu đính: Nguyễn Đăng Khoa

SP

Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

CB

THANH TÂM TÀI NHÂN

**Kim
Vân
Kiều
Truyện**

Tiểu thuyết

金雲翹傳



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CB

KIM VÂN KIỀU TRUYỆN

Tác Giả: Thanh Tâm Tài Nhân

Dịch: Nguyễn Đức Vân, Nguyễn Khắc Hanh


NXB Đại Học Quốc Gia 1999

372 Trang

Soát lỗi Text: Missfly82 - tranngocbich224

Ebook: Cuibap

LỜI DẪN VỀ VĂN BẢN

 húng ta ai cũng biết rằng, dựa trên cơ sở văn bản *Kim Vân Kiều truyện* do Thanh Tâm tài nhân biên thứ, Nguyễn Du đã tái tạo thành thi phẩm nổi tiếng *Đoạn trường tân thanh*. Vì vậy, muốn hiểu Nguyễn Du một cách đầy đủ và khách quan, đặc biệt là muốn hiểu những nỗi “đau đớn lòng” trước thời cuộc “bể dâu” mà ông đã từng “trải qua”, từng “trông thấy”, rồi đem thể hiện chúng qua ngòi bút thiên tài của mình thì không thể không đọc *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm tài nhân.

Hiện nay có nhiều văn bản *Kim Vân Kiều truyện* và bản nào cũng ghi là Thanh Tâm tài nhân biên thứ. Song khi đọc, ta không khỏi ngạc nhiên, bởi chúng không chỉ khác nhau ở một vài chi tiết mà khác nhau cả về nội dung cũng như cách ngắt hồi. Tựu chung, có hai loại văn bản về *Kim Vân Kiều truyện*: loại in từ nửa đầu thế kỉ XX trở về trước và loại in từ giữa thế kỉ XX trở lại đây. Loại thứ nhất, về cơ bản chúng giống nhau, sự dị biệt về chữ nghĩa là không đáng kể. Chỉ có điều khác là, bản do Quán Hoa Hiên tàng bản thì không có lời đề tựa của một người tên hiệu là Thiên Hoa Tàng chủ nhân và lời bình luận của Quán Hoa đường; còn bản do Đại Liên đồ thư quán thì ngược lại, không có lời bình của Quán Hoa đường, nhưng lại có lời đề tựa của Thiên Hoa Tàng chủ nhân. Loại thứ hai, chẳng hạn, bản do Đinh Hạ hiệu điểm, hoặc bản do Xuân Phong văn nghệ xuất bản... về cơ bản cũng gồm 20 hồi như các bản Quán Hoa hiên, Đại Liên... nhưng dài hơn, có nhiều chi tiết hơn tạo nên sự hoàn thiện cho tác phẩm, nâng giá trị về nội dung cũng như về nghệ thuật của tác phẩm cao hơn, đặc biệt tạo nên mạch lôgic gắn gũi với lối tư duy của người hiện đại. Hơn nữa, có bản, chẳng hạn bản do Đinh Hạ hiệu điểm, cách ngắt hồi cũng khác với hai bản Quán Hoa Hiên và Đại Liên. Điều này tạo nên sự phức tạp, thậm chí rối loạn khi nghiên cứu - so sánh giữa *Đoạn trường tân thanh* với *Kim Vân Kiều truyện*. Dĩ nhiên, công việc của chúng tôi không phải là phê phán các văn bản *Kim Vân Kiều truyện* hoặc đưa ra phương pháp nghiên cứu - so sánh mà chỉ muốn giới thiệu một bản dịch *Kim Vân Kiều truyện*.

Ở Việt Nam ít nhất đang lưu hành ba dịch bản *Kim Vân Kiều truyện*. Bản thứ nhất do Hùng Sơn Nguyễn Duy Ngung dịch, in năm 1925. Bản thứ

hai được dịch bởi các cụ Nguyễn Khắc Hanh, Nguyễn Đức Vân, in rônê năm 1962, sau đó năm 1994 Nhà xuất bản Hải Phòng in lại và La Sơn Nguyễn Hữu Sơn giới thiệu. Bản thứ ba do cụ Tô Nam Nguyễn Đình Diệm dịch, in năm 1971. Trong ba bản dịch kể trên thì bản dịch của cụ Hùng Sơn bị bỏ mất ba hồi và cũng khá tùy tiện thêm bớt; bản của cụ Tô Nam ra đời sau, lại bỏ mất những lời bình của Quán Hoa đường, bản của các cụ Nguyễn Khắc Hanh, Nguyễn Đức Vân ra đời trước bản của Tô Nam, lại có đầy đủ cả bài tựa và lời bình. Vì vậy, chúng tôi chọn bản này để giới thiệu.

Tuy nhiên, bởi dựa vào bản chép tay kí hiệu A.953 có duy nhất vào thời kì bấy giờ để dịch nên bản của các cụ Nguyễn Khắc Hanh và Nguyễn Đức Vân không khỏi có một vài sai sót mà ông Phạm Đan Quế trong *Truyện Kiều đối chiếu* đã nêu: "...Có một số sai khác, lược bỏ một vài đoạn ngắn của một số bài thơ."^[1] Nay may mắn, được Nhà giáo Nhân dân - Giáo sư Nguyễn Đình Chú, giảng viên khoa Ngữ văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho mượn văn bản *Kim Vân Kiều truyện* do Tiểu Hoa Hiên tàng bản, Quán Hoa đường bình luận và được Giáo sư cùng nhà văn Siêu Hải thay mặt gia đình hai cố dịch giả^[2] cho phép tôi hiệu chỉnh lại dịch bản của hai cụ. Tôi đã hiệu chỉnh theo ba nguyên tắc sau đây:

1. Bổ sung những đoạn mà dịch giả thiếu, có thể do bản chép tay A.953 bỏ sót...

2. Điều chỉnh những chỗ khác biệt khá xa với nguyên bản.

3. Điều chỉnh các xưng hô. Đối với người Việt Nam, cách xưng hô biểu hiện thái độ của người giao tiếp với đối tượng mình đang giao tiếp. Không phải ngẫu nhiên Thanh Tâm tài nhân toàn gọi Mã giám sinh là Mã Bất Tiến, hoặc Mã Quy, trừ trường hợp duy nhất mục mỗi giới thiệu y với gia đình Thúy Kiều mới gọi là Giám sinh họ Mã. Đối với Thúy Kiều cùng vậy, lúc tác giả gọi là Thúy Kiều, lúc lại gọi là phu nhân hoặc Vương phu nhân. Điều đó đều do dụng ý nghệ thuật của tác giả. Cách xưng hô còn biểu hiện trình độ văn hoá và quan hệ của người xưng hô với đối tượng giao tiếp. Hoạn Thư là con nhà gia giáo, có phong cách của bậc tiểu thư con quan Thượng thư bộ Lại, dù có ghét Thúy Kiều đến đâu nàng cũng không thể mày tao chí tở với Thúy Kiều; Bạc Hạnh dù có cố phỉnh nịnh để lừa Thúy

Kiều thì y cũng không thể xưng anh anh em em với nàng... Gặp các trường hợp tương tự như vậy, tôi đều hiệu chỉnh lại.

Ngoài ba nguyên tắc nêu trên, những chỗ nguyên bản không có mà dịch bản có, tôi cũng lược bỏ đi.

Sau khi hiệu chỉnh xong, tôi đã đưa đề Giáo sư Nguyễn Đình Chú duyệt lần cuối cùng. Nguyên vọng của tôi là chỉ muốn cung cấp cho bạn đọc một dịch bản *Kim Vân Kiều truyện* càng ít sai sót và càng gần với bản Nguyễn Du dùng để sáng tạo *Đoạn trường tân thanh* bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Tuy nhiên, mong muốn là một chuyện, còn có đạt được mong muốn ấy không, lại là vấn đề khác vì nó phụ thuộc vào tình hình tư liệu và trình độ của người hiệu chỉnh.

Văn bản dùng để hiệu chỉnh là *Kim Vân Kiều truyện* do Tiểu Hoa Hiên tàng bản. Dù có cố gắng bao nhiêu, tôi cũng biết rằng, khó tránh khỏi những thiếu sót. Mong được sự chỉ giáo của độc giả gần xa.

Cuối cùng, có được bản *Kim Vân Kiều truyện* này là nhờ sự giúp đỡ của Giáo sư Nguyễn Đình Chú và nhà văn Siêu Hải - thân nhân của hai cố dịch giả Nguyễn Khắc Hanh, Nguyễn Đức Vân và Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Nhân đây xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

Hà Nội, ngày 03 - 01 - 2000

Người hiệu chỉnh

PGS.TS. NGUYỄN ĐĂNG NA

QUYỂN I

HỒI THỨ NHẤT

VÔ TÌNH HAY HỮU TÌNH,

GIỮA ĐƯỜNG VIẾNG MỘ ĐẠM TIÊN

HỮU DUYÊN HAY VÔ DUYÊN,

BỔNG KHÔNG GẶP CHÀNG KIM TRỌNG.

Trong thiên này chữ tình tuy chỉ một chữ nhưng là **đại kinh**, và chữ khổ tuy chỉ một chữ nhưng là **đại vĩ** [3], song tình tất đợi có cảnh mới sinh, và khổ tất đợi gặp gỡ mà có. Bởi vậy, mở sách ra há có thể thất ngay được. Cho nên sách này không phải vô có mượn một cô Lưu Đạm Tiên ra làm người dẫn truyện, và rồi từ trong một hình ảnh lơ mờ, bay ra được tám chín phần mười cái cảnh tình khổ suốt đời của Thúy Kiều, thật là một tay khéo léo, dặt không nên có. Khéo hơn nữa là, cùng một cái tình mà xét kỹ ra thì như có khác. Tả Kim Trọng từ xa đi đến, là tình vội; vì vội, nên đến mộ liền xin gặp mặt, gặp mặt liền nổi tương tư; vì tương tư liền phát thệ muốn cưới làm vợ. Tình vội khéo ở chỗ hé lộ. Còn tả Thúy Vân thì từ từ đưa ra, là tình xa; vì xa, nên lúc Kim Trọng gặp lại hai Kiều, hơi hơi hé thấy, lúc cô ta nói: nhờ tay dốt dít, em được phong quan; lại hơi hơi hé thấy và lúc cô ta mặt mày đỏ ửng, cũng chỉ hơi hơi hé thấy. Tình xa khéo ở chỗ kín. Còn Thúy Kiều là một giống tình có rẫy, có cành, có hoa, có lá, lúc nào cũng đẹp, lúc nào cũng tươi, lúc nào cũng thơm, lúc nào cũng ngát, tuy hở mà kín, tuy kín mà hở. Có điều, cách dùng bút tả, nét đậm nét phai, phỏng ai đã có thể ngó thấy? Nên tôi chỉ uống rượu cho say, đọc văn cho khoái, rồi xin nâng lấy cánh hoa, mỉm cười và khen rằng:

- Đây là cuốn viết của tay tài tử.

Bài từ rằng:

Mệnh bạc tựa đào hoa, bùn cát phận buồn sao!

Đẹp đã không đủ tiếc, thơm há đáng khoe nào!

Đông tây tan tác, biết về nhà nào?

Nghĩ thấy tình thương, mây ngại vẽ,

Chỉ thêm mấy phần ngân ngơ, mấy độ ngân ngao!

Thôi thôi! Oán trách chi nào,

Xưa nay sắc nước thêm người ghét,

Đành để ông xanh giết đã sao?

(Điệu Nguyệt nhi cao)

Khúc từ Nguyệt nhi cao trên đây chỉ là thở than riêng cho số phận giai nhân đeo mệnh bạc, hồng phấn gặp sự không may; sinh ra có sắc đẹp, đã không gặp được cái vinh sống ở nhà vàng, trở lại bị nổi khổ phủ phàng hắt hủi. Thử xem từ xưa tới nay, những bậc giai nhân đệ nhất, ít thấy trên đời, phỏng có mấy ai đã thoát khỏi được vòng tai hại. Kia như Chiêu Quân sắc trọi ba nghìn không khỏi làm than nơi ải Bắc; Quý Phi vua yêu nhất nước, tránh sao chết thảm ở Mã Ngôi; rồi đến, nào Phi Yến, nào Hợp Đức, ai được vuông tròn? Nào Tây tử, nào Điêu Thuyền, luống đeo tiếng xấu! Chẳng qua là tạo hóa ghét sự vẹn toàn, hơn điều nọ tất phải kém điều kia, cho nên sinh được một phần hồng nhan, thì phải chịu mười phần đầy đọa; có được một chút tài tình, lại phải gánh thêm một phần nghiệp chướng. Tức như nàng Tiểu Thanh ở Dương Châu, tài sắc tính tình, thấy đều tốt bậc, mà lấy phải anh chồng xuân ngọc như rồng kia, tưởng cũng chịu đủ tội rồi, hay đâu còn vướng phải vòng ghen của con ác phụ, để đến nổi sống đọa thác đầy, thì há chẳng đáng đau xót. Ấy chính vì đáng đau xót mà cảm động đến những mặc khách tạo nhân đã vì nàng than thở, vì nàng xót xa, lại đã vì nàng chép truyện, để thơ lưu truyền bất hủ. Giả thử, Tiểu Thanh không gặp phải bàn tay con mù độc ác ấy mà được sống dễ dàng đôi chút trong hàng lẽ mọn, làm cho mây sàu mưa thấm, thành ra cảnh tuyết nguyệt phong hoa thì sao còn có thể lưu truyền bất hủ nữa? Đại để, ngọc không mài không rõ

ngọc rắn, trâm không đốt không thấy trâm thơm, chẳng riêng gì Tiểu Thanh như thế. Phàm thân gái ở đời, tài mạo song toàn mà sống chẳng gặp thời cũng đều thuộc hạng Tiểu Thanh, cũng có thể cùng với Tiểu Thanh lưu truyền bất hủ. Dưới đây xin thuật chuyện một thiếu nữ, cả tài lẫn mạo, không kém Tiểu Thanh mà chịu nổi đọa đày hình như còn có phần hơn, thật đáng sánh cùng Tiểu Thanh nghìn thu để tiếng vậy...

Nói về ở Bắc Kinh, có một vị viên ngoại ^[4] họ Vương tên Lương Tùng, tự Tử Trinh, tính tình thực trung hậu, gia kế thường thường, không dồi dào cũng không túng kém. Vợ họ Hà, cũng là người hiền năng, sinh được một con trai, tên Vương Quan, học tập nghiệp nho và hai gái, chị tên Thúy Kiều, em tên Thúy Vân, tuổi đều đang độ thanh xuân. Cả hai chị em đều thạo thơ phú. Riêng Thúy Kiều về người tha thướt phong lưu, tính chuộng hào hoa, lại thích âm luật, rất thạo ngón hồ cầm, Thúy Vân dáng yêu kiều hiền dịu, thấy Thúy Kiều thạo hồ cầm, thường nhân lúc rảnh can ngăn chị:

- Âm nhạc không phải là công việc khuê phòng, e người ngoài nghe biết, không được nhã!

Thúy Kiều nghe em can, nhưng không cho thế là phải, thường soạn bài ca bạc mệnh, phổ vào hồ cầm, trâm vắn thê lương, khiến người nghe thấy đều chau mày rơi lệ. Trong bài có đoạn kết như sau:

Nhớ nước cũ, Sầu Thương trần trọc,

Buồn luân vong, về ngọc xót xa.

Chị em vinh sủng một nhà,

Thoát thôi chốc hóa ra ma mới buồn.

Chúa xuân nở ra tuông ghẻ lạnh,

Phụng Tiên đã khôn tránh diệt vong.

Cửa hầu thăm thăm xa trông,

Chàng Tiêu hờ hững, con mong ngóng gì!

Chót vương kẻ gian phi không đáng,

Cùng Mậu – Lâm còn gắng tranh hơn.

Vì chàng vò vò cô đơn,

Cùng chàng một thác không hờn oán chi.

Hồn li biệt, tình si mang nặng,

Luống than thâm thở ngẩn bao khuây.

Tìm cha đáy nước mò thầy,

Vì cha liều mạng chết thay thầy mình.

Phận chiếc quạt thất tình đáng tủi,

Nâng niu rồi, hắt hủi như không.

Cửa ngoài tan tác bâng khuâng,

Già nua hiếm kẻ đoái trông phận này.

Hồng nhan vẫn xa nay bạc mệnh,

Thi đoạn trường há tránh được sao?

Mình đây hờn oán tiêu tao,

Nảy ra khúc oán nao nao lòng người.

Hãy gác lại chuyện ngón đàn cao điệu của Thúy Kiều. Đây nói đến trong miền có một người học trò con nhà giàu họ Kim tên Trọng, tự là Thiên Lý, sinh ra trạc mạo giống Phan An, văn tài ngang Tử Kiến, tuổi trạc đôi mươi, đang mơ mộng gặp người tốt đôi vừa lứa; thường nghe biết Thúy Kiều thạo ngón đàn hồ cầm, lại thông thi phú, nên vẫn âm thầm hâm

mộ, muốn được thấy mặt, nhưng chưa có dịp, vì thế thường kiếm nhiều cách để chờ chực lúc Thúy Kiều ra vào.

Một hôm nhằm tiết Thanh minh, cả nhà họ Vương cùng đi tảo mộ, rồi luôn dịp dự hội Đạp thanh. Thúy Kiều cùng hai em là Thúy Vân và Vương Quan thông thả dạo chơi đây đó, đi đến bờ suối, bỗng thấy một ngôi mộ chơ vơ hiu quạnh, bèn nói với Vương Quan:

- Em này, em coi ngôi mộ kia, gò giăng phía trước, cây rợp ngàn sau, cảnh trí rất u nhã mà sao không thấy một ai lui tới viếng thăm?

Wương Quan nói:

- Té ra chị chưa rõ! Đây là mộ Lưu Đạm Tiên, danh sĩ đệ nhất Bắc Kinh này. Lúc nàng sống, có một hồi đã vang động tiếng tăm. Sau khi nàng chết, mộ đầu bất nhân định vứt xác nàng ra khe suối, may gặp một người khách ở xa tới thăm, thấy nàng đã chết thì nức nở khóc than: “Đạm Tiên! Đạm Tiên! Ta với nàng, sao mà vô duyên lắm vậy. Lúc sống đã không được cùng nhau thân cận, thì khi thác rồi, ta thu nhặt hài cốt của nàng, cũng không uổng một cuộc tình duyên mơ ước”. Thế rồi người khách sắm sửa áo xiêm quan quách, khâm liệm nàng chôn cất ở đây. Là nấm mồ cô đơn vô chủ thì có ai lui tới viếng thăm?

Thúy Kiều nghe xong, thở dài nói:

- Đáng thương thay! Đáng thương thay! Sống làm vợ muôn người, chết làm ma không chồng. Hồng nhan bạc mệnh đến thế là cùng! Bây giờ chị muốn qua xem tấm bia, coi viết những chữ gì!

Ba người cùng nhau dạo quanh khúc suối, vượt qua chiếc cầu nhỏ, đến trước mộ thấy rêu canh bám đầy tấm bia. Thúy Kiều đi thẳng tới, vén cỏ xem kỹ, nhận ra được mấy chữ: “Hiệu thư Lưu Đạm Tiên mộ” ^[5] liền bùi ngùi than thở.

- Chị Đạm Tiên! Lúc chị sống, phồn hoa biết nhường nào, mà nay thác rồi, lại hiu quạnh thế! Lúc này em được gần bạn tài sắc, đáng lẽ phải dâng chị một chén rượu, song vì không sẵn rượu đem theo, vậy em xin để một

bài thơ, gọi là chút tình thương xót. Hồn chị dưới tuổi vàng có biết, âu cũng không phụ một chút nhiệt tình của em!

Nhân bẻ cành trúc, cắm lên mộ, rồi khấn:

- Chị Đạm Tiên! Chị Đạm Tiên! Em là Thúy Kiều, bữa nay tới đây viếng chị, mong hương hồn chị nghe với!

Liền vun đất cắm hương, sụp lạy bốn lạy, rồi đề một bài thơ rằng:

Sắc hương đâu đó tá?

Thăm viếng nào lòng thay!

Chăn gấm, trăng soi lạnh

Đài gương, bụi phủ nhòa

Đất tuy vùi ngọc đáy

Tuyết chưa lấp danh này

Rượu nhiều như sông đỏ [6].

Nào ai tưới chôn đây?!

Thúy Kiều đề thơ xong, buồn rầu sa nước mắt. Thúy Vân, Vương Quan thấy vậy, đều nói:

-Lạ cho chị lắm! Tự nhiên vô cớ lại hướng vào mồ người ta mà khóc!

Thúy Kiều nói:

- Hai em chưa hiểu rõ! Chị nghĩ rằng hồng nhan vô chủ, từ xưa vẫn thế. Chị Lưu Đạm Tiên này không lẽ lọt lòng ra liền là kĩ nữ, chẳng qua cũng chỉ vì sự thế đảo đầu, phải rơi vào hố lửa đấy thôi! Thuyền trước đã thế, thuyền sau phải lo, biết đâu chúng mình lại chẳng cũng là người bước theo gót chị ấy? Các em coi, xưa kia gái đẹp như Tây Thi, như Quý Phi, có

mấy ai được trước sau trọn vẹn? Chị nghĩ thế, nên thấy cảnh thương tình, lòng đau ruột đứt.

Vương Quan nói:

- Chị thật đáng tức cười, nói chuyện xa xôi quá. Đây là ngôi mộ hoang, âm khí nặng nề, không nên ở lâu. Về đi thôi!

Thúy Kiều nói:

- Nếu định về, thì để chị từ biệt chị Đạm Tiên đã!

Rồi quay về trước mộ khấn rằng:

- Chị Đạm Tiên! Chị Đạm Tiên! Em về đây! Nếu chị có thiêng, xin hiển linh cho em xem, khỏi phụ chút tình si của em từ nãy đến giờ.

Nói chưa dứt lời, bỗng từ phía sau mộ nổi lên một luồng gió Tây, thê lương thảm đạm, núi sông rạo rục, cây cỏ ngã nghiêng, rồi bỗng trời mây u ám, làm cho mọi người tối tăm mặt mày. Luồng gió cuốn đến bên mình Thúy Kiều, quay quanh ba vòng rồi tan ngay chốc lát. Vương Quan và Thúy Vân thấy đều kinh hoảng, đồng thanh nói:

- Chị ơi! Chúng em đã nói là ở đây âm khí nặng nề, mau về đi thôi! Trận gió này thật ghê người, ta còn ở đây làm chi nữa?

Thúy Kiều cười nói:

- Không phải gió đâu! Đó là chị Đạm Tiên hiển linh cho chị xem. Vậy chị còn muốn đề một bài thơ tạ lòng chị ấy rồi mới về!

Vương Quan nói:

- Chị Lưu mất đi, nào biết đã bao năm, nếu còn linh ứng như thế, thì chị ấy sẽ thành Bồ Tát?

Thúy Kiều nói:

- Thác, ấy là thể xác; còn, ấy là tinh anh. Tinh anh nghìn đời không mất, thường thường mượn gió nương mây, tỏ dấu linh ứng. Nếu các em không tin, để chị theo đường gió tìm xem dấu vết, nhất định có tấm hơi.

Vương Quan nói:

- Em thì không tin!

Thế là kẻ trước người sau, dắt nhau đi tìm, quả thấy trên đám rêu xanh lờ mờ một dải vết giấy từ tây qua đông, đến mộ thì hết. Vương Quan, Thúy Vân thấy vậy, mới đều kinh hãi, vội giục Thúy Kiều về ngay. Thúy Kiều nói:

- Vội chi mà! Hương hồn linh cảm như thế, chị cố phải làm một bài thơ từ biệt đã, rồi mới về chứ!

Liền rút cành thoa trên đầu, vạch cả bài thơ viếng và bài thơ an ủi lên thân cây. Thơ rằng:

Gió tây đâu bỗng nổi?

Rào rào thật buồn thay!

Thảm thiết như hồn oán

Thê lương dạ chẳng khuây.

Xe loan đi cõi khác

Bóng hạc tưởng về đây.

Phảng phất hồn thơm đó

Rêu xanh rõ dấu giấy

Thúy Kiều vạch bài thơ xong, hãy còn nấn ná chưa muốn ra về, bỗng thấy một chàng thư sinh cưỡi ngựa từ xa tiến đến. Vương Quan nhận ra là Kim Trọng, một bạn đồng song chí thiết với mình, nhưng không ngờ anh chàng lại chú ý tìm tới đây, nên vội nói với hai chị:

-Kìa! Có anh Kim đến, các chị hãy tạm lánh đi!

Thúy Kiều thoát nghe, ngược mắt nhìn Kim Trọng, thấy chàng vẻ người hào hoa phong nhã, đang giong ngựa tiến đến, liền cùng Thúy Vân lảng qua phía sau mộ. Kim Trọng tới trước mộ, xuống ngựa chào Vương Quan, làm như vô tình hỏi:

-Anh Hải Vọng đến đây làm gì? Đệ vì hâm mộ Lưu Đạm Tiên là người cao nhã, nên định qua thăm, không dè lại gặp tôn huynh. Vừa rồi có hai vị tiểu thư, chẳng hay đối với huynh là thân quyến thế nào?

Vương Quan đáp:

- Đó là hai chị tôi.

Kim Trọng nói:

- Đã là lệnh thư, thì chỗ bà con, không lẽ lại không chào! Vây phiền huynh thưa giúp, cho đệ được gặp mặt.

Vương Quan chối từ không được, đành phải đến sau mộ nói với chị, liền đó Kim Trọng cũng nối gót theo sau. Hai nàng tránh không được, phải cùng bước ra chào. Kim Trọng chấp tay cúi lễ rồi lui ra thì thấy Thúy Kiều mày nhỏ mà dài, mắt trong mà sáng, mạo như trăng thu, sắc tựa hoa đào; còn Thúy Vân thì tinh thần tĩnh chính, dung mạo đoan trang, có một phong thái riêng, khó mô tả.

Bị sắc đẹp quyến rũ, Kim Trọng bất giác thần hồn phiêu bạt, nghĩ thầm: “Nọc tương tư này tai hại lắm đây”. Lại âm thầm phát thệ: “Mình mà không được hai nàng làm vợ thì suốt đời sẽ chẳng lấy ai”. Nhưng vì ngại có Vương Quan, không tiện đứng lâu, đành cùng nhau từ biệt.

Đồng thời, Vương Viên ngoại cũng sai người đem kiệu đến đón. Hai nàng lên kiệu về nhà.

Chập tối hôm ấy, Thúy Kiều nói với Thúy Vân:

- Anh chàng họ Kim kể cũng đa tình, sao mà cũng biết đi viếng Đạm Tiên.

Thúy Vân đáp:

- E rằng không phải đi viếng Đạm Tiên, mà chỉ là đi ngắm hai cô gái.

Thúy Kiều nói:

- Điều đó cũng có lẽ! Mà chị coi chàng có vẻ phong lưu đĩnh ngộ, nho nhã khác thường, tất là tay tuấn kiệt!

Thúy Vân nói:

- Chị đã coi chàng vừa ý, sao không gả nghĩa cùng chàng rồi dắt díu em đây cũng được phong quang đôi chút!

Thúy Kiều nói:

- Nhân duyên tiền định, không thể cưỡng cầu. Lá số hôn nhân có phải hạt châu châu mà hễ cứ muốn là tất được. Bữa nay chị em mình cùng gặp chàng, thì biết đâu là duyên chị hay duyên em, điều đó đành mặc ông tơ xếp đặt! Còn nói đến anh chàng thì coi bộ cử chỉ đoan trang, tất có tài hàn uyên. Chị đây trộm xét mình tướng bạc đức kém, e không xứng hạnh phúc với chàng đâu. Chị thấy em, về phần phúc đức hơn chị gấp mười, đáng gọi là đẹp lứa tốt đôi đấy. Chàng đã gặp chị em mình rồi, nhất định sẽ tìm cách gặp gỡ nữa. Chị em mình cần phải giữ đạo chính đôi đũa cùng chàng, vì tâm thân nhi nữ, coi trọng thì như núi Thái Sơn, mà coi nhẹ ấy là lông hồng. Ngọc trắng ruồi xanh, quan hệ trọn đời không thể không cẩn thận...

Thúy Vân nói:

-Thôi mà! Chị cũng quá lan man, dây cà dây muống. Em chưa từng nói được một lời nào, mà chị rào trước đón sau, kể lể hàng tràng.

Thúy Kiều nói:

- Chị nói câu chuyện đứng đắn, sao em lại nói như thế? Dễ thường em không cần lấy chồng à?

Thúy Vân đỏ bừng mặt, lảng vào phòng đi nằm.

Muốn biết Thúy Kiều làm gì nữa, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI

VƯƠNG THÚY KIỀU NGẮN NGỜ CỠ MỘNG,

ĐỀ THƠ ĐOẠN TRƯỜNG

KIM THIÊN LÍ NGẤP NGHÉ TƯỜNG ĐÔNG,

ĐƯA LỜI NGUYỄN ƯỚC

Cảnh tình dễ hiển hiện, cảnh khổ khó phô bày. Thế mà chỉ một giấc mộng đoạn trường, chỉ mười khúc hát đoạn trường, hoảng hoảng hót hót, đã tả được quá nửa thân thế một gái phiêu lưu, ngọn bút phác họa của Tài Nhân không ngờ lại tài tình đến thế.

Chàng Kim tìm cách thuê vườn, vốn là tình vội. Kế đó ngấp nghé tường đông, thì tình vội lại tiến sâu thêm một bước. Như vậy không gọi là tình vội nữa, mà nên gọi là lòng đau. Tình vội lòng đau, ai không ái ngại, cho nên người trình bày thì ngỏ kết thúc thôi, mà người nghe cũng dễ tiếp thụ. Há đâu phải là cuộc gặp gỡ tình cờ mà đã vội ba hoa tán hót lấy lòng. Trong câu chuyện tiểu thuyết, không ngờ lại có ngọn bút sâu sắc đến thế, phi tay tài tử thì không thể làm được...

Lại nói, Thúy Kiều thấy em bỏ đi ngủ rồi thì âm thầm ngẫm nghĩ: “Câu chuyện mình nói, có xúc phạm gì em? Mà dù có gán chàng Kim vào với em nữa, cũng không như nhuốc gì em, thì có chi em lại vờ vĩnh nũng nịu như vậy nhỉ? Còn riêng ta chỉ e phúc bạc, phận hẩm duyên ôi, không xứng đáng cùng chàng”. Trần trọc buồn rầu, đứng dậy ra ngoài, ngắm cảnh đêm khuya trời rộng, bất giác xúc động tâm tình, bèn cầm bút đề một bài thơ để ngụ ý mình. Thơ rằng:

Trời quang mây lặng không vương bụi,

Khác gì bình ngọc chứa lòng băng.

Nếu bạn đa tình sẵn sóc hỏi,

Tám thân đau đớn, biết cho chăng?

Thúy Kiều đề thơ xong, tâm thần mỏi mệt, liền tựa ghé mà nằm, bỗng thấy một thiếu nữ đến gần gọi:

-Chị Thúy Kiều! Cảnh xuân thế này, sao không đi hái liễu tìm hoa, mà lại ở đây nằm ngủ?

Thúy Kiều vội vã sửa lại áo xiêm, đứng dậy đón chào, thấy cô gái này trang sức thanh nhã, mặt trái xoan, má ửng hồng, thướt tha lả lướt, giống tựa nàng tiên. Hai người chào nhau xong, rồi cùng ngồi xuống. Thúy Kiều hỏi:

-Thưa chị! Chị ở đâu, có việc gì mà lại dời gót ngọc đến thăm em thế?

Cô gái nói:

-Chỗ dòng nước chảy, bên mé tây cầu là nhà em đó! Chị đã qua thăm rồi, sao đã vội quên? Bữa nay em dự hội Đoan trường có nhắc đến tài cao của chị. Đoan trường giáo chủ rất mừng, lại biết chị cũng là người trong hội, nên sai em đưa mười đầu đề *Đoan trường* để chị đề vịnh. Vậy chị đề mau cho, để em tiện đưa vào trong cuốn *Đoan trường*.

Thúy Kiều hỏi:

-Đoan trường giáo chủ ở đâu? Có cho em được đi hái kiến không?

Cô gái nói:

-Chị ơi! Lúc này bắt tất hỏi kĩ làm gì! Sau rồi sẽ biết!...

Bèn lấy mười đề mục đưa cho Thúy Kiều. Thúy Kiều đón lấy xem, thì là: *Tiếc đa tài, Thương mệnh bạc, Buồn lối rẽ, Nhớ người xưa. Nhục tôi đòi, Tủi thanh xuân, Than lỡ bước, Khổ tha phương, Mộng vườn xưa và Khóc tương tư*, cộng đủ mười đề.

Thúy Kiều nói:

- Đề mục rất hay, để em vịnh. Nếu đưa vào sách Đoạn trường mà được giải nhất, âu cũng không phụ tiếng tài tình của em.

Liên mài mực về bút, viết luôn mười bài theo lối hội vãn:

1. *Tiếc đa tài! Hoa tiên chẳng nở hoài,*

Trăm năm hương lửa bao đêm thắm.

Trong cõi lòng riêng tránh nhớ ai,

Tránh nhớ ai. Tiếc đa tài!

2. *Thương mệnh bạc! Lẻ loi canh vắng đêm dài,*

Xưa nay nhà vàng, người ngọc ở.

Nhưng sự đời kia khó gặp may,

Khó gặp may, thương mệnh bạc!

3. *Buồn lối rẽ! Quanh co khó vượt qua,*

Đường hiểm sao bằng người lận đận.

Một khúc quanh co, ngàn dặm xa,

Ngàn dặm xa. Buồn lối rẽ!

4. *Nhớ cố nhân! Mắt trông đầu trắng ngàn*

Nào khi nhẹ bước đường mây tá?

Kẻ quý người khinh thực rõ rành,

Thực rõ rành. Nhớ cố nhân!

5. *Nhục tôi đòi! Soi gương bỗng rụng rời,*

Luống những ngậm ngùi thân liễu yếu.

Nỡ đem son phấn mĩ mai đời,

Mĩ mai đời! Nhục tôi đời!

6. Tủi thanh xuân! Hoa đẹp tự giai nhân,

Gặp lúc núi rừng xuân sắc tốt.

Xin cho mưa gió đượm hoa thân,

Đượm hoa thân. Tủi thanh xuân!

7. Than lỗ bước! Mộng đẹp trôi theo nước,

Nào phải gặp ai cũng khăn cầu .

Vì lối cửa son không biết được!

Không biết được. Than lỗ bước!

8. Khổ tha phương! Thân không chốn tựa nương,

Lìa cây, tan tác hoa rơi rụng.

Chiếc nhạn lạc đàn trong đêm sương,

Trong đêm sương. Khổ tha phương!

9. Mộng vườn xưa! Ai dắt dẫn hồn ta?

Lêu cũ, cúc tùng ngõ ngác lạ.

Cỏ thơm mây trắng hững hờ qua ,

Hững hờ qua. Mộng vườn xưa!

10. Khóc tương tư! Thôn thức cơn biệt li.

Đau lòng đòi đoạ khôn im tiếng,

Tình sâu, đất cũ luống sầu bi.

Luống sầu bi. Khóc tương tư!

Thúy Kiều viết xong trao cô gái. Cô gái xem qua. khen:

-Hay, hay thật! Lời lời đầy hờn giận, chữ chữ tổn tinh thần. Vào tập *Đoạn trường*, những bài này phải vào bậc nhất. Thôi, em xin về đây!

Thúy Kiều nói:

-Chị đã có lòng chiếu cố, tất có tình duyên, mà vội ra về thế thì tình duyên đâu nữa? Huống chi, bữa nay từ biệt, biết đến ngày nào ta lại gặp nhau?

Cô gái nói:

-Tình chị vẫn sâu, lòng em không bạc. Trên sông Tiền Đường ắt sẽ lại gặp nhau.

Nói xong, liền đi ra. Thúy Kiều định theo giữ lại, chợt một luồng gió lay động thiết mã [7] trước thềm, nẩy tiếng leng keng, giật mình tỉnh giấc, mới biết mình chiêm bao. Trông ra bên ngoài, trăng sáng như ban ngày, chùng vào giữa khoảng canh ba.

Thúy Kiều hãi hùng, hồi tưởng những thơ từ và lời nói trong giấc chiêm bao, câu câu đều nhớ được rõ ràng, duy chỉ không biết cô gái là ai. Ngẫm nghĩ hồi lâu, chợt nhớ ra: “À, phải rồi, phải rồi! Nàng đã nói rõ ràng là ở dòng nước chảy bên mé tây cầu. Ban ngày ta rạ viếng mộ Đạm Tiên, thấy một nhịp cầu con, bên dòng nước chảy, không phải nói gì nữa, nhất định là nàng rồi. Vậy cứ xét lời thơ của ta và ý tứ câu chuyện của nàng, thì ta tất là người trong hội Đoạn trường, không còn nghi ngờ gì nữa... Chàng Kim, chàng Kim! E rằng ta với chàng hẳn là vô duyên...” Đoạn lại nghĩ ngợi: “Nàng còn nói trên sông Tiền Đường sẽ gặp lại nhau. Thế thì thân ta rồi đây kết cục thế nào? Thúy Kiều lo lắng vẩn vơ, nghĩ đến đây, bất giác đau lòng, tuôn hai hàng lệ.

Vương bà ở dưới, không thấy con xuống đi ngủ, chẳng biết vì chuyện chi mà vương vীu như thế, bèn cầm đèn lên lầu, nhắc thấy Thúy Kiều tựa ghế trong chón lầu trang, nửa thức nửa ngủ, hai hàng nước mắt đầm dề, bất giác thất kinh tưởng con bị ma trêu, vội vàng gọi:

-Thúy Kiều con ơi! Đêm khuya người vắng, con không đi ngủ, còn ngồi đó làm gì?

Thúy Kiều nghe tiếng mẹ hỏi, nhìn sững hồi lâu, chẳng nói chẳng rằng, rồi bỗng thở dài một tiếng và nói:

-Mẹ ơi! Đòi con rồi chẳng ra gì nữa đâu?

Vương bà nói:

-Con ơi! Tự nhiên vô cớ, sao lại nói chuyện càn rỡ, không lành như vậy!

Thúy Kiều nói:

-Thưa mẹ! Đâu phải là chuyện càn rỡ! Vừa rồi con xem trăng, mỗi một, tựa ghế nghỉ ngơi. Vừa thiu thiu ngủ, bỗng thấy một cô gái tự xưng Đoàn trường giáo chủ sai đến, bảo con đề mười bài thơ *Đoạn trường*. Lúc nàng ra về, lại hẹn với con sẽ gặp nhau trên sông Tiền Đường lần nữa. Con nghĩ là thân con gái, thường không ra khỏi xóm làng, thế mà Tiền Đường là đất Việt, cách đây có hàng nghìn dặm, phỏng có hay gì? Phải chăng con cũng là người trong hội Đoàn trường đó?

Nói xong, hai hàng nước mắt chảy xuống giòng giòng. Vương bà an ủi nói:

- Con khéo ngây thơ lắm! Phải biết mộng mị thường tự lòng mình sinh ra. Nghe em con kể chuyện ban ngày con quanh quẩn bên mộ Đạm Tiên mãi, nên bây giờ ngủ mới có mộng này, lấy gì làm chắc chắn! Lo lắng làm chi cho một? Thôi, để mẹ đưa con đi ngủ thôi.

Nói xong liền dìu Thúy Kiều cùng đi ngủ.

Nhắc lại Kim Trọng từ hôm gặp hai nàng trở về, ngày đêm tơ tưởng, muốn lại được gặp mặt hai nàng lần nữa, nhưng không tìm ra kế sách gì. Một hôm chợt nghĩ ra: "Mình khéo lẩn thẩn quá! Mỗi người ở một nơi, dù có tơ duyên, cũng chẳng mấy khi may mắn gặp gỡ được. Vậy tất phải tìm một gian phòng ở sát nhà nàng làm nơi đọc sách, thì hoạ chăng mới có dịp gặp gỡ".

Nghĩ thế rồi liền nhờ người hết sức dò la, tìm thuê được một mảnh vườn tên là "Lãm Thúy viên" ở sát một bên phía sau nhà họ Vương.

Kim Trọng mừng quá, nói:

- Tên vườn là Lãm Thúy, thì câu chuyện hai nàng Thúy này chẳng bói cũng biết trước là việc tất thành!

Liên lập tức sửa soạn sang thăm vườn. Chỉ thấy trong vườn có đủ tùng, trúc cỏ hoa, xanh tươi mơn mớn, gác lầu đình tạ thanh nhã đáng yêu. Kim Trọng giao thiệp với người thay mặt chủ nhân, thuê được mảnh vườn, bèn chọn một gian gác ở sát tường sau nhà họ Vương sửa soạn làm nơi đọc sách. Tại gian phía dưới gác thấy treo một tấm hoành, đề ba chữ "Lãm Thúy viên". Dọn sang ở, Kim Trọng cũng không có bụng dạ nào thưởng ngoạn cảnh vườn, hàng ngày chỉ hoặc là ngửa mặt trông ngóng, hoặc là cúi đầu nghĩ ngợi, cứ loanh quanh buồn bã dưới tường đông. Ròng rã chừng hơn một tháng, không có cách nào để gặp mặt hai nàng, nên lại càng ngăn ngại thờ thần. Một hôm, cũng là cơ duyên đưa đến, Kim Trọng cất bước leo lên núi giả để tiêu khiển, bỗng thấy trên cảnh cao một cây bích đào, có một vật gì treo lủng lẳng, màu vàng lấp lánh, sắc biếc sáng ngời, trông tựa tựa một chiếc kim thoa, bất giác giật mình nghĩ thầm: "Không phải người trong khuê các thì đâu có vật này". Liền dùng chiếc gậy trúc khều xuống, xem kỹ thì quả là cành thoa chạm phượng dát hạt châu xanh, lại nghĩ thầm: "Thoa vàng dát ngọc tất là vật báu của mỹ nhân. Hay chính là vật báu của hai nàng, không biết vì sao lại để thất lạc ở đây, vậy nhất định sẽ có người đến tìm. Nay vật báu rơi vào tay ta, thật là dịp may hiếm có, để xem tinh hình thế nào. Nghĩ thế rồi, lòng mừng khắp khởi, loanh quanh ngấp nghé mãi bên cạnh giả sơn.

Hôm sau, chợt thấy dưới bóng cây bên kia tường thấp thoáng hình như có bóng người con gái đẹp tìm kiếm. Chàng Kim Trọng đã biết ngay là

Thúy Kiều, bèn cầm chiếc thoa, đứng trước giả sơn nói lớn:

- Cành thoa vàng đẹp này, không biết của cô gái nhà ai bỏ rơi? Tôi nhặt được, muốn trả lại, nhưng không thấy ai tìm, thì biết làm thế nào?

Kim Trọng nói lớn luôn hai lần, bỗng nghe phía tường bên kia có người con gái thỏ thẻ:

- Chiếc thoa của thiếp đánh rơi đây, quân tử đã có lòng tốt, xin trả lại cho.

Kim Trọng vội trả lời:

- Té ra của tiểu thư bên ấy, đương nhiên là phải trả lại.

Vừa nói, vừa nghển cổ nhòm sang. Người con gái kia bụng đã đoán trước, thoáng một cái, tránh vào một bên, không để cho trông thấy người, chỉ nghe tiếng nói:

- Nếu chàng trả cho, thiếp xiết bao cảm kích!

Kim Trọng thấy nàng lẩn tránh, bèn gạn rằng:

- Đã là vật của cô nương, tôi đâu dám không trả. Song cô nương cần xem lại cho rõ ràng, mới khỏi sai lầm.

Người con gái vẫn ở bên kia tường, nói vọng sang:

- Đó là một cành hoa vàng chạm phượng, chân bạc điểm màu cánh chả có nạm ba viên bảo thạch và chín hạt trân châu. Không cần phải xem lại nữa đâu!

Kim Trọng nói:

- Cô nương nói quả không sai, tôi xin hoàn lại, nhưng xin được trao tận tay cho phải lễ.

Người con gái nấn ná hồi lâu, bất đắc dĩ phải lộ ra nửa mình, đôi bên giáp mặt nhau.

Kim Trọng thấy chính là Thúy Kiều, bất giác vui mừng, mặt mày hớn hở, nói:

- Té ra là cảnh hoa của Vương tiểu thư đánh rơi. Kim Trọng này nhất được thật là phúc lớn, rồi lại nhờ vậy mà được trông thấy phương dung, thật là may mắn.

Thúy Kiều cũng nhận ra Kim Trọng, khắp khởi mừng thầm, nói:

- Chàng Kim! Sao lại nói thế, chính là phúc lớn của thiếp, may mắn gặp chàng nhất được, đem trả cho thiếp, nghĩa khí cao cả này, thiếp biết lấy gì báo đáp?

Kim Trọng nói:

- Chiếc thoa đáng giá là bao, cần chi báo đáp! Có điều tiểu sinh nhất được chiếc thoa này là cả một nỗi khổ tâm, mong tiểu thư thương đến.

Thúy Kiều nói:

-Thiếp để rơi thoa, là vì ham hái hoa đào, mà để cành cây vướng lấy, chớ nào có ý gì đâu. Còn chàng nhất được thoa, cũng là ngẫu nhiên, làm sao mà khổ tâm?

Kim Trọng nói:

- Chính vì người được thoa, kẻ mất thoa, đều là việc vô tình, nhưng lại vì được thoa, mất thoa, bỗng gặp nhau đây, há chẳng phải duyên trời run rui? Tiểu sinh là người xa lạ, vốn không nên đường đột nói ngay, song chỉ sợ cơ duyên không dễ, gặp mặt khó khăn, thành ra cái khổ tâm nhất được chiếc thoa của tiểu sinh, đành phải nói thẳng, mong tiểu thư tha thứ!

Thúy Kiều hỏi:

-Cái khổ tâm nhất được thoa như thế nào, thiếp rất muốn nghe, xin cứ nói thẳng ra, có ngại gì!

Kim Trọng nói:

- Tiểu sinh vô tài, mỗi khi nói đến chuyện kén chọn bạn trăm năm thì coi trọng như tính mệnh. Đã lâu, vẫn nghe tiểu thư có ngón hồ cầm tuyệt diệu, giận mình không được thấy tay tiên. May sao, vừa rồi được thấy dung quang, khiến sinh lòng ngưỡng mộ, biến thành mối tương tư, chỉ giận mình không lông cánh, không thể hoá thành chim bay tới cạnh đài trang. Phải dùng hết trăm muu nghìn kế mới tìm đến chôn này, sớm sớm chiều chiều ngẩn ngơ trông mái tường đông. Mãi đến bữa nay mới nhật được thoa này, để được cùng tiểu thư gặp mặt. Nghĩ như thế thì việc nhật được thoa này há chẳng phải là một nỗi khổ tâm? Mong tiểu thư rủ lòng thương đến, dạy bảo cho thế nào...?

Thúy Kiều nghe nói, bắt giác hai má đỏ bừng, lẳng lặng giây lâu, rồi thở dài, nói:

- Chàng đa tình như thế, song thiếp chút phận liễu bồ, dám đâu tự chủ! Đội ơn chàng quá yêu, trai chưa dạm vợ, gái chưa gả chồng thì sao không tìm cách trăm năm giai lão? Còn như, vì yêu mà sinh tình, rồi vì tình mà lỡ bước, thì không phải là câu chuyện thiếp muốn nghe đâu!

Kim Trọng nói:

-Nàng đã hứa lời xum họp trăm năm, nguyện ước của tiểu sinh này thế là thỏa mãn, dám đâu còn ý nghĩ bất chính! Song chỉ xin nàng định lời thề riêng ngõ hầu thỏa tình khao khát.

Thúy Kiều nói:

-Lòng chàng tựa ngọc, ý thiếp như vàng, dù chẳng thề bồi, ai mà nữ trái!

Kim Trọng nói:

-Thề để tỏ tình thân mật, có hại gì đâu?

Thúy Kiều nói:

-Ý chàng như vậy, thiếp đâu dám từ chối! Xin để ngày khác, nay đứng đã lâu, sợ có người đến. Xin trả lại cành thoa cho thiếp thôi.

Kim Trọng nói:

-Tường cao người thấp, không đưa sang được, để tôi đi lấy chiếc thang...

Liên trở về phòng, lấy thêm một đôi vòng bạc, năm lạng bạc trắng, một dải khăn lụa; lại vác một chiếc thang nhỏ ra, đặt bên giả sơn, dựa lên đầu tường, cùng Thúy Kiều đối diện rồi đưa cành thoa và lễ vật ra mà nói:

-Mấy vật nhỏ mọn chẳng ra gì, gọi là chút lễ gặp gỡ.

Thúy Kiều nói:

-Cành thoa, xin nhận; còn hậu lễ này, thiếp không dám nhận đâu!

Kim Trọng nói:

-Gọi là tỏ chút chân tình, sao nàng lại khách sáo, chối từ như thế!

Thúy Kiều mỉm cười nhận lấy, nhân tiện lấy chiếc quạt vàng và chiếc khăn gấm trong tay tặng lại. Bỗng nghe xa xa có tiếng người vọng lại, hai người vội vàng chia tay.

Kim Trọng từ đó tâm thần vui sướng, không cần phải nói kỹ. Thúy Kiều trở về phòng, thầm nghĩ: “Chàng Kim mới thâm tình làm sao!... Vương Thúy Kiều này, một bầu máu nóng, đến ngày nay mới gặp được tri âm...”.

Nàng ngẩng nhìn trời mây. Bầu trời trong lắng, ánh trăng lọt vào cửa sổ khiến nàng cảm kích cuộc gặp gỡ chàng Kim. Đêm hôm ấy, không ngủ được, nhân làm thành bài thơ:

Đường thơm vui bước chân,

Nhận thoa mừng bội phần!

Hoa thơm vui ngắm bóng,

Chim đẹp sợ người gần.

*Bạn với vàng trắng tỏ,
Ai hay gặp chúa xuân?
Theo chồng, nàng mỹ nữ ,
Một lời hứa chung thân!*

Thật là:

*Tâm sự gửi vào mảnh lụa trắng,
Muốn đem bộc bạch với tình lang!*

Muốn biết Thúy Kiều gửi bằng cách nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA

HAI BÊN Ý HỢP TÂM ĐẤU,

CẦU LAM NỐI MỞ

MỘT TỐT CHÉN THỀ QUẠT ƯỚC,

NGỌC TRẮNG GIÁ TRONG

Xưa nay trai gái yêu nhau, chẳng qua đôi bên tham tài hám sắc, rồi mơ tưởng đến chuyện dâm ô mà thôi, chớ gọi là câu chuyện thực sự vì tài tình, thì thật ít thấy. Dù có ái mộ tài tình chẳng nữa, cũng chẳng qua mượn tiếng tài tình, để cao thanh giá, rồi chung quy vẫn không tránh khỏi thói quen dâm ô. Thành ra tài tình mà sở dĩ xứng đáng tên gọi tài tình, cũng thật ít thấy, khiến cho mỗi tài tình của những bậc chân chính tài tử giai nhân phải nghìn thu mai một, mà không rõ được trạng thái như thế nào. Duy sách này, trước hết miêu tả qua chuyện cầu hợp để giữ gìn danh giá, rồi sau qua qua lại lại, nghìn lời muôn tiếng, bày tỏ mối tình thâm quyến luyến. Chết chết sống sống, một ngày tựa ba thu, căn dặn lời mật ước khi biến khi thường trong trọn đời. Ba sao thề thốt, chân chính nhường bao; một khúc hồ cầm, phong lưu biết mấy. Đến như: Mắt liếc lơ đời, không giấu vẻ yêu kiều lộng lẫy, ngắm nhìn lẳng lẳng, khó che lòng trộm ngọc thềm hương. Đã một lần bị cự tuyệt lại lặn vào lòng, chót mê man lại lo giải thoát, quanh co chập chờn, thâm thâm khẽ khẽ, khiến cho người ta tưởng tượng ân tình mỹ mãn của bậc tài tử giai nhân là như thế. Cho nên ở đây không cần nói thẳng ra, để khúc đàn đến đoạn cuối càng hay hơn... Thế mới biết gái trai ái mộ dâm ô, chỉ như loài cầm thú, bị truy lạc mà thành cầm thú, thực không có liên quan gì đến những bậc giai nhân tài tử.

Độc giả biết cho cái ý ấy, tôi nhân danh là tác giả xin vái một cái...

Lại nói, Thúy Kiều đề xong bài thơ tình, định gửi cho Kim Trọng, song gấp rút chưa tiện dịp, nghĩ đi nghĩ lại, nần ná mấy ngày nữa. Một hôm Viên ngoại định đưa vợ con đi mừng tiệc thọ nhà bên ngoại. Thúy Kiều liền cáo bệnh xin ở nhà. Chờ cho cha mẹ và hai em đi rồi, vội vàng sửa soạn mấy món ăn và một đồ rượu ngon, đi vào vườn sau, định tìm gặp Kim Trọng để đa tạ về chuyện trả thoa bữa trước. Vừa đến đầu tường trông sang thấy Kim Trọng đã thân thơ ngồi đó.

Kim Trọng thoát thấy Thúy Kiều, liền dẫm chân nói:

-Con người sao mà nhẫn tâm thế! Không đoái tưởng gì đến nhau cả, khiến tiểu sinh trông chết đi được!

Thúy Kiều nói:

-Thiếp há không biết tình chàng tha thiết sao, nhưng cha mẹ và các em luôn ở bên cạnh, làm sao mà rời ra được!

Kim Trọng nói:

-Nàng đã thấu nỗi khổ, tôi dù thác cũng cam tâm. Thế sao bữa nay lại cả gan đến đây?

Thúy Kiều nói:

-May rằng bữa nay cả nhà đều đi dự tiệc thọ, thiếp cáo bệnh không đi, mới có thể lại gặp nhau để tạ ơn bữa trước...

Kim Trọng cảm tạ và nói:

- Cảm ơn nàng chịu khó.

Rồi tựa thang lên hắt tường. Hai người giáp mặt, tưởng như gặp tiên, vui không thể tả. Thúy Kiều lấy bài thơ trước ra trao cho Kim Trọng, và nói:

-Tình hiện ra lời, chàng cứ coi đây, đủ thấy tình thiếp trong ấy.

Kim Trọng xem xong, vừa kinh ngạc, vừa vui mừng, tấm tắc khen:

- Nàng tài tình như vậy, khiến lòng này xiết bao hân hoan! Thơ này có thể nói rằng, lộng lẫy hoa roi, phẩm người như cúc, thật đã nên tài tuyệt đỉnh, khiến cho tiểu sinh đành ngậm miệng, không thể thêm bớt một lời.

Thúy Kiều mỉm cười, nói:

- Thơ vị tất đã hay lắm, chỉ e vì chàng quá yêu, nên mới yêu cả đến thơ mà thôi. Nhưng thôi, chuyện thơ hãy tạm gác, thiếp còn một việc muốn bàn!

Kim Trọng vội hỏi:

- Việc gì?

Thúy Kiều nói:

- Thiếp dự bị một hồ rượu, muốn cùng chàng đàm luận suốt ngày, hiềm nổi tường cao ngăn cách, biết tính sao đây?

Kim Trọng mừng quá nói:

- Nàng đã có ý tốt như thế, sao không vượt qua tường để gặp nhau?

Thúy Kiều nói:

-Không nên! Cách nhau chỉ một bức tường, mạo hiểm trèo leo, vạn nhất sảy ngã, thì làm thế nào? Thiếp nghe nói vườn này trước kia vốn của một nhà, sau chia đôi, lấy giả sơn làm chỗ ngăn cách. Như vậy thì ở chỗ hẻo lánh, thưa thớt, thế nào cũng có lối thông với nhau. Thiếp với chàng, ta vào hang núi tìm kỹ một lượt, hoặc có chỗ nào có thể chui qua được, ắt hơn là mạo hiểm trèo leo rất nhiều.

Kim Trọng nói:

- Phải đấy! Chúng ta xuống tìm xem.

Tìm đến một chỗ, chợt thấy một lỗ nhỏ, hơi có ánh sáng lọt qua, chỉ có mấy hòn đá vụn chông lên, ngăn cách phía dưới. Hai người mừng quá và nói:

-Cầu Lam có lỗi rồi!

Kim Trọng vội lấy thiết như ý, nhằm nơi có lỗ sáng ngoặc luôn mấy cái, làm cho vôi vừa rơi vãi tả tơi, ngay cả đất đá cũng tụt xuống, lộ ra một lỗ hồng to, có thể cúi mình chui qua được.

Kim Trọng lập tức chui qua, rồi bước ngay lại ôm chầm lấy Thúy Kiều. Thúy Kiều vội chống chế và nói:

- Sáu lễ chưa thành, sao lại giờ lỗi càn rỡ thế?

Kim Trọng nói:

-Đội ơn nàng đã hứa làm vợ chồng. Việc này vợ chồng không sao tránh khỏi, có gì càn rỡ? Nay nàng cự tôi, phải chăng là đã đổi lòng?

Thúy Kiều nói:

-Không phải là đổi lòng! Thiếp có lời xin thưa: Thiếp nghĩ trai gái yêu nhau là nguyên ước gia thất, vị tất đã hại đến danh giáo. Chỉ giận ban đầu thì quá nặng vì tình, lỡ làng chiều theo ý chồng, kịp đến thành lễ kết hôn, đã không còn là người xử nữ ^[8], ngõ là tình sâu vô hạn, mà hoá ra là việc xấu to. Chẳng qua, tại người con gái không biết tự yêu mình, mở đường cho người con trai si mê khinh bạc, dù ăn năn thì việc đã rồi. Xưa kia, như Thôi, Trương thật là tốt đôi vừa lứa.

Giả sử ban đầu Oanh Oanh quả quyết gieo thoi ^[9], thì sau này tất tránh khỏi cái đau thương bị Trương Sinh ruồng bỏ. Trước có chính thì sau mới chính được, tiếc cho Oanh Oanh đã coi nhẹ thân mình để chiều ý Trương Sinh. Trương Sinh ngoài tuy âu yếm, nhưng trong lòng thực đã khinh rẻ. Người ta thấy Trương Sinh bỏ Oanh Oanh trong buổi trẩy kinh mà không biết rằng đã bắt đầu từ lúc ôm chần. Tới khi lại đến tìm nhau, muốn tránh khỏi cái đau đớn của chàng Tiêu, làm sao mà được nữa! Cho nên, thiếp xin chàng tính cuộc trọn đời, còn thiếp thì giữ mình theo đạo chính, cùng nhau thưởng nguyệt ngâm thơ, thổi tiêu hát khúc, cực hưởng cái nhã thú tài tử giai nhân, mà đừng rơi vào cái nếp xấu gian phu dâm phụ. Như thế thì đôi ta có thể làm gương cho khách phong lưu danh giá muôn đời! Há không phải là việc tốt đáng lưu truyền, đáng bắt chước ư?

Kim Trọng nói:

- Sơ tâm ngưỡng mộ, há không muốn trộm ngọc thềm hương? Nay đã được nghe lời ngay thẳng, tự thấy dẫu bệch hoá thành hà châu, vụng trộm đều là tà tịch, làm cho người ta không dám sinh tình yêu, mà sinh lòng kính nể; tuy đa tình, nhưng không chút xấu thẹn. Tiểu sinh này không dám còn nẩy lòng tà như trước nữa, vậy xin mời qua tậ ngụ, để được trò chuyện thoả thê một chốc.

Thúy Kiều nói:

- Đã định đi, thì đợi thiếp đưa hồ rượu đến, để cùng chàng vui hội “phốc điệp” [\[10\]](#) .

Nói đoạn quay vào. Giây lát đem ra một hồ rượu và một hộp món ăn. Kim Trọng vội đón lấy, cùng Thúy Kiều chui qua lỗ hồng. Thúy Kiều nói:

- Có thư đồng ở nhà không?

Kim Trọng nói:

-Từ bữa gặp nàng, đều cho về hết!

Hai người cùng bước vào thư phòng. Thúy Kiều thấy phía trên có treo biển đề ba chữ “Lai Phụng hiên”, lại thấy hai bên chứa đầy thi thư kinh sử, rất là thanh nhã, nhân nức nở khen:

-Một thư phòng u nhã tiêu sái thật!

Kim Trọng nói:

- Thế mà không thương kẻ đọc sách này âm thầm buồn chết đi sao?

Thúy Kiều nói:

- Bây giờ thì không còn âm thầm buồn bã gì nữa chứ?

Kim Trọng nói:

- Nếu muốn cho khuây khoả lòng buồn, trừ phi được gần gũi chị Hằng bên càn đan quế.

Thúy Kiều nói:

- Thường Nga ở trên trời kia, dễ gì mà được!

Kim Trọng nói:

- Nói đây là trở vào Thường Nga sống kia, chớ đâu dám mơ tưởng hão huyền đến người trên trời.

Thúy Kiều nói:

- Thiếp đâu dám so sánh với Thường Nga, song ngọc trắng giá trong thì tựa như không kém!

Kim Trọng nói:

- Thôi! Tôi xin mượn hoa cúng Phật, dám hỏi Thường Nga đã may xong áo lụa xanh chưa?

Rồi rót rượu đưa mời Thúy Kiều. Thúy Kiều đỡ chén nói:

-Áo xanh, đã may xong rồi, chỉ đợi dịp dâng chàng thôi!

Uống xong, cũng rót một chén mời Kim Trọng và nói:

- Xin lấy chén rượu này làm đồ khăn lược của thiếp!....

Kim Trọng đỡ chén nói:

-Đội ơn cho chén quỳnh tương. Xin chúc cho đôi ta cùng lên cõi thọ!

Kim Trọng uống xong, liền lấy những thơ từ thường ngày ngâm vịnh đưa cho Thúy Kiều xem và xin chỉ giáo. Thúy Kiều xem xong, nói:

- Lòng như gấm, miệng như châu, thật là danh nho nổi tiếng một thời. Không biết thiếp có đủ phúc phận đền hưởng thụ được chăng?

Kim Trọng hỏi:

- Sao nàng lại nói câu lạnh lùng như vậy? Hay còn có điều gì ngờ vực tôi chăng?

Thúy Kiều nói:

- Không phải thiếp ngờ chàng, nhưng nhớ lại lúc thiếp còn nhỏ, từng gặp một thầy tướng. Thầy ta bảo rằng: “Thiếp một đời tài tình, nghìn thu bạc mệnh, dù có công bình Ngô, không tránh được mối hận Tây Giang”. Lại bữa trước, sau khi đi hội Đạp thanh về, thiếp nằm mơ thấy Lưu Đạm Tiên bảo thiếp để mười khúc Đoạn trường. Mộng triệu như thế, e rằng không thể xứng đôi được với một người chồng như chàng...

Nói xong ứa nước mắt. Kim Trọng tưới chén rượu xuống đất, thề rằng:

- Kim Trọng tôi nếu không lấy được Vương Thúy Kiều làm vợ thì xin như chén rượu này!

Thúy Kiều vội gạt nước mắt, nói:

-Thiếp chót dại rồi! Buổi đầu hội họp, sao dám kể chuyện đoạn trường!

Bèn ngửa chén, rót rượu, đối ẩm rất vui. Chợt Thúy Kiều trông lên vách, thấy treo một bức tranh tùng bách mà chưa có tiêu đề, liền hỏi Kim Trọng:

-Bức vẽ này xanh nhạt vàng phai, nét bút rất khéo, mà sao không đề vịnh?

Kim Trọng nói:

-Bức này do tay tôi vẽ, chưa kịp vịnh đề. Nếu nàng có hứng, xin giúp tôi tăng thêm vẻ đẹp, có được không?

Lúc này Thúy Kiều rượu đã ngà say, trong lòng khoan khoái, bất giác nguồn thơ lai láng khôn cầm, bèn nói:

- Chàng đã có lòng ủy thác, thiếp xin vâng lời, đâu dám giấu dốt!

Liên cầm bút đề ngay một bài tứ tuyệt:

Tháng mười chớm rét, lá chưa rơi,

Vàng nhạt xanh thưa, nhánh ngắn dài.

Đầu trời cuối đất mưa như xối,

Vô tình hữu ý xót thương ai!

Thúy Kiều đề xong, Kim Trọng thấy nàng tài thơ mẫn tiệp, ý tứ tận tâm, thì nức nở ngợi khen:

Thật là lời châu ý ngọc, dù mười lăm toà liên thành cũng không đổi được.

Thúy Kiều nói:

- Tán dương thái quá, ý chàng rất sâu!

Kim Trọng nói:

- Mấy lời khen qua loa, ý tôi chưa bày tỏ được muôn một!

Thúy Kiều hỏi:

-Nếu theo ý chàng thì như thế nào?

Kim Trọng nói:

- Như ý tôi, trừ phi nhà vàng đợi khách thuyền quyên, mới đáng!

Thúy Kiều nói:

-Kẻ bạc mệnh như thiếp, thì hưởng thụ sao nổi một người như chàng?

Kim Trọng nói:

-Cứ ý tôi xem ra thì nàng là tiên nữ trên gòai tạm thời trích giáng cõi trần. Kẻ thư sinh nhỏ mọn phạm tục này được gần bóng ngọc, dù đốt hương thờ phụng còn e phạm lỗi bất kính, há riêng chỉ ở nhà vàng mà thôi!

Thúy Kiều nói:

-Đội ơn chàng quá yêu, thiếp xin ghi tạc. Không biết kiếp này thiếp có thể báo đáp được tình sâu của chàng không?

Vừa nói, vừa vạt mình lặn vào lòng Kim Trọng, nức nở khóc ròng. Kim Trọng nói:

-Thường nghe có câu: “Lòng bền dù đá cũng mòn”. Chí nguyện đời ta như vậy, tất trời xanh cũng rủ lòng thương, mà cho việc được vuông tròn!

Thúy Kiều nói:

- Tạo hoá ghét doanh mẫn [\[11\]](#) , rồi đến tài sắc lại càng ghét ghen quá lắm, chàng há không biết chuyện Hồng Kiều hay sao?

Nói xong, đưa vạt áo lên che mặt mà khóc. Kim Trọng nói:

- Nàng cứ yên tâm, nếu muôn một xảy ra sự biến không ngờ, thì tôi sẽ vào sinh ra tử, cho vẹn lời thề, chứ không phải như tuồng bạc hạnh, để phụ tấm tình chí thiết của nàng đâu!

Vừa nói, vừa đỡ Thúy Kiều ngồi dậy, rồi lại uống rượu. Thúy Kiều nói:

-Thôi! Ngày đã muộn rồi, e rằng cha mẹ thiếp về, vỡ chuyện không tiện!

Kim Trọng nghe Thúy Kiều đòi về thì buồn rầu ứa lệ, nói chẳng ra lời. Thúy Kiều nói:

- Thiếp cũng không nỡ rời chàng, nhưng nghĩa không thể được. Thôi! Xin chàng vững tâm, đợi ngày hợp cấn [\[12\]](#) . Nếu nhờ gòai mà cha mẹ thiếp chưa về thì chúng ta sẽ rong đuốc sang đây thâu đêm, cùng tiêu khiển.

Kim Trọng chỉ gật đầu lẳng lẳng mà thôi. Thúy Kiều thu nhật hồ, hộp ra về. Kim Trọng theo tiễn đến bên giả sơn, bỗng nghe tiếng gõ cửa, liền trốn chạy về.

Thúy Kiều vội cất giấu hồ, hộp, rồi ra mở cửa. Thì ra không phải cha mẹ, mà là bên nhà bà con sai người đến báo với Thúy Kiều:

-Ông Viên ngoại đêm nay không về, bảo cô sớm đóng cửa ngoài mà ngủ thôi!

Thúy Kiều nói: “Biết rồi đây”. Rồi cài cửa và mừng thầm: “Chàng Kim kể ra cũng có duyên, cái ước “rong đuốc” có thể thực hiện được đây”. Bèn vội vã sửa soạn rượu và đồ nhắm, rồi lại theo lối giả sơn đi thẳng sang thư phòng Kim Trọng. Lúc bấy giờ Kim Trọng đang ngồi tựa ghế, thiu thiu, Thúy Kiều bước vào, gọi:

-Tương Vương còn mơ mộng chưa tỉnh à? Thần nữ đã xuống dương đài đây.

Kim Trọng giật mình, tỉnh giấc, hỏi:

-Là mộng chăng? Hay là thực đó?

Thúy Kiều nói:

-Dẫu là tỉnh, nhưng không hẳn không phải là mộng, chàng nên nhận rõ như thế!

Kim Trọng nói:

-Nếu như vậy, thì hoá ra mở mắt mà thấy chiêm bao. Xin hỏi nàng vì có gì lại có dịp qua đây?

Thúy Kiều nói:

-Nay cha mẹ không về, thiếp lại mang rượu và cá sang chơi vườn Kim Cốc [\[13\]](#).

Kim Trọng mừng quá, nói:

-Hãy khoan uống rượu! Thời gian quý hoá khó gặp, huống chi ba sao giữa trời. Nên đính kết thề ước xong đã, rồi cùng uống rượu cho vui cũng không muộn!

Thúy Kiều nói:

-Thề phải có văn, xin chàng thảo cho!

Kim Trọng liền viết lá thư thề. Lời rằng:

“Hai người đồng tâm là Kim Trọng và Vương Thúy Kiều sinh giờ... ngày... tháng... năm.... cần dâng một nén tâm hương, một chung rượu lễ, xin thề ở trước anh linh trời cao đất dày: trộm nghe vợ chồng chuông nghĩa, nghĩa còn, trọn kiếp khôn lay; nhi nữ đa tình, tình còn, sống thác không phụ. Trước đây, Kiều muốn nghi gia, Trọng mong thành thất, thương tài mến sắc, đã sâu kết mối đồng tâm. Giờ đây, Trọng lo lúc đầu, Kiều ngại đến sau, trái mặt phôi tim, dám thề nguyên đến ngày khác. Trai thề chín thác không thay, gái nguyện trọn đời một tiết, dầu tai biến khôn lường, giữ lời nguyện ước, nếu trái lời thề này xin trời thần soi xét”.

Hai người cùng lạy trời đất, đọc minh thư xong, mới cùng nhau chén tạc chén thù, rất là vui vẻ. Rượu chùng ngà say, Kim Trọng nói:

-Đêm nay gặp nhau chuốc chén, vui vẻ rất mực, song tôi còn mong mỗi một điều quá phận sự, không hiểu nàng có chịu cho chàng?

Thúy Kiều nói:

-Ngoài việc cầu hợp ra, chàng sai bảo việc gì, thiếp cùng xin vâng.

Kim Trọng nói:

-Điều răn cầu hợp, tôi đã nghe dạy rồi, đâu còn dám nhắc tới nữa. Việc tôi thỉnh cầu là, nghe nói ngón hồ cầm của nàng rất cao diệu. Không biết có thể gảy một khúc, để cho tôi được nghe cái điệu chưa được nghe chăng?

Thúy Kiều nói:

- Hồ cầm là ngón thiếp thích, tiếc gì lại chẳng đàn hầu chàng nghe. Song, thời gian có hạn, chuyện tình lo nói chưa hết, để rồi đâu tính chuyện hồ cầm? Huống chi hồ cầm để bên nhà thiếp, cần lấy phải đi lại lôi thôi mất công. Vậy xin đợi khi khác thiếp sẽ đàn hầu chàng nghe, chàng nghĩ thế nào?

Kim Trọng nói:

-Không phải tôi không biết tình dài đêm ngắn, nhưng hâm mộ đã lâu, được nghe chốc lát cũng thoả bình sinh. Còn như hồ cầm thì tôi cũng có.

Nói đoạn, vào lấy cây đàn ra, quỳ xuống, hai tay nâng đưa cho Thúy Kiều. Thúy Kiều vội vàng đỡ dậy và nói:

-Chàng vì ngón đàn nhỏ mọn của thiếp mà quy lụy với thiếp như thế, chẳng là không xứng đáng lắm sao?

Kim Trọng nói:

Quy lụy chẳng qua là muốn tỏ chút tình nóng vội đó thôi! Xin thương lấy chút tình nóng vội đó mà vui lòng cho nghe, xiết bao vinh hạnh, có gì là không xứng đáng!

Thúy Kiều nói:

-Chàng chung tình như thế, thiếp chết cũng đáng đời, tiếc gì không gầy!

Liền đưa mấy ngón tay thon nhỏ, khua động dây tơ, ban đầu nghe như hạc kêu, kế đến như vượn hót, lúc khoan như gió thoảng, lúc gấp như mưa rào; âm điệu du dương, thanh vận ai oán, như hờn như tủi, như khóc như than.

Kim Trọng để tai lắng nghe, vui mừng không xiết, lúc thì sửa áo ngồi yên, lúc thì gật đầu khen ngợi, cũng có lúc im lặng thở than. Gầy mãi cho đến lúc đầu chuyển sao dờn, đồng hồ đã điểm canh ba Thúy Kiều mới dừng tay, thưa rằng đã trọn khúc. Kim Trọng nói:

-Chữ chữ thê lương, tiếng tiếng ảo não, dù tượng gổ nghe cũng không khỏi thở than buồn bã, huống chi những khách tài tình! Nhưng nghe tiếng thê thảm nhiều giọng u uất, bất bình, mong rằng từ nay nàng đừng gảy những khúc bi ai ấy nữa, sợ đứt ruột người ta, mà cũng tổn thương đến lòng mình.

Thúy Kiều nói:

-Trước thiếp đọc *Ly tao*, cảm thương thân thể chàng họ Khuất rồi tập quán thành tự nhiên, nuôi thành tật này mà không biết. Nay được nghe lời chàng chỉ giáo, thiếp sẽ không dám gảy lại khúc đàn ấy nữa!

Nói đoạn, vẻ mặt tươi cười rồi lại rầu rầu nâng cây hồ cầm trao trả lại Kim Trọng. Kim Trọng chợt nhìn thấy Thúy Kiều lúc ấy cặp mắt mơ màng, đôi má đỏ bừng như thược dược sương pha, hoa đào mưa nhuận, bất giác nguồn tình lai láng, lửa dục khôn cầm, liền ôm ghì lấy Thúy Kiều vào lòng, đắm đắm nhìn sờ sững, chẳng nói chẳng rằng. Thúy Kiều hiểu ý Kim Trọng, bèn nói:

- Chàng lại mê đắm rồi! Thiếp không phải cỏ cây, lẽ đâu lại cố tình làm trái ý chàng. Nhưng, nghĩa đã không nên, thời cũng chưa tới, nếu để vương vào dâm đảng, thì chàng còn trọng thiếp gì nữa?

Kim Trọng nói:

- Liệt nữ xưa kia, có người cũng đã làm như thế, sao riêng chúng mình lại không nên?

Thúy Kiều nói:

-Thiếp lấy cái điều không nên học cái nên của người xưa; chàng lấy cái nên của người xưa mà thể lượng cho cái không nên của thiếp, thì mới biết cái không nên này chính là để bảo toàn cho cái nên của đôi ta rất là to lớn. Con gái giữ mình như chiếc lọ, lọ để vỡ, đâu lại còn nguyên; mình để nợ, đâu lại còn sạch? Đêm hợp cần mai sau, biết lấy gì để làm chứng? Rồi bây giờ vì hồi mà sinh nghi, đã nghi mà không trái thề lỗi ước là việc làm không thể có. Cho nên, nếu thiếp sinh lòng bất chính, chàng cũng nên tự tay mình giết đi để đứt mối dâm đảng, chớ lẽ nào lại lấy việc dâm bôn dạy cho vợ?

Lời hay nghĩa chính, làm cho Kim Trọng lửa lòng nguội lạnh, bèn đứng dậy tạ lỗi và nói:

- Nàng nói phải lắm, tôi thật không bằng!

Bỗng nghe tiếng gà gáy, trời tờ mờ sáng. Thúy Kiều đứng dậy xin về. Kim Trọng muốn lưu lại, chợt nghe tiếng người gõ cửa đành phải đưa tiễn Thúy Kiều theo lối giả sơn mà về.

Muốn biết người gõ cửa ấy là ai, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ TƯ

VÌ HIẾU PHẢI QUÊN MÌNH,

KHÔNG NỮ DÒNG NHÀ TUYỆT TỰ

DỨT TÌNH CÒN NHỚ NGHĨA,

ĐÀNH NHỜ EM RUỘT NỐI DUYÊN

Thúy Kiều chẳng những về mặt hiếu nghĩa đã hơn người, mà về tài nhìn đời sáng suốt, làm việc quyết đoán, lại càng không mấy ai theo kịp. Việc vừa xảy đến, liền nhìn rõ ngay; gặp hoạn nạn như thế, phi nhờ sức thần tiên thì không gỡ thoát; và nhìn rõ ngay: Nhà tan như thế, phi bán mình thì thần tiên không đến. Thân đã hứa cùng Kim Trọng, nhưng nàng thấy rõ hiếu nặng hơn tình, tình bị hiếu lấn, nên quả quyết bán mình. Và lại thấy rất rõ rằng: bán mình nhưng nợ tình ai trả, do đó phải nhờ thân em để chấp mối tơ duyên. Trong lúc trăm mối bòng bong mà một lòng đoán định, khẳng khái không trù trừ, không mảy may nán ná, thật là tay hào kiệt trong bạn quân thoa!

Nếu người khác mà ở vào cảnh ngộ ấy, thì còn nhọc về việc bàn tính, khổ về nôi quanh co, khúm núm với quyền hào, lo nghĩ về người trước, trăm nghìn sự giày vò, mà cũng không nên việc gì. Có thể nào so sánh được đâu. Đến những việc như viết thư, chỉ là những việc lật vặt đó thôi. Như vậy, so với những kẻ chỉ một mực khóc lóc, khoanh tay chịu chết, thì nàng khác xa biết là chừng nào!...

Lại nói, Kim Trọng nghe tiếng gõ cửa, vội đưa Thúy Kiều về, rồi mới trở lại mở cửa ra, thì thấy thư đồng từ bên nhà qua báo tin:

- Thưa cậu! Ông hai mất ở Liêu Dương, ông nhà định qua đó rước cữu, vậy sai con gắp rút mời cậu về để cùng đi ngay.

Kim Trọng nghe xong, bảo thư đồng về trước, đoạn vội chui qua giả sơn sang tìm Thúy Kiều. Lúc này Thúy Kiều còn ở sau vườn Kim Trọng

nói:

-Thật là không may! Chú tôi mất ở Liêu Dương, cha tôi gọi tôi về để đi rước linh cữu. Việc sửa soạn đã đầy đủ, ngay hôm nay phải khởi hành nàng ạ!

Lại dẫm chân và nói:

-Chúng ta vừa được gặp nhau, lại xảy ra ngay việc phải xa nhau. Tôi đứt ruột ra mất, biết làm thế nào?

Thúy Kiều cũng giật mình, nhưng sợ Kim Trọng buồn rầu nên phải tìm lời an ủi:

- Chàng ạ! Trai tài ở chí bốn phương, há vì có nữ nhi mà lặn chân, có điều cần đi mau về chóng là phải.

Nói xong, chảy nước mắt ra, Kim Trọng cũng nước mắt đầm dề. Chợt có tiếng thư đồng lại đến gõ cửa, thúc giục đành phải gạt lệ từ biệt, rồi lật đật về nhà, thì thấy xe ngựa hành lí đã sẵn sàng chờ đợi ngoài cửa. Kim Trọng liền theo cha đi Liêu Dương.

Lại nói, Thúy Kiều thấy Kim Trọng đi khỏi, bèn tìm mấy mảnh gỗ nát lấp lỗ hồng qua giả sơn, rồi về phòng thần thờ ngồi đợi. Chừng gần trưa, nghe tiếng gọi cửa, vội vàng ra mở thì thấy cha mẹ đã về, và nói:

- Con ạ! Nguy lắm rồi, chồng dì con cho hai người khách bán tơ ở nhờ. Không ngờ họ là kẻ cướp, lúc bán tơ bị người mất của nhận ra, tố giác với quan, nó cứ nói chồng dì con là nhà oa tăng. Ta cùng họ dự mấy bữa tiệc, chỉ sợ bọn chúng cũng lôi mình vào để làm hại.

Nói chưa xong, thì thấy bảy tám tên công sai sấn sổ tiến vào. Không cho chôi cãi gì cả, cứ túm ngay lấy cha con Viên ngoại trói vào cột. Nói một tiếng là, đến khám tang vật. Rồi trong, ngoài, trước, sau lục lợi khắp tủ, quày, hòm, rương. Cái gì cũng mở toang, phàm thấy vật gì có chút đáng tiền, thì đều vơ vét hết.

Vương bà đi dự tiệc thọ về, quần áo mới đẹp đều bị lột hết, thoa vòng và các đồ trang sức cũng bị chúng lấy không để lại một chút gì, áo sớ của chị em Thúy Kiều đương mặc, tuy đã cũ nhưng đều là tơ lụa, nên chúng cũng định tới lột nốt.

Thúy Kiều nói:

- Thưa các ông! Các ông lấy bấy nhiêu đồ vật cũng đủ lắm rồi. Nhà ai mà không có đàn bà con gái, sao các ông không lưu lại cho một vài chiếc quần áo để che thân?

Một tên công sai nói:

- Cô chớ giận! Chúng tôi vâng lệnh quan trên đến khám bắt tang vật. Những đồ vật lấy đi đây sẽ đưa về trình quan, nếu không phải là của gian, cố nhiên sẽ được hoàn lại. Cô nói thế thì chúng tôi để lại cho mỗi người một chiếc để che thân!

Ái ngại thay cho một gia đình, đương yên vui, phút chốc biến thành non băng bẽ tuyệt.

Cha con Vương Viên ngoại tay xích chân xiềng, trói hai bên cột, bị bọn công sai đánh đập trăm cách. Vương bà cùng hai con gái đều quỳ cả xuống đất khóc lóc xin tha, nhưng chúng nào chịu nghe. Chúng đánh một hồi, rồi lại mắng:

-A, thằng cướp già và thằng cướp non kia! Chúng bay đã không sợ đánh, để chúng tao thử đến môn thừng bay coi!

Bèn kéo Vương Quan lại, tháo cả xiềng xích, lột hết áo quần, bắt quắp hai chân vào một chiếc cột, rồi dùng một đầu dây thừng buộc chặt hai ngón chân cái Vương Quan, hai gót chân sát đất, ngón chân chỉ lên trời. Chúng lại dùng thừng trói cả hai ngón tay cái và cánh tay ra sau lưng, rồi đem mỗi dây vắt qua dầm nhà, thét một tiếng "Kéo!". Thế là hai ba người xúm vào nắm đầu thừng hết sức kéo lên, làm cho hai chân của Vương Quan lia mặt đất chừng hơn một thước.

Vương Quan là học trò, chịu sao nổi cực hình như thế, kêu lên một tiếng lớn, rồi chết ngất đi, làm cho mẹ con Vương bà kinh hoàng. Mẹ khóc con, chị gọi em, van lơn khóc lóc. Chợt lại thấy tiếng Vương Viên ngoại kêu lớn:

-Chết tôi rồi! Chết mất thôi!

Ba mẹ con vội quay đầu trông lại, thì thấy Vương Viên ngoại bốn tay chân bị treo ngược lên, gáy lưng phía trên, mặt bụng phía dưới, trên lưng đè một hòn đá; ba trăm sáu mươi đốt xương, đốt đốt rời lìa; tám vạn bốn nghìn lỗ chân lông, thấy đều đỏ mòm hôi, mặt mày tái mét.

Thúy Kiều lật đật bước tới, níu lấy tên công sai và nói:

- Thưa ông! Các ông bắt tôi làm ác như vậy, chẳng qua các ông chỉ đòi tiền bạc. Nếu ông cứu mạng cha, em tôi, ông muốn lấy bao nhiêu tiền, tôi tình nguyện bán mình để lấy tiền đưa ông...

Tên công sai nói:

- Nếu cô quả có lòng hiếu như thế, tôi sẽ giúp cô được dễ dàng. Việc này đến quan nhất định bị giết, trừ phi khoảng một vài ngày phải có ba trăm lạng bạc. Một trăm lễ quan tuần bộ, một trăm mua chuộc lấy tên cướp để chúng đừng làm liên lụy đến nhà cô, còn một trăm thì cho anh em chúng tôi làm tiền thù lao. Có như vậy mới thu xếp xong được. Tôi còn nghe cô thạo ngón hồ cầm, mà các nhà quan thì có biết bao nhiêu người muốn bỏ bạc nghìn ra để mua. Nếu cô chịu bán mình, thì tưởng việc ấy cũng không khó!

Thúy Kiều nói:

-Việc đến thế này, tôi cũng không quản ngại gì nữa! Xin ông trước hết hãy tha cha, em tôi ra, để cùng nhau bàn tính cho tiện.

Người ứng phó nghe xong, liền bảo bọn thủ hạ cởi trói cho hai cha con, chẳng dè dây thừng vừa tháo lỏng thì hai người trợn ngược mắt lên, rồi cùng chết ngất. Mẹ con Vương bà thấy vậy, kêu khóc om sòm:

Người ứng phó nói:

- Đừng có sợ! Tôi có cách làm cho hai người tỉnh lại.

Anh ta túm lấy tóc hai người và phun một ngụm nước lạnh vào mặt, chợt thấy hai cha con rùng mình một cái, thở dài một tiếng rồi dần dần tỉnh lại, nước mắt nước mũi ráo hoảnh, chỉ rên hừ hừ.

Tên trùm công sai nói:

- Có nước chè hay rượu, cho mỗi người một hớp sẽ tỉnh lại ngay!

Thúy Kiều vội vã lấy một chén rượu đưa cho cha uống. Xong lại lấy một chén nữa đưa cho em uống. Hai người uống rượu rồi, thì thấy khóc đã thành tiếng và ứa ra ít nhiều nước mắt. Vương bà thấy sống rồi, vội vàng đi sửa soạn cơm rượu mời bọn công sai ăn uống và đưa một ít cơm rượu cho hai cha con dùng, nhưng hai người nuốt không xuống.

Thúy Kiều nói:

- Việc đã đến thế này, đành phải tìm cái sống trong cái chết, phiền não cũng vô ích. Tính chước bây giờ thì cha và em hãy sang ở tạm một vài ngày bên nhà ông Chung công sai, để con nhờ người làm mối bán mình cứu cha và em.

Vương Viên ngoại nói:

- Làm thế nào được? Đành phó mặc trời thôi.

Thúy Kiều nói:

-Việc này đến quan, quyết không thể sống. Cha và em chết thì dòng họ nhà ta tuyệt, mà mẹ con chơ vợ, chị em con cũng đến lưu lạc. Chi bằng bỏ một mình con để bảo toàn cha mẹ, bảo toàn đồng dôi và bảo toàn các em. Chi bỏ một mình con mà bảo toàn được rất lớn. Chí con đã quyết, xin cha mẹ chớ lo gì về con!

Vả chẳng, con gái hướng về nhà người ta, vốn không phải là một vật giữ mãi được ở nhà. Con thẹn mình không bằng được như Đê Oanh dâng thư cứu cha, há lại không làm bằng được như Lý Ký bán mình để bảo vệ cha mẹ hay sao?

Thúy Kiều nói, giọng khảng khái kịch liệt. Vương Viên ngoại nghẹn ngào không nói ra lời, chỉ cúi đầu gạt lệ mà thôi.

Bọn công sai ăn uống xong rồi nói với Thúy Kiều:

- Bọn chúng tôi hãy đưa hai ông con đi, cô phải mau mau thu xếp. Sau ba ngày, phải đưa đến quan, vậy cô phải lo liệu mau mau, chớ để lỡ việc. Đối với hai ông con, chúng tôi không làm khó dễ gì đâu. Duy có cơm nước thì người nhà phải đem đến cho ông con ăn. Bà Vương phải theo đến nhà tôi để biết đường mà đưa cơm. Tôi sẽ nhờ bà mối tìm hộ cô một người tử tế, để không phụ với lòng hiếu thảo của cô!

Thúy Kiều nói:

-Mẹ ạ! Ông ấy nói rất phải, mẹ cũng nên đi theo ông ta đi! Vương bà đành phải cùng chồng và con theo bọn công sai đi ra.

Thúy Vân nói:

- Chị ạ! Em nghĩ cả nhà mắc nạn, sao lại để chị một mình lâm than!

Thúy Kiều nói:

-Việc đến nỗi này, không thể không đi theo con đường ấy. Em còn ít tuổi, làm gì được việc này. Em là người lương thân hiếu thờ cha mẹ, chị làm người trung thân sát thân thành nhân vậy thôi! Huống chi, chị đã biết rõ thân này mệnh bạc, mặc cho đông tây đày đoạ, nhưng chỉ phụ lòng....

Nói đến đó liềm im bặt...

Thúy Vân nói:

- Chị có điều gì không tiện nói ra, đã đến lúc này mà còn không nói với em?

Thúy Kiều nói:

- Chị có chút tâm sự muốn nói cùng em, nhưng khó lòng mở miệng. Nếu không nói, thì lại phụ một tấm lòng của người chí thành.

Thúy Vân ngạc nhiên nói:

- Gọi là người chí thành, phải chăng là chàng Kim Thiên Lý? Từ trước tới nay chị chưa hề gặp mặt chàng, thì sao biết là người chí thành?

Thúy Kiều than thở và nói:

- Chị và chàng Kim đã cùng nhau thề thốt giai lão trăm năm. Ngày nay xảy ra việc bất trắc, muốn vẹn hiếu thì không thể vẹn tình. Rồi đây thân chị không biết trôi dạt về đâu, lúc chàng trở lại thì trăm mối tơ lòng, biết gửi cùng ai?... Mời em ngồi yên cho chị lạy.

Thúy Vân nói:

-Chị lạy em là nghĩa làm sao?

Thúy Kiều nói:

- Lạy đây chẳng vì việc gì khác. Chỉ vì ân tình chưa vẹn với chàng Kim, nhờ em đền bồi thay chị. Chị dù thịt nát xương mòn cũng sẽ ngậm cười nơi chín suối!

Nói đoạn, cất tiếng khóc lớn rồi ngất đi hồi lâu mới tỉnh. Thúy Vân nói:

-Lời chị dặn, em xin vâng lĩnh. Mong chị giữ gìn thân thể.

Thúy Kiều nói:

- Chàng Kim vừa đi Liêu Dương, việc cứu cha, cứu em, chị lại không thể chần chừ giây lát. Công việc khó liệu, nên không thể không nhờ đến em! Chị với chàng Kim có một tờ minh ước, một đôi vòng bạc, xin đưa cả cho em, mong em khéo giữ gìn, để làm mối ăn ở lâu dài về sau. Chị sợ người tài tình như chàng Kim, khó lòng mà gặp, chị cùng chàng thề thốt biết bao nhiêu, tất cả phải nhờ em giữ cho trọn vẹn. Sau này chồng quý vợ vinh, đừng có quên chị! Có lẽ bà mỗi sắp đến, e không kịp nói nữa, vậy chị viết mấy chữ gửi em trao lại chàng Kim. Chị nghĩ lại cuộc thề dưới trăng, chắc không bao giờ lại được thấy nữa. Trước đây chị nằm mộng thấy Lưu Đạm Tiên bảo chị đề khúc Đoạn trường, lại nói chị cũng là người trong hội

Đoạn trường, dự đoán cuộc đời của chị cũng không ra ngoài cảnh đoạn trường. Trước kia, đối với chàng chị kiên quyết giữ mình là theo lẽ thường, nay gặp biến lớn thế này thì một đời sương khổ, phó mặc ông xanh, mình còn tự chủ sao được! Sau này, vạn nhất chàng Kim còn có tình, hoặc em còn nhớ đến, có lòng tốt tìm chị thì đại khái cứ đến sông Tiền Đường, tắt thấy tăm hơi. Cái triệu Tiền Đường, chị được nghe trong giấc mộng, điềm trước đã ứng rồi, việc sau tất nhiên cũng đúng!

Nói xong, nàng dẫm chân khóc và nói:

- Chàng Kim! Chàng Kim! Thiếp phụ chàng rồi! Thiếp phụ chàng rồi.

Nói xong lại khóc nức nở hồi lâu, rồi bỗng tự nhiên nín hẳn và nói với Thúy Vân:

- Em ạ! Chị không khóc nữa đâu! Mẹ trở về, mẹ mỗi tắt cũng đến. Việc này liên quan đến chuyện trộm cướp, chắc rằng gần vùng không ai dám lấy chị, nhất định phải là người xa. Họ cưới rồi tắt giục đi ngay. Lúc bấy giờ ruột gan rối bời, dù muốn để lại nửa chữ cũng không thể viết. Chi bằng lấy bút ra đây, chị viết sẵn cho tử tế.

Bèn mài mực vẽ bút, thở dài một tiếng, châu lệ chứa chan, và nói: *“Chàng Kim! Chàng Kim! Trước đây thiếp cố giữ vẹn tâm thân, không chiều ý chàng là sợ trong đêm hợp cẩn, không lấy gì làm tin. Nếu sớm biết có biến ngày nay như thế này, thì lúc ấy còn giữ làm chi”*. Bèn nín khóc cầm bút viết:

“Thúy Kiều mệnh bạc, nhà xây tai ương, không thể bắt chước Đê Oanh kêu oan cho cha, mà chỉ làm được như Lý Kỳ bán mình để gỡ nạn nhà. Bán mình tắt là làm nhục cho chàng. Đáng thẹn thay và đáng giận thay! Nghĩ lại cái việc dưới đèn gieo thoi cự tuyệt bữa trước, lại thành ra bản án bạc tình của thiếp vậy. Chàng nhớ đến đây há chẳng oán thiếp chẳng? Thiếp nghĩ tình bạc, không thể nói lại tơ duyên, nên xin nhờ cô em nhà thay việc nâng khăn sửa túi, nếu chàng không ruồng bỏ mà dung nhận cho, thì như thế là thiếp cũng được đền chút ân tình trong muôn một! Bên trời góc biển, lặn lội nay mai, lời thề dưới trăng đã thành niềm tưởng hảo! Một cây hồ cầm, một tập oán khúc và một gói hương trầm để lại. Sau này có lúc chàng cùng em thiếp, vợ chồng đốt hương ngâm vịnh, ca khúc dạo

đàn, nếu thấy gió lạnh hiu hiu, khói hương quanh quất, thì ấy là hồn thiếp ở đây. Mong chàng sẽ lấy chén trà tươi viếng hồn oan thì thiếp được đội ơn nhiều lắm! Sinh li tử biệt, hết chuyện từ đây, lời vẫn tình dài, kẻ khôn xiết nỗi. Chỉ mong chàng luôn gắng sức dưỡng thân, chớ có nghĩ gì đến thiếp. Máy lời dâng lên chàng Thiên Lý. Thiếp là Vương Thúy Kiều khấp nép lay."

Ngoài phong bì đề mấy chữ "Kim Thiên Lý minh huynh mở coi." Đoạn đưa cho Thúy Vân cất giữ. Bỗng nghe có người gõ cửa, thấy Vương bà cùng mụ mối họ Hàm đến đênđếnchuyện mối manh. Mụ Hàm hỏi:

- Cô em nào đấy?

Thúy Kiều nói:

- Là tôi đây.

Mụ Hàm nói:

- Những người gần Kinh đây muốn hỏi vợ lẽ, nhưng đều không thể bỏ ra nhiều tiền, và họ cũng sợ cô liên can đến việc trộm cướp, nên không dám hỏi. Nay có một người khách ở Lâm Thanh muốn cưới vợ lẽ đẹp, chịu bỏ ra nhiều tiền. Song hấn cũng sợ chuyện thị phi đã ngỏ ý hễ trao tiền rồi là đem người đi ngay, nên phải bảo cho cô biết trước, rồi tôi mới tiện đi nói chuyện.

Thúy Kiều rung rung nước mắt, nói:

-Nếu người ta bỏ được tiền ra cứu cha và em tôi, thì tôi sẽ theo người ta mà đi thôi.

Mụ Hàm nói:

- Nếu cô chịu như thế, thì một lời là xong ngay.

Mụ Hàm nói xong đi ra, hồi lâu đưa mấy người đến, trong bọn có một người đẹp đẽ, bước tới chào và ngắm nghía Thúy Kiều mãi. Mụ Hàm vuốt chân kéo tay, xoa lưng nắn cánh:

- Quả là cô gái tuyệt đẹp!

Người ấy gạn hỏi:

- Có tài nghệ gì không?

Mụ Hàm nói:

- Thi, từ, ca, phú,... ngón gì cũng thạo, và thạo cả ngón hồ cầm nữa.

Người ấy nói:

-Tôi có chiếc quạt vàng, tiện đây xin cô mấy chữ...

Vừa nói vừa đưa chiếc quạt cho mụ Hàm. Mụ Hàm liền trao sang tay Thúy Kiều. Thúy Kiều nói:

- Xin cho đầu đề và vận thơ...

Người ấy nói:

- Xin lấy "Xuân nhật văn cưu" (Ngày xuân nghe chim thư kêu) là đề, chữ "ương" làm vận.

Thúy Kiều không nghĩ ngợi, liền cầm bút viết luôn một bài thơ. Thơ rằng:

Gió đông thổi ấm lại!

Cây cỏ ngời ánh dương,

Cưu gọi mưa chi tá ?

Cho hoa thắm nhị hường!

Thúy Kiều viết xong, trao quạt cho mụ Hàm trả lại người ấy. Người ấy nói:

-Chữ viết tốt, thơ cũng hay! Còn ngón hồ cầm nữa, xin cho nghe nốt.

Thúy Kiều muốn cứu cha, cũng không quản gì xấu hổ, liền nảy dây đàn, gảy khúc "Hồng nhan oán", nghe ra ai oán thê lương như hạc hú buổi thu trong, tựa vượn ngâm nơi hang tối, khiến cho người nghe bùi ngùi ứa lệ. Người ấy nói:

- Quả nhiên tuyệt diệu! Bây giờ xin hỏi cần độ bao nhiêu tiền lễ?

Mụ Hàm nói:

- Cô cần cứu cha, không phải năm trăm lượng không xong việc!

Người ấy nói:

- Tiền lễ nhiều quá, xin ba trăm lượng thôi.

Thúy Kiều nói:

- Bán mình mà không được việc, thì bán để làm gì?

Người ấy nói:

- Thôi xin đưa bốn trăm lượng.

Thúy Kiều nói:

-Không phải năm trăm lượng là không được.

Sau cùng người ấy phải chịu thêm năm mươi lượng nữa và hỏi:

- Vậy ai đứng ra làm giấy?

Thúy Kiều:

-Cái đó cần phải cha tôi đứng chủ trương...

Liền quay sang nói với mụ Hàm:

-Phiền bà đến nhà ông Chung mời cha và em tôi về, để đôi bên đối diện giao nhận tiền bạc, cho tôi được mắt thấy cha và em được thoát nạn.

Chùng ấy dù tôi có phải đi đất khách quê người, cũng cam lòng nhắm mắt.

Mụ Hàm nói:

-Cô nói phải đấy! Sáng mai tôi sẽ cùng ông con nhà, ông Chung và hện cả ông này về đây, để làm cho xong việc.

Mụ Hàm và người ấy đứng dậy ra về. Thúy Kiều nói với Vương bà:

- Mẹ ạ! Mẹ đưa cơm đi cho cha và em ăn, nhân tiện mời ông Chung tới đây, vì con muốn nhờ ông ta làm giấy tờ chứng cứ rõ ràng cho việc cha và em, chùng ấy con mới đành lòng mà đi.

Vương bà nghe nói liền sửa soạn cơm nước đem đi.

Lại nói, lúc này chị em Thúy Kiều ngẩn ngơ thờ thẫn. Đợi đến chập tối không thấy mẹ về, Thúy Kiều bèn nói với Thúy Vân:

-Em ạ! Bây giờ mẹ chưa về, tất nhiên đêm nay nghỉ lại nhà ông Chung. Chị em mình cũng đi ngủ thôi.

Thúy Kiều nói thế, nghe trong người mệt mỏi, thần tứ hôn mê, liền cứ mặc nguyên quần áo mà nằm ngủ. Bỗng thấy Kim Trọng từ ngoài đi vào, Thúy Kiều vội vã nói:

- Chàng đến rất đúng lúc, nếu qua ngày mai thì thân thiếp đã thuộc về người khác mất rồi!

Kim Trọng hỏi:

- Sao lại tai biến thế này?

Thúy Kiều đem nguyên do việc bị liên lụy và chuyện bán mình, thuật lại kĩ càng một lượt cho Kim Trọng nghe, và nói:

-Không ngờ chàng hãy còn ở đây!

Kim Trọng nói:

-Tôi sắp khởi hành, nghe nàng mắc nạn, sao nỡ bỏ đi, nên đến hỏi thăm. Nếu ba trăm lạng bạc mà có thể xong việc, thì tôi cũng cố hết sức.

Phút chốc Chung Sự, cha mẹ, Vương Quan và người xem mặt cùng đến. Mọi người ngồi xuống rồi nói liền đến chuyện tiền bạc. Kim Trọng đứng thẳng ra, nói:

-Thúy Kiều là vợ tôi. Tôi vắng nhà, vì có việc cần mới phải như thế. Nay tôi về đây, số tiền ba trăm lạng, tôi xin xuất hộ, không việc gì phải theo đi với người phương xa.

Nói xong, lấy ngay số bạc đặt lên bàn. Chung Sự thu nhận số tiền, viết luôn tờ giấy bảo đảm, rồi tha cha con Vương Viên ngoại. Người xem mặt nói:

- Tôi tốn bao nhiêu công phu mới tìm được một người, định đem đi kiếm mấy nghìn bạc, sao anh lại cướp đi?

Kim Trọng giận quá, nói:

- Anh nói như thế thì anh đích là tên buôn người rồi! Phải gọi địa phương tới bắt cái quân buôn người này mới được!

Người ấy coi chừng sự tình không tốt, liền quay lưng bỏ chạy. Thúy Kiều cùng cha mẹ lạy tạ mãi. Rồi đó chọn ngày lễ thành hôn, đàn sáo nhã nhạc, đưa vào động phòng. Bỗng thấy người xem mặt ấy chỉ huy bọn hung đồ xông vào tận trong phòng bắt Thúy Kiều đem đi. Phía sau Kim Trọng đem người đuổi theo. Người ấy đẩy Thúy Kiều ngồi lên lưng ngựa, rồi giơ roi hét lớn. Ngựa chạy như bay, dần dần không thấy bóng người. Thúy Kiều bụng bảo dạ: “Ngựa chạy thế này, chàng Kim đuổi sao kịp. Ta phải nắm lấy một vật gì, nhảy xuống đợi chàng”. Liền giơ tay túm lấy một cành cây, giữ chặt không buông. Con ngựa thoát ra chạy miết. Thúy Kiều vừa toan nhảy, nhưng nhìn xuống, thì dưới đất không phải là chỗ đất bằng, mà là một hồ lửa rất lớn, khói bốc ùn ùn, lửa bay ngùn ngụt, lửa bốc lên cháy cả thân cây. Thúy Kiều sợ hãi, mất cả hồn vía. Bỗng trên cây có một khối lửa to bằng cái đầu, nhằm thẳng mặt Thúy Kiều văng vào. Thúy Kiều thét lên một tiếng lớn: “Tôi chết cháy mất thôi!”. Giật mình tỉnh dậy, thì là một giấc mộng.

Chỉ thấy một ngọn đèn hiu hắt, nước mắt chảy quanh, chẳng thấy Kim Trọng đâu cả, chỉ có Thúy Vân nằm bên mình, liền thở dài nói:

-Giấc mộng hung hiểm làm sao! Đại khái kết cuộc đời ta là như thế đấy! Ôi! Chàng Kim! Chàng Kim! Đôi ta thực là vô duyên vậy.

Bèn khêu đèn cầm bút viết luôn tám khúc từ Kinh mộng giác (Khiếp sợ khi tỉnh giấc chiêm bao) như sau:

1. Kinh mộng giác. Đuốc hoa, chuột, sóc dòm,

Ngậm sâu, ánh đuốc khi mờ tỏ

Soi thấu lòng ai lúc héo hon?

2. Kinh mộng giác. Trước thềm, khánh, nhạc kêu,

Lửa cháy, nước sôi đâu đó tá?

Đốt thiêu miếu quý, đồ Lam Kiều.

3. Kinh mộng giác. Trống, ốc nghe bi tráng,

Thương thay phận gái biết về đâu?

Càng nghĩ càng thêm mối hận sâu!

4. Kinh mộng giác. Sâm ngang, Đẩu đã gác,

Đêm buồn hiu quanh bốn vì sao,

Li biệt, mai đây phương trời nào ?

5. Kinh mộng giác. Ngọn trúc gió nghiêng ngã,

Uyển chuyển lả lướt như tiên nga,

Phiêu phiêu lãng đãng cành la đà?

6. Kinh mộng giác. Canh khuya quên khắc khoải

Máu hoà nước mắt giục người đi,

Đi, về không hẹn, gọi mà chi?

7. Kinh mộng giác. Trăng lặn, quạ kêu rêu,

Đất trời u ám, sâu man mác!

Sương gió thê lương, người tịch liêu.

8. Kinh mộng giác. Thông reo tựa gió gào,

Tưởng khúc tương tư ai nhắn bảo,

Lòng nghe oán giận nao nao!

Thúy Kiều đề xong, không đi nằm nữa, chỉ ngồi than khóc mà thôi.

Muốn biết sự việc diễn biến ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM

HIẾU NỮ CAM LÒNG THEO SỐ MỆNH,

SỐNG CHẾT ĐÀNHI LIÊU

THÂN NHÂN NGHĨ CẢNH SẮP CHIA PHÔI,

RUỘT GAN ĐỨT ĐOẠN

O đời, cái làm rối lòng người nhất, ấy là mối tình, mà ở trong mối tình làm rối lòng người thì cái khó dàn xếp nhất, ấy là mối chi tình. Chỉ một mối thôi, đã khó chịu đựng thay. Huống chi, nào tình nghĩa đối với Kim Trọng, nào tình hiếu đối với cha mẹ, nào tình chân tay đối với các em, nào tình đau khổ bán mình theo người không xứng đáng, nào tình li biệt phải bỏ nước lìa nhà. Sau nữa, nào tình đời phải đứt tiền mà gỡ được oan, bấy nhiêu thứ tình trong một lúc lục đục rồi rít cả ở trong Thúy Kiều, thì cái người là Thúy Kiều ấy há dễ dàng đối phó được sao?

Vô luận Thúy Kiều khó bề đối phó, mà ngay người mô tả chuyện Thúy Kiều ở trong tình cảnh ấy cũng không khỏi chân tay lúng túng, không biết hạ bút từ đâu. Thế mà cuốn sách này một nét thẳng, một nét cong, một nét ngang, một nét dọc, đem hết những mối tình nghĩa khó rời đối với Kim Trọng, tình hiếu muốn gấp rút cứu mẹ cha, tình chân tay thương nhớ và uỷ thác các em, tình đau khổ sắp phải liêu mình trụy lạc, tình li biệt không biết đi đâu, sau nữa đến tình đời bắt bắt, tha tha,... tả ra hết cả như vẽ vào cát, như đốt sừng tê, khiến người ta đọc qua một lượt, tưởng tượng như trông thấy Thúy Kiều ở trong mờ rối bong bong ấy đã đối phó như thế nào vậy. Thật là ngọn sử bút của ông Tư Mã. Mong rằng người đọc tập này nên nghiền ngẫm cho kỹ mới thấy được cái khổ tâm của tác giả...

Lại nói, Thúy Kiều ngồi mãi tới khi gần sáng. Thúy Vân thức dậy hỏi:

- Chị dậy từ bao giờ?

Thúy Kiều nói:

-Chùng khoảng nửa đêm, chị nằm mơ thấy một con ác mộng, đại khái đòi chị tất nhiên sẽ phải lưu lạc. Ấy là số mệnh trời sinh chị như thế, chị cũng không dám oán thán gì. Tám bài “Kinh mộng giác” chị viết đây, khi nào chàng Kim về, em sẽ đưa cho chàng xem và bảo đây là bút tích của chị lúc sắp đi!

Thúy Vân hỏi:

- Chị nằm mơ thấy ác mộng gì thế?

Thúy Kiều nói:

- Kể lại ác mộng, càng thêm đau khổ, đành chịu im hơi lặng tiếng thôi vậy.

Thúy Vân cầm lấy thơ, vừa toan đọc kĩ, bỗng có tiếng gõ cửa. liền ra xem, thì là bà Vương về. Bà Vương nói với Thúy Kiều:

-Con ơi! Cha con nói rằng sống chết có số, đành để mặc trời.Nếu không thể thoát được, thì cả nhà cùng liều chết, thế mà lại rảnh rang, nào nỡ để một mình con trôi dạt cho cả nhà hưởng phúc.

Thúy Kiều rung rung nước mắt, nói:

-Thưa mẹ! Cha con dạy là lời của bậc từ phụ, song mắt con thấy cha bị vạ gió tai bay, dù có phải chết để gỡ tội cho cha, con cũng không tiếc. Huống chi bán mình, vị tất đã đến nỗi phải chết. Con nghĩ, nếu không liều một thân này, thế tất cha và em phải chết cả ở trong tù. Chùng ấy mẹ góa con cô, tứ cố vô thân, tiền không lương cạn, e lại chẳng lưu lạc đi làm tì thiếp cho người ta ư? Để đến khi nhà tan người chết rồi đi làm tì thiếp, chi bằng nay liều mình cứu lấy mạng cha, may ra trời chẳng phụ lòng, lại được nơi tử tế yên thân cũng chưa biết chùng. Xin cha mẹ chớ lo lắng quá vì con.

Wang bà khóc to lên và nói:

-Con ơi! Con thử nghĩ mẹ cha sinh con như thế nào, nuôi nấng con như thế nào, nỡ nào đem bán con đi làm lẽ mọn cho người! Con chưa biết cái khổ làm thân lẽ mọn... Giờ đây người ta yêu thích, người ta cưới con về, cả

lẽ chung đụng mới sinh ra nhiều chuyện rắc rối; lúc ấy anh chàng đầu có yêu con đến mười hai phần chẳng nữa, nhưng bị mọi người nói ra nói vào cũng sẽ nhạt mất tám chín phần. Gia dĩ con lại lạ người lạ mặt, thì còn ai thương xót đến con! Tới lúc đó, đánh mắng sòng chết đều thuộc quyền người ta, con ơi! Mẹ e rằng, con không thể chịu được nổi lắm than như thế. Huống chi, con từ nhỏ vẫn được nâng niu, ăn ngon mặc đẹp, mà giờ làm lẽ mọn, ở nhà người ta sẽ phải dậy sớm thức khuya như người già cả... Nghĩ tới nông nỗi ấy, mẹ đau đớn đến chết mất thôi.

Nói đoạn, khóc nức lên, rồi nằm lãn ra chết ngất. Thúy Kiều vội vã ôm chầm lấy mẹ và nói:

-Mẹ ơi mẹ! Mau mau tỉnh lại! Con chẳng qua chỉ là bán mình chứ đã chết đâu mà mẹ phải đau khổ chết trước đi thế này? Mẹ mà chết thì, cha và các em con trông cậy vào ai? Mẹ ơi! Mẹ cần phải chèo chống, giữ gìn tính mạng để trông nom cha và các em con, cho được hết thảy vẹn toàn, thì con dù có phải chết ở nơi đất khách cũng cam lòng. Chớ mẹ có mệnh hệ nào, thì đừng nói sống, dù là chết nữa, con cũng không thể nhắm mắt được.

Thúy Vân vội vàng rót một chén rượu nóng đổ vào miệng cho Vương bà hai ngụm. Vương bà mới dần dần tỉnh lại và nói:

-Con ơi! Mẹ nghĩ con không đi thì cha không thể thoát chết, mà cha con sống thì con không thể không đi. Tử biệt sinh li đều là đau đớn, mẹ thực không nỡ trông thấy cái cảnh ấy. Chi bằng mẹ chết trước đi, mắt không nhìn thấy gì nữa, mặc các con thôi.

Nói đoạn, đập đầu vào cột. Chị em Thúy Kiều vội vã nhất tề ôm lấy và nói:

- Mẹ chết bây giờ thì cả hai việc càng nguy cấp!

Nói đến chỗ thương tâm, ba mẹ con ôm lấy nhau cùng khóc lớn, mãi không thôi. Chợt phía ngoài có tiếng người rầm rĩ. Thúy Kiều nói:

- Thôi! Mẹ đừng khóc nữa, cha con về đây rồi.

Mọi người im tiếng, ra mở cửa, quả thấy Vương Viên ngoại, Vương Quan, Chung Sự, mẹ Hàm, người khách họ Mã cũng đến cả. Vương Viên ngoại thoát trông thấy Thúy Kiều, liền nắm ngay lấy và khóc thảm thiết. Thúy Kiều nói:

- Cha đừng khóc nữa, bàn việc chính đã, rồi sẽ hay!

Mọi người nhất tề tìm lời an ủi, Vương Viên ngoại mới chịu im. Thúy Kiều nói với Chung Sự:

- Thưa ông! Giờ đây cháu có tiền, dám hỏi ông làm cách nào cứu thoát cha và em cháu? Phải có bằng cứ cho cháu, để cháu tiện trao tiền cho ông, rồi đi theo Mã lão gia. Nếu tiền mất mà việc kiện cáo không xong, thì tội gì mà đem thân ra bêu xấu, chi bằng liều chết cả cho rồi!

Chung Sự nói:

-Già Chung này tuy làm việc chôn quan nha, nhưng suất đời ăn chay, việc làm được mới làm, việc gì không làm được thì nhất định không dám làm xằng. Vì thế quan trên biết già là người trung hậu, xưa nay vẫn tín nhiệm. Bạn bè biết già có tính ngay thẳng thường hay cậy nhờ. Đồng tiền của cô bán mình vì cha là đồng tiền thế nào mà tôi dám phung phí. Ba trăm lạng này hãy để ở nhà tôi, tôi đưa hai ông con nhà đến tận mặt quan, xin giấy chiếu làm chứng cho nhà cô được vô can, rồi sau mới đem tiền đến, gặp mấy tên cướp, tôi sẽ bảo rõ không được vương đến nhà cô, rồi cho chúng một số bạc. Còn bọn chúng tôi có mười người, tôi sẽ chia bạc cho họ, và bảo cho họ biết công việc nhà họ Vương do tôi đảm bảo, nếu có hơi tăm gì ở nha môn thì nhờ họ che giấu. Tôi lại mời các ông chức trách trong thôn xóm làm một tờ giấy công cứ, xin dấu quan nói việc này không can gì nhà cô. Sau cùng, tôi lại viết một tờ chứng thư cho ông nhà đảm bảo thủy chung vô sự, thế thì cô còn sợ gì nữa?

Thúy Kiều gật đầu, nói:

-Nếu làm được thoả đáng như thế thì cháu không còn lo gì nữa.

Chung sự nói với người họ Mã:

- Ông trao tiền đi, đôi bên làm giấy, để tôi giúp nhà họ Vương kết thúc việc quan nha, rồi cho cô em đi theo ông.

Người họ Mã có vẻ ngần ngại. Chung Sự nói:

- Không hề chi! Ông Vương đây là người trung hậu, tôi có thể đảm bảo được. Nếu xảy có việc gì, xin trách cứ ở tôi. Tôi xin biên giấy nhận tiền với ông.

Người họ Mã nói:

- Nếu được như thế, tôi xin giao tiền.

Chung Sự liền cầm bút viết giấy nhận tiền như sau:

Tôi Chung Sự, xin lập giấy nhận tiền này. Nay có thiếu nữ Vương Thúy Kiều vì cha bán mình làm thiếp ông họ Mã, được số tiền lễ là bốn trăm năm mươi lạng. Hẹn trong ba ngày, kết thúc việc quan tư, sẽ theo về nhà chồng, không dám chậm trễ. Sợ lòng người bất trắc nên biên giấy thừa nhận này làm bằng.

Ngày rằm tháng 4, năm Gia Tĩnh thứ 11.

Người biên giấy thừa nhận, kí tên: Chung Sự.

Người làm chứng, kí tên: Hàm môi nương"

Chung Sự viết xong, trao cho người họ Mã. Người họ Mã nhận giấy, xem xong rồi lại nói:

-Ông đã đảm đương việc này, cố nhiên tôi phải tuân mệnh. Nhưng xin viết luôn cả tờ hôn thú nữa, để tôi tiện trao tiền.

Chung Sự quay sang nói với Vương Viên ngoại:

-Việc không nên chậm, ông mau viết hôn thư, nhận tiền, để tiện thu xếp đi lo liệu việc chính.

Vương Viên ngoại thoát nghe, cất tiếng khóc lớn, nước nỡ nói không ra tiếng. Vương bà, Vương Quan và Thúy Vân cũng đều khóc sụt sùi. Thúy Kiều thấy quang cảnh như vậy, không thể cầm nổi nước mắt, bèn nói với Chung Sự:

Thưa ông, cha cháu nữ nào viết giấy bán con. Ý kiến này tự cháu đề ra, thì cháu xin tự tay biên nhận lấy hôn thư.

Chung sự nói:

- Cô nói cũng có lí.

Thúy Kiều mài mực vuốt giấy, toan cầm bút viết, nghĩ đến Kim Trọng, bỗng nước mắt trào ra chan hoà, nhưng lại sợ gây nên sầu não cho cha mẹ, nên phải cố nén lòng, hạ bút viết hôn thư:

Người lập hôn thư là Vương Thúy Kiều, nhân vì cha bị vướng vòng lụy tiết, không biết lấy gì cứu vãn. Vậy tình nguyện nhờ mối gả mình làm vợ lẽ cho nhà họ Mã, lấy số tiền lễ bốn trăm năm mươi lạng. Ngày nay nhận đủ, sau khi về nhà chồng, hoặc ở hoặc đi, tùy theo thuận tiện. Sợ sau không lấy gì làm bằng, xin lập hôn thư này để chấp chiếu.

Ngày rằm tháng 4, năm Gia Tĩnh thứ 11.

Người lập hôn thư: Vương Thúy Kiều;

Người làm chứng: Chung Sự;

Người mối: Hàm thị;

Cha: Vương Tử Trinh; Mẹ: Hà Thị; Em: Vương Quan, cùng kí tên.”

Thúy Kiều viết xong, liền kí tên luôn, rồi trao cho mẹ Hàm. Mẹ Hàm kí rồi trao giấy cho Chung Sự. Chung Sự kí, đoạn đưa cho Vương Viên ngoại:

-Ông Vương, ông cũng kí đi, để tiện nhận tiền.

Vương Viên ngoại khóc và nói:

-Ông chung ơi! Tôi làm cha không thể che chở cho con gái, tìm nơi xứng đáng cho con đẹp lú xứng đôi. Bây giờ để nó bán mình cứu tôi, thì bảo tôi yên lòng kí làm sao được!

Thúy Kiều nói:

- Thừa cha. Xin cha cứ kí cho đi. Coi như là không sinh đứa con gái này.

Vương Viên ngoại nghe nói câu ấy, như dầu nóng tưới đầu dao găm đâm ruột, chạy đến ôm chầm lấy Thúy Kiều, nói:

-Con khổ mệnh của cha ơi! Con sinh trưởng từ đâu, mà bây giờ gả bán đi đâu? Cha vẫn tính gả chồng cho con phong quang như thế nào, bây giờ phong quang ở đâu? Chẳng phong quang thì chớ, lại còn phải bán con để cứu mạng cha, thì ta còn cần cái mạng khốn nạn này làm gì? Mà ích gì?

Nói xong lao đầu vào tường, may có Chung Sự cản giữ lại được. Thúy Kiều vội vã ôm chầm lấy cha và nói:

- Cha ơi! Cả nhà đều chăm chú trông vào cha làm chủ, sao cha lại nghĩ quẩn như vậy? Nếu cha mà chết thì mẹ con trông cậy vào ai, các em con trông cậy vào ai? Không nói riêng mình con lưu lạc trôi nổi sống chết quê người đất khách, mà cả ba mẹ con cùng trôi dạt phiêu lưu nữa. Sao cha không nghĩ kĩ, một mình quan hệ rất lớn sao lại tự mình liều lĩnh cho đành? Nay tuy gặp bước hoạn nạn nhưng còn có núi thì còn có chỗ đốn củi, lần lữa qua khỏi nạn cấp bách này, tất có ngày trời ngoảnh mặt lại. Em con học tập, há không có ngày nên nổi hay sao? Tới lúc nhà cửa yên vui, giàu sang thịnh vượng, nếu không quên con, sẽ sai người tìm, cha cùng em đến gặp con một chút, ấy là ơn tái sinh của cha đó. Chớ bây giờ cha liều chết, phỏng có ích gì? Phỏng được việc gì?

Vương viên ngoại nói:

-Con nói tuy phải, nhưng cha nữ nào bỏ con?

Thúy Kiều nói:

-Việc đã đến nước này, không còn cách gì để giải nguy, cha là bậc đàn ông cương thường, tưởng nên bỏ những điều bất nhân nhỏ nhặt, cho vẹn việc lớn, chớ đâu lại bắt chước thói thường nhi nữ, mà mất cả khí khái anh hùng! Như vậy cha đã làm được một bậc trượng phu sáng suốt giữ mình à? Người xưa có câu: “Nuôi con phòng lúc tuổi già”, lại có câu: “Nhà nghèo thấy con có hiếu”. Con nay gặp cảnh nước vô đầu ghềnh này, cần đứng chân cho vững để việc bất hủ, lưu lại cho đời sau truyền tụng, tuy là không may mà thực là rất may. Phương chi phúc mệnh của con mỏng manh, không nghèo khó thì cũng chết non, giả sử con mang bệnh mà chết, dù có lòng hiếu, ai người thương xót đến? Nay không may cha gặp nạn, nhà gặp tai ương, thế là lại làm cho con được cái danh thơm hiếu nữ, há chẳng phải việc rất hay rất đẹp đó ư? Con đã cam lòng làm việc thì cha cũng nên bớt chút lo phiền, vì thời giờ đã muộn, không nên trì hoãn nghi ngờ nữa. Xin cha kí cho một chữ để ông Mã trao tiên, ta lo cho xong việc chính.

Mọi người đều khuyên:

- Cô em nói phải đấy! Sinh gái là con người ta, dẫu nào rồi cũng phải gả chồng. Phương chi, đây với Lâm Thanh, cách nhau có bao xa. Nay mai công việc thu xếp xong xuôi, ông đến thăm con, có can ngại gì. Phải đâu như Văn Cơ lấy chồng xa, Chiêu Quân ra ải bắc, chẳng qua cũng ở trong nước Đại Minh, cần gì mà đau thương mãi, để phụ cả một tấm lòng hiếu thảo của cô em. Vả, ông Mã đã nói là vợ cả ông hiếm hoi, nếu cô tốt số, về nhà ông, sinh được mụn con, gặp khi vợ cả mất sẽ được phò làm vợ cả, chồng mà đỗ đạt, sẽ là bà quan, đường đường ngời mệnh phụ, nuôi con khôn lớn sẽ là cụ bà, ai còn dám khinh cô nữa! Nếu không tốt số, có đi lấy chồng làm cả đi nữa, sinh con không được, xài hết gia tài, ăn không có mặc không có, đói rách quanh năm, buồn rầu hết kiếp thì sao bì kịp thời với người làm lẽ tốt số? Tôi tưởng ông Mã bỏ ra mấy trăm lượng bạc để cưới cô, tất không phải là thấp kém, mà cô em đã có lòng hiếu như thế, sau này tất sẽ được báo ứng. Biết đâu sau không phải là quan bà hay cụ bà? Thôi! Ông bắt tất quá lo phiền, mau mau kí đi là phải.

Mấy câu nói ấy làm cho Vương Viên ngoại cúi đầu im lặng.

Không biết Vương Viên ngoại có chịu kí hay không? Xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ SÁU

CON GÁI HIẾU BỎ MÌNH LÀM HIẾU,

CÒN PHẢI LO TOAN

QUÂN THAM VÀNG NGỒI MÁT ĐƯỢC VÀNG,

KHÔNG HỀ KHÓ NHỌC

Làm đạo hiếu, liêu mình một thác, tựa như dễ dàng, chớ làm đạo hiếu còn phải lót trên cây dưới, thực thấy khó khăn. Thúy Kiều đã liêu mình một thác, làm đạo hiếu, mà còn phải an ủi cha mẹ tốn biết bao hơi sức khuyên lơn, vẫn chưa được nghe cho đến phải đập đầu vào cột liêu mạng nữa, mãi được cha mẹ xét thấu tấm lòng, hạ bút kí tên. Nếu không như thế, giả sử mình chết, rồi cha mẹ đều vì mình mà chết, thì cái chết của mình chẳng là chết uổng, có nên được việc gì, có bỏ ích cho ai? Thế mới biết cốt nhục là chỗ chí tình, dù liêu chết làm đạo hiếu, cũng không phải dễ.

Đã bán mình được tiền rồi, đem đi lót quan, được quan ưng thuận, đem lót cho kẻ cướp, được kẻ cướp vui lòng dàn xếp với bọn công sai, được bọn công sai thấy đều vui vẻ; chẳng tốn mảy may hơi sức, mà cái vạ thình không nhất thời được thoát, tai vạ không ngờ bỗng chốc tiêu tan, chẳng khó khăn gì. Thế mới biết phép đời dù nghiêm, bạc vàng có thể mua chuộc; tình thân quan thiết, đến chết cũng không xa rời; mới biết tác giả ngụ ý rất sâu, người đọc sách sao khỏi than thở...

Lại nói, Vương Viên ngoại không chịu kí tên, được mọi người bàn đi tán lại, khiến cho không còn biết đáp lại ra sao, đành chỉ hai hàng nước mắt rờn rờn. Thúy Kiều thấy vậy, bất giác phát hoảng lên và nói:

-Thưa cha! Cha không kí thì việc không thành, việc không thành thì tất cha phải chết và cả nhà tất bị lưu lạc. Con sống để trông thấy cha chết, trông thấy cả nhà tan tác phiêu linh, thì chẳng thà con chết trước đi, nhắm mắt không biết gì cho rảnh. Thôi đành thôi! Con chết trước đi đây!

Nói đoạn, liền lao đầu vào cột nhà. Vương Viên ngoại thoát thấy, sợ hãi không còn hồn vía, vội vã bước tới ôm lấy thì Thúy Kiều đã ngất đi, lăn nhào xuống đất, liền hốt hoảng gọi:

- Con ơi con! Mau mau tỉnh dậy! Cha kí đây!

Vương bà, Vương Quan và Thúy Vân đều vây lại xung quanh, người gọi con, kẻ gọi chị, riu rít không ngớt, một mặt lấy nước nóng đổ vào miệng. Hồi lâu Thúy Kiều mới tỉnh lại và nói:

-Cha! Cha không chịu kí tên, thì cứu con sống lại làm gì?

Vương Viên ngoại nói luôn miệng:

-Cha kí đây! Cha kí đây! Cả nhà đều kí cả...

Thúy Kiều khóc nói:

-Nếu con không làm việc này, tất cả nhà cùng chết, mà giòng dõi nhà họ Vương sẽ bị tuyệt diệt. Nghĩ đi nghĩ lại chỉ có liều một thân này, thì chu toàn được biết bao việc lớn. Cha kí thì không nói làm chi, chớ mà không kí thì con không dùng dao sẽ dùng thừng, không xuống nước sẽ vào lửa, chết quách cho rồi, quyết không chịu sống để trông cả nhà người chết, người dầy, người khổ, người bị hình phạt trôi dạt, chịu cảnh địa ngục trần gian này!

Vương Viên ngoại nói:

-Cha kí, có khó gì!

Liền nín hơi lặng tiếng, nghiền răng, nuốt lệ cầm bút lên, hai mắt chứa chan châu lệ, kí tên vào lá hôn thư rồi đưa qua tay vợ.

Vương bà nức nở:

- Con ơi! Mẹ chưa kí vào tờ giấy này, thì con còn là con mẹ chớ kí xong rồi, thì con là người nhà họ Mã. Như vậy bảo lòng nào đặt tay vào kí!

Thúy Kiều nói:

- Mẹ ơi! Ví như con gái mẹ ốm chết, thì cũng đành vậy thôi. Chớ như giờ đây, con đi lấy chồng, chứ không phải chết, thì hà tất quá đau thương như vậy, chỉ làm cho cả nhà thêm đứt ruột.

Vương bà rung rung nước mắt, đành phải kí tên rồi đưa cho Vương Quan. Vương Quan nói với Thúy Kiều:

-Chị ơi! Lời xưa nói: “Nuôi con phòng lúc già nua”. Việc hôm nay, dao chém búa bổ là phận sự của em, có can chi chị. Sao lại để bán chị cứu cha, lòng em đâu nữa!

Nói xong, buông tiếng khóc rầm lên. Thúy Kiều nói:

-Em này, Thân chị có đáng kể gì, chớ còn em thì rất quan hệ. Trên đối với việc thờ phụng tổ tông, giữa đối với việc hiếu dưỡng cha mẹ, dưới đối với việc nối dõi tông đường. Chị không thể báo đáp được ơn dưỡng dục của cha mẹ, đều trông chờ ở em thay chị thờ phụng hai thân. Em ơi! Nếu em lấy lòng chị làm lòng, hiếu dưỡng hai thân, thì chị dù chết ở nơi đất khách quê người cũng được nhắm mắt.

Nói xong, hai người khóc oà cả lên. Chung Sự nói:

-Thôi, cậu Vương! Cậu kí đi để còn nhận tiền, đi làm việc, đừng cứ một mực đau thương!

Thúy Kiều nghe vậy liền nín khóc, nói với Vương Quan:

-Việc đã thế này, khóc cũng vô ích. Em ơi! Em kí đi.

Vương Quan bắt đắc dĩ, đành dần lòng kí tên vào lá hôn thư.

Thúy Kiều cầm hôn thư đưa cho mục Hàm, mục ta trao qua tay người họ Mã. Người họ Mã xem qua, bảo người đi theo lấy tiền bạc ra cân bốn trăm năm mươi lạng. Thúy Kiều đem cân lại, thấy còn thiếu năm lạng. Người họ Mã bù thêm cho đủ số, rồi Thúy Kiều nói với Chung Sự:

-Bây giờ việc không nên chậm. Xin ông viết cho một tờ văn thư thanh bạch, cháu trao tiền nhờ ông phân phối, ông đưa cha và em cháu đến tận

mặt quan xin cho được tờ chấp chiếu rõ ràng. Rồi khi mọi việc xong xuôi, mời ông và tất cả về đây, cùng uống chén rượu nhạt.

Chung Sự nói;

-Cô tính việc chóng vánh đây! Tôi sẽ bảo con tôi là Chung Cần ở đây giúp mọi việc mua bán sắm sửa. Còn chúng tôi trước hết đi làm cho xong công việc quan nha, rồi sẽ về viết văn thư rành mạch, thu xếp việc riêng sau.

Lại nói với người họ Mã:

-Ông cũng cùng đi với chúng tôi đến trước cửa quan chơi một chút, rồi cùng về đây uống rượu.

Bèn viết một lá đơn xin giấy chấp chiếu, một tờ trình công nhận của các lân xá, đựng bạc vào một cái tráp, rồi mọi người nhất tề vào thành, đến dinh Binh mã ty.

Chung Sự cùng cha con họ Vương vào nha môn, gõ ba tiếng bang^[14], rồi đi thẳng vào nhà sau, yết kiến quan Binh mã sứ họ Dương, nói rõ việc trước. Dương Binh mã nói:

- Đã có lân xá làm chứng là bị oan, thì ta sẽ giải thoát cho cha con ông được vô sự. Ta sẽ bảo mấy tên cướp không được kéo cha con ông vào. Tờ trình công nhận lưu lại văn phòng và cấp cho một tờ bài phiếu dùng làm giấy hộ thân.

Nói xong, truyền công sai mở xiềng xích cho cha con Vương Viên ngoại, phê vào tờ thủ bản để chấp chiếu. Cha con Vương Viên ngoại khấu đầu tạ ơn, cùng mọi người lui ra. Chung Sự lại cùng hai người đến gặp mấy tên cướp, dùng lời ôn tồn an ủi xin đưa năm mươi lạng bạc để biếu chúng thêm tiền chuộc mạng. Một tên kẻ cướp nói:

-Thực ra thì ông ta không hề có làm việc với chúng tôi, nhưng ông ta có ăn uống với chúng tôi mấy lần. Sau chúng tôi bị bắt, ông ta liền bỏ không nhìn, chúng tôi giận ông ta vô tình mới đồ vấy cho. Nay đã nói xong xuôi thì sau này chúng tôi sẽ không làm liên can đến ông ta nữa là được.

Cha con họ Vương cảm ơn rồi đưa bạc ra. Mấy tên cướp thu nhận và ngỏ lời cảm tạ. Ba người ra ngoài. Chung Sự nói với Vương Viên ngoại.

-Đỡ được năm mươi lạng, vậy ông nên đưa năm lạng tặng viên Hình phòng để nhờ hắn làm giúp án quyền, rõ ràng dứt khoát hơn.

Vương Viên ngoại liên cân năm lạng bạc giao cho Chung Sự cùng nhau tới gặp viên Hình phòng kể rõ nguyên do. Viên ấy tức khắc thảo văn quyền, nói rất rõ ràng dứt khoát, rồi đưa cho quan nha đóng dấu.

Cha con Vương Viên ngoại ra phố tìm mua hai bộ quần áo, rồi về nhà thuật lại mọi việc cho vợ con nghe. Cả nhà đều vui mừng. Rồi vào nhà trong tắm gội, thay quần áo ra bái tạ Chung Sự, chào người họ Mã và mẹ Hàm. Chung Sự viết tờ bảo quản thanh bạch, vừa xong thì bọn công sai kéo đến đủ mặt, đồng thanh nói:

- Nghe trong nha môn nói rằng, hai ông con họ Vương đã được tha ra, chắc là công việc đã dàn xếp xong, nên chúng tôi đến chúc mừng.

Chung Sự nói:

-Các anh đến vừa khéo! Ông Vương hiện có năm mươi lạng bạc, muốn đưa tặng anh em. Vậy anh em kí vào tờ thanh bạch này rồi nhận số tiền về chia đều với nhau.

Bọn công sai thấy việc quan đã minh bạch rồi, đồng thanh nói để lấy lòng:

-Việc này do ông Chung thu xếp hộ, chúng tôi cố nhiên đều xin tuân lệnh...

Nói đoạn, kí xong cả mười tên, nhận tiền, lại ngỏ lời chúc mừng, rồi đem đi chia nhau.

Chung Sự nói với Thúy Kiều:

-Tấm lòng hiếu thảo của cô làm cho mọi người cảm động, mở miệng ra là thuận lợi, mà hai nơi lại đỡ được một trăm lạng.

Thúy Kiều nói:

- Đó đều là nhờ ông giúp cho cả, xin đưa năm mươi lạng còn lại này biếu ông, gọi là đền ơn khó nhọc!

Chung Sự nói:

-Cô đừng nói thế. Số tiền của cô bán mình cứu cha, tôi không thể hưởng dụng. Tôi thấy cha con cô đau thương như thế, giá nhà tôi giàu, tôi đã giúp ngay ông nhà món tiền này, để bảo toàn cho cha con cô khỏi phải chia li, cũng là một việc âm công^[15]”. Tiếc thay, tôi tuy có lòng ấy, nhưng không có của ấy, chỉ ôm suông một ý nghĩ ấy mà thôi. Tôi không nghĩ đến việc nặn tiền của cô, nếu định nặn tiền, thì e rằng cả trăm lạng ấy đã rơi vào tay tôi rồi. Tôi đã không nghĩ đến việc nặn tiền của cô, có đâu lại nhận số bạc năm mươi lạng này do tay cô đưa? Thôi, câu chuyện ấy cô đừng nhắc tới, số tiền còn lại để cho ông đây làm vốn. Tờ văn thư thanh bạch này, giữ cho cẩn thận, cần lắm đấy!.

Thúy Kiều còn cố nài để ông ta nhận một ít tiền. Chung Sự phát cáu lên, nói:

- Tôi đã bảo không nhận, thì nhất thiết là không nhận. Nếu nhận số tiền này, thì nhà tôi cũng sẽ gặp tai nạn, con gái tôi cũng sẽ phải bán mình...

Thúy Kiều nói:

- Xin ông chớ thế.... Cháu vẫn biết lòng ông là bậc nam nhi đội trời đạp đất. Song, cháu chịu ơn to, biết bao giờ báo đáp được. Thôi, xin để cháu nhận làm cha nuôi, sớm tối cháu sẽ vái trời đất cầu phúc cho cha nuôi được mọi phúc tốt lành, sống lâu và đông con trai.

Nói xong, liền sụp xuống lạy. Chung Sự từ chối không được, đành phải nhận lạy.

Giây lát tiệc rượu đưa ra. Vương Viên ngoại mời mọi người ngồi vào cùng chuyện trò.

Không hiểu lại nói gì nữa? Xin xem hồi sau phân giải.

QUYỂN II

HỒI THỨ BẢY

THẸN THỤNG TRÌNH THỬA CHA MẸ,

DỤNG Ý LẦN CUỐI CÙNG

NHỤC NHÃ VỚI ĐỨA VÔ LOÀI

THẤT THÂN TỪ LÚC ẤY

Hàn Dũ lúc mới đến dâng thư lên quan Tể tướng, nhiều người cười chê không biết rằng đó là Hàn Dũ đãi Tể tướng như cha mẹ, cho nên không thẹn không ngờ mà dâng thư lên. Ân tình của Thúy Kiều đối với Kim Trọng, nếu ở cô gái khác thì không biết sẽ giấu giếm che đậy đến nhường nào, thế mà Thúy Kiều lại cứ thẳng thắn trình bày cùng cha mẹ, không lấy thế làm thẹn. Ấy là theo cái chí của Hàn Dũ. Thúy Kiều làm được như thế thật đáng kính thay! Tuy nhiên, sở dĩ Thúy Kiều dám thẳng thắn nói ra, mà không ngờ không thẹn, là vì tuy có cuộc ân tình với chàng Kim, nhưng không hề can phạm vào tội dâm dăng. Nếu như chuyện “Thôi - Trương đợi nguyệt” hay “Tư Mã gửi lòng” mà lại kẻ lẻ với mẹ cha, thì thật là không biết thẹn. Điều này không thể không phân biệt cho rõ ràng!

Đọc đến đoạn “vì tình tràn lệ, hết sức cố từ”, rồi đến đoạn “buồn theo trâu ngựa, đành chịu cắn răng” thì thấy tâm niệm lúc nào cũng đường hoàng không hổ thẹn, không phải là người thành hai lòng, mà cảnh ngộ mỗi lúc một khác nhau, thật khó nói, khó nói!...

Lại nói, tiệc rượu bày xong, Vương Viên ngoại mời mọi người vào ngồi. Ngoài thì người họ Mã, cha con Chung Sự và cha con họ Vương; trong thì là mẹ Hàm và chị em, mẹ con họ Vương. Rượu ngà say, người họ Mã nói:

-Vương Viên ngoại! Việc quan nha đã xong, mai phải cho cô em xuất giá, ngày kia tiêu đệ định về ngay.

Vương Viên ngoại nói:

-Xin hoãn cho một ngày, để chúng tôi sắm sửa một ít quần áo chăn màn, ngày kia hãy làm lễ xuất giá!

Chung Sự cũng nói tiếp:

- Phải đấy! Hoãn cho đến ngày kia, vì cô em nhận tôi làm cha nuôi, cũng phải kiếm ít nhiều đồ trang sức quần áo để nhà tôi và con cháu sang đưa dâu.

Người họ Mã không biết tính sao đành phải ưng thuận.

Sau này hai nhà Chung, Vương thành nghĩa thông gia.

Vương Quan cưới con gái Chung Sự làm vợ, rất là tương đắc. Đó là việc sau, khỏi phải nói đến.

Hôm ấy, vì việc không hay mà dọn bữa rượu, nên mọi người ăn uống qua loa rồi giải tán. Chung Sự sợ người khách phương xa họ Mã có thể nghi ngờ nên để anh ta trọ ở nhà mình, để tránh mối ngờ.

Khách khứa về rồi, cả nhà họ Vương suốt ngày vất vả mệt nhọc, ai nấy đều đi ngủ, duy có Thúy Kiều vì việc Kim Trọng, trong lòng không sao nhãng khuây đi được. Nghĩ lại quang cảnh thê thốt hôm nào, quang cảnh hôm nay bán mình, rồi đến quang cảnh tương tư sau này, luôn luôn dẫm chân sứt sùi khóc:

-Chàng Kim! Chàng Kim! Vợ chàng sắp ôm đàn tỳ bà qua thuyền khác rồi! Lúc chàng trở về, nếu là người bèn gan rắn ruột, vút quách thiếp đi, thì cái tội của thiếp giảm được phần nào. Nếu chàng là người tình chung không đổi, sớm nhớ chiều mong, thì cái tội của thiếp thật là khôn kể xiết. Bây giờ thiếp lại xin viết mấy chữ để gửi chút tình li biệt, bày tỏ nỗi lòng bất đắc dĩ và để tỏ rõ cái nỗi khổ không biết làm thế nào của thiếp. Mong chàng lượng tình cho thiếp với.

Nói xong xé một mảnh quần lụa trắng, cắn rách ngón tay giữa, lấy máu thảo lá thư tình. Thư rằng:

“Từ bữa chàng đi, vạ xảy trong nhà, mong chàng trở về, can trường đòi đoạn. Cha mắc tù tội, nghĩa phải cứu nguy, ôm cầm thuyền khác, để thẹn cho chàng. Sông gắm có cá, núi ngọc có hươu. Vật kia còn được thân nhau, than ôi người đời lại chia phôi mỗi người một ngã. Thư không hết lời, lời không hết ý, lâm biệt dưng lời, trân trọng muôn vàn.

Kính gửi Kim huynh Thiên lý.

Nhục ái thiếp Vương Thúy Kiều khóc ứa máu khếp nép muôn lay.

Phụ thêm một vài lời quê, tình sầu cảnh khổ, thơ chẳng ra thơ, gọi là bày tỏ một chút máu đổ trong lòng mà thôi. Người nhân nghĩa không nỡ bỏ, đặt ở đầu bàn, phảng phất như lời của gái ngu này ngổ nổi oán sâu biệt li với người quân tử vậy:

Li biệt đau lòng gửi lá thư,

Giấy hoa thấm lệ đã hoen mờ.

Nhạn về, kinh sợ mây bên suối,

Cá vắng, mênh mang sóng cạnh hồ.

Nhàn liễu rủ buông xuân chính đẹp

Hoa mai gửi gắm ý khôn ngờ.

Khi về chàng sẽ thương em lắm,

Khôn nổi đông quân chẳng đợi chờ.

Chùng canh ba Thúy Kiều viết xong thơ, nước mắt cứ tuôn rơi lã chã. Thúy Vân bỗng tỉnh giấc, thấy Thúy Kiều chưa ngủ vội ngồi dậy, hỏi:

- Chị bây giờ sao chưa đi ngủ, còn làm gì nữa?

Thúy Kiều nói:

- Trong bụng ngồn ngang trăm mối, làm gì mà ngủ được! Em ạ! Đây, hai đoạn lại thêm một phong thư nữa, mong em giữ cả cho. Ngày nào chàng Kim về, em sẽ nói giúp với chàng là chị của em đã trái ước ôm cầm qua thuyền khác rồi...

Nói đến đây, nghẹn ngào không nói tiếp được nữa. Thúy Vân nói:

-Chị thật là người chung tình. Đến lúc này, tâm thân đã thuộc về người khác mà vẫn một lòng lẻo đẹo với chàng Kim. Dầu tình cô gái li hôn ngày xưa cũng không hơn được. Chẳng hay chàng Kim sẽ lấy gì mà báo đáp cho chị!

Thúy Kiều nói:

-Chị với chàng Kim hình tuy chưa thành thân, nhưng lòng đã nhất định. Còn chàng họ Mã này, chẳng qua vì việc gấp phải theo, phải đâu lừa dối của chị. Chẳng hay kiếp trước chị làm những tội ác gì, để kiếp này mang lấy cái duyên nợ nghiệt ác ấy. Chị đi đây, là dành nhẫn nhục cho qua, không phải lấy hấn đâu. Chẳng qua chị nợ hấn kiếp trước, mượn đó mà trả cho xong bằng không thể thì sẽ liêu chết. Không phải là chị không muốn sống đâu, chẳng qua ma nghiệt kiếp xưa mượn cái chết để trang trải ái tình cho rồi mà thôi. Chị nhờ em gửi lời lạy giúp chàng Kim rằng chị cảm bội thâm tình của chàng, kiếp này không thể báo đáp, thì xin để đền bù kiếp sau...

Nói đoạn nằm lăn ra chết ngất. Thúy Vân thất kinh, vội kêu âm lên:

-Cha mẹ ơi, mau tỉnh dậy! Chị con chết mất rồi!

Cha mẹ và em đều thất kinh tỉnh dậy, thấy Thúy Kiều sắc mặt tái mét, răng nghiến chặt cứng. Cả nhà vội vàng kẻ kêu người gọi, rồi đun nước nóng cô đổ cho uống, hồi lâu Thúy Kiều mới dần dần tỉnh lại, thở dài luôn mấy tiếng. Vương ông, Vương bà gạn hỏi:

-Con làm cha mẹ sợ quá. Vì sao bỗng dưng chết ngất như vậy?

Thúy Kiều đưa mắt nhìn bốn phía, thấy toàn là người nhà, nói:

- Thừa cha mẹ, con có niềm tâm sự. Nếu nói với cha mẹ thì thật là xấu hổ, mà không nói thì e phụ ân đức của người ta.

Vương ông, Vương bà cũng hỏi:

- Con có tâm sự gì, cha mẹ nhất nhất nghe theo.

Thúy Kiều khóc, nói:

- Con....

Rồi không thốt thành lời, lại chỉ khóc. Thúy Vân đem chuyện Thúy Kiều gặp Kim Trọng đầu đuôi những thế nào kể rõ một lượt và đưa hết thấy những minh thư, thơ từ cho cha mẹ và em xem.

Hai ông bà chùng áy mới biết là con gái đã từng thề thốt nặng lời với Kim Trọng; lại biết con giữ mình theo đạo chính, không mắc tội tà dâm, nên lại càng có ý tôn trọng lắm.

Vương Viên ngoại nói:

- Con ơi! Ý tứ trong thư của con, cha hiểu rõ hết rồi.. Cha mẹ sẽ nhất y theo lời con, sẽ gả em con cho chàng Kim để nối lại cuộc nhân duyên này là được.

Thúy Kiều nghe xong, liền sụp lạy và nói:

- Cha ơi! Nếu cha bằng lòng giúp con cho được tròn chí nguyện ấy, thì chẳng kể là đi làm lễ mọn người ta, mà dù chết ở nơi đất khách quê người cũng không oán trách gì nữa.

Vương Viên ngoại nói:

-Con ơi! Đó là cha mẹ làm lỡ duyên con, mà sao con còn nói như thế, khiến cho ruột gan của cha đứt ra từng khúc. Kiếp này cha mẹ không thể báo được ơn con, thì nguyện kiếp sau con sẽ làm cha mẹ, cha mẹ làm phận con cái, để đền bù cho con vậy!...

Nói xong buông tiếng khóc lớn. Mọi người đang khóc rầm rĩ bỗng nghe tiếng gà gáy sáng, chuông báo canh tàn, mở cửa sổ thấy mặt trời đã mọc. Vương Viên ngoại nói:

-Con Kiều mỗi một lăm rồi, dìu nó đi ngủ một lát để tôi ra phố, mua sắm một ít đồ dùng và nữ trang, sửa soạn ngày mai đưa nó lên đường.

Vương bà cùng Thúy Vân dìu Thúy Kiều lên giường nằm nghỉ. Còn Vương Viên ngoại thì cùng Vương Quan đi mua mấy tấm hàng thay đổi, mấy đồ nữ trang và một ít món ăn để về nhà sửa soạn tiệc rượu.

Vợ Chung Sự và con trai là Chung Cần, con gái là Tô Nương đều đến. Bà Chung giúp Thúy Kiều vắn tóc chải đầu^[16]. Cha mẹ rót rượu mời uống, nhưng Thúy Kiều nước mắt như mưa, cổ họng nghẹn ngào, làm gì mà ăn uống được. Mọi người đều tìm lời an ủi, Thúy Kiều bái tạ vợ chồng Chung Sự. Hai ông bà tặng một lạng bạc. Thúy Kiều lại bái tạ cha mẹ, đoạn thi lễ với hai em và anh em Chung Cần, Tô Nương. Vương viên ngoại, Vương Quan ngồi tiếp hai cha con Chung Sự ở bên ngoài. Xem bộ quang cảnh như thế làm gì mà nuột cho xuống, chỉ mời mọc qua loa một lát, rồi giải tán.

Hôm sau, nhà họ Mã đem kiệu đến rước dâu, Thúy Kiều cất tiếng khóc âm lên, vừa nhủ thầm:

-Chàng Kim! Chàng Kim! Bữa nay vợ chàng chia li cùng chàng đây! Kiếp này không được làm cây liền cành, xin đến kiếp sau nối lại duyên xưa. Thúy Kiều này sao bạc mệnh lăm thay! Chồng phong lưu không được hưởng thụ, lại phải đi lấy đứa xấu xa. Thật đáng thương cho đoá hoa thơm phải rơi xuống chốn bùn lầy. Trời hỡi trời, đã không cho tôi cái số tốt đẹp, thì đừng cho gặp con người tài tử. Đã gặp con người tài tử, sao lại không cho kết mối lương duyên này!...

Thúy Kiều khóc lóc thảm thiết mãi, khôn nổi giờ tốt đã đến, kiệu hoa đã đợi trước sân. Vương Viên ngoại mời Thúy Kiều uống ba chén rượu, rồi tự mình đưa con về nhà chồng.

Ái ngại thay một vị giai nhân tuyệt thế bầu bạn cùng đồ ngu xuẩn ngựa trâu.

Lại nói anh chàng họ Mã kia vốn là chân giám sinh, đã lâu quyền luyến chốn yên hoa, xài hết gia tài, sau qua Lâm Tri gặp mù dầu tên là Mã Tú, trước kia cũng trong làng son phấn, nay đã hết duyên. Gặp chàng Mã Quy này nên đôi bên tương đắc, chẳng bên nào nghĩ đến chuyện chính thức trở nên vợ chồng, chỉ là một bên mù dầu, một bên đóng vai phò tá. Chúng kiếm hai gái đi làm ăn cho qua ngày tháng.

Nhân dịp một người gái đi tòng lương được món tiền chuộc mình là ba trăm lạng, tự mình lại góp thêm hai trăm lạng nữa để Mã Quy vào Kinh mua người. Gặp mù mỗi Hàm giới thiệu Thúy Kiều, thấy chị ta gồm đủ tài sắc, rất hợp ý, anh ta không nói là Lâm Tri mà chỉ nói là Lâm Thanh.

Hôm ấy Mã Quy đón được Thúy Kiều về nhà trọ, khoản đãi mù mỗi com rượu. Mã Quy nghĩ thầm: “Cô gái đẹp dễ như thế, chi đêm đầu tiếp khách, cũng vớ được vài trăm lạng vào tay rồi, vậy không nên phá vỡ bình đi. Chợt nghĩ lại: “Còn chưa ra khỏi kinh thành, nếu không ăn nằm với nó, nó nói với cha mẹ nó, thì há chẳng sinh chuyện hay sao? Dầu có ăn nằm với nó, làm bình vỡ ra, khi về đến nhà, bảo nó chiêu tập vờ làm con gái trinh, thì món tiền kia vẫn tập y nguyên ở trong túi mình, chi bằng mình cứ vớ món canh thứ nhất, sung sướng một chút. Nếu như mù Tú có biết đi nữa, thì ta lại giở ngón chiều chuộng xu nịnh mọi ngày ra, tự nhiên là mù ta không oán trách nữa”. Hắn ta nghĩ ngợi rồi nhất định vào phòng thành thân.

Lại nói, Thúy Kiều ngồi trong phòng, mọi người đã về rồi, nàng ngẫm nghĩ: “Nhà này là thế nào? Bỏ mấy trăm lạng bạc hỏi người về, rồi cũng chẳng cho ai đến bầu bạn, rề mới cũng chẳng biết ở đâu. Coi kiểu cách này không phải nhà tử tế, hình như họ coi mình là một món hàng lạ. Bọn tôi tớ đi theo không ra vẻ kẻ trên người dưới, đứ đờn thì thảo, thói phép nhà tử tế đâu lại như thế? Thôi, ta làm đường rồi, chi bằng chết quách, khỏi ô nhục..” Chợt lại nghĩ: “Hắn bỏ ra bốn trăm lạng bạc mua người, chưa cùng hắn thành thân, nếu mình chết đi, tất hắn chẳng cam lòng, thế nào cũng làm liên lụy đến cha ta. Thôi, thôi ta cứ quyết liều một chết, nhưng hãy để im trong bụng theo hắn về nhà. Nếu không ổn thoả chừng ấy sẽ chết tại nhà hắn, như vậy sẽ không liên lụy đến cha ta, há chẳng ổn tiện hơn hay sao?”. Nàng tính toán nhất định rồi chợt ngược đầu lên thấy trên bàn có con dao cạo, liền lấy gói vào chiếc khăn mặt, rồi giấu vào túi áo.

Chợt Mã Quy vào phòng nói:

- Nàng nên đi ngủ đi thôi!

Thúy Kiều không nói gì cả. Mã Quy cởi bỏ quần áo cho Thúy Kiều đoạn dìu lên giường thành thân. Ái ngại thay! Hoa thơm phong nhụy, bỗng gặp cơn gió táp mưa rào, ong lơi bướm lả, đâu còn tiếc ngọc thương hương!

Tan cuộc mây mưa, Mã Quy gục đầu ngủ thảng. Còn Thúy Kiều nước mắt đầm đìa, bụng nghĩ: “Tiếc thay, tính mệnh Vương Thúy Kiều sẽ chết trong tay người này đây”. Trần trọc không sao ngủ được, bèn nghĩ luôn chín bài, gọi là “*Gặp phải đũa vô loài*”

1. *Gặp đũa vô loài, nó như con chó, tiếng gào gâu gâu, không phải giống người, ta có tội gì, làm thân với nó?*

2. *Gặp đũa vô loài, ngu xuẩn như khỉ, nho chẳng phải nho, khách không ra khách, lạnh tanh như gò^[17], ta có tội gì, lấy nó làm chồng ?*

3. *Gặp đũa vô loài, tham má hồng ta, khôn cùng phải giả, há phải nhân duyên, ta có tội gì, lấy nó làm trời^[18] ?*

4. *Gặp đũa vô loài, nó già như cha, cha ta quân tử, nó gian và độc, ta có tội gì, làm bạn với cọp?*

5. *Gặp đũa vô loài, mặt ma lòng rắn, phản phúc gian ngoan, tiến lui thay đổi, ta có tội gì, lấy phải người ấy?*

6. *Gặp đũa vô loài, giầu đầu hở đuôi, xét hành động nó, lòng ta ân hận, ta có tội gì, người mà lấy quý?*

7. *Gặp đũa vô loài, đau lòng muốn chết, gái đẹp nhà vàng, ta thường trông ngóng, riêng ta tội gì, sinh không gặp chỗ?*

8. *Gặp đũa vô loài, cáo mượn oai hùm, nó đâu được thế, lù xù góm ghê, riêng ta tội gì, bầu bạn với nó?*

9. *Gặp đũa vô loài, cú dòm sói ngó, ngợm không phải người, sao mà gặp nó? Phải tội ta đâu, nhân duyên làm lỡ!*

Sáng hôm sau, Mã Quy dậy, thu xếp hành lí, sửa soạn lên đường. Chợt Chung Sự đến thăm, thấy bộ dạng như vậy, liền hỏi:

- Mã huynh định bữa nào lên đường?

Mã Quy nói:

- Định khởi hành hôm nay.

Chung Sự nói:

-Thành thân rồi, cũng phải cho được ba ngày chứ! Bữa nay tôi có chén rượu nhạt tiễn hành, đợi qua bữa mai hãy lên đường cũng được.

Mã Quy chẳng biết làm thế nào, đành phải vâng theo lưu lại một ngày. Qua ngày thứ ba, Mã Quy thuê một chiếc xe nhỏ để Thúy Kiều ngồi, còn mình thì cuồi một con lừa xấu, mang đồ hành lí, sửa soạn rời Kinh, vừa gặp vợ chồng Vương Viên ngoại cùng con trai đều đến. Thúy Kiều ruột như dao cắt, lệ giống nước sông, sụp xuống lạy cha mẹ bốn lạy và nói:

- Đời con đến đây đã xong rồi! Chỉ xin cha mẹ lưu tâm giữ gìn sức khỏe trong lúc tuổi già, để trông nom cho các em khôn lớn.

Vợ chồng Vương Viên ngoại làm gì còn trả lời được, chỉ nói được một câu: "Con cố giữ gìn sức khỏe". Thế rồi khóc lóc nghẹn ngào, khô cả cổ họng.

Mã Quy có vẻ lặt đặt thúc giục khởi hành. Vương Viên ngoại cố giữ lại không được, đành phải cùng nhau theo tiễn một quãng. Đến chỗ trường đình cách đó năm dặm, thì đã thấy cha con Chung Sự xách hồ bưng hộp chờ đón ở đây. Chung Sự nói với Mã Quy:

-Bữa nay ông về nam, tôi có chén rượu nhạt, chúc ông đi đường vui vẻ.

Mã Quy xuống lừa, nói:

-Hồi hôm qua vừa quấy quả, hơi rượu chưa nhạt, hôm nay lại còn đợi ông đi tiễn xa như thế nữa?

Nói xong, vào trong đình ngồi dự tiệc. Chung Sự bảo soạn riêng một hồ rượu và một hộp thực phẩm để mẹ con Thúy Kiều uống rượu ở trong.

Lúc này mẹ con mới lại được gặp mặt một nơi. Vương bà hỏi thăm tình cảnh của con xem sao. Thúy Kiều nói:

- Mẹ ơi! Con rơi vào tay người này, sống thì chưa chắc mà chết thì đã nhất định rồi.

Wương bà vội hỏi là có vì sao, Thúy Kiều nói:

- Con vào cửa, trông qua đôi chút, thì biết cảnh nhà, nghe nói mấy câu thì rõ phẩm cách. Con thấy người này bề ngoài thì tỏ thấy rõ ràng, mà bên trong thì rõ là cá đối bằng đầu, chắc không phải khí tượng gia đình bề thế, ắt là đội lột tư văn đó thôi. Đã bỏ ra số tiền mấy trăm lạng để cưới vợ lẽ, đáng lẽ hành động phải ra tuồng một vị phú ông, đằng này con thấy hẩn thẩn thụt thụt, về phòng rồi coi bộ còn rụt rè lúng túng như không dám thành thân, đợi đến canh khuya mới dám vào phòng. Đó không phải là ngàn vàng mua thiệp, mà là dùng thân con làm món hàng để buôn đó thôi! Nhà có tiền nghìn, thân đáng ngàn vàng, đã đem mấy trăm lạng cưới hầu đẹp, cốt để hưởng dụng, đáng lẽ phải ở lại cả một năm hoặc sáu tháng, cho thỏa thích mới tình thâm kín. Thế mà vừa mới thành thân hôm trước hôm sau đã vội muốn về. Nếu bảo là sợ vợ cả, lại càng không nên về ngay; vì đưa người yêu mới cưới vào chốn miệng hùm, tình đâu nở thế? Người này vị tất đã có vợ cả, nhà cũng vị tất ở Lâm Thanh, mà mua con không phải để làm vợ, có lẽ chỉ để làm một món hàng, không thể nữa thì là nhà làm đi. Trong ba trường hợp ấy, thế nào cũng có một. Xem chừng hẩn ta nói năng thất thố, lúc gọi Tú bà, lúc kêu má má, lúc gọi là đại nương mỗi lúc một khác, thật đáng nghi ngờ lắm. Con lại nghe mấy tên đi theo giục. “Nhà đợi người đã lâu, phải kịp về sớm mới được”. Hẩn đáp: “Phải đấy! Tú bà là người rất đa nghi, ta cũng sợ rồi lại sinh ra chuyện này nọ. Khốn nỗi, hôm nay bị mắc mớ chưa thoát thân đi được, thôi thì đành đợi đến mai”. Lại sớm nay con dậy điễm trang, thì một gia đình gọi bảo con: “Chị Kiều! Chải đầu mau mà ăn cơm”. Con nhìn hẩn một cái rồi hẩn vội nói: “Di nương! Di nương!”. Có đời nhà ai, đối với vợ yêu của chủ mà người nhà lại dám hỗn xược đến như thế? Kể những chuyện đáng ngờ thì còn nhiều, không thể nhớ hết và nói hết. Chỉ mấy chuyện nói năng và nhận xét như thế cũng đủ biết

không phải là nhà lương thiện rồi. Bây giờ con sống là người đất khách, chết là ma quê người, sống chết nhờ trời mà thôi.

Vương bà nghe xong, đốn đau như kim đâm ruột, muốn khóc thì sợ bất lợi cho việc con khởi hành, mà không khóc thì nín không được. Bỗng nghe bên ngoài có tiếng giục già lên xe. Mọi người đều lên tiếng khóc lớn.

- Trời đã muộn rồi, các người về đi thôi! Gái xuất giá theo mãi làm gì như thế.

Vương Viên ngoại nói:

- Ông Mã ơi! Tiểu nữ đây hoàn toàn trông cậy ông chiếu cố. Ái ngại cho em nó xa lìa cha mẹ, tứ cố vô thân, sao cho được thân yên cảnh thuận, thì già này sống chết ngậm vành kết cỏ sẽ không bao giờ dám quên đức lớn.

Nói đến chỗ thương tâm, bất giác lệ tuôn như xối. Mã Quy thấy họ quỵên lụyên mãi, sợ xảy ra việc biến gì, nên phải vội vàng phát thệ:

- Nếu Mã tôi khinh rẻ con gái ông bà, thề sẽ bị cướp phanh thây xẻ xác. Hôm nay khởi hành, nên để cho tôi đi đường được thuận lợi, đừng có làm trở ngại.

Thúy Kiều nói;

- Cha mẹ và em về đi thôi!

Bọn Vương Viên ngoại chẳng biết làm thế nào, đành phải nín khóc yên ủi mây lời, rồi chia tay từ biệt. Xin xem tiếp hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM

VƯƠNG HIẾU NỮ DAO OAN LIỄU MỆNH BẠC,

MÃ TÚ BÀ KẾ ĐỘC GẠT HỒNG NHAN

Sống chết cần tính toán trước, tính toán chết cũng không phải việc dễ, cho nên những bậc trung thân nghĩa sĩ lâm cơn nguy nan, không hề thay đổi tấm lòng, sẵn sàng chịu đựng. Không tính toán chết mà chết, thì khóc lóc chôn buồng the tỏ ra biết bao nhiêu thói thường nhi nữ. Thúy Kiều vừa bị Tú bà động chạm đến, liền đâm cổ liễu mình ngay, ấy là tính toán đã lâu rồi. Giả sử lúc ấy mà chết, thì tấm thân há chẳng được sạch sẽ hơn ư? Song kiểm điểm lại danh tiết, chỉ có thể thấy sạch mình là sạch mình, mà không thấy được nhục mình cũng chính là sạch mình vậy. Thế thì tấm lòng oan khổ, trinh trung, hiếu nghĩa của Thúy Kiều chẳng hoá ra mai một mất hay sao?

Tô Vũ sang sứ đất Thuyền Vu, giả sử khi ấy chết ngay đi hay được trở về luôn, thì làm thế nào cho người ta thấy được cái tiết lớn ăn chiên uống tuyết trong mười chín năm? Có biết ý ấy thì mới biết được Thúy Kiều, mà biết được Thúy Kiều thì mới nên đọc truyện này.

Xưa nay, sự thật chưa từng có thẳng thắn rõ như thế, làm sao ngày nay những người soạn tiểu thuyết đã sử vẫn có thể tự ý thêm thắt mà lại làm ra thẳng thắn rõ ràng!..

Lại nói, vợ chồng cha con Vương Viên ngoại đứng sững trông theo hồi lâu, mãi đến khi không còn thấy hút đầu nữa, mới khóc một chập, rồi bắt đắc dĩ phải cùng nhau quay về.

Mã Quy từ biệt vợ chồng Vương Viên ngoại rồi, liền bảo bọn phu xe đi mau. Dọc đường đói ăn khát uống, đêm ngủ ngày đi chừng mấy bữa đã đến địa giới Lâm Thanh.

Thúy Kiều ngẫu nhiên hỏi phu xe rằng đây là nơi nào, phu xe nói, đây là địa phận phủ Lâm Thanh. Thúy Kiều nói:

- Thế này thì sắp đến nhà rồi à?

Phu xe nói:

-Còn lâu! Còn lâu! Ít ra phải đi mấy ngày nữa.

Thúy Kiều bụng bảo dạ: “Quả không ngoài ý liệu của ta”. Dọc đường thấy cảnh thương tình, nước mắt khô, hơi thở mệt, liền từ từ làm thành một bài thơ để ghi nỗi oán sầu. Thơ rằng:

Quan san muôn dặm đường mênh mang,

Sóng vỗ bèo trôi dạ ngổn ngang.

Chỉ chút tình si khôn rũ sạch,

Mây bay nắng xế khắp giang san.

Viết xong thơ, ngâm nga hồi lâu, trông quanh bốn phía, thấy cảnh vật tiêu điều, bất giác lệ rơi, lại làm mấy bài thơ ngũ ngôn như sau:

I

Xa xôi nơi khách xá,

Một lòng để đôi nơi.

Gạt lệ miền Đông rười,

Thuận giòng ngày tháng xuôi.

Nắng hết trăng sao hiện,

Rừng mờ cảnh tả tơi.

Tiêu điều trời bể cách,

Ngao ngán nghĩ đường đời.

Khát khao miền Nam nhớ,

Đi về quá xa xôi.

Quan ải bao ngăn trở,

Tình riêng gửi một bài.

II

Ta chưa đi bao xa

Nhìn lại gió xuân qua.

Xuân lạnh én theo tiết,

Chao bay chạm góc nhà.

Chim hồng buồn không chổ,

Về cỗi bắc bên ba.

Cá còn rỡ nước rộng,

Nóng lạnh vẫn lân la.

Người buồn lời khó tả,

Đêm xuân vời vợi xa.

Đau thương trông cảnh lạ,

Chuông vọng tiếng ngân nga.

Lại đi mấy ngày nữa, mới đến địa giới thành Lâm Tri. Phu xe nói với Thúy Kiều:

- Cô ạ! Giờ đây sắp đến nhà rồi.

Lâm Tri thuộc địa phận tỉnh Sơn Đông. Khi mới đến địa đầu giới, Mã Quy liền sai người về nhà báo tin trước. Xe đi một đoạn đường nữa mới về tới trước nhà. Thúy Kiều thấy một mục chùng ngoài bốn mươi tuổi, cao lớn to béo, mặt mũi cũng hơi trắng trẻo, ra đón và nói:

- Kiều con! Xuống xe đi!

Thúy Kiều thấy mục ta xung hô với mình như thế, chưa biết là thế nào, cứ bước xuống xe. Mục kia nói:

- Con vào nhà, lạy gia đường hương hỏa đi đã, rồi sau sẽ làm lễ lớn.

Thúy Kiều đành cứ theo mục bước vào, thấy trong cửa có hai người đàn bà ăn mặc loè loẹt, son tở phấn trát, tới đón chào. Lại thấy bốn năm người học trò đương ngấp nghé trông ra. Khi vào tới gia đường, xa xa thấy trên bàn thờ đã bày nhiều hoa quả, trên treo bức tượng, giống như Quan Thánh Đế Quân, nhìn kĩ ra thì thấy tượng ấy có hai vệt lông mày trắng.

Thì ra vị thần này gọi là vị thần Mày trắng mà các nhà chứa dĩ vẫn thờ. Mỗi khi cửa hàng vắng khách thì các ả gái dĩ đến trước bàn thờ, cời trần truồng, hướng về bàn thờ dâng hoa, khăn khứa rồi cầm dũa, gõ luôn mấy cái, đoạn đem giầu vào đầu giường. Làm như thế, qua ngày thứ hai là có khách đến chơi.

Thúy Kiều mới đến, chưa rõ gốc tích thần Mày trắng là phong tục của mỗi nơi một khác, tưởng chùng là thần Thổ công mà các nơi vẫn phụng thờ, liền sụp xuống lạy, lắng nghe Tú bà đứng bên khăn:

- Xin phù hộ cho Kiều nhi nghìn người thấy, nghìn người ưa; muôn người gặp, muôn người mến..., ngày ngày hàn thực, đêm đêm nguyên tiêu, quý khách dập dìu, giai tân tập nập.

Thúy Kiều tuy không nghe rõ được hết giọng nói địa phương của mục ta, song đại khái cũng hiểu được là những lời không tốt, nước mắt tuôn ra như mưa.

Làm lễ gia đường xong, Tú bà đưa Thúy Kiều ra trước nhà, rồi bảo:

-Con làm lễ khấu đầu chào cha mẹ đi!

Thúy Kiều thấy quang cảnh như vậy, không biết làm sao, đành phải khấu đầu bốn lần. Tú bà lại trở qua Mã Quy và bảo:

-Con làm lễ khấu đầu với cậu con đi!

Thúy Kiều nói:

-Ông này là chồng tôi, đã cùng ăn cùng nằm với tôi, sao bữa nay lại bảo tôi gọi ông ta là cậu?

Tú bà thoát nghe câu này, thần tam bành liền nổi chồm lên, và nói:

-Nói như thế thì mày định cướp chồng bà à?

Thúy Kiều nói:

- Rõ ràng đưa lễ cưới xin tôi làm vợ lẽ, sao lại bảo là tôi cướp... chồng!

Tú bà lại càng tức nghẹn cả hơi, nhắm về phía Mã Quy mà mắng:

- Thằng Mã Quy ba que này! Thằng đểu giả khôn nạn này! Tao bảo mày đi mua người về để tiếp khách kiếm lời, chớ ai bảo mày ăn nằm với nó?

Lại nhắm về phía Thúy Kiều mà mắng:

- Con khôn nạn này! Thằng mặt dày có đòi nằm với mày thì mày cũng đừng có chịu, chớ sao lại sớm ngựa nghề, dẫn dụ thằng khôn nạn làm bậy như thế? Bữa nay tao không cho mày một trận, thì lần sau dạy bảo sao được...

Mụ ta không cho cãi cọ gì cả, liền túm ngay lấy tóc Thúy Kiều đánh đập túi bụi.

Thúy Kiều lúc này đã biết đây là nhà chứa, nên đã tính toán đến việc liều chết, liền lần túi lấy con dao cạo ra, kêu lớn rằng:

-Tôi không cần gì thân mạng nữa đâu!

Nói đoạn đưa ngay lưỡi dao đâm vào cuống họng, ngã lăn đùng ra, máu phun lênh láng. Một bọn người địa phương chạy vào nói:

- Mụ Mã Tú này! Mụ sai Mã Bất Tiến vờ làm phú ông đi cưới vợ lẽ, lừa gạt con gái nhà lương thiện đưa về, bắt ra tiếp khách, không chịu thì đánh đập tàn nhẫn, bức chết nhân mạng. Việc này liên lụy đến địa phương, chúng tôi không thể ngơ cho mụ được, phải trình báo quan phủ trước để tránh khỏi can hệ đến chúng tôi.

Nói xong định kéo nhau đi. Mụ Mã Tú đâm hoảng, vội vã la lớn:

- Thưa các ông! Xin các ông hãy để lại cho giây lát. Nguyên là chưa kịp hỏi hết đầu đuôi, thấy nó không chịu lay cựa, lại còn nói là chồng nó. Tôi cần phải uốn nắn ngay từ buổi đầu, kéo sau khó dạy, nên mới đánh nó vài cái, không dè tính nó cương liệt đến thế, liền đâm cổ tự tử! Nếu nó chết âu cũng là tội báo kiếp trước của tôi, nhưng nếu may mà được cứu sống, tôi sẽ tìm người tử tế gả chồng cho nó. Xin các ông hãy khoan báo quan vội, ở đây biện mâm rượu, mời các ông hãy uống một chén, để chúng tôi khiêng con bé này vào chữa. Nếu cứu không sống, thì việc cố nhiên phải đến quan, chừng ấy cũng nhờ các ông che đỡ cho đôi chút. May cứu sống được, tôi cũng xin có chút lễ mọn cảm tạ các ông. Xin các ông đừng báo quan vội!

Bọn người ấy làm khó dễ, rồi rút cục cũng đồng ý nhận lời mời của mụ Tú, cùng xúm nhau lại uống rượu.

Mụ Tú liền bảo một người đỡ đầu và hai người nhẹ nhàng nâng Thúy Kiều đặt lên tấm ván khiêng vào trong phòng, để lên chiếc giường có rải đệm. Mụ Tú sờ ngực Thúy Kiều, thấy vẫn còn hơi nóng, vội hỏi người đun nước gừng, rồi cạy răng rót vào miệng cho uống. May rằng cuống họng tuy bị thương, nhưng chưa đứt nặng, nước vào còn có thể nuốt. Mọi người cứu chữa từ giờ ty đến chập tối, bỗng thấy Thúy Kiều mở miệng thở phào một tiếng. Mụ Tú nói:

- Tạ trời, tạ đất! Có cơ sống được rồi!

Liên hối người đi tìm một thầy lang chuyên môn thuốc dẫu đến nhờ cứu chữa. Thầy lang phết thuốc dẫu vào miếng da gà, đắp lên vết thương, lại dùng mảnh lụa buộc ngoài kĩ càng, đoạn đưa ra hai liều thuốc và dặn:

- Cứ để bệnh nhân nằm yên chớ động. Hai liều thuốc thì cho uống ngay một liều, chừng năm canh hồi dương tỉnh lại, sẽ cho uống liều thứ hai. Trong hạn một trăm hai mươi ngày, đừng để bệnh nhân tức giận. Để tức giận là vết thương lại nứt ra thì không cứu chữa được nữa đâu.

Mụ Tú tạ ơn thầy lang, cất người chăm sóc Thúy Kiều, rồi cầm mười lạng bạc ra nói với mấy người hương chức:

- Thưa các ông! Rất phiền đến các ông! Con bé kia đã có chuyển biến, chắc không đến nỗi chết. Nay tôi gọi là có mười lạng lễ mọn đưa tặng các ông làm tiền khó nhọc. Sau này nó khỏi hẳn, sẽ có lời tạ ơn các ông.

Mấy hương chức thấy nạn nhân đã được cứu sống, cả bọn lại được tiền, liền đỡ lời:

- Bà Tú ạ. Bà phải rõ cái tình cho chúng tôi, nếu bữa nay báo quan thì bà tất phải tốn kém đến vài mươi lạng bạc. Chúng tôi đã làm cho bà đỡ tốn, vì bà là người tử tế, cho nên mới như thế.

Mụ Tú luôn miệng cảm tạ, rồi bọn hương chức cầm tiền ra về. Mụ Tú về phòng dặn mọi người trong nhà bữa nay không tiếp khách và phải đến trông nom Thúy Kiều.

Mọi người vâng lời. Chừng canh năm, chợt nghe Thúy Kiều kêu: “Chao ôi! Đau chết tôi mất thôi”.

Mụ Tú nói:

- Kiều con ơi! Con tỉnh lại con! Việc ban ngày là lỗi tại mẹ không phải, không biết con là con nhà lương thiện. Thôi, con cố giữ gìn cho thân thể mạnh lên, mẹ sẽ tìm người vương tôn quý khách gả chồng tử tế cho con. Nếu con không thích lấy chồng, thì cứ ở đây làm con gái mẹ suốt đời, mẹ quyết không ép con tiếp khách nữa đâu!

Thúy Kiều nghe nói như vậy liền kêu lên một tiếng:

- Tôi không cần cái mạng này nữa đâu!

Nói được một câu, khí uất đưa lên đây ngực, chân tay giá lạnh, vết thương nứt ra, lại chết ngất đi. Mụ Tú thất sắc nói:

-Thôi! Thôi! Cây tiền^[19] đổ mắt rồi!

Vội vã nắm lấy vết thương đắp thuốc lên, rồi hoà thuốc rót luôn cho uống, mãi đến trưa hôm sau, bệnh nhân lại có vẻ khởi sắc. Cứu chữa luôn ba ngày, con mắt Thúy Kiều mới nhìn rõ được, song hễ nhắm mắt thì lại thấy Lưu Đạm Tiên ngồi bên, nói: “Món nợ oan nghiệt chưa xong, thoát đi sao được! Cảnh trí Tiền Đường khá đẹp, chị nên ản nhẫn đợi chờ”.

Thúy Kiều bụng bảo dạ: “Rõ ràng chị Lưu Đạm Tiên ở hội Đoàn trường, chị ấy bảo ta nghiệt trái chưa xong, chưa thể thoát được. Rõ ràng ta còn nhiều nghiệt trái khác, lúc này dù có chết đi, rút cục kiếp sau cũng phải trả, chi bằng kiếp này kết liễu cái nợ cũ ấy đi cho xong!”. Nghĩ thế rồi mới từ từ chịu uống thuốc nuốt cháo, lại được Tú bà chăm sóc ân cần, chia người ngày đêm luân phiên hầu hạ, dần dần mới ăn uống được. Tú bà nói:

- Con ơi! Mẹ đã hứa không ép con tiếp khách. Mẹ nuôi con đến khi lành mạnh, sẽ tìm người tử tế gả chồng cho con, coi con như con cái ruột thịt, mẹ quyết không thất tín với con đâu. Hiện nay khí trời nóng nực, nếu con không nghe lời mẹ, giữ gìn thân thể rủi có mệnh hệ nào, cái thân mẹ không cần phải nói, há chi tiếc cho cuộc đời thanh xuân niên thiếu của con sao lại kết thúc như thế mà thôi. Mẹ với con, xưa nay không oán không thù, dù cho thằng mặt dày ấy có lừa gạt con đi nữa, cũng là do con tình nguyện bán mình cứu cha, rành rành số bạc bốn trăm năm mươi lạng. Từ nay về sau không tiếp khách thì thôi, tội gì làm hại mẹ phải mang án mạng nữa. Con không chịu nói gì, mẹ chỉ khuyên con đừng nên khư khư giữ cái ý nghĩ liều chết, con có điều gì cứ nói thật kĩ càng cho mẹ nghe. Mẹ nhất nhất theo ý con, nếu không theo ý con, thì con liều chết cũng không muộn.

Thúy Kiều nghe xong, nghĩ thầm: “Mụ ấy nói cũng có lí. Thật thì mụ đã bỏ ra món tiền to để mua ta về. Một nhà ta đã thật chịu ơn về món tiền ấy của mụ, mà chưa có một chút nào báo đáp. Nếu nay ta chết, lại để mụ mắc

án mạng, kiếp này tuy ta được trong sạch, kiếp sau không lẽ không trả nợ cho họ. Huống chi, lúc ta nhắm mắt, rõ ràng nghe chị Lưu Đạm Tiên bảo ta là nợ cũ chưa xong, chưa thể thoát được. Nếu nay chết đi, chẳng những nợ cũ kiếp trước chưa xong, mà lại thêm một tầng oan nghiệt kiếp này nữa thì đời nào trả cho xong! Nay mẹ đã nói thế thì ta cũng nên tương kế tựu kế, liệu chuyện bày tỏ rõ ràng cho mẹ nghe mới phải". Bèn nói:

- Thưa bà! Quả thật tôi đã nhận tiền bán mình của bà, có đâu lại liệu chết để vỡ nợ. Nhưng mà, hồi ấy tôi đã phân trần minh bạch, tôi tự tay cầm bút viết hôn thư bán mình cho ông Mã làm vợ lẽ, không hề nói là bán mình làm đi. Hiện hôn thư ấy ở nơi bà có thể chất chứng, sao ngày nay lại ép tôi làm đi? Tôi là con gái có cha mẹ gia đình hắt hoi, làm sao chịu được cái việc ấy, cho nên không thể không tìm con đường chết! Nay bà đã hứa sẽ chọn một người tử tế gả chồng cho, thì tôi cũng xin nghe lời bà, tôi gì mà còn liệu chết? Nhưng có một điều cần phải nói rõ trước. Mai đây tôi được lành mạnh rồi, thì bà chớ đổi lời, nếu bà đổi lời chừng ấy xảy ra chuyện bà đừng có trách.

Tú bà vốn vã nói:

- Con ơi! Nếu mẹ dối con, đợi khi con lành mạnh, lại ép con tiếp khách, thì mẹ sẽ gặp tai ách, mình làm cây đuốc cấm ngược soi trời. Con bắt tất đa nghi, mẹ quyết không nuốt lời đâu!

Thúy Kiều nghe nói lấy làm vui mừng, từ đó chịu khó ăn uống, thân thể dần dần khoẻ mạnh.

Tú bà sợ phía ngoài người qua lại phức tạp, nên cho Thúy Kiều rời sang ở lầu Ngưng Bích.

Ngôi lầu này, từ phía đông trông ra biển xanh, phía bắc nhìn lên Kinh kì, phía nam ngó lại Kim Lăng, phía tây trông ra dãy núi Kỳ Sơn, Thúy Kiều đối cảnh buồn bã, nhớ lại cái ngày cùng chàng Kim trao lời thề thốt, thân thiết biết chừng nào, mà nay vắng mặt tăm hoi, thế lương biết là đường nào, nhân cầm bút viết ra mười bài "Chẳng cùng nhau" để ghi lại tâm tình thương nhớ:

1. Một chẳng cùng nhau, một chẳng cùng nhau, lời thề chưa hết, bổng tai bay vạ gió. Ôi chao! Tai bay vạ gió chia hai ngã.

2. Hai chẳng cùng nhau, hai chẳng cùng nhau, tình ngắn tình dài chất đầy lòng. Ôi chao! Chất đầy lòng đau khổ mung lung.

3. Ba chẳng cùng nhau, ba chẳng cùng nhau, nghĩ đến người thân nước mắt rùng. Ôi chao! Nước mắt rùng, sầu khôn nguôi!

4. Bốn chẳng cùng nhau, bốn chẳng cùng nhau, chuyện xưa niềm mới khó gỡ xong. Ôi chao! Khó gỡ xong quanh quẩn trong lòng.

5. Năm chẳng cùng nhau, năm chẳng cùng nhau, giận nghiêng răng như đại như ngậy. Ôi chao! Như đại như ngậy. Chồng má cho khuây.

6. Sáu chẳng cùng nhau, sáu chẳng cùng nhau. Rượu li biệt sắp rót, ánh mặt trời xiên. Ôi chao! Ánh mặt trời xiên. Sao cất được đầu lên?

7. Bảy chẳng cùng nhau, bảy chẳng cùng nhau. Giận kẻ vương tôn đi chẳng lại. Ôi chao! Đi chẳng lại, quý thân sai?

8. Tám chẳng cùng nhau, tám chẳng cùng nhau. Chết xuống suối vàng lại sống lại. Ôi chao! Lại sống lại. Oan nghiệt an bài.

9. Chín chẳng cùng nhau, chín chẳng cùng nhau. Chết xuống suối vàng lại sống lại. Ôi chao! Phượng loan sum vầy. Xếp đặt sao đây?

10. Mười chẳng cùng nhau, mười chẳng cùng nhau. Đón đau Thúy Kiều số mệnh trái ngang. Ôi chao! Số mệnh trái ngang, Thật bi ai!

Thúy Kiều viết xong mấy vần câu ca lại thấy nước mắt đầy khe, cỏ gò vương khói, tiếng triều rào rạt, cánh buồm thấp thoáng, bỗng nghĩ thành một bài thơ. Thơ rằng:

Bên sông nước suối thoảng mùi hoa,

Sương khói mung lung ngọn núi xa.

Gần biển, triều dâng bờ đá ướt,

Cách thành, buồm ngả bóng chiều tà.

Gió nâng vóc liễu trên từng gác,

Sóng giục người đi biệt đất nhà.

Việc cú can chi mà nhỏ lệ?

Đốt lò nhấp thử vị hương trà.

Thúy Kiều đề thơ xong, đương lúc buồn bã, bỗng nghe phía bên có tiếng người ngâm thơ, bèn lắng tai nghe, thấy tiếng người ngâm rằng:

Cô gái nhà ai, cách mé hiên,

Bên hoa tiếng hát ý triền miên.

Sầu tuôn gọi gió lòng như nghẹn,

Oán thở hơi vãn dạ những phiền.

Xa mặt, vẫn thơm mùi phấn bướm,

Gần song, càng cảm nỗi hờn duyên.

Nàng thương tôi chút thân tài nghệ,

Tôi lại thương nàng tiết vẹn nguyên.

Thúy Kiều nghe ngâm xong, ló đầu nhòm ra, thì thấy một gã thư sinh khăn lượt áo hoa, đang loanh quanh ngâm ngợi ở dưới chân lầu gần đó, liền nghĩ thầm: “Nghe những câu thơ anh chàng vừa ngâm, tuy không phải thơ hay vào hạng “đương xuân bạch tuyết”, song cũng là một mạch thơ hương, duy chưa biết là hạng người thế nào...”.

Bèn để ý dò la kỹ lưỡng mới biết chàng ấy tên gọi Sở Khanh. Nàng lại nghĩ thầm: “Thân ta ngày nay bị rơi vào lò lửa, làm sao mà thoát ra được! Ý nghĩ ta trước đây chỉ muốn thoát khỏi lửa, thật là vô cùng may mắn. Nếu

chàng này có thể cứu thoát ta, thì dù ta theo chàng đi nữa, cũng là may mắn”.

Thúy Kiều có sẵn ý nghĩ như thế, rồi sau chẳng biết ra sao. Xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN

TIẾC TÀI HOA,

LẦM BẤT LƯƠNG THÀNH LƯƠNG THIÊN

CHÔN MỆNH BẠC,

VỜ HÒA HIỆP ĐỂ XOAY TIỀN

Thúy Kiều xưa nay làm việc gì cũng sáng suốt, sao lại không biết Sở Khanh gian trá? Chao ôi, cái lòng khát khao mong được mau thoát đã làm rối loạn tinh thần đó mà thôi! Chẳng khác gì đời quá không chọn món ăn, sắp chết đuối không chọn người cứu. Phương chi kẻ kia ăn nói thi thư, đầu đội mũ nho giả, thì ngờ đâu lại là chó săn chim mồi cho đám mù dầu kia ư? Đó là tội của phe danh giáo, chớ không phải là lỗi của Thúy Kiều dù có nhận làm Áp Nha^[20], cũng chỉ là ở trong hố lửa, bắt đắ dĩ phải làm điều nguy hiểm để cầu may đó thôi, chớ không hề tự phụ là Hồng Phát biết anh hùng!

Trong lúc chim đang ở lồng, vượn còn bị trói, mà muốn cứ ung dung ăn uống để chờ cuộc giải phóng hoàn toàn thì trong chốn bình kháng, e rằng không có thiên lí nhân tình nào như thế! Than ôi! Tự xử mới biết là khó, trách người thì vẫn dễ dàng. Giả sử đặt mình vào cảnh ngộ ấy mà nghĩ đến cái cảnh hoa trôi bèo giạt, đây đó phiêu lưu, thì mới biết thương cho sự bất đắ dĩ của Thúy Kiều, mà đôi hàng lệ sẽ dầm dề như vậy...

Lại nói, Thúy Kiều trông thấy bộ dạng Sở Khanh ra vẻ con nhà thi lễ, bất giác nảy ra tư tưởng phân vân, nên nhất thời ý định lung lay.

Lại một ngày kia, Thúy Kiều bỗng lại nghe tiếng Sở Khanh ngâm nga ở bên kia lầu, liền tựa cửa sổ ghé mắt trông kĩ. Ban đầu Sở Khanh giả vờ như không thấy, đời khi Thúy Kiều nhìn mình mới ngoảnh đầu lại ngó sang phía Thúy Kiều vái dài một cái. Thúy Kiều đáp lại một câu “vạn phúc”, rồi vội vã rút mình lui vào. Sở Khanh dậm chân nói một mình:

- Chao ôi sắc nước hương trời như thế, mà sao lạc lõng chốn bình kang, thật khiến ai ai cũng mày râu dựng đứng, tức giận đầy lòng. Giá được cùng nhau thương lượng, tất ta phải đóng vai Côn Lôn Nô cứu ả Hồng Tiêu^[21] cho nàng được một ngựa một yên, âu cũng thoả tấm nhiệt tình này! Hiềm vì không được gặp nàng hỏi rõ nguyên do, mà nàng thì hiện ở trong lòng, không thể hiểu thấu lòng ta, làm thế nào mà đưa nàng ra khỏi hố lửa được? Còn biết làm thế nào nữa đây? Đáng tiếc bữa nay gặp mặt, nhưng lại bỏ qua mất rồi.

Nói đoạn, khép cửa đi vào, tiếng than thở vẫn còn lằm rằm không ngớt.

Thì ra Thúy Kiều tuy lui vào, song vẫn chưa xa mấy nên những lời Sở Khanh vừa nói, đều nghe được rõ ràng, bất giác mừng thầm, bụng bảo dạ: “Ta cứ tưởng chàng chỉ là một văn nhân, hay đâu lại là tay hiệp khách. Chỉ tiếc là vừa rồi ta không kêu van cùng chàng...”. Rồi lại nghĩ: “Nếu ta kêu van cùng chàng, thì lại e cách tường nói riêng, người ngoài trông thấy sẽ xấu hổ bất tiện. Chi bằng viết một phong thư ném qua bên kia cửa sổ, trong thư tỏ hết sự tình đau khổ, hẩn chàng sẽ thương ta. Nếu như có thể cứu ta khỏi chốn này thì dù có theo chàng làm thân lẽ mọn đi nữa, còn hơn là làm dĩ nhiên”.

Thúy Kiều nghĩ định thế rồi, bèn viết một phong thư.

Thư rằng:

“Thúy Kiều thiếp không may gặp gia biến, rơi vào chốn yên hoa, đau nỗi hồng nhan trụ lạc, thương mình bạc mệnh chơ vơ, vẫn tưởng chút thân gió bụi mong gì quân tử đoái thương. Ngỡ đâu hiệp sĩ cao nhân lại vì khách quần thoa mà động lòng. Tiếng tiếng sớ lòng, lời lời cứu khổ, lời vàng còn văng vẳng bên tai, nghĩa cảm đã ghi trong tác dạ, vẫn muốn khóc tỏ trước chàng, khôn nỗi mình không lông cánh. Điều thiếp hy vọng là, chàng đầy lòng nghĩa khí, hơn đời cơ mưu, tất có thể bày ra mưu sâu chước lạ, đưa được rông tù ra ngoài biển khổ. Cái đau đớn của kẻ vương mình trong chốn bình kang này, coi một khắc như một năm. Được giải thoát sớm một khắc, ấy là đội ơn thêm một khắc. Đức của chàng ở đó, mà nguyện vọng của thiếp cũng ở đó. Kính cẩn ngóc đầu vẫy đuôi trông cậy ân nhân, mong lắm, mong lắm!”

Thúy Kiều viết xong muốn ném qua bên kia cửa sổ, nhưng lại sợ thư không rơi trúng, bị người ngoài nhặt được không tiện, mà muốn gửi đi lại không biết nhờ ai. Còn đang ngần ngại trù trù, trong khi vô tâm bước xuống lầu, ra ngoài dạo chơi, bỗng thấy một tiểu đồng đi gánh nước. Thúy Kiều liền hỏi:

- Em là chú bé nhà nào?

Tiểu đồng giơ tay trở lên miệng ra hiệu là không nói được. Thúy Kiều thấy cậu nhỏ câm, ngờ là người nhà họ Sở bèn hỏi:

- Có phải em là chú bé nhà họ Sở không?

Tiểu đồng liền gật đầu lia lịa. Thúy Kiều sẽ bảo nhỏ:

-Chị có phong thư gửi cho chủ nhân của em, muốn phiền em đưa về giúp, cẩn thận nhé!

Tiểu đồng gật đầu, giơ tay cầm lấy. Thúy Kiều đưa phong thư vào tay tiểu đồng, lại dặn cất cho cẩn thận. Tiểu đồng nhét thư vào túi áo trong, rồi gánh nước về nhà.

Hôm sau tiểu đồng lại ra vục nước. Thúy Kiều tới nơi đón, hỏi:

- Thế nào? Chủ nhân em có thư trả lời không?

Tiểu đồng gật đầu, moi ra một phong thư đưa cho Thúy Kiều rồi vội vã gánh nước trở về. Thúy Kiều cầm thư, quay mình lên lầu, mở ra xem, thì thấy trong thư chỉ có hai chữ: “Tích việt”, lật qua lật lại không hiểu nghĩa ra sao. Ngẫm nghĩ hồi lâu, chợt hiểu ra, bụng bảo dạ: "Thôi phải rồi! Phải rồi! Chàng hẹn ta giờ tuất ngày hai mươi một sẽ vượt tường gặp nhau. Bữa nay chính là ngày hai mươi một, vậy buổi tối thế nào chàng cũng đến, ta phải đợi chàng".

Đến chập tối, bỗng Tú Bà đem rượu và đồ nhắm lên cùng Thúy Kiều uống và nói chuyện phiếm mãi đến khuya mới thôi, Thúy Kiều rất bồn chồn nóng ruột, đợi tiễn Tú bà về khỏi, liền đóng cửa lên lầu. Mở song nhòm ra, thấy đã có một chiếc thang đặt dựa vào chỗ cửa sổ, thì nửa sợ nửa mừng,

đăng hắng lên một tiếng, nghe phía ngoài cũng có tiếng đăng hắng đáp lại. Liền sau đó có người leo thang lên, chui qua cửa song nhảy vào. Thúy Kiều trông ra, quả là Sở Khanh, thì hết sức mừng rỡ, liền sụp lạy, nói:

-Thúy Kiều này mệnh bạc, lưu lạc chốn yên hoa, mong được ân nhân cứu thoát nơi cạm bẫy, thì sống xin ngậm vành, chết xin cắn cỏ!

Sở Khanh vội vã đáp lễ:

-Bấy lâu mền tiếng cô em, hiếu nghĩa hơn người, mà lại bị giam hãm trong chốn lầu xanh, tiểu sinh xiết bao tức giận. Bữa qua lại tiếp được tờ hoa gửi tới, biết rõ nỗi khổ của cô em, tiểu sinh xin hết sức cứu vớt ra khỏi nơi nước sôi lửa bỏng này, nhất định không phụ tấm lòng trông cậy của cô em đâu.

Thúy Kiều ứa nước mắt, ngỏ lời cảm tạ. Hai người nhìn nhau có vẻ rất vui. Sở Khanh nói:

-Nàng ở thanh lâu mà khư khư giữ tấm lòng thanh bạch của riêng mình, há chẳng cũng buồn tẻ lắm ru?

Thúy Kiều nói:

-Lòng thiếp trong trẻo hồn nhiên, mặc cho mây bay qua lại, không thể làm nhuốm đục được!

Sở Khanh nói:

- Chỉ sợ cũng bị nhuốm chàm một phần.

Thúy Kiều nói:

-Mặc dầu muốn nhuốm cũng không đen....

Sở Khanh nói:

-Người chứ có phải cây dâu mà vô tình được?

Rồi ghé mình lại gần sát và nói:

-Cái đêm phong quang đẹp đẽ này, chúng ta gặp nhau, há chẳng nên hờ hững bỏ qua. Huống chi ta đương tính kế cứu nàng, thì nàng há không có gì để tạ ơn ta hay sao?

Thúy Kiều nói:

- Thân này không chết, ắt có ngày khác.

Sở Khanh nói:

- Gặp nhau buổi đầu, nếu không có sự hoà hợp, e công việc sau này không lợi!

Thúy Kiều đương muốn lấy lòng hấn ta để mong sự cứu vớt và nghĩ mình đã mất trinh rồi, không còn như xưa, liền trả lời:

-Xin chàng cứu vớt, dám đâu tiếc việc hầu hạ gói chẵn. Nhưng xin chàng thủy chung như nhất, chớ để thiếp phải có lời than “đầu bạc”^[22].

Sở Khanh liền quỳ gối thề rằng:

-Sở Khanh này nếu phụ tình bữa nay của Vương Thúy Kiều thì xin bị kẻ cướp phanh thây trăm đoạn, cả nhà gặp nạn lửa binh...

Thúy Kiều vội vừa đỡ dậy, vừa nói:

- Chúc ai gặp vạ nên lành!

Rồi đó, trai tham gái mến dắt tay nhau lên giường cùng chung giấc mộng Vụ Sơn, tới chùng mây tan mưa tạnh, thì đồng hồ đã chỉ canh tư. Thúy Kiều nói:

- Thiếp cảm lòng chàng nghĩa hiệp, đã đành theo viết Thôi Trương, mong chàng mau định kế giải thoát cho thiếp để được suốt đời hầu hạ người quân tử, ấy là tâm nguyện của thiếp!

Sở Khanh nói:

Bây giờ là việc của tôi rồi. Trong ba ngày, tất có mưa lạ để giải thoát cho nàng!

Thúy Kiều ân cần cảm tạ mãi. Đến canh năm, Sở Khanh từ biệt lui về. Đêm hôm sau Sở Khanh lại sang, nói với Thúy Kiều:

- Tôi đã nhờ người dò la khẩu khí mù Tú, xét ra mù không có ý cho nàng tòng lương, chỉ đợi khi nàng thân thể thật khoẻ mạnh sẽ lại đem bán cho kẻ khác. Đã có người hứa trả bảy trăm lạng, nhưng mù chưa ưng, đòi đủ một nghìn. Trong một lúc tôi không xoay xoả đủ số tiền lớn ấy, mà người kia đã có đủ bảy trăm. Nếu hấn bỏ thêm chừng trăm lạng nữa mà mua đi, há chẳng phụ tấm lòng nghĩa khí của nàng và khối nhiệt tình của tôi ư? Bây giờ đây, tôi định sẵn một kế rồi!

Thúy Kiều vội hỏi kế gì. Sở Khanh nói:

-Tôi tính ba mươi sáu chước, chỉ có chước bỏ chạy là hơn cả.

Thúy Kiều nói:

-Thế không phải là thượng sách. Vạn nhất bị họ bắt được, chằng thoát đi rồi, chằng ấy bảo thiếp chối cãi làm sao? Tự dung đến nỗi chết không thể chết, sống không thể sống, thì rồi ra làm sao? Mưu ấy nghe chằng không ổn.

Sở Khanh nói:

- Không ngại mà! Tôi có một con ngựa tốt, ngày đi ngàn dặm, lại có một tên phu ngựa khoẻ mạnh, vũ dũng hơn người, một đêm có thể chạy xa hàng ba trăm dặm. Vậy đêm nay tôi sẽ đưa nàng leo tường xuống cưỡi ngựa đi liền, đến sáng là ra khỏi địa giới của vùng này, chằng ấy ta thuê xe lừa, cũng đi về Kinh, dọc đường nhận nàng là thân quyến của tôi, còn ai dám cản trở?

Thúy Kiều nghe nói trong lòng lo ngại, không muốn theo song nghĩ mình đã chót ăn nằm với hấn, sợ hấn giở mặt thì rất có hại. Nếu nghe theo, lại sợ chạy không thoát, bị bắt lôi về, tất nhiên sẽ bị hành hạ khổ sở, vì thế nghĩ ngợi miên man, tới lui đều khó, bụng bảo dạ: “Khổ cho tôi lại gặp phải

ma rồi! Cứ tưởng nó là tay hiệp nghĩa, hay đâu lại là kẻ tiểu nhân liều lĩnh. Việc đã thế này, tất phải làm theo. Thôi, thôi liều chết cầu sống, nhắm mắt theo trời, đành phải dựa vào hấn mà thôi”. Bèn ứa nước mắt ra nói với Sở Khanh:

- Ra đi đây là việc liều mạng cầu may, lành ít dữ nhiều chàng phải toàn thủy vẹn chung. Nếu nửa chừng bỏ thiếp thì dù thiếp chết xuống suối vàng cũng không thể tha thứ cho chàng được!

Sở Khanh nói:

- Nàng chớ lo quá! Dù có lộ chuyện ra nữa thì đã có tôi đây đứng ra chịu đựng, chỉ đến trả số tiền trước cho mụ là xong, chớ còn sợ mụ nỗi gì? .

Thúy Kiều nói:

-Chàng mà quả quyết được như thế, thì thiếp còn phải lo sợ nỗi gì?

Đêm hôm sau, chùng canh khuya, Sở Khanh lại vượt qua cửa sổ vào nói với Thúy Kiều:

-Mọi việc đều đã chuẩn bị xong xuôi, mời nàng ra đi.

Thúy Kiều vẫn còn nghi ngại, ngần ngừ chưa quyết. Sở Khanh lại thề rằng:

- Nếu việc hỏng mà tôi không ra mặt cáng đáng để nàng chịu nhục, thì tôi sẽ chết cho đòi bọ đục xác.

Chùng ấy Thúy Kiều mới quả quyết xuống lầu, lên ngựa. Sở Khanh cũng lên ngựa. Thúy Kiều thấy có một phu ngựa cầm chiếc dù cùng đi theo.

Lúc bấy giờ vào khoảng tháng chín, trong kì sương giáng,

Thúy Kiều cảm thấy hơi lạnh rợn người, lại không có trăng, cảnh vật thật là thê thảm. Tâm tình chán nản, đành cứ để mặc ngựa đưa đi. Bỗng nghe tiếng gà gáy rộn, trời dần dần hửng sáng, lại nghe phía sau có tiếng reo hò âm lên, đoán chùng là việc không hay, bèn nói với Sở Khanh:

- Phía sau tiếng cười ồn ào, tất là bọn đuổi theo ta. Thôi chàng làm hại thiếp rồi!

Sở Khanh nói:

- Tôi đây một mình đảm đương, sợ cóc gì chúng!

Hồi lâu, coi chừng bọn người đuổi theo đã dần dần kịp, Sở Khanh nói với Thúy Kiều:

-Để tôi quay lại đối phó với bọn này!

Nói đoạn, liền quay ngựa trở lại. Lúc này trời chưa thật sáng rõ, Thúy Kiều còn tưởng là Sở Khanh quay lại nói chuyện với bọn đuổi theo, nên cũng dừng ngựa lại chờ đợi. Chẳng ngờ bọn đuổi theo thừa thế ào đến, đồng thanh reo: “Bắt được đây rồi! Bắt được đây rồi!”.

Thì ra bọn người này chính là Mã Quy, Tú bà và mấy người hàng xóm. Tú Bà quát mắng om sòm:

-Con đĩ này giỏi thật! Không chịu tiếp khách mà lại biết trốn đi theo trai! Các hạ trói lấy nó cho tôi.

Bọn thủ hạ nhất tề ra tay bắt trói Thúy Kiều. Lúc này Thúy Kiều muốn chết, chết không được, mà hỏi thì việc đã rồi, song vẫn còn trông mong Sở Khanh đến cứu. Có ngờ đâu bọn chúng chỉ là một cốt một đồng, không biết chạy đi đâu mất rồi.

Tú bà nói với bọn thủ hạ:

- Con đĩ không thể đi một mình được, tất phải có đấng gian phu nào nữa, các hạ thử tìm xem.

Mọi người lùng sục trong đám cây rậm, quả tìm ra được một người hầu trong nhà Tú bà, tên gọi Đô Trá. Tú bà mắng:

- Thằng khốn nạn này! Mày đến ở nhà tao, nhà tao không hề bạc đãi mày, có sao mày dám dụ dỗ người nhà tao trốn đi như vậy hử?

Vừa nói vừa xắn đến túm đầu Đô Trá, đánh luôn mấy roi túi bụi. Đô Trá cứ im thin thít, không dám hé răng. Tú bà lại quay sang mắng Thúy Kiều:

-Cái mặt đẹp chưa kia! Khách tử tế không chịu tiếp, lại đi tăng tịu với cái thằng đầy tớ. Con đi bán thiu đến nỗi này, lôi cổ mày về nhà, rồi tao sẽ nói chuyện!

Rồi đó mọi người áp điệu Thúy Kiều và Đô Trá cùng quay về, chùng giờ tỵ mới gần đến nhà. Những người trông thấy đều ái ngại thở than:

-Cô gái xinh đẹp thế kia mà lại đi theo một tên đầy tớ! Lại có người nói:

- Đừng có nói chuyện mập mờ làm mất thanh giá của cô ta. Việc này chắc lại do lão Sở dẫn dụ đấy...

Thúy Kiều nghe được câu ấy, mới biết Sở Khanh với Tú bà là một bà sắp đặt cơ mưu để lừa gạt mình, nên nghiến răng cắn lợi, thở than oán hận luôn miệng.

Khi về tới nhà, Tú bà bảo tên Oa-biên-tú lột hết quần áo Thúy Kiều, cả mảnh vải bó chân cũng cởi ra hết, đoạn dùng thừng quấn từ bụng quanh hai cánh tay, buộc vào hai ngón tay cái, rồi treo lên dầm nhà, lưng lẳng cách mặt đất một tấc, chỉ để cho mấy đầu ngón chân chạm đất và không cởi quần lót.

Thúy Kiều lúc này thân thể loã lồ, thẹn thùng không biết lẫn tránh vào đâu. Và đã đến nước này, sống chết cầm ở tay người, nên chỉ nhắm nghiền đôi mắt, mặc cho nó làm gì thì làm. Tú bà quát mắng:

- Con đi dâm dục này! Tao bảo mày tiếp khách, mày liền cầm dao đâm cổ, tao đã cố chữa cho mày khỏi chết, lại tha tội cho mày mà nay mày lại theo tên hầu đi trốn, thế là xứng đáng à? Mày nói mày là con gái nhà tử tế không chịu làm đĩ, tao rất kính nể mày, không ép đón khách làng chơi nữa và ngày ngày đi tìm người tử tế để gả chồng cho mày. Có ngờ đâu mày lại giả bộ, mới có mấy ngày mà đã ngứa nghề không chịu nổi, thâm vụng theo

tra. Theo người khác còn coi được, tại sao nóng vội đến nỗi đi theo thằng đầy tớ? Cái đồ đốn mạt này! Không đánh mày, mày có sợ đâu!

Nói đoạn, vung chiếc roi da lên vụt luôn một hơi đến hai ba mươi roi.

Ái ngại cho Thúy Kiều bị trận khảo đả, hai tay bị treo mất rồi chỉ còn mười đầu ngón chân xoay trên mặt đất, mỗi khi bị đánh một roi lại xoay một cái, cứ xoay lông lóc không ngớt, đành van lơn:

-Mẹ ơi! Không chịu đòn được nữa đâu, để con chết đi thôi!

Tú bà quát:

-Mày muốn chết à, thì tao đánh cho mày chết!

Lại đánh luôn hàng hai ba mươi roi. Thúy Kiều kinh hồn khiếp vía, liền van:

-Mẹ ơi! Con thật không chịu đòn được nữa, mặc cho mẹ bán đi thôi.

Tú bà nói:

-Mày muốn bán à? Chính là tao đánh mày về cái chỗ muốn bán này nữa...

Lại đánh tiếp luôn hai ba mươi roi nữa. Lần này Thúy Kiều nghẹn cả hơi thở, rên van:

- Mẹ ơi! Thật con không chịu đòn được nữa! Từ giờ nếu mẹ cần con tiếp khách, con sẽ xin vâng!

Tú bà quát:

- Mày lại muốn lừa để giết tao à? Tao mà tha mày, thì mày lại tác quái, chi bằng đánh mày chết quách đi cho rồi!

Thúy Kiều nghe nói lại năn nỉ van xin.

Không biết tính mệnh Thúy Kiều ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI

QUÂN BỘM ĐÁI TRỞ MẶT VÔ TÌNH

GÁI ĐĨ GIÀ DẠY ĐIỀU HOA NGUYỆT

Thúy Kiều lần trước bị nhục, liền liêu chết một cách điềm nhiên. Lần này chịu bao nỗi đọa đầy, mà lại không chết, là tại làm sao? Là vì trước kia, Mã Quy tuy không phải hạng người xứng đáng, song mình đã nhận tiền mà lấy người ta thì không phải là nhục. Không phải là nhục mà lại bị nhục, nên chết còn có danh nghĩa. Lần này thì mình riêng bị Sở Khanh lừa gạt, vì riêng nhục mà chịu nhục, thì không còn có danh nghĩa gì để mà chết.

Chết không có danh nghĩa gì mà chết bừa đi sao được. Vả chăng, riêng bị nhục thì lòng đã thẹn rồi, khí đã kém rồi. Lòng thẹn, khí kém mà bảo cầm dao làm việc dữ thì không thể được nữa, cho nên mới đành nhẫn nhục cầu sống để mong tính kế sau này.

Trong sách “Lý Lăng” có câu: “Giết mình vô ích, chỉ càng thêm thẹn, gươm tay chịu nhục, đành phải sông thừa,” chính giống với trường hợp này đây. Đã gươm tay chịu nhục thì hiệp liệt là vô dụng; hiệp liệt đã vô dụng thì không thể không chịu sự dạy bảo trắng hoa được.

Còn như gã Sở Khanh giở mặt vô tình, là hạng người không bằng loài cầm thú, chính là để trách cái lỗi nhận lầm của Thúy Kiều vậy...

Lại nói, Thúy Kiều chịu đau không nổi, đành phải van lơn:

- Mẹ ơi! Đó là lỗi ở con. Từ rày trở đi con không dám như thế nhất nhất nghe theo lời dạy bảo của mẹ, chỉ mong mẹ nghĩ lại sinh phúc cho con. Tha cho con cái lỗi nhất thời u mê, chót nghe những lời hứa phỉnh của Sở Khanh, đã bỏ mẹ trốn chạy, ngày nay rơi vào tay mẹ, thì quyền sống chết là ở mẹ, chỉ xin mẹ thương con lìa làng bỏ nước, trôi dạt đến đây. Ngày nay lên trời hết lỗi, xuống đất không đường, đau đớn ê chề, thật không sao chịu đựng được đôn nữa. Dù mẹ đánh chết thì con cũng chẳng đáng là bao,

nhưng chẳng nhẽ mẹ chịu mất số tiền bốn năm trăm lạng của mẹ hay sao? Mẹ không coi mặt người là trọng thì cũng nên coi trọng mặt tiền kia. Xin tha cho con lần này! Từ rầy về sau, nếu con không nghe lời mẹ dạy, sẽ đánh con nữa cũng không muộn mà.

Tú bà nói:

- Đã vậy tao còn đánh mày trăm roi nữa, để làm gương rồi sẽ xử lí mày sau.

Nói đoạn lại giơ roi lên, toan đánh nữa. Thúy Kiều khiếp sợ, không còn hồn vía, la lên:

- Thôi! Chịu không nổi nữa, chết mất thôi!

Đầu nàng xoay mấy vòng, chân tay dẫy dụa. Tiếp đó mười đầu ngón chân chảy máu ròng ròng, tóc rối bời, miệng sùi bọt trắng, hai mắt ứa máu. Các chị em làng chơi thấy quang cảnh ấy liền quỳ xuống xin hộ cho Thúy Kiều.

Tú bà thấy như thế cũng sợ nàng chết mất, liền trả lời:

-Ta cũng nể lời chị em tha cho mày, nhưng mày phải hứa, từ rầy còn trái lệnh ta thì sẽ bị đánh bao nhiêu roi?

Thúy Kiều rên rỉ, nói:

-Nếu còn trái lệnh mẹ, xin chịu tội một trăm roi.

Tú bà nói:

- Từ rầy hễ gặp ai cũng phải chào hỏi. Khách đến phải rót trà, dâng rượu, gọi tình đưa đón hầu hạ, không được trái lời. Trái lời cũng phải đánh trăm roi... Nghe chưa?

Thúy Kiều nói:

-Vâng, vâng! Con xin làm như thế!

Tú bà nói:

- Có chị nào đảm bảo cho mày không xảy ra việc gì thì tao mới tha!

Thúy Kiều lại rên rỉ, nói với các chị em:

- Các chị ơi! Có chị nào bảo đảm cho em với nào?

Trong bọn họ có một chị tên gọi Mã Kiều nói:

- Chị Vương ạ! Em xin bảo đảm cho chị, nhưng chỉ sợ khi chị được thả ra rồi, lại tìm cách chết, thì mạng em cũng chết vì tay chị mất.

Thúy Kiều nói:

- Chị ơi! Em biết mình nặng nợ, khó bề giải thoát, xin yên lòng tùy theo số mệnh, quyết không để liên lụy đến chị đâu!

Mã Kiều nói:

- Được vậy thì em xin bảo đảm cho chị...

Liên quay sang quỳ xuống trước mặt Tú bà nói:

- Thưa mẹ! Con xin bảo đảm cho chị Vương, nếu chị ấy còn có chuyện gì, con đều xin chịu tội!

Tú bà nói:

- Con bảo đảm thì phải bảo đảm cho hoàn toàn, nếu có xảy ra làm lỡ một tí gì, đều trách cứ ở con cả đấy!

Mã Kiều nói:

-Con xin nhất thiết bảo đảm cho chị ấy đến cùng!

Tú bà nói:

-Nhu vậy, hãy hạ nó xuống.

Mã Kiều chùng ấy mới bảo Oa-biên-tú nhẹ nhẹ thả xuống, nhưng Thúy Kiều làm gì đứng vững được. Mã Kiều lại mặc hộ quần áo, đi giày vào cho Thúy Kiều, vén lại mái tóc và nói:

-Để con cùng chị Kiều vào rửa mày rửa mặt, rồi sẽ ra tạ tội!

Mã Kiều diu Thúy Kiều vào phòng an ủi một hồi, lại hâm một bờ rượu, đưa cho uống và khẽ bảo:

- Chị Vương là người lanh lợi mà sao cũng vương phải kế dả đao của họ? Sở Khanh là thằng bạc tình có tiếng ở vùng này đã lừa gạt không biết bao nhiêu chị em, làm hại bao nhiêu vợ con nhà lương thiện. Việc này do lão bố đầu mượn nó, hứa cho nó ba mươi lạng bạc, xúi nó bày mưu lừa chị đó mà! Bây giờ đã chót mắc vào cạm bẫy của chúng, chị nên dần lòng nén ý, đợi thời mà hành động. Lúc này, đáng lí chị không nên nói ra cái chuyện Sở Khanh đưa chị đi trốn. Nó mà biết thì nó lại còn đến phân biện trắng đen. Chị chối đi thì còn đỡ, chớ mà cứ nhất quyết giữ lời lấy được, thì nó là thằng rất dễ trở mặt đây, chị cũng đừng có đối chọi với nó.

Thúy Kiều nói:

-Lời nó thề với em còn văng vẳng bên tai, e có lẽ không đến nỗi phụ lòng như vậy.

Mã Kiều cười:

- Em nói không sai đâu, rồi chị sẽ thấy! Thôi chị uống ngụm rượu rồi ra mà tạ tội đi.

Thúy Kiều suốt đêm hôm trước đã không ngủ, lại bị đánh hàng trăm roi, tinh thần và sức lực mỗi mệt, bụng đói miệng khát, nhờ được mấy chén rượu mới tỉnh táo dần, bèn cố gượng đi ra, đến trước Tú bà khấu đầu tạ tội.

Chợt thấy Sở Khanh từ ngoài tiến vào. Tú bà đứng dậy đón chào:

-Kia bác Sở ! Trận gió nào đưa bác đến đây thế?

Thúy Kiều thấy Sở Khanh vào, còn ngây thơ tưởng hấn đến để phân trần phải trái cho mình, nên cứ cúi đầu lẳng lẳng ngồi yên, liền nghe Sở

Khanh nói với Tú bà:

-Tôi nhân nghe được một câu chuyện vu oan, nên định đến hỏi cho ra lẽ. Nghe nói có ả nào nhà chị đi theo thằng hầu lại nói là tôi đưa nó đi trốn? Vậy chị gọi nó ra đây, để tôi hỏi tận mặt nó, coi nó biết tôi là hạng người nào mà dám vu vạ.

Tú bà nói:

- Không mà! Bác Sở! Không có câu chuyện như thế đâu, chớ nghe người ta nói nhảm!

Sở Khanh nói:

- Người nhà tôi đến đây xem đánh đòn, nghe thấy chính miệng con ấy chỉ tên tôi mà nói, nên tôi cần gặp mặt nó để hỏi cho nó câm miệng không nói được, thì tôi mới thôi.

Tú bà bị nói kẻo lẻo quá, đành phải gọi Thúy Kiều:

- Kiều con! Mau ra xin lỗi bác Sở đi nào!

Lúc này Thúy Kiều tức giận đầy lòng, nhưng không biết tính sao, đành phải bước ra chào. Sở Khanh nói:

- À! Té ra là con này ăn nói quàng xiên. Mà gặp tao bao giờ? Tao đi với mày lúc nào? Mày phải trả lời cho tao nghe, thì tao sẽ thôi bằng không thì tao không chịu đâu.

Thúy Kiều nói:

- Anh nói không thì là không chớ sao!...

Sở Khanh nổi giận hằm hằm nói:

- À ra con dâm phụ này vẫn nhất định đồ riệt cho tao! Tao hẹn mày trốn bao giờ thế? Con đã không biết hạng Sở này! Không đánh mày, sao cho hả giận...

Vừa nói, vừa sấn đến, nhè vào mặt Thúy Kiều đánh ngay một tát.

Thúy Kiều liền lăn ra giấy giụa, kêu âm lên:

- Thằng họ Sở vong ơn bội nghĩa kia! Mày nói không hẹn tao trốn đi, thế thì hai chữ "*Tích viết*" tay mày viết ra, ngằm hẹn tao đêm hôm hai mươi một vượt cửa sổ gặp nhau, không lẽ cũng là giả à? Mày ép tao đi theo, tao cố từ không chịu. Chính miệng mày hứa, nếu việc thất bại, một mình mày sẽ cáng đáng. Trời cao chứng giám, mày có dám thề không? Mày ép tao ăn nằm với mày, hứa với tao bạc đầu giai lão, thề thốt với trời! Người tha mày! Chớ trời nào tha cho mày! Mày đẩy tao xuống vực sâu, không nghĩ rằng nên nói đỡ cho ta một đôi lời, trái lại, lại còn đến biện bạch à! Tao nghĩ có mẹ ngồi đây, tao không hề nói với mày một câu nào là để giữ thể diện cho mày cũng đã được rồi, mày lại còn đánh tao, mày tưởng đánh tao là có thể gỡ được mối nợ của mọi người. Có biết đâu, đôi người được chớ đôi sao được trời. Mày nói không đưa tao đi trốn, thì mày vào đây, tao thề cho mày xem.

Nói đoạn, túm ngay lấy vạt áo Sở Khanh, nhất định không buông.

Sở Khanh bị Thúy Kiều cứ khăng khăng một mực trước sau nói rõ sự thật, thành ra ý muốn che đậy những tội ác, bây giờ trái lại càng lộ rõ thêm những xấu xa hồi trước. Mọi người nghe rõ câu chuyện, đều nhao nhao lên:

- Cứ như những lời chị Vương vừa kể, rõ ràng là thằng cha họ Sở đã làm hại chị, lại còn dậm đoạ làm bộ, chúng ta phải giúp đỡ chị Vương báo thù câu chuyện bất bình này.

Rồi mọi người la âm lên: "Cái thằng lừa đảo đã làm hại chị Kiều chính là thằng chó săn chim mồi này đây". Họ nói như thế, làm cho Sở Khanh chẳng còn mặt mũi nào, đành phải rút lui.

Sau đó Tú bà thấy Thúy Kiều vừa bị đòn đau, không nên để cho đứng lâu, liền bảo Mã Kiều đưa về phòng nghỉ.

Sáng hôm sau, Thúy Kiều không thể ngồi dậy, khắp mình đau đớn như đàn và sốt tấy lên. Mã Kiều nói cho Tú bà biết. Tú bà thân hành vào thăm và nói:

- Kiền con ạ! Sở Khanh vốn là một tên quang côn vô lại, sao con lại dại để nó đánh lừa? Nó mà đem được con đi thoát rồi cũng đến bán con cho kẻ khác để kiếm tiền, chớ đâu cầu con làm vợ! Nay mẹ bảo thật, nếu con chịu theo mẹ làm ăn thì mẹ sẽ biệt đãi con. Bằng con không muốn thì mẹ sẽ tìm chủ nào có tiền lại bán con đi tiếp khách. Tùy con định lấy.

Thúy Kiều nói:

-Bình đã vỡ rồi, đi với người mới chi bằng ở với người cũ. Từ nay con xin theo mẹ làm ăn.

Tú bà rất mừng, và nói:

- Con đã bằng lòng theo mẹ thì hãy nghỉ ngơi dưỡng ba ngày nữa, mẹ sẽ nói những mảnh khoé nhà nghề và những công phu chần gói con nghe, rồi mới biết cách làm ăn được.

Liên bảo tên Oa-biên-tú tìm thứ rượu ngon và những vị thuốc hành thuyết như hồng hoa, tô mộc, đào nhân, nga truật và tam lăng, sắc lên cho Thúy Kiều uống. Thúy Kiều uống thuốc, thân thể mỗi ngày một mạnh, dần dần lại được bình phục như cũ.

Một hôm, Tú bà nói với Thúy Kiều:

- Con ạ . Tên con là Vương Thúy Kiều, nay phải đổi là Mã Kiều. Nếu có khách đến mà con chẳng biết gì cả thì làm thế nào mà giữ được khách lại? Phỏng có lưu được, chỉ tổ để họ cười cho mà thôi.

Thúy Kiều nói:

- Ăn nằm thì cũng đến ăn nằm như thế, chẳng lẽ lại còn kiêu cách gì nữa?

Tú bà cười nói:

-Con ngốc này! Nếu nhà gái dĩ cũng như những nhà lương dân thì còn ma nào đến đây chơi nữa? Trong đó còn có nhiều cái thú để mẹ thông thả giảng cho con nghe, con cần phải nhớ vào lòng cho kĩ! Này nhé! Nếu khách chè chén xong, sắp lên giường, mình phải nhường khách nằm trước vào

phía trong, mình nằm ngoài, mặt phải quay vào phía khách, giang tay ra cho khách gói đầu. Sau đó khách nhất định sờ mó khắp người con, thì con cũng đưa tay sờ bộ hạ của họ. Nếu bé, ngắn thì mình dùng phép “*Đánh trống giục hoa*”; nếu to, dài thì mình dùng phép “*Sen ròng khoá xiết*”. Nếu người cấp tính thì dùng phép “*Mở cờ đánh trống*”; người tính hoãn thì dùng phép “*Đánh chậm gõ sễ*”; người không dai sức, dùng phép “*Đỡ dần buộc chặt*”; người dai sức, dùng phép “*Gấn bó truy hồn*”; người mê sắc thì dùng phép “*Dềnh dàng cướp vía*.” Thế là tám nghề, kể ra cũng còn nhiều phép nữa, nhưng đại khái cũng không ra ngoài tám phép này. Sau khi luyện xong công phu về chần gói rồi thì phải học đến những mảnh khoé thường dùng hàng ngày. Mảnh khoé ấy gồm có bảy chữ: Thứ nhất là Khóc. Tiếp được khách có tiền ở lại ít lâu, lúc họ định ra về, thì mình phải khóc: “*Tình lang ơi! Sao chàng nỡ bỏ thiếp mà đi cho đành*”. Giả cách nũng nịu ngây thơ quyến luyến không rời xa, thì khách dù có gan dạ cứng rắn như thế nào cũng phải ở lại. Hoặc có khi gặp tay lỗi đời, họ tất nói: “*Nàng ở đây, khách đến khách đi luôn luôn thì làm sao mà lưu tình cho hết được. Ta với nàng chẳng qua là gặp thú thì chơi mà thôi, nàng coi thế nào như thật được*”. Thế thì mình phải ghen ngào khóc rằng: “*Thế mới biết đàn ông cay độc thật. Đừng nói đôi ra tương đắc, quyến luyến không rời, dù cho một cục đá, ôm lâu thì cũng nóng nữa. Thiếp khách tuy nhiều, nhưng chung tình có một, thiếp thật là quyến luyến không nỡ rời chàng*”. Thế rồi hai hàng nước mắt tâm tã chứa chan thì dù người sát tất cũng phải mềm, mà không thể dứt lòng ra đi được!...

Thúy Kiều hỏi:

-Nếu không có nước mắt thì làm thế nào?

Tú bà cười nói:

- Có khó gì đâu! Giả gờng sổng vắt lấy nước, tằm vào khăn tay đem lau mắt thì nước mắt sẽ chảy ra như suối tràn... Thứ hai là *Xén*. Khách ở lâu có ý mê mình thì mình phải tính kế để lấy lòng khách. Sợ khi bạn bè khách có kẻ thấy hai người yêu nhau muốn phá đám thì mình với khách phải bảo nhau cùng xắn một ít tóc, trộn lại làm một mớ, rồi chia làm đôi, mỗi người buộc một nửa vào cánh tay để tỏ ra ý muốn kết tóc, tất nhiên khách cho mình là có lòng thật mà không nỡ rời. Thứ ba là *Thích*. Hai bên đã tương đắc, tất phải dùng đến ngón mạnh hơn để buộc lấy lòng khách. Mình phải hoặc ở cánh tay, hoặc ở bắp chân, dung kim thích mấy chữ “*Chồng tên là*

Mồ...Mồ”, rồi lấy mực xoa vào, khiến rửa không sạch ngấn, để khách trông thấy, sẽ cho là mình riêng chung tình với khách, tất khách phải mắc mưu chết mê chết mệt với mình. Nếu khách ấy đi rồi, có khách khác đến sau thấy vậy, tất phải nghĩ rằng: “Không biết người ấy người nọ dối đãi với cô ta thế nào mà cô phải quyến luyến như thế”. Khách tất lại phải càng xử hậu với mình để hòng tránh lấy cái yêu của mình đối với người trước. Thế thì mình phải nhân đó dùng mẹo, nhăn nhó khóc nói: “Chàng nọ đã vì thiếp tiêu tốn bao nhiêu tiền, dụng tình thế nào, chiều chuộng thế nào mà thiếp chưa hề có gì báo đáp được chàng”. Nói xong giả chảy nước mắt, tất khách phải cảm động mà phải vung tiền ra nữa với mình. Thứ tư là *Đốt*: đốt là kẻ khổ nhục. Hiện nay chị em quý quyết mà khách làng chơi cũng nhiều tay khôn khéo. Muốn được khách vui lòng để mình bòn tiền của nó, nếu không có cách gì khua động lòng khách một cách mạnh mẽ, thì lung lạc thế nào được khách sa vào tay mình, đành phải dùng đến kẻ khổ nhục này. Minh với khách phải cùng phát thệ: trai không đổi lòng, gái không hai dạ, nếu sau phản phúc, thần người đều giết v.v. Rồi hai người cùng chích, huyết thứ nhất chích với người yêu thứ nhất, ân tình nhiều nhất, gọi là “nguyện đồng tâm”. Hai người mở áo, bụng kề bụng, da kề da, dùng hương mà chích; thứ hai, gục đầu vào nhau mà chích, gọi là “nguyện kết tóc”; thứ ba, tay tả mình khít với tay tả khách cùng chích, gọi là “hứa nguyện liên tình” bên tả; thứ tư, tay hữu mình khít với tay hữu của khách cùng chích, gọi là “hứa nguyện liên tình” bên hữu; thứ năm, đùi tả mình khít với đùi hữu khách cùng chích, gọi là “hứa nguyện giao đùi” bên tả; thứ sáu, đùi hữu mình khít với đùi tả khách cùng chích, gọi là “hứa nguyện giao đùi” bên hữu. Ngày xưa Tào Tháo đem tám mươi ba vạn quân xuống đánh Giang Nam mà còn bị kẻ khổ nhục của Hoàng Cái đánh diệt hết nữa là? Huống chi mấy thằng con trai ngu xuẩn trên đời này, nếu mình chịu khổ, đốt hương cùng chích với chúng thì chúng dù có tan cửa nát nhà cũng không phàn nàn. Thứ năm là *Giá*. Khách làng chơi không nói lấy nhau thì còn gì thú vị. Mà chị em không nói “gá” với nhau, thì còn có gì là ôn tồn nữa. Nhưng tiếng gá của gái dĩ không thể so sánh với tiếng lấy của các cô gái con nhà nề nếp được. Tiếng *gá* ở đây là khéo léo, đo người cắt áo gặp cảnh sinh tình. Khách là con nhà giàu hỏi thân giá mình chừng bao nhiêu, mình nên nói: “Nguyên nhân giá em bán cho chủ là ngàn ấy tiền, tiếp khách cho chủ mấy năm được bao nhiêu tiền, cũng đã được vốn được lời rồi, ngày nay bắt quá chỉ trả cho chủ chừng hơn trăm lạng nữa là được thôi. Thế rồi, suốt ngày mình thè bồi, bàn cách lấy nhau, làm cho khách mê mẩn tâm thần, tự nhiên có đồng nào bỏ ra hết.

Chừng khi chi tiêu hết tiền rồi, không có gì mà cười mình nữa thì mình không phải đuổi, khách cũng tự ngoan ngoãn rút lui thôi. Thứ sáu là *Chạy*. Đây là cách khéo nhân kế dùng kế. Khi khách đã chơi hết tiền, muốn cười thì không có của, muốn chơi thì không có tiền, muốn tổng khách ra khỏi cửa thì chỉ có một cách giả chạy trốn là lừa được nó. Mình giả hẹn khách thuê thuyền ở chỗ nào, lừa cho khách thật tin, không chút ngờ vực. Rồi đến ngày thu xếp ra đi, mình bí mật máy người đến phá đám, dậm dạo định bắt trình quan, như vậy khách tất nhiên mắc cỡ, phải lảng rút lui. Ấy là mẹo giả binh đó. Khách cứ tưởng là duyên hội phận bạc, việc vui mừng bị phá vỡ, chớ có ngờ đâu là đã mắc mưu kế “đà đao” của mình! Thứ bảy là *Chết*. Chết đây là chết giả, chớ không phải chết thật đâu. Hai người thân nhau, coi chừng lòng khách đã dao động thì mình bảo khách: “Thiếp sống là vợ của chàng, chết là ma nhà chàng. Thiếp quyết lấy chàng, nếu chàng không lấy thiếp thì dù chết cũng chết ở bên mình chàng”. Nếu khách đã có thể có thiếp, mình biết rõ là khách không thể lấy mình, thì bảo: ‘Thiếp không thể làm vợ chàng, thật là uổng cả mối tình thân mật đối với chàng. Thiếp tuy tiếp khách đã nhiều, song không được mấy ai ôn tồn như chàng. Nếu chàng không thể lấy thiếp thì đôi ta song song cùng chết, còn hơn là sống ở đời mà phải xa nhau. “Giải đồng không kết kiếp này- Thì xin kiếp khác làm cây liền cành”’. Như thế không lo gì khách không giốc một lòng với mình, dù phải khánh kiệt gia tài cũng là cam chịu. Đó, con mà nắm vững được cái bí quyết của bảy chữ ấy, thì có thể nhảy lên sân khấu mà làm nhiều trò tiêu xảo nữa... Đứng trước cửa thấy khách nhìn mình thì mình phải tươi cười đưa đón. Nếu có hàm răng đẹp đẽ, thì cười để lộ răng, cốt khoe cái đẹp gọi là *Dùng răng bạc*. Nếu chân nhỏ nhắn trắng thiu, thì dẫm lên bậc cửa, cúi đầu ngấm nghĩa, gọi là *Phượng gập đầu*. Nếu vóc người đẹp thì ra ngoài bước đi, gọi là *Hiện thân thuyết pháp*. Nếu tay đẹp thì để lộ nửa ngón tay búp măng; nếu tóc mây thì nghiêng nghiêng khẽ vén hoặc khoé mắt đưa tình, hoặc ngâm nga gợi ý. Nghĩa là phải làm sao để khơi động lòng xuân, kêu gọi lòng dục của khách lảng chơi. Thạo những ngón kể trên, thì có thể làm đi vậy.

Thúy Kiều nói:

-Té ra như thế! Con xin lĩnh hội cẩn thận.

Không biết Thúy Kiều tiếp khách ra sao? Xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

KHÓC HOÀNG THIÊN,

BÌNH KHANG ĐÀNH GỬI HẬN

SAY PHONG NGUYỆT,

NHÀ VÀNG MÚU LẤY KLIÊU

Thúy Kiều nghĩ mình tâm thân trong ngọc trắng ngà mị phải lưu lạc chốn yên hoa, thì không khóc sao được. Đã khóc mà lại xa cha mẹ anh em, thì không khóc trời sao được? Đã khóc kêu trời, ta ngỡ rằng trời nghe tiếng, tắt đau lòng lệ rơi mà mở chomột con đường sống nên đã khiến Thúc sinh muốn cười, muốn lấy trọn đời. Ai ngờ trời cũng không tốt, cái nợ giăng hoa ấy không cho một lần trả xong, lại bày ra việc gặp Thúc sinh để làm tán trò quá độ, sao mà nhẫn tâm lắm thay!

Thúy Kiều là con chim đã bị thương, tất nhiên phải lo trước như thế, lo sau như thế và căn dặn đình ninh đến như thế. Ngày nay xem ra, chê là quá nhỏ nhặt. Nhưng đến sau này mà bàn, thì lại trách là quá sơ sài.

Con gái một thân không nơi nương tựa, sướng khổ tùy người, thật là đáng thương, đáng than thở...

Lại nói, Thúy Kiều mình rơi vào chốn lầu xanh, tài nghệ và dung nhan đều vào hàng nhất, cái tiếng thạo hồ cầm và thi phú bay khắp gần xa. Ai ai cũng biết Mã Kiều là tay giỏi tân thanh, thạo hồ cầm, rung động tâm tình người ta, hấp dẫn hồn phách người ta, thật là một tiếng cười đáng giá ngàn vàng.

Thúy Kiều thường thường nghĩ mình xuất thân là hạng người thế nào, bình sinh hứa hẹn những gì, mà ngày nay rơi vào nơi bẽ khổ biết bao giờ có ngày mở mày mở mặt, vì thế mà mỗi sậu chan chứa mới viết ra bài “ Khóc trời” (Khóc hoàng thiên) để ghi nỗi bất bình.

Số mệnh bạc, vận nhà nghiêng ngửa,
Vì cứu cha, hổ lửa vương chân,
Nhát dao đã tính liều thân,
Giữ cho trong giá trắng ngần như ai.
Không may gặp hạng người bọm bãi,
Miệng đặt điều khó cãi cho ra.
Trói mình treo ngược xà nhà,
Đánh cho toé máu toác da toi bời.
Đau gần chết, ngát thôi mấy lượt,
Kêu van hoài chẳng được dung tha.
Nằm nì trăm bận xin qua,
Ép mình đưa đón kiếm ra tiền tài.
Nghĩ mình vốn thân dài các ấy,
Biết làm sao đưa đẩy làm tiên.
Những nghe dạy bảo mà phiền,
Vô liêm vô sỉ, giận điên cả người.
Khoa chẵn gói, học đòi nghề nghiệp,
Đẻ đêm đêm mặc đẹp áp người.
Người vui thức, cũng thức hoài,
Người say ngủ kĩ, mình thời nằm yên.

Đã để ý, sợ mang quở trách,
Lại lưu tâm, phòng khách lén đi.
Khách ham dâm dục những gì...
Âm thầm cứ chịu, nhu mì đón đưa.
Khách quen thuộc, chào thưa còn khá,
Khách lạ lòng, hầu hạ khổ sao.
Mặc cho tính khách thô hào,
Riêng mình cố chịu ngọt ngào cho qua.
Mụ ưa thích, chỉ là nhiều bạc,
Đẹp xấu coi chẳng khác gì nhau.
Hoa thơm dưng bọn lái trâu,
Nữ đem người ngọc để ngâu nó vầy.
Dù hôi hám mặc thầy cứ chịu,
Dù ốm đau, bản thủ dám hờn.
Nếu hơi tỏ chút than phiền,
Tức thì đánh mắng liên liên không tha.
Sống thờ khắp người ta làm vợ,
Chết không chồng nắm mộ tha ma.
Kiếp người khổ nhất đàn bà,
Đàn bà khổ nhất ấy là gái chơi.

*Làm tí thiếp còn nơi vắn vít,
Thân gái chơi sống chết biết đâu?
Vái trời khóc lạy kêu cầu,
Mỗi câu là vạn mối sầu kết tinh.
Nhấn các bạn lâu xanh kiêu diễm,
Hố lửa này mau liệu thoát ra.
Chớ chờ khi đuổi khỏi nhà,
Gió tây nhỏ lệ thân ta còn gì!*

Bài ca này truyền tụng ra ngoài, người nghe thương tâm, người thấy lệ rơi. Thúy Kiều lại đem bài ca phổ vào hồ cầm, gảy nên những tiếng náo nức bi ai. Không nói chi là bọn chị em son phấn nghe phải than khóc, ngay đến độc ác như Tú bà nghe cũng phải chảy nước mắt.

Lại nói, hồi này ở đây có một gã thư sinh họ Thúc, tên Thủ, tự là Kỳ Tâm, quê ở huyện Vô Tích, Thường Châu, có cha mở cửa hàng buôn bán ở Lâm Tri nên theo cha đến đây. Thúc sinh tuổi kém đôi mươi, gia tư giàu có, lấy vợ Hoạn thị, con gái viên Thượng thư Bộ Lại. Nàng này đã đẹp lại thông minh, chỉ có tính hay ghen, mà ghen có bề thế, lại việc gì cũng làm theo ý của mình. Đã không chịu chia sẻ ái tình với ai mà cũng không để cho ai chia sẻ ái tình với mình. Tài trí Thúc Thủ không bằng vợ mà công việc trong nhà thì Hoạn thị xếp đặt đâu vào đó đều có nề nếp thứ tự cả. Thúc Thủ tuy có bụng dạ ngoại tình song chỉ mắt nhìn thèm thường mà thôi.

Thúc sinh nhân lúc theo cha đến Lâm Tri du học nghe tiếng Mã Kiều bèn giấu cha, rủ một bạn chơi tên là Bộ Tân sửa soạn mấy tấm hàng dất nhau đến thăm Mã Kiều, đưa danh thiếp và lễ vật làm lễ giáp mặt. Thúy Kiều nói:

-Đội ơn các ngài hạ cố đã là vinh hạnh cho thiếp, vội cho lễ hậu thế này, thiếp sao cho đáng!

Thúc sinh nói:

-Đã lâu vẫn mộ tiếng thom, bữa nay đến thăm gọi là có chút quà mọn, dám đâu nói sự thành kính, bất quá mới chỉ tò chút lòng ngưỡng vọng đó thôi!

Thúc sinh lại đưa ba lạng bạc làm tiệc rượu. Tú bà sửa soạn tiệc rượu to thết đãi.

Chiều hôm ấy, mọi người chén tạc chén thù, bài bạc vui chơi. Thúy Kiều hình dung yếu điệu, thật là ít có trên đời, lại sau khi uống vài chén rượu, mặt tựa hoa đào, tình tú ôn nhu, nói năng phong nhã, càng thêm vẻ phong lưu đáng yêu. Thúc sinh ngắm nghía, lòng vui thích, liền nói:

-Tiểu sinh này tuy không thạo thơ từ, nhưng gặp bậc giai nhân tuyệt sắc, há không có gì lưu tặng. Vậy chẳng ngại quê mùa xin góp nhặt mấy câu thô lậu để ghi lại cuộc gặp gỡ này! Thơ rằng:

Nuôn nuột dung nhan coi tựa ngọc,

Nõn nà cốt cách ngỡ rằng tiên.

Phù dung xưa vốn chưa từng biết,

Yến tiệc may sao lại gặp duyên.

Tay ngọc chén nâng vầng huyết sáng,

Áo là gương rọi bóng đèn xuyên.

Vui thú khuê môn từng đã lắm,

Nhưng chỉ vui này đệ nhất thiên.

Thúc sinh đề thơ xong, tiệc tàn người vắng, hai người dắt nhau về phòng, ái ân đầm thắm.

Sau đó Thúc sinh nhân dịp cha về nam thăm nhà không ai câu thúc nên càng tự do say đắm về tình.

Hai người uống rượu tuý lúy, ca hát cuồng nhiệt, đàn sáo vang lừng, rồi cùng nhau ngâm vịnh, thưởng ngoạn dưới trăng.

Từ đó luôn ba tháng liền, Thúc sinh cứ lưu luyến ở nhà họ Mã. Anh ta vung tiền như đất nên hết thầy mọi người trong nhà họ Mã đều ưa thích.

Một buổi chiều, Thúy Kiều tắm xong càng đẹp lộng lẫy, Thúc sinh nói:

-Coi dung mạo nàng mơn mớn như hoa, ngắm thân hình nàng nồn nà tựa ngọc. Không ngờ nơi gió bụi lại có phẩm lạ như vậy, thật khiến lòng tôi say đắm. Nay thấy cái thể thái ăn vận của nàng sau khi tắm xong cũng là hiếm có, ngẫu nhiên vịnh vài lời để ghi cảnh tắm.

Thơ rằng:

Trăng chiếu lâu xanh, giốc ngọc hồ,

Băng tinh người đẹp dáng say mơ.

Da ngà, cung quế đưa tươi sáng,

Vóc tuyết, muôn hoa cũng ngán ngờ.

Thoạt đứng sượng sùng nhờ kẻ đỡ,

Khi đi bẽn lẽn cậy người đưa.

Nồn nà, lánh vội vào màn gấm,

Bên gối âm thầm khúc hát xưa.

Thúy Kiều nói:

-Đội ơn chàng quá yêu, thiếp cũng muốn họa theo một bài, song lòng đang bận khoản nhớ nhà, xin đợi lúc khác.

Thúc sinh sừng sốt hỏi:

-Thế ra không phải là con gái bà Tú ở đây à?

Thúy Kiều nói:

-Chàng đừng hỏi cái việc đoạn trường ấy nữa, nói ra càng thêm đau lòng.

Thúc sinh nghe xong càng kinh ngạc cố gạn hỏi cho biết tò tường ngành ngọn. Thúy Kiều nói:

-Thiếp như bông hoa cắm lọ, chàng như cái bướm lượn chơi, chúa xuân đã có chủ trương rồi, hà tất hỏi cặn kẽ làm chi?

Thúc sinh nói:

-Tôi muốn cưới nàng nên hỏi như thế.

Thúy Kiều nói:

-Cưới vợ lẽ khó, mà việc tòng lương cũng không phải là dễ đâu. Lúc này chàng vào chốn lầu xanh, thấy thiếp tô son điểm phấn thì làm lẫn quá yêu. Một mai về nhà chàng theo lẽ lối làm ăn lương thiện, nhạt phấn phai son thì lòng yêu của chàng vị tất đã được như thế. Vả lại thiếp đã yêu chàng, theo chàng về nhà chỉ trợ trợ nương tựa vào một mình chàng. Thiếp lại nghĩ vợ cả chàng là vị tiểu thư con nhà quý phái, vợ chồng đang hoà hiệp yên vui, nếu nay thêm một thiếp vào rồi sẽ có điều rắc rối. Vợ chồng đương hòa hảo, vì một thiếp mà thành ra Sâm Thương lũng củng, tội ấy đều do thiếp cả. Sau nữa nếu chàng có để thế lực che chở cho thiếp, thì thiếp tuy mang tội làm rắc rối cuộc ái ân của vợ chồng chàng nhưng còn được yên thân. Còn như hoàn toàn thuộc quyền vợ cả thì dù nhẹ cũng phải roi vọt, mà nặng thì có khi đến phải bỏ đời. Thành ra thiếp cầu mong thoát khỏi chốn lầu xanh lại rơi vào hoạn nạn, chi bằng cứ nấn ná ở đây, đợi khi nạn hết tai qua, thế nào cũng có lúc thu trường kết cục. Thiếp nghĩ việc lấy chàng thật là rất đổi khó khăn, không phải dễ dàng đâu.

Thúc sinh nói:

-Nàng lo tính công việc rất có lí, song tôi đã quyết ý lấy nàng. Nếu nàng không lấy tôi thì tôi xin chết ở bên mình nàng đây!

Thúy Kiều nói:

-Lấy nhau thì chẳng có gì khó song chỉ sợ lấy nhau rồi lại không được như ngày nay thôi!

Thúc sinh liền phát thệ:

-Nếu Thúc Thủ này sau khi lấy Mã Kiều mà đổi lòng đổi dạ, không như ngày nay thì xin trời tru đất diệt!

Thúy Kiều nói:

-Chàng muốn thiếp lấy chàng thì phải ưng cho thiếp một việc!

Thúc sinh nói:

- Đừng nói một việc, dù mười việc cũng xin ưng!

Thúy Kiều nói:

- Thiếp từng bị lao lung, rất là khiếp sợ. Nếu thiếp lấy chàng thì thiếp không về Vô Tích đâu, mà chỉ muốn sống trong cửa hàng của chàng ở đây thôi.

Thúc sinh nói:

- Tôi vẫn định không đưa nàng về Vô Tích, vẫn định chia ở đôi nơi, mà lấy nàng cũng là ý ấy. Giờ đây cũng không đưa nàng về cửa hàng ngay mà hãy thuê một nơi cho nàng ở tạm, đợi khi cha tôi về, thưa rõ câu chuyện rồi mới để nàng về ở hẳn cửa hàng.

Thúy Kiều nói:

- Việc này chàng đừng nên coi thường, vì một khi thiếp lấy chàng, ra khỏi cửa nhà họ Mã này rồi thì có chết cũng sẽ chết ở trong nhà chàng chứ nhất định không chịu cái nước cóc chết ba năm quay đầu về núi đầu! Đừng có mà khi cha chàng về, không cho lấy thiếp nữa lại đuổi thiếp về nhà họ Mã để cho thiếp chịu bêu chịu điều...

Thúc sinh nói:

-Nàng bất tất quá lo xa, quyết không đến nỗi thế đâu!

Thúy Kiều nói:

-Thiếp chỉ sợ chàng lấy thiếp rồi sẽ xảy ra nhiều chuyện...

Thúc sinh nói:

-Chỉ cốt nàng ưng thì mọi việc tôi có thể cáng đáng được hết!

Thúy Kiều nói:

-Được như thế thiếp sẽ xin nâng khăn sửa túi.

Thúc sinh mừng lắm, liền dắt tay Thúy Kiều về phòng cùng ngủ.
Chẳng biết rồi ra thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

QUYỂN III

HỒI THỨ MƯỜI HAI

VỆ HOA DƯƠNG DÙNG TRÍ LỬA HỌ MÃ

THÚC KỲ TÂM VUI MỪNG CƯỚI NÀNG VƯƠNG

Dùng mẹo khôn để “hạ” Tú bà, tất phải cần đến hạng người như Vệ Hoa Dương. Còn như Thúc ông kiện con về tội ngộ nghịch để hồng đuôi Thúy Kiều trở về Lầu Xanh thì lúc ấy dùng Vệ Hoa Dương lại không được nữa, tất phải nhờ về cái kiến thứ: xin chịu gông và cái thi tài vịnh gông của Thúy Kiều đã làm rung chuyển quan tri phủ, thì mới có thể bảo toàn được.

Tuyệt vời thay tài sắc đã làm cho người trên phải kính yêu vậy. Nhưng đáng tiếc cho Thúy Kiều có tài thức như thế mà không không được sự báo đáp của tài thức. Ấy cũng là do số mệnh làm chủ, biết làm sao được!...

Truyện rằng, hôm sau Thúc sinh dậy, đưa Thúy Kiều về hiệu buôn, đoạn dẫn đến ở một nhà riêng rồi hai người nói cho Tú bà biết là muốn chuộc mình cho Thúy Kiều. Tú bà được tin vội đến ngay cửa hàng nhà họ Thúc. Bọn người nhà đều nói:

- Cậu chúng tôi không có ở nhà, nghe đâu sang vườn hoa họ Dương nghỉ mát!

Tú bà vội đến vườn hoa họ Dương thì người ở đó cũng nói là không có. Tìm luôn hơn mười ngày chẳng thấy tăm hơi đâu cả.

Hôm ấy chợt thấy Bộ Tân, Tú bà liền níu lấy hỏi:

Ông Bộ này! Con gái tôi hiện ở đâu? Xin ông bảo dùm!

Bộ Tân nói:

Té ra bà không biết con gái ở đâu? Nghe nói chị ta đã tòng lương rồi mà! Bữa trước, tôi bỗng nhiên qua trước cổng huyện, nghe người ta đồn đại xôn xao rằng, “Sớm nay có một kĩ nữ tuổi còn non, đến huyện xin tòng lương được quan huyện phê chuẩn, không biết tên cô ả là gì...”. Một người nói: “Áy chính là cô Mã Kiều nổi tiếng nhất về thi phú và thạo hồ cầm đó!” Tôi nghe câu chuyện biết là con gái bà liền hỏi người ấy: “Mã Kiều xin tòng lương thì lấy ai?”. Người ấy nói: “Lấy cậu tú Thúc người Vô Tích...”. Tôi nói: “Cậu Tú thì không đối chọi được với bà Tú đâu”. Người ấy nói: “Ông chỉ biết cậu Thúc là người trung hậu, biết đâu rằng người giúp việc cho cậu ta lại là tay cứng lắm..”. Người giúp việc cho cậu ta là Vệ Hoa Dương, cả tỉnh này ai cũng biết tiếng. Nay bà muốn biết chỗ con gái ở, tôi tưởng Vệ Hoa Dương đã là người giúp việc cho cậu Thúc, thì thế nào hẳn cũng ở nhà ông ấy.

Tú bà nghe ba tiếng Vệ Hoa Dương thì đâm lún ngay, liền nói:

-Thôi hỏng! Họ tìm ra tay đối thủ rồi, biết tính sao đây? Ông Bộ! Tôi nhờ ông đi tìm cậu Thúc và nói giúp cho rằng nếu cậu ấy muốn lấy con gái tôi thì cứ bảo thẳng ngay tôi, việc gì mà phải kiện cáo cho tốn tiền?

Bộ Tân nói:

-Tôi đang định tìm gặp anh ta, đến cửa hiệu hỏi họ nói là anh ta đang ở bên nhà Vệ Hoa Dương. Bây giờ tôi đang tính qua bên ấy để tìm.

Tú bà nói:

Cậu Thúc mà ở bên nhà họ Vệ, tất nhiên là họ định gây chuyện đấy. Vậy xin phiền ông Bộ thăm dò tin tức giúp tôi. Nếu quả cậu Thúc ở bên nhà họ Vệ thì muôn vãn nhờ ông nói giúp với cậu ấy rằng nếu cậu muôn lấy con gái tôi, thì tôi chỉ xin số tiền mua trước, chứ không có ý gì khác. Nhờ ông thế nào cũng xin cho tôi biết tin đích xác.

Bộ Tân nhận lời, rồi hai người chia tay nhau.

Lại nói đến gã Bộ Tân này, thì chính y đến để thi hành mưu kế của Vệ Hoa Dương và Thúc sinh. Vừa hay gặp Tú bà, nói như thế rồi liền vội vã trở về báo tin cho Thúc sinh và Vệ Hoa Dương. Hoa Dương nói:

- Nếu thế thì nhuệ khí của con mụ này đã nhụt rồi đấy. Ngay đêm nay anh đến bảo cho mụ ấy biết, rằng đã gặp và nói lại những lời của mụ ấy cho Thúc sinh và Vệ Hoa Dương nghe rồi, nhưng họ bảo rằng Mã Bất Tiến mua con nhà lương thiện về làm việc đê hèn và mụ Tú thì ép liệt nữ làm gái lầu xanh. Cứ như thế, nếu mụ biết lỗi thì ta sẽ tha thứ, bằng mụ không biết điều thì ta sẽ cáo phát cả hai tội luôn thể!

Bộ Tân y lời, liền đem câu chuyện ấy nói lại với Tú bà.

Tú bà nói:

Giong lưỡi của họ đến như thế, tôi còn biết nói làm sao?

Bộ Tân nói:

- Họ là người không sợ việc gì đâu! Một khi công việc đưa đến quan thì sẽ lộ ra câu chuyện nguồn gốc năm xưa. Dù không thế nữa thì bà cũng phải tiêu tốn không biết bao nhiêu tiền bạc. Chi bằng đã chót gặp ma thì phải luy ma. Bà phải thân đến nhà cầu cạnh Hoa Dương đi, vì hắn là tay quang côn sừng sỏ, thua mềm chứ không chịu thua cứng đâu. Nếu bà đến cầu hắn, tự nhiên hắn sẽ bỏ qua những thù oán trước, chớ mà bà định kiện nhau với hắn, thì hắn là tay có tiền, lại quen biết nhiều trong đám sai nha. Việc lỡ ra thì không biết ai thắng ai bại? Việc này tôi không dám dính dáng đến đâu!

Tú bà nói:

- Tất nhiên là tôi phải cầu hoà, chớ lấy gì mà đối chọi được với các ông ấy. Nhưng mà cầu hoà thì tôi phải phiền ông dàn xếp giúp cho!

Bộ Tân cười nói:

Điều đó bất tất phải nói! Bây giờ tôi hãy xin về, sáng sớm mai sẽ đến !

Tú bà nói:

-Trời tối rồi! Ông nằm nghỉ lại đây để sớm mai tiện việc bàn bạc mà làm việc.

Bộ Tân cũng vui lòng ở lại.

Bên kia, Thúc sinh đợi lâu không thấy Bộ Tân trở lại, Hoa Dương liền nói:

-Lão Bộ không về thì việc tất xong. Ngày mai mụ Tú tất đến cầu hòa. Vậy ta phải làm như thế... như thế...

Thúc sinh nói:

- Xin y lời.

Sống hôm sau, Tú bà sai Bảo nhi sửa soạn bốn hộp đồ ăn cùng Bộ Tân đến nhà họ Vệ nhờ người vào thông báo thấy Vệ Hoa Dương ra nói:

- Không biết bà hạ cố nên chưa kịp đón tiếp!

Tú bà nói:

- Tôi đã làm kinh động đến ngài.

Kế đó mọi người chào nhau rồi ngồi xuống. Hoa Dương nói:

- Dám hỏi Tú bà đến đây có chuyện gì thế?

Tú bà nói:

Nghe tin con gái tôi định kết duyên với cậu Thúc, nên tôi đến nhờ ông làm mối nên nghĩa giao hảo của hai nhà!

Hoa Dương nói:

Nghe đâu cậu tú định sửa soạn cùng bà Ngô, Việt giao binh, ngờ đâu bà lại muốn kết nghĩa Tấn, Tần.

Tú bà nói:

Gái dĩ tông lương là việc rất tốt, tôi không hề làm khó khăn gì. Sao cậu Thúc lại định kiện tôi, hay là ngờ tôi có bụng dạ nào muốn sinh sự đó

chăng? Mấy bữa trước tôi tìm hỏi mãi không được tin gì. Hôm qua gặp ông Bộ mới biết là con tôi hiện ở nhà ông Vệ, vì thế tôi đến nhờ ông giúp cho thành việc vui mừng của hai nhà!

Vệ Hoa Dương nói:

Bà vốn chưa hiểu rõ câu chuyện trong đó. Thoạt đầu con gái bà cáo trạng tòng lương thì cậu Thúc định xin niêm yết ngay. Song tôi khuyên cậu hãy thông thả, chờ coi bên bà hành động thế nào rồi sẽ gây chuyện cũng chưa muộn. Nay bà lại đến nhờ tôi giúp đỡ, thế là đúng quẻ cầu tài rồi. Vậy tôi mời cậu Thúc ra đây để ba mặt một lời cho dễ nói chuyện.

Nói đoạn, đứng dậy vào nhà trong, hồi lâu dắt Thúc sinh cùng ra. Thúc sinh thấy Tú bà, liền hỏi:

- Thế nào? Bà mẹ đến đây là định giảng hoà hay định giao tranh đây?

Tú bà nói:

- Định giao tranh thì đã chẳng đến đây! Tôi nghĩ Kiều nhi là con nhà lương thiện, nay lấy cậu khác nào vật đã gặp được chủ. Tôi dù mển nó đến đâu cũng đành phải nén lòng lia dứt, vì thế mới đến nhờ ông Vệ đây làm mối để gả cho cậu!

Vệ Hoa Dương nói:

Thôi, cậu Thúc ạ. Nay bà Tú không nói năng gì, lại đến nhờ tôi thì cũng đáng kể là mặt nữ trượng phu thức thời lắm đây. Như thế cậu cũng nên gác bỏ ý đã định để mà bàn việc chuộc mình cho cô Kiều! Còn về phần bà Tú, bà đã đến giảng hoà thì tờ giấy viết bán mình cho Mã Quy làm thiếp, bà trả lại cho cô Kiều, rồi viết một tờ khác cho cô ấy đi lấy chồng. Một bên giao tiền, một bên giao văn khế, thế là xong chuyện!

Tú bà nói:

- Thế thì ngoài số tiền bán mình ra, cậu Thúc trả thêm cho tôi một số như thế nữa thôi.

Thúc sinh nói:

Cô ta tiếp khách ba năm, số tiền đã hơn gấp mười rồi. Ý tôi lúc đầu là định kiện nhau với bà và chẳng cho bà một lạng nào hết nhưng nay bà đã biết nghĩ lại thì tôi cũng thôi và chuộc khế bán bằng một nửa số tiền trước đây.

Vệ Hoa Dương cười nói:

-Một bên đòi nhiều, một bên muốn ít, đều không đúng cả. Cứ nguyên giá mà chuộc đi và hẹn bữa mai, hai bên giao giả cho xong là được.

Nói xong, hồi gia đình đem rượu ra uống. Tú bà cũng gọi Bảo nhi mở hộp, hâm rượu lên. Mọi người cùng ngồi ăn uống, trò chuyện vui vẻ, rồi mới giải tán.

Hôm sau, Tú bà cùng Mã Bất Tiến đến nhà họ Vệ. Vệ Hoa Dương đặt tiệc rượu linh đình, mời thêm mười anh em đến dự, rồi ba mặt một lời thuật lại câu chuyện hôm qua. Thúc sinh cân bốn trăm năm mươi lạng bạc giao cho Tú bà. Tú bà nài thêm. Thúc sinh lại phải thêm năm mươi lạng. Tú bà coi chừng không thể nài hơn nữa, đành phải đưa hôn thư trước ra, lại viết một giấy nhận tiền, giao cả cho Thúc sinh. Thúc sinh nói:

Chẳng biết giấy này có phải do chính tay em Kiều viết hay không?

Vệ Hoa Dương nói:

Hôm nay, thế nào cũng phải mời cô Kiều ra tạ ơn bà Tú. Vậy cậu đem giấy vào cho cô ta xem, rồi nhân tiện bảo cô ấy ra đây.

Thúc sinh nói:

Phải đấy!

Liên cầm giấy vào nhà trong, hồi lâu cùng Thúy Kiều ra. Thúy Kiều nhất nhất thi lễ với mọi người. Tú bà nói:

Kiều con! Mừng cho con lấy được ông chồng phong lưu.

Thúy Kiều nói:

Đa tạ mẹ! Đó là nhờ phúc của mẹ!

Mã Bất Tiên cũng ngỏ lời chúc mừng. Thúy Kiều gật đầu không nói gì. Kế đó, mọi người nhất tề đứng dậy vái và nói:

-Chúc mừng cô từ nay ra khỏi nơi hồ lửa.

Thúy Kiều nói:

Xin đa tạ tất cả chư vị.

Nói đoạn, cúi đầu chào mọi người, rồi khép nép lui vào. Hôm đó mọi người vì còn có việc riêng nên thấy đều ăn uống qua loa rồi giải tán. Tú bà ra khỏi nhà họ Vệ nghĩ đến Thúy Kiều kiếm ra biết bao nhiêu là tiền, nay biết tìm đâu ra cho được một người như thế nữa, bất giác ứa hai hàng lệ, sụt húng trở về.

Lại nói, Thúc sinh tiễn Tú bà và mọi người ra khỏi, liền đưa một trăm lạng bạc tạ ơn Vệ Hoa Dương, rồi bảo người nhà thắp đèn đốt đuốc, đón Thúy Kiều về một biệt thự làm lễ cưới. Bạn bè kéo đến chúc mừng. Thúc sinh đã mãn nguyện, trong lòng sung sướng vô ngần.

Từ đó hai người tình nghĩa càng nồng, kính nhau như khách. Một hôm, có tin cha từ quê đã đến, Thúc sinh nói với Thúy Kiều:

Cha tôi đã tới, thế nào người ngoài cũng có lời bàn tán. Vậy tôi về chào trước, rồi sẽ đưa nàng về bái kiến sau!

Thúy Kiều dặn:

Mọi việc chàng đều phải cẩn thận đấy! Dù có bị trách mắng cũng phải cố nhịn chiều ý!

Thúc sinh gật đầu khen phải, rồi về chào cha.

Thúc Chính mắng:

Thằng ngu xuẩn này! Mà đã bao nhiêu tuổi mà vội cưới vợ lẽ? Lấy vợ lẽ là không nên, mà lại còn đi rước đi về nhà! Mà phải biết bố vợ mà

là hạng người như thế nào? Vợ mày là tiểu thư con nhà quý phái, biết mày lấy vợ lẽ, giận đến núi cao đầy nước thì mày bảo chịu sao nổi điều tức giận đó. Mày phải đuổi ngay con ấy về nhà họ Mã đi thì muôn việc đều êm. Chứ mà còn say mê không tỉnh thì dù có phải đi kiện tao cũng đi kiện để đuổi nó đi.

Thúc sinh nói:

-Lạy cha! Cha mắng con, đánh con, con xin cam chịu, chớ bảo con đuổi cô ấy trở về làm dĩ thì thể diện con ra thế nào? Con chết thì thôi, chớ việc này khó bề nghe lời cha được.

Thúc Chính cả giận nói:

-Mày cưỡng lời tao thì tao nhất định phải đi kiện để đuổi nó đi.

Thúc sinh nói:

-Quan thì phải chiếu luật, chỉ có luật cho gái đi tòng lương, có luật nào bắt con gái nhà lương đi làm dĩ...

Thúc Chính quát:

-Mày cứng lí sự thì tao nhất định phải đuổi nó đi.

Nói xong chạy thẳng ra ngoài. Vừa may gặp quan phủ đi qua, Thúc Chính liền la lớn kêu oan, nói là con ngộ nghịch với cha.

Quan phủ nghe nói, bảo dẫn về nhà môn và hỏi xem việc gì. Thúc Chính nói:

-Bẩm quan! Con tôi lấy một gái dĩ. Tôi bắt nó đuổi con kia về lâu xanh, nó ngộ nghịch không chịu đuổi đi.

Tri phủ hỏi:

- Lấy nhau đã bao lâu?

Thúc Chính nói:

Bẩm, đã gần một năm rồi!

Tri phủ hỏi:

Con ấy ở nhà ông, có làm như nhóp đến môn phong nhà ông không?

Thúc Chính nói:

Bẩm! Cái đó thì không có!

Tri phủ lại hỏi:

-Con ông là hạng người thế nào?

Thúc Chính nói:

-Bẩm quan! Nó là nho sinh huyện Vô Tích!

Tri phủ hỏi:

- Nếu đã là nho sinh lấy vợ lẽ về nhà rồi lại cho trở về tiếp khách thì còn ra gì nữa. Ông vì có gì mà bắt chúng phải bỏ nhau?

Thúc Chính nói:

- Bẩm! Đó là chỗ quan lớn chưa thấu rõ cho! Là vì cha vợ nó là Lại bộ thiên quan, vợ nó đương trạc trẻ trung, sợ rồi không thể dung nhau được, cho nên phải bắt nó đuổi con kia đi.

Tri phủ nói:

- Té ra như thế! Vậy gọi nó đến để bản chức hỏi xem ra thế nào.

Liên thảo tờ trát màu hồng, giục một công sai đem đi đòi Thúc sinh đưa cả người thiếp đến hầu. Thúc sinh vốn đứng sẵn ngoài cổng phủ, khi thấy có trát hồng đòi, liền bước vào công đường bái kiến.

Tri phủ nói:

- Cha anh thưa anh về tội ngộ nghịch. Anh nói thế nào?

Thúc sinh nói;

- Bẩm quan lớn! Tôi học hành, biết lễ nghĩa, đâu dám làm điều ngộ nghịch. Chỉ vì từ ngày năm ngoái, tôi có lấy kỹ nữ Mã Kiều làm vợ lẽ. Đã gần một năm, nay cha tôi bắt phải đuổi người ấy về làm dĩ, như thế thì thế diện nho sinh này sẽ ra sao? Vả lại người đàn bà ấy không hề phạm phải một trong số bảy tội nặng phải li dị. Đã là vợ nhà lương thiện rồi mà phải bắt sa vào nhà dĩ thì lòng sao nở. Cho nên tôi kiên quyết không tuân lời, vì thế cha tôi nói là ngộ nghịch.

Tri phủ nói:

- Điều đó quả nhiên là không nên làm, hãy cứ về đi, ta sẽ có cách phân xử.

Giữa lúc này, bỗng thấy Thúy Kiều đến. Tri phủ nói:

Mã Kiều! Ông Thúc Chính đến thưa, xin bắt chị trở về lầu xanh, chị nói thế nào?

Thúy Kiều nói:

-Bẩm quan lớn! Chỉ có gái đi tòng lương chớ không có lí bắt đàn bà nhà lương thiện đi làm dĩ. Việc này thực khó có thể tuân lệnh!

Tri phủ nói có ý thử thách:

-Nhà họ Thúc không cần đến chị, tất nhiên trả chị về nhà dĩ. Nếu chị không tuân, bản chức tất nhiên phải dùng hết pháp trừng trị!

Thúy Kiều nói:

- Bẩm quan! Tôi xin quyết chịu chết dưới hình pháp, chớ không muốn trở lại làm dĩ.

Tri phủ hỏi người đem ra một chiếc gông và nói:

- Đánh đòn thì ta hãy tha cho, nhưng phải mang gông đi rao một tháng, sau đó mới quyết định cho chị khỏi phải trở về nhà đi.

Thúy Kiều nói:

-Xin tuân lệnh của quan lớn.

Lập tức đóng gông vào cổ. Thúc sinh chạy vào công đường ôm lấy Thúy Kiều khóc lớn:

-Tôi làm lụy nàng rồi! Tôi làm lụy nàng rồi!

Trí phủ hỏi:

- Anh làm lụy nó như thế nào?

Thúc sinh nói:

Bẩm! Ngay lúc nhỏ sinh này muốn cưới nàng, nàng đã đoán trước đến việc này. Không ngờ ngày nay quả đúng như lời!

Trí phủ nói:

Nếu quả như vậy thì chị này cũng là người hiểu biết đấy.

Thúc sinh nói:

Bẩm! Nàng không chỉ hiểu biết nhiều mà còn rất thông chữ nghĩa. Xin quan lớn mở đường tha cho!

Trí phủ nói:

Mã Kiều đã thông chữ nghĩa, sao không lấy “chiếc gông làm đầu đề vịnh thử một bài. Ta biết một tài nữ hồi xưa cũng lấy đầu đề ấy vịnh thành khúc “Hoàng oanh nhi”, nghe rất phong nhã. Vậy chị cũng vịnh ngay một bài tức sự, nếu nghe được ta sẽ tha cho.

Thúy Kiều vâng lời, liền cầm bút viết ngay khúc " Hoàng oanh nhi." Từ rằng:

Với gỗ tuy thù sâu,

Mừng trong vòng được ló đầu.

Ôi! Khung vuông tròn khoe thân ô nhục!

Nhưng hình hài khúm núm, thẹn lòng nhau.

Ngôi đáy giếng, lo âu,

Đáng thương thay mắt cạn khô lệ sâu!

On hiền hậu!

Day cho cứng cổ,

Lại chẳng bắt làm ca lâu.

Tri phủ xem xong, vui vẻ nói:

- Bài này so với bài trước, lại càng hay hơn! Thật là giai nhân sánh với tài tử. Thôi! Ta tha cho về đoàn tụ với nhau!

Liên hồi tả hữu mở gông tha cho Thúy Kiều, đoạn gọi Thúc Chính lên khuyên nhủ:

- Người ta kiếm được người vợ như thế, thật là khó lắm. Ông sợ nhà thông gia quở trách thì đừng đưa chị này về quê nhà là yên chuyện. Cha con nhà ông đã đến đây cũng phải lượng tình, còn như bố vợ không có lí gì cấm đoán được việc này!

Thúc Chính nghe nói ngậm miệng, không biết đáp lại thế nào. Quan phủ hồi tả hữu sửa soạn cờ quạt, cỗ nhạc, kiệu hoa có chữ “Hy” đỏ, đưa hai người song song về nhà.

Hai người lạy tạ Tri phủ, cảm ơn tác thành rồi lên kiệu trở về, rất là vui sướng.

Không biết hai người về sau thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THƯ MƯỜI BA

BIỆT LÝ ĐAU KHỔ, SAO NỮ CHIA PHÔI

GHEN TUÔNG SÂU CAY, KHÔNG HỀ NÓI HỘ

Vợ chồng ân ái, bỗng chốc chia phôi, cố nhiên khó bề chia dứt. Song cứ một mực khóc lóc thảm thương thì cũng không phải là điềm tốt. Thúc sinh chia tay với Thúy Kiều, chẳng qua tạm biệt để về thăm quê, ít là sáu tháng, nhiều chỉ một năm, hà tất phải lệ nhòa máu chảy, đòi đoạn can trường, chùng như vĩnh quyết, thảo nào chuyển đi này thành ra sinh li tử biệt.

Hoạn tiểu thư ghen tuông sâu độc, song sợ dĩ không nói ra ngay cũng chỉ là cứ lẳng lẳng thử coi Thúc sinh thú thật hay không thú thật, che giấu hay không che giấu đó thôi. Nếu thú thật nói ngay, thì tuy lấy vợ lẽ, chia sẻ yêu thương, mà cái tình vợ chồng vẫn còn. Đằng này Thúc sinh lại giấu biệt không nói, thành ra chỉ biết yêu vợ lẽ mà không biết yêu vợ cả. Yêu và thương đều mất cả, thế thì ai mà không giận? Đã giận rồi thì không thẳng tay làm khổ sao được? Làm khổ Thúy Kiều tức là làm khổ Thúc sinh này.

Nếu Thúc sinh nghe lời Thúy Kiều, về đến nhà liền thú thật và xin lỗi thì Hoạn tiểu thư dù có ghen tuông đến đâu cũng quyết không nở quá khắc nghiệt đến như vậy. Thế mà anh chàng lại không nghe lời khuyên bảo của Thúy Kiều, giấu đầu hở đuôi, để gây tai vạ cho Thúy Kiều đến như thế. Và chẳng, Thúc sinh và Hoạn tiểu thư kết duyên với nhau đã lâu mà lại không biết vợ là người thế nào, thật cũng tâm thường lắm thay!...

Lại nói, Thúc Chính thấy tri phủ phán truyền cho Thúc sinh và Mã Kiều được nên duyên vợ chồng lâu dài, đã đến bước này chẳng biết làm sao, đành phải nghe lời dặn của tri phủ, che dấu kín đáo không để cho người nhà biết chuyện.

Hôm sau, Thúc sinh cùng Thúy Kiều tới lạy tạ ơn cha. Thúc Chính nói:

Con ạ! Không phải cha không thể dung được con đâu! Chỉ sợ con dâu lớn ở nhà không dung được con thôi!

Thúy Kiều nói:

Thưa cha! Con sẽ hết sức làm tròn bổn phận của kẻ lẽ mọn. Mặc dù chi con có làm điều gì ngang trái, con cũng xin hết sức cam chịu.

Thúc Chính nói:

- Ừ! Con nói cũng phải, nhưng con không về Vô Tích thì nó cũng không làm gì được con.

Thúy Kiều lạy tạ lui ra. Thúc Chính dặn Thúc sinh xếp một căn nhà mới cho Thúy Kiều ở riêng, kéo người bên nhà đến trông thấy sinh chuyện thêm phiền.

Trên dưới cứ một mực bung bít như vậy. Chẳng ngờ có người biết, đem chuyện ấy chuyển đến tai Hoạn kiều thư. Hoạn kiều thư cười nói;

Ta chỉ muốn chàng cứ giấu ta. Nếu chàng nói rõ cho ta biết lấy vợ lẽ thì một là ta phải chiều chồng, hai là phải giữ thể diện của mình nữa. Nay chàng đã giấu ta thì ta phải nhân đó tính kế làm cho chúng câm miệng không thể nói gì được nữa, thử xem chúng có cách nào thoát được tay ta hay không?

Bỗng có một tên người ở muốn lấy lòng chủ, ton hót:

Bẩm bà! Ông con ra ngoài, nghe nói mới cưới một cô vợ lẽ tài sắc hơn người.

Hoạn kiều thư nghe, không đợi người kia nói hết, liền quát mắng om sòm:

Tên này muốn chết! Ông lấy vợ lẽ, có khi nào lại không nói với ta? Chắc là ông đánh mày, bây giờ mày đến trước mặt ta, đặt điều gậy vạ, để li gián vợ chồng ta chứ gì? Thật là đáng giận!

Liên phạt người ấy phải tự vả vào mồm ba chục cái, đoạn còn hầm hè nói:

-Tên này láo thật! Gậy vả cho người khác đã đành, sao lại dám gậy vả cho cả ông chủ nữa? Từ nay về sau, đũa nào còn tầm bậy tầm bạ nữa thì bà sẽ bẻ bốn cái răng cửa.

Bọn người ở thấy vậy không ai còn dám hé môi nữa.

Bỗng một hôm, có người vú em, gọi là mụ Lí, nói với Hoạn tiêu thư:

-Dễ chừng việc cậu lấy vợ lẽ là có thật, mợ ạ!

Hoạn tiêu thư nói:

-Tôi vẫn tin nhà tôi lắm. Nếu nhà tôi lấy vợ lẽ, tất không giấu tôi đâu! Vú vừa nói câu chuyện ấy là nghe ở miệng ai nói ra?

Mụ Lí nói:

- Đó là nghe anh Thúc Sô từ Lâm Tri về nói đây.

Tiểu thư nói:

- Đặt điều gây sự, té ra là thằng này. Hồi trước nó đánh vỡ chiếc chén ngọc là vật ưa thích của nhà tôi, nên nhà tôi đã đánh nó một trận đòn. Nó vẫn để bụng, nay mới thêu dệt ra câu chuyện, cốt gây tức để làm tôi mang tiếng là người vợ bất hiền và làm nhà tôi mang tiếng là người chồng bạc hạnh, thật là đáng giận!

Liên bảo Thúc Năng ra gọi Thúc Sô vào. Giây lát Thúc Sô đến. Hoạn tiêu thư quát bảo cả bốn gia đình:

Thằng Thúc Sô này hỗn xược, dám phỉ báng chủ nhà, vậy bay nhổ hộ tao bốn cái răng cửa của nó.

Bọn gia đình nghe xong liền trói Thúc Sô lại, rồi kẻ kìm người búa nhất tề ra tay. Thúc Sô kêu thét lên một tiếng, nằm chết ngất dưới đất, hồi lâu mới tỉnh, thì đã bị nhổ mất bốn chiếc răng cửa rồi.

Từ đó về sau, không còn một ai dám nói đến việc chủ nhà lấy vợ lẽ nữa. Qua hơn một năm, im lìm như không ai nghe biết có chuyện gì cả.

Trong thời gian ấy, Thúc sinh đã từng sai một gia đình thân tín về nhà dò xét chuyện này nhưng cũng tuyệt không hề nghe ngóng thấy gì cả bèn trở về báo lại. Thúc sinh mừng lắm nói với Thúy Kiều:

Tôi cưới nàng đã hơn một năm và sai người về nhà nghe ngóng thì chị cả không hề hay biết gì. Nàng tính giấu giếm như thế có khéo hay không?

Thúy Kiều nói:

Người đi động cỏ, chim bay rụng lông. Ở Lâm Tri này kinh động đến quan nha như thế, chẳng lẽ bên nhà lại không chút tăm hơi gì cả. Có lẽ là có mưu gian gì đây?

Thúc sinh nói:

- Nàng đoán cũng phải! Song những thư từ qua lại, không có một chút gì tỏ ra là biết có việc này. Không lẽ lại không đáng tin sao?

Thúy Kiều nói;

Việc tuy thế song thiệp vẫn ngờ. Chàng ở Lâm Tri lâu, nhân lúc chị chưa biết gì, tưởng nên trở về nhà thăm một chuyến dò xem. Nếu có chuyện gì cũng tiện việc điều đình, bằng không có gì nữa cũng để cho chị an tâm. Chàng thường nói chị ấy là người ít nói ít cười, mừng nhiều giận lắm cũng không lộ ra sắc mặt. Hạng người ấy cơ trí sâu xa, thiệp rất sợ. Còn thật thà trung hậu như chàng, e không phải là địch thủ của Trí đa tình [\[23\]](#) đâu?

Thúc sinh nói:

-Thật thế! Chị ấy với tôi, đôi bên ân ái rất là ý hiệp tâm đầu. Từ khi lấy nhau đến nay chưa có điều gì ngang trái. Nhưng quả thật tôi sợ chị ấy như cọp, vì chị ấy cử chỉ trang nghiêm, làm việc không cầu thả. Gần chị ấy như gần thần ninh, không hề dám phóng túng. Đã lâu rồi cùng muốn về để xem chị ấy có biết hay không, chỉ vì mới cưới nàng nên không nỡ vội xa cách đấy thôi!

Thúy Kiều nói:

-Chị ấy có yên thì ta mới được yên. Làm cho chị yên, tức là để ta yên. Không nhân lúc chuyện này chưa vỡ lở mà tự điều chỉnh đi, một mai việc lộ, biết làm thế nào? Thiếp đã lấy chàng, là người của chàng, chỉ mong một nhà hoà thuận, trên dưới yên vui, còn từ đây về sau, ngày xuân còn dài, lo gì?

Thúc sinh nói:

-Nếu thế thì tôi cũng yên lòng về thăm nhà vậy!

Bỗng có người đưa tin cha gọi, Thúc sinh liền theo sang cửa hiệu hầu cha. Thúc Chính thấy con đến, liền bảo:

-Vương thị đã là vợ lẽ con rồi, cố nhiên là ở lâu dài cùng trời đất. Nhưng con ở ngoài đã lâu cũng nên về nhà cho ổn định lòng vợ cả. Chớ để người ngoài chê là đấm đuối bên này, phụ tình bên kia làm cho ông bà bên ấy tức giận thì cha lại thêm mang lụy vào thân.

Thúc sinh nói:

Vợ lẽ con cũng đã khuyên con về thăm nhà một chuyến, nay cha lại nói như thế thì để bữa mai, còn sẽ về Nam .

Thúc Chính mừng lắm, liền thu xếp tiền bạc để đưa Thúc sinh lên đường. Thúc sinh về, nói lại ý cha cho Thúy Kiều nghe. Đêm hôm ấy Thúy Kiều sửa soạn tiệc rượu để tiễn đưa Thúc sinh và nói:

-Chàng đi chuyến này cần phải khéo an ủi. Ngày này sang năm, thiếp chờ mong chàng trở lại!

Thúc sinh nói:

-Tôi đi nhiều là nửa năm, ít chỉ ba tháng, thế nào cũng xong. Không để nàng phải nhọc lòng mong đợi lâu!

Thúy Kiều nói:

- Chàng ở đây đã hơn một năm mới tính việc trở về. Nếu ba tháng nửa năm lại muốn đi ngay, há chẳng làm cho chị cả sinh lòng ngờ vực? Đã ngờ vực thì tất sinh chuyện. Nên chị, dù chàng có nhớ thiếp đến mấy đi nữa, không được một năm là nhất quyết không nên quay lại đây.

Thúc sinh ghen ngào nói:

Phong ba vô hạn, vừa mới được yên. Nhân duyên hữu hạn, lại vội xa cách, thì dù sắt đá cũng tan tác lòng!

Thúy Kiều gạt nước mắt, nói:

- Thiếp há không muốn cùng chàng đoàn tụ luôn luôn hay sao? Chỉ vì thời cùng thế bách, không thể hoãn được, nên mới phải đang tâm giục chàng lên đường, chớ thật lòng thiếp cũng toi bời đau đớn lắm!

Kế đó, hai người trông nhau mà khóc. Thúc sinh nói:

Nàng vốn thạo thơ từ, bữa nay biệt nhau, sao mỗi người không làm một thiên để ghi lại cuộc li biệt này!

Thúy Kiều nói:

Xin chàng ngâm trước!

Thúc sinh đặt chén, rồi làm một bài thơ rằng:

Dùng dằng đau li biệt,

Rượu tiễn lệ chan hoà.

Làng cũ nay trở lại,

Quê người ngày dần xa.

*

Thuyền trôi buồm mở rộng,

Vó ngựa mù bến sông.

Hai miền xa vạn dặm,

Sầu đau mắt ngóng trông.

Thúy Kiều xem rồi nói:

-Tình buồn ý xa, không kém gì bài phú li biệt của Giang Yêm. Vậy thiếp xin hoạ lại bằng mười bài “*Đêm nay đêm gì?*” để rộng thêm ý:

1. Đêm nay đêm gì?

Chàng làm bài thơ đi xa,

Thiếp ở thâm khuê lòng ghi nhớ,

Hỏi chàng bao giờ trở lại nhà ?

2.Đêm nay đêm gì?

Thương tình cảnh biệt li,

Một khúc li ca hai ngán lệ,

Dương quan, mai sớm tiễn chàng đi.

3.Đêm nay đêm gì?

Li biệt đau lòng thay,

Canh thâu trần trọc không an giấc,

Bỗng đâu vó ngựa ruổi đường mây.

4.Đêm nay đêm gì?

Mai sớm mỗi người đi một nơi,

Mong ngóng đường về khắp phương trời

Yêu mà chẳng thấy lệ đầy vơi!

5.Đêm nay đêm gì?

Trăng tròn người chia li,

Muôn dặm non sông, đường cách trở,

Ngày về chẳng biết đến bao giờ?

6.Đêm nay đêm gì?

Giáp mặt lòng ghen ngào,

Chợt nghe tiếng nhạn khóc trên trời,

Như oán tình li chữa hết lời.

7.Đêm nay đêm gì?

Rượu say lòng héo sâu,

Nghe nói giải buồn thường mượn rượu,

Mà sao càng rượu lại càng sâu?

8. Đêm nay đêm gì?

Trông trăng mà ngại ngừng,

Trăng tròn trăng khuyết một tuần trăng,

Chàng đi chàng về không biết chừng.

9. Đêm nay đêm gì?

Gượng vui tiễn người đi,

Sợ chàng ủ rũ thêm sầu bi,

An ủi cho chàng buổi biệt li.

10. Đêm nay đêm gì?

Sinh li tử biệt ngậm ngùi than,

Sinh li, đành khổ chia hai ngã,

Tử biệt, cùng nhau gặp suối vàng.

Thúc sinh xem thấy lời thơ bi thương, bất giác chảy nước mắt, cơ hồ muốn khóc rống lên. Thúy Kiều cũng nghẹn ngào hồi lâu mới nói nên lời:

Chàng đừng có làm như thái độ nữ nhi. Người ngoài trông vào sẽ cho chàng là không có chí khí trượng phu. Người đời nói: “Đi xa phải kiêng kỵ sự đau thương”. Thiếp xin chàng hãy nguôi đau thương, há không nghe câu *Trượng phu tuy có lệ - Không gạt lúc chia li*” hay sao?

Thúc sinh nói:

-Tôi không phải là không biết, song tình thương đến thế thì sự khắc tình nhi nữ phải dài mà khí anh hùng phải giảm!Huông đời ta là hàng giai nhân tài tử, sự chung tình thường ở bọn ta dù đến bậc cha mẹ và mọi người trong nước chê trách thì cũng có can chi?

Thúy Kiều nói:

-Chàng dạy thế tức là yêu thiếp quá lắm rồi. Há phải đâu thiếp lại muốn chia cắt ái ân, nhưng ngày mai chàng đi xa,đường trường sương gió, mà đem cái thân thể quá đau đớn xông phi vào đó, thì không phải là tự biết quý sức khoẻ của mình!

Liền rót chén rượu đầy đưa mời Thúc sinh và nói:

- Mời chàng cạn chén này. Thiếp xin ngâm một bài thơ để tặng thêm hăng hái cho chàng lúc lên đường!

Thúc sinh đỡ lấy chén rượu và nói:

Lúc này trong cổ nghẹn ngào, thật không sao uống trôi được nữa!

Thúy Kiều nói:

Rượu biệt li cần phải cố nuốt để giải lòng phiền!

Bèn đọc mấy vần thơ cổ rằng:

Ngàn dặm có bao xa?

Mười năm về muện gì!

Cùng trong trời đất cả,

Hà tất giận chia li?

Thúy Kiều ngâm xong, Thúc sinh nói:

- Bài thơ ấy giải sao được mối sầu cho tôi, chỉ làm tăng thêm nỗi u uất của tôi mà thôi! Lúc này tôi buồn ngủ lắm rồi.

Thúy Kiều nói:

- Nhưng chỉ sợ xuân sắc trên người, ngủ chẳng được mà thôi.

Thúc sinh nói:

- Đây chính là lúc đêm xuân một khắc đáng ngàn vàng, không nên hờ hững bỏ trôi qua!

Thúy Kiều nói:

- Đã vậy, xin để thiếp sửa soạn lại chăn gối, mời chàng đi nằm.

Thúc sinh ngâm:

Màn phù dung đêm nay cùng ngủ,

Mai lên đường lạnh lẽo tính sao?

Kiều vội đáp luôn:

Nước chảy chưa khô người vẫn trẻ

Năm sau ta lại bắc Ngân hà.

Rồi đó hai người lên giường, chính là lúc đào thom mận chín, ái ân mặn nồng không dứt. Mây mưa lai láng, tình cảm tràn trề mãi tới canh năm mới tàn cuộc. Trời sáng rõ, Thúc sinh dậy chải đầu rửa mặt xong thì ngựa xe đã giục giã lên đường.

Lúc này Thúc sinh không thể lưu luyến được nữa, đành chỉ nói hai chữ: “Giữ mình”, rồi rung rung nước mắt mà đi. Thúy Kiều muốn tiễn ra ngoài cửa, chợt thấy Thúc Chính và các bạn ở cửa hiệu cùng kéo nhau đến tiễn hành. Vì thế Thúy Kiều không theo tiễn được xa, chỉ đứng sau bình phong gạt lệ mà thôi. Thúc sinh đưa hành lí ra, xong lại quay vào nói với Thúy Kiều:

Tôi đi đây! Nàng cố nén buồn phiền nhé!

Vừa nói, vừa vái dài một cái, nước mắt chảy ròng ròng khắp mặt. Thúy Kiều không thể đáp lại được một lời nào, cũng chỉ châu lệ chứa chan đầy mặt và gạt đầu mà thôi.

Thúc sinh ra bái từ cha và chào các bạn rồi lên ngựa đi về phía nam, đến doanh Vương gia, qua Hoàng Hà, giong thuyền đi Vô Tích, chừng sáu bảy ngày nữa thì cập bến về đến nhà. Thúc sinh sợ Hoạn kiều đã nghe phong phanh được ít nhiều nên trong lòng có phần thấp thỏm. Song đã đến nơi, đành cứ phải bước vào.

Thị nữ thoáng thấy vội báo tin cho chủ biết. Tiểu thư lật đật chạy ra chào:

-Ô kìa, cậu đã về!

Thúc sinh nói:

-Chà! Xa nhau lâu quá! Lâu quá!

Tiểu thư hỏi:

-Cửa hiệu vẫn khá chứ? Cha có mạnh khoẻ không?

Thúc sinh nói:

-Tinh thần cha hồi này khá hơn trước. Việc buôn bán trong cửa hiệu vẫn được phát đạt. Còn bên này, ông bà nhạc vẫn được khoẻ mạnh như thường chứ?

Tiểu thư nói:

-Cha mẹ thiếp đều được như thường. Mới đây, mẹ thiếp có hứa sẽ tìm một thị nữ kháu khỉnh cho sang hầu thiếp, song không biết bao giờ mới chọn được người vừa ý....

Nói xong, liền hồi nhà biếp sửa soạn tiệc rượu tầy trần để nghênh đón ông chủ. Kế đó, hết thầy gia đình và phụ nữ trong nhà đều ra lạy chào.

Đêm ấy, vợ chồng cùng nhau ăn uống vui vẻ hết mức cho đến tận lúc tan tiệc. Đúng như lời thường nói: “Mới cưới không bằng xa về”, việc ái ân như thế nào không cần phải nói nữa.

Ban đầu Thúc sinh còn e là vợ đã biết chuyện nên vẫn nhắm mắt nhiều câu để hòng đối đáp. Nào ngờ Hoạn tiểu thư không hề dả động gì đến chuyện ấy cả. Do đó Thúc sinh cũng không dám thổ lộ, chỉ bụng bảo dạ: “Nàng đã không biết thì cứ giấu thẳng cho rồi”. Nhưng lại nghĩ: “Thúy Kiều dặn ta khi về đến nhà thì thú thật ngay, lời ấy cũng phải. Nếu để chậm một ngày thì không tiện nói nữa”. Chợt lại nghĩ: “Bữa nay ta mới về, vợ chồng dương mừng rỡ hoan hỉ, nếu ta đem ngay chuyện này ra nói, vạn nhất nó trở mặt làm om sòm lên thì còn thể diện nào nữa? Chi bằng hãy cứ yên ngủ, ngày mai dò la trong bọn gia đình, nếu trong đó đã biết chút tăm hơi thì ta sẽ nói rõ cũng chưa muộn gì”.

Thúc sinh suy tính đắn đo hồi lâu, rồi cố lờ đi, không nói gì cả.

Độc giả hãy nghĩ xem, thế là nhiều việc xảy ra sau này, chỉ vì thiếu mấy lời thú thật mà ra. Cho nên việc đời đến lúc cần thì phải nói ngay, nếu

để lỡ dịp không nói, ấy là bỏ qua mất rồi, sau này dù muốn nói nữa không thể được.

Hôm sau, Thúc sinh lưu ý dò la hết thấy mọi người trong nhà, nhưng không thấy một ai biết chút tăm hơi gì cả. Sau cùng có một lão bộc nói:

Nửa năm trước đây cũng có tin đồn về việc này, nhưng bà không tin. Sau đó anh Thúc Sô từ Lâm Tri về, nói hết sự thật. Bà nghe nói nổi giận, mắng anh ta là hạng tôi tớ đặt chuyện để li gián vợ chồng nhà chủ, tình lí đều không thể dung tha, bèn sai bề lấy bốn cái răng cửa của anh ta. Từ đó không còn một ai dám nhắc đến chuyện ấy nữa. Còn bà thì vẫn cười nói như thường, giông như là không biết gì cả. Ông thường ngày vẫn qua lại thư từ với bà, sao không nói gì đến chuyện ấy. Bây giờ đây, việc chứa chất đã lâu rồi, nếu ông nói ra e chỉ mua lấy những chuyện tức giận mà thôi!

Thúc sinh nói:

- Nếu thật bà không biết thì ta cứ giấu quách hẩn cho rồi!

Lão bộc nói:

Hiện nay những chuyện nói ra nói vào không có nữa, không anh nào còn dám hé răng và đôi nơi cách nhau hàng nghìn dặm, muốn giấu thì cũng dễ dàng thôi!

Thúc sinh nghe lời lão bộc bèn quyết ý không nhắc đến việc ấy nữa. Cách mấy ngày sau, Thúc sinh sang thăm bố mẹ vợ. Ông nhạc đã đi vào Kinh, chỉ còn bà nhạc ở nhà. Thấy con rể đến, bà rất vui mừng, bày tiệc khoản đãi, nói một ít chuyện phiếm, không hề có nửa lời đả động đến việc con rể lấy vợ lẽ.

Thúc sinh bái từ trở về, trong bụng mừng thầm: “Việc làm ấy kể ra cũng kín đáo thật. Cả hai nhà đều không ai hay biết gì hết”.

Một buổi chiều, Hoạn tiều thư nói với Thúc sinh:

- Nếu thiếp không phải là người hiểu biết, thì suýt nữa đã bị những kẻ không tốt làm li gián đôi ta! Hồi trước Thúc Sô từ Lâm Tri về, có lẽ thấy

cậu đón kĩ nữ hầu rượu, về đây có đờn đại cưới vợ lẽ. Thiếp nói: “Lấy vợ lẽ cũng là việc hay, chớ không phải là việc phạm pháp. Nếu quả thế, tất ông đã nói cho ta biết rồi. Tình vợ chồng bấy nay chúng ta vẫn tin nhau, chớ có đâu lại làm cái việc giấu đầu hở đuôi ấy”. Thế rồi, thiếp sai nhỏ luôn bốn cái răng của nó, từ đó câu chuyện mới im. Rồi sau thiếp hỏi lại nó kĩ lưỡng, thì nó thưa rằng quả thật nó thấy cậu đặt tiệc đãi khách, gọi kĩ nữ về hầu rượu chơi. Đó cậu xem, tên khốn ấy có đáng giận không?

Thúc sinh bắt giác sắc mặt đỏ bừng, lúng túng không yên, bèn gắng ngượng nói:

- Nhân đặt tiệc đãi khách ở xa tới, gọi kĩ nữ hầu rượu thì có, chớ nếu lấy vợ lẽ sao không bàn trước với nàng?

Hoạn tiều thư nói:

-Thiếp cũng tin là như thế. Cậu hà tất phải lúng túng không yên!

Thúc sinh bị vợ đánh cho một đòn chặn họng, từ đó không còn có lối để tự thú nữa.

Rồi sau đó vợ chồng ân ái rất là nồng đượm. Duy Thúc sinh không thể nào quên được Thúy Kiều.

Thời giờ thấm thoát, ngày tháng trôi đưa, Thúc sinh về thăm nhà xem chừng gần đầy năm. Một hôm thông thả nói với vợ:

-Tôi xa cha đã một năm, muốn đi viếng thăm, sau đó trở về làm lễ đại tường cho mẹ rồi còn đi thi!

Hoạn tiều thư nói:

- Cậu chẳng nói thì thiếp cũng đương tính giục cậu lên đường. Vì cha đã nhiều tuổi, lại một mình trú ngụ ở ngoài. Cậu đang trong thời kì cư tang, cũng nên gánh đỡ khó nhọc cho cha mà chăm sóc đến công việc trong cửa hiệu mới phải. Vậy cậu định bữa nào khởi hành?

Thúc sinh nói:

- Hôm sau là ngày tốt, tôi định khởi hành!

Hoạn tiểu thư liền hỏi gia đình đi thuê thuyền nói là hôm sau ông định đi lên miền bắc.

Hôm sau, Thúc sinh từ biệt vợ trở về, tiểu thư bày rượu tiễn hành. Vợ chồng ăn uống, trò chuyện rất vui vẻ.

Qua ngày thứ ba, Thúc sinh từ biệt vợ, rồi thầy trò xuống thuyền nhổ neo khởi hành.

Hoạn tiểu thư tiễn chồng đi khỏi, liền đáp kiệu sang thẳng nhà mẹ, nói với phu nhân:

Lúc chồng con chưa đi, con đã toan sai bắt con khốn ấy về cho nó một mẻ hả giận, song con lại sợ mang tiếng ác là ghen tuông và làm thương tổn đến hoà khí vợ chồng, vì thế con cứ làm lơ như không hề nghe biết. Nay chồng con đi rồi, con muốn tính một mẹo, bắt nó về dùng làm thị nữ, cứ nói là thị nữ do cha con mua cho. Khi nào chồng con về đây ở trong một nhà, khiến cho hai người muốn nhận không nhận được nhau, mà nói ra thì cũng không được. Thế là phần con thì nhờ được cái đình trong mắt mà không mang tiếng ác ghen tuông.

Về phần nó thì chịu tiếng ngu và phải cam chịu lòng tủi nhục. Như vậy thì con mới thoả lòng.

Phu nhân nói:

Chồng con chưa đi thì có thể dùng mưu kế. Nay nó đi rồi thì con làm sao được?

Hoạn tiểu thư cười nói:

Con tính đã kĩ lắm. Lâm Tri là đất miền biển, nếu men đường biển mà đi thì chỉ không đầy mười ngày có thể đi về được một chuyến. Chồng con chưa đi đến nửa đường thì công việc của con đã được xong xuôi. Nhà ta có hai anh Hoạn Ứng và Hoạn Khuyển vốn là dân miền biển, thông thạo

đường đi lối lại, con sẽ bày mưu kế cho họ làm thì thế nào cũng bắt được con ấy.

Chưa biết Hoạn tiểu thư thi hành mưu kế như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

LŨ ỨNG, KHUYẾN THAY HOA CHẤP CÁNH

GÁI HỒNG NHAN TRĂM TÙI NGÀN SẤU



nh hùng gặp nạn mất mạng là thường, huống chi Thúy Kiều là thân gái bị bọn hào nô bắt cóc đem về mà chịu tai ương thì có lấy gì làm lạ.

Duy có điều, đường đường một vị đại thần vì nước vì dân, nếu có một vật chưa được yên nơi đúng cho thì còn lo lắng, huống lại còn dung túng vợ con ở nhà chỉ huy bọn gia nô làm việc bất công phi pháp đến như thế, hỏi rằng tâm địa ấy ra sao?

Không biết mà làm thì không thể tế gia được. Và cũng không thể trị quốc được. Biết mà cố ý dung túng thì lại càng không nên! Than ôi! Đại đế đều vì quyền thế địa vị gây nên mà không biết, không xét đày thôi. Do đó xem ra thì trong thiên hạ những kẻ oan khuất không nơi bày tỏ và những kẻ đau khổ không biết kêu đâu chẳng phải riêng chỉ một mình Thúy Kiều. Đọc qua đoạn này, ai mà chẳng bùi ngùi than thở đây? Thật không chỉ than thở cho Thúy Kiều, mà là than thở cho thế đạo nhân tâm...

Lại nói Hoạn ưng, Hoạn Khuyển vốn là dân miền biển, thường cướp bóc ở ngoài khơi, sau vào Kinh tìm việc làm ăn, nghe biết uy thế của nhà họ Hoạn, bèn đến xin làm gia nô. Hoạn Lại bộ thấy hai người làm việc giỏi giang, sức mạnh hơn người bèn ghép cho mỗi người một chị vợ. Hai người cảm ơn chủ hậu đãi nên hết lòng báo đáp, bất kì việc gì cũng hăng hái hết sức.

Hôm ấy, Hoạn tiểu thư sai gọi Ứng, Khuyến đến để bàn về việc đi bắt Thúy Kiều. Hai người cùng nói:

-Cảm ơn tiểu thư giao phó việc nhỏ bé ấy, làm có khó gì. Chúng con sẽ từ Thái Thương ra biển, không đầy năm ngày thì đến Lâm Tri. Chỉ cần dò la

đích xác chị ta ở đâu, chúng con sẽ bắt xuống thuyền rồi theo biển mà về, không quá nửa tháng sẽ có thể đưa nộp cho tiểu thư.

Hoạn tiểu thư cả mừng, đưa một trăm lạng bạc trao cho hai người để chi dùng. Hai người vâng lệnh đi liền.

Nhắc lại Thúy Kiều sau khi Thúc sinh đi khỏi, trong lòng rất là lo lắng chỉ e nhà chồng xảy ra việc xô xát. Kịp khi được thư báo tin ở nhà không ai hay biết gì cả, thì lại rất lấy làm ngờ, bụng nghĩ: “Việc này xảy ra như thế mà sao không một tin đồn tới nơi, tất nhiên trong đó có duyên cớ gì?”. Nhưng tiếp luôn mấy phong thư nữa, thấy đều báo tin như trước, chùng ấy mới được yên tâm. Song nhớ tình Thúc sinh, trần trọc không thể nào nguôi, bèn làm thành sáu bài thơ, nhan đề là “*Từ chàng ra đi*.” Thơ rằng :

1. Từ chàng ra đi

Ngày ngày trông chim xanh.

Chim xanh nào có thấy,

Chỉ thấy mây trắng tinh.

2. Từ chàng ra đi,

Thiếp không dám lên lầu.

Ngoài lầu có hàng liễu,

Tha thướt gọi thêm sầu.

3. Từ chàng ra đi,

Không nói cũng không khóc.

Nói, nào sai tri âm?

Khóc, sợ chàng trần trọc.

4. Từ chàng ra đi,

Dưới đài riêng ngắm sóng.

Ngắm sóng lòng băng khuâng.

Võ vàng vì trông ngóng.

5. Từ chàng ra đi,

Trăng soi chéch đầu giường.

Chăn đơn khôn nhắm mắt

Gối chiếc lạnh hơi sương.

6. Từ chàng ra đi,

Hàng ngày nhớ phương nam.

Nhớ chàng, chàng chẳng thấy,

Quần thoa lệ chứa chan.

Đề xong thơ, Thúy Kiều lại nghĩ ngợi mãi việc Thúc sinh chưa về. Đêm ấy, Thúy Kiều ra khu vườn phía sau nhà đốt hương khấn khứa, miệng đọc mấy câu chú cầu trời;

Tương tư muốn gạt lại càng sâu

Suốt ngày lòng âu sầu

Xa nhau mấy tháng đau thương

Biết đến bao giờ mới gặp nhau

Lâm râm khấn vái thiên đình

Xin run rui cho chàng mau chóng hồi trình

Nói lời nguyện ước ba sinh.

Thúy Kiều khẩn xong, vừa toan quay về, bỗng có một vài người lục lưỡng từ bụi cây xông ra, bộ dạng rất hung ác, áp đến bắt trói nàng rồi đẩy đi. Thúy Kiều ngỡ là bọn cướp, liền nói:

-Có vật gì đây. xin các ông cứ lấy, còn xin tha chết cho tôi!

Bọn vũ dũng kia chẳng nói gì cả, một tên đưa ngay dùm thuốc mê nhét vào miệng Thúy Kiều, làm cho nàng mê man không thể nói năng gì được nữa. Rồi bọn chúng kéo ùa vào trong nhà, nhặt nhanh ít tiền bạc, đội lên đầu cho Thúy Kiều một chiếc mũ, khoác cho một chiếc áo vải xanh và đỡ lên ngựa, đoạn mở cửa giữa đi ra. Liền đó chúng lại phóng lửa đốt nhà, lửa cháy sáng rực một góc trời. Gia đình họ Thúc và những người hàng xóm thấy cháy, vội vàng chạy đến dập cứu. Nhân lúc hỗn loạn ấy, bọn kia liền kéo nhau chuồn thẳng. Bấy giờ có hai ả thị nữ chạy ra hốt hoảng nói:

-Cô chúng tôi ra vườn đốt hương, chúng tôi ở trong nhà pha trà, chợt thấy một bọn như hung thần ác quỷ, lôi cô vào nhà, lục soát khắp phòng, kể thấy lửa cháy. Bọn chúng kéo nhau ra, mà không thấy cô đâu, chỉ thấy một người mặc áo xanh cưỡi ngựa đi với chúng. Vậy không biết cô nấp ở đâu?

Mọi người thoát nghe, cả kinh nói:

- Vậy thì có lẽ bị lửa thiêu rồi!

Thúc Chính khóc, nói:

-Thế thì con dâu tôi chết cháy mất rồi!

Liền thúc giục bọn hầu trai sục tìm trong đám khói lửa, quả thấy một xác người cháy chưa nát hết. Thúc Chính thoát thấy, yên chí là Thúy Kiều đã bị chết cháy liền khóc:

-Thảm thương thay! Thảm thương thay! Không ngờ con dâu tôi lại đến nông nỗi này. Thôi thì thiêu quách cho xong đi, để dang giở như thế, trông càng thêm thương.

Bèn nói người chắt thêm củi vào, thiêu cho cháy hoàn toàn. Qua ngày hôm sau, mới mua một chiếc áo quan, nhặt nhanh lấy di hài đem đi mai

táng và đặt bàn thờ tại một gian phòng bên cạnh, đề bài vị “*Thần vị con dâu thứ quá cố họ Vương.*”

Chừng hơn mười ngày sau, Thúc sinh mới tới. Thoạt nghe tin dữ, vội vàng chạy đến trước bàn thờ, khóc âm lên và nói:

-Nàng Kiều ơi! Nàng đi đâu rồi? Lúc tôi cùng nàng chia tay li biệt, có hẹn ngày về. Nay tôi về đây, sao chẳng thấy nàng, khiến tôi can trường đòi đoạn, gan ruột tan tành. Ôi! Chỉ tại tôi về muộn, nếu sớm hơn mười ngày hẳn đôi ta đã được gặp nhau. Và như thế thì ngày nay dù nàng có chết đi, lòng tôi cũng còn đỡ héo hơn được đôi phần. Nàng trước đây chỉ ngại về nỗi chị cả ghen tuông không chứa nỗi nàng thường lấy làm lo. Biết đâu là chị cả không hề nói năng gì, mà ai biết thần lửa lại ghen ghét cùng nàng! Nàng ơi, nàng chết khổ sở như vậy, làm tôi đau đớn chết đi được!

Thúc sinh nói đến đó bất giác ngắt xiu, ngã lăn ra.

Thúc Chính lật đật chạy tới ôm chầm lấy con và nói:

-Con ơi! Nào con có phụ gì vợ con đâu, chẳng qua chỉ là cái số vợ con không được hưởng thụ lộc trời đó thôi! Con cần phải giữ gìn thân thể mới được chớ!

Rồi ông ta gọi to mấy tiếng, Thúc sinh mới dần dần tỉnh lại. Mọi người xúm vào, hết sức khuyên giải, chừng ấy Thúc sinh mới chịu ăn uống ít nhiều.

Cách mấy ngày sau, Thúc sinh nghĩ tới, lại càng xót xa thảm thiết. Nghe đồn gần vùng có một đạo sĩ tên là Động Huyền có phép phi phù triệu tướng, thăm hỏi vong hồn, bèn sửa soạn lễ vật sai người đi mời đạo sĩ về để nhờ thăm hỏi. Rồi đó lập tràng để cầu hồn. Đạo sĩ phù phép hồi lâu, đoạn nói với Thúc sinh:

-Người đàn bà này ma chướng thâm trọng, chưa thể chết được. Hiện đương mắc vào cái nạn bột tinh, chừng một năm sau, vợ chồng lại được gặp mặt. Song về đường nhân duyên thì không thể tiếp tục được nữa đâu!

Thúc sinh nói:

-Người đã chết rồi, há còn ngày sống lại được ư?

Đạo sĩ nói:

-Ngài bất tất nghi, chừng một năm sau sẽ lại gặp mặt, song không hề trò chuyện với nhau được một lời nào. Lúc ấy ông sẽ biết lời tôi không lầm!

Thúc sinh nửa tin nửa ngờ, đưa lễ tạ rồi tiễn đạo sĩ ra về. Từ đó cứ âm thầm thương nhớ.

Lại nói bọn người bắt Thúy Kiều chính là bọn Hoạn Ưng, Hoạn Quyền. Xác chết kia là thầy vô chủ trên bờ biển, chúng đem buộc sấn trên lưng ngựa đưa đến, đợi khi cửa mở thì ném vào trong nhà. Lại lột quần áo người chết, mặc vào cho Thúy Kiều làm con trai để người ta khỏi nghi ngờ. Mấy tên nhẩy trước nấp vào sau vườn rồi thực hiện kế hoạch trong úng ngoài hợp, lại đem dầu thông tưới khắp xác chết, nên chạm lửa liền bùng ngay, mà đã cháy thì không thể cứu được nữa. Còn việc đem xác người chết đòi lấy người sống là để cho chức sự địa phương và họ nhà Thúc không truy cứu, lùng tìm gì nữa.

Bọn chúng bắt được Thúy Kiều rồi, suốt đêm đi chừng một trăm năm mươi dặm, sáng ra đến bến, đưa vào trong thuyền, Thúy Kiều trúng độc, mắt tuy mở mà không thể nói năng mà trí cũng mơ hồ mê sảng. Bọn chúng biết Thúy Kiều tính khí cương liệt nên không cho thuốc giải độc, cứ để cho nàng mê man như vậy. Thuyền bẻ đi luôn mấy ngày, đến bến Thái Dương đổi thuyền thẳng về Vô Tích, rồi vục đưa đến phủ họ Hoạn. Hoạn phu nhân sai người đi đón con gái về, rồi hỏi:

-Nay đã bắt được con ấy về đây thì con định xử trí thế nào?

Hoạn tiểu thư nói:

-Việc này nhờ ở uy phúc của mẹ. Bây giờ thì xin mẹ cứu cho có tỉnh lại bảo cho nó biết rằng nó đã bị bán vào phủ làm thị nữ, thử xem nó có nói gì. Chừng ấy xin mẹ hãy đánh ngay cho nó một trận phủ đầu, khiến nó phải chịu phục, rồi sẽ chuyển sang cho hầu hạ con. Bây giờ con sẽ có cách xử trí!

Phu nhân nói:

-Được rồi!

Tiểu thư nói xong kiêu từ ra về. Phu nhân liền sai người dùng thuốc giải độc cho Thúy Kiều. Hồi lâu, trong lòng Thúy Kiều bỗng tỉnh táo, như ngủ mê thức giấc, nghĩ thầm: “Sao ta lại ở đây?... Đây là đâu nhỉ?...” Một cụ già ngồi cạnh thấy Thúy Kiều tỉnh lại, liền bảo:

-Chị đã được bán vào phủ này làm con hầu đấy!

Thúy Kiều ngậm miệng chẳng nói sao, nhìn kĩ thì thấy nhà cao cửa rộng, đường đường bề thế, không phải là nhà tầm thường, nghĩ thầm: “Để thường là ta chiêm bao chẳng? Rõ ràng là ta đang đốt hương trong vườn, bỗng thấy bọn cướp xông vào bắt trói ta... Không biết thế nào, ta lại hôn mê đi. Bây giờ tỉnh giấc thì nhà cửa người vật đều biến đổi hết, thế thì là mộng hay bằng tỉnh đây?”. Nghĩ ngợi vẫn vơ, còn đương hồ nghi thắc mắc, bỗng thấy một thị nữ đến gọi bảo rằng:

- Chị mới đến kia! Cụ lớn ngồi nhà trong cần hỏi chị đấy! Chị mau vào bái kiến cụ lớn đi!

Lúc này Thúy Kiều chẳng biết nói sao, đành phải theo thị nữ đi đến một nơi sảnh đường lớn, trên treo tấm biển đề bốn chữ “ Thiên quan trung tử”, giữa nhà có một phu nhân ngồi, trạc chừng năm mươi tuổi, hai bên có độ ba bốn mươi thị nữ đứng hầu.

Thúy Kiều thấy vậy, không biết hay dở thế nào, đành phải bước tới gặp mặt.

Phu nhân thấy Thúy Kiều phong lưu chỉnh tề, bụng nghĩ thầm: “Hạng người đẹp thế này, thảo nào con rể yêu nó. Bữa nay nếu ta không ra oai thì ưỡn năn sao được tính cách nó!”.

Bọn thị nữ đứng hai bên đều hô lớn:

-Con hầu mới đến kia! Sao không lạy chào cụ lớn đi? Muốn đánh đòn đó à?

Thúy Kiều giật mình, vội khẩu đầu. Hoạn phu nhân hỏi:

-Mày là người ở đâu? Họ tên gì? Vì sao chồng mày lại bán mày đến đây?

Thúy Kiều thoát nghe không hiểu đầu đuôi câu chuyện thế nào, chỉ rơm rớm nước mắt nói:

- Bẩm cụ lớn! Con họ Vương, nhà ở Lâm tri, là vợ người lương thiện. Ngẫu nhiên đốt hương lễ bái trong vườn, bị cướp vào bắt đi, đem đến chốn này.

Phu nhân hỏi:

-Mày bị bắt đi từ bao giờ?

Thúy Kiều nói:

-Bẩm! Đêm ấy con đốt hương là mừng năm tháng ba.

Phu nhân làm bộ cả giận nói:

-Con này nói láo. Lâm Tri cách đây hơn hai nghìn dặm, phải đi hàng tháng mới tới. Bữa nay mới là ngày hai mươi, sao mới nửa tháng đã đến được đây? Tao xét ra con này nói năng luẩn quẩn, cử chỉ lố lãng, không phải là quân chôn chúa lộn chồng, bị người lừa gạt đem bán tới đây, thì cũng đã làm việc chi bậy bạ, nên chồng mới phải đem bán đi phương khác. Vậy nói thật đi, đừng để phải đòn!

Thúy Kiều khóc nói:

- Bẩm cụ lớn! Con thật là vợ người lương thiện ở Lâm Trí, bị kẻ cướp bắt đến đây. Ban đầu con vẫn tỉnh táo, chẳng biết chúng nhét vật gì vào miệng con, làm con mê man li bì, mãi đến lúc này con mới thấy tỉnh táo như cũ.

Phu nhân nói:

-À! Con ở này đáng ghét thật! Sao không thú thật mà lại nói câu chuyện ỡm ờ ma quỷ như vậy? Nếu không đánh mày thì mày có chịu nói thật đâu!

Rồi mẹ ta bảo bọn con hầu kéo Thúy Kiều xuống đánh đòn.

Thị nữ hai bên dạ ran, tức thời vật Thúy Kiều xuống đất. Rồi người giữ tay, người giữ chân, kẻ đề đầu, một người quát đánh, một người quỳ xuống ghi số. Một gậy vụt xuống Thúy Kiều kêu lên một tiếng, mông đít như lửa đốt, hồn xiêu phách tán. Cái gậy tre vô tình kia cứ dồn vào một chỗ, chỉ dăm ba gậy thì Thúy Kiều đã nứt da bật máu. Đáng thương cho một áng giai nhân như hoa như ngọc, chịu sao nỗi sự chà đạp, huỷ hoại như vậy!

Thúy Kiều trước còn kêu râm trời, sau bị đánh đến chừng hai mươi roi thì đau chết ngất đi. Một thị nữ nói:

-Bẩm! Chị hầu mới chết ngất rồi!

Phu nhân nói:

-Bay dựng nó lên, phun nước vào mặt cho nó tỉnh lại.

Bọn thị nữ cùng dạ ran. Đoạn túm lấy tóc Thúy Kiều, đứng về phía mé lưng lôi dậy và một người khác thì lấy nước phun vào mặt Thúy Kiều. Giây lát, Thúy Kiều dần dần tỉnh lại rên rĩ kêu:

-Đau chết mắt thôi!

Lại hồi lâu nữa mới tỉnh hẳn, vừa khóc vừa nói:

-Xin cụ lớn tha cho!

Phu nhân nói:

-Mày muốn ta tha thì từ rày phải bỏ hết cái lối hợm hĩnh, tao sẽ đãi bằng cách khác. Bằng còn cứ làm bộ kiêu cách thì ta sẽ đánh cho kì chết.

Liên gọi một mẹ già ra bảo:

-Ta giao con này cho mẹ trông nom và dạy cho nó thêu thùa. Mẹ hãy dẫn nó đi.

Mẹ già bước tới nói với Thúy Kiều:

-Chị lạy cụ lớn đi, rồi qua bên buồng tôi mà nghỉ!

Thúy Kiều nghe xong, nghĩ thầm: “Chết ở đây, thật không đúng giá trị gì hết. Thì cứ đi theo mẹ già xem sao. Sống không thể báo được oán cừu, thì chết cũng sẽ làm quỷ dữ để báo oán”. Nghĩ rồi, liền sụp xuống khấu đầu lạy tạ. Phu nhân dặn:

-Từ rầy mày phải giữ gìn khuôn phép, chỉ cần hơi phạm tội cùng sẽ phải phạt nặng rồi đấy!

Phu nhân nói xong, đứng dậy lui vào phía trong. Bọn thị nữ cũng giải tán. Mẹ già liền dìu Thúy Kiều về buồng mình, hỏi nhà bếp hâm một chén rượu pha đường và bảo Thúy Kiều uống. Thúy Kiều nói:

- Trong bụng tôi đương nôn nao không thể uống được!

Mẹ già nói:

- Đó là huyết công tâm đấy. Nếu chị không uống chén rượu cho tản huyết thì chị chết mất! Chị mà chết ở trong phủ này thì khác gì con sâu con kiến. Tôi coi tường mạo chị khác thường, tất có ngày mở mày mở mặt. Chẳng biết kiếp trước chị có oan nghiệt gì mà kiếp này đến đây để chịu giày vò khổ sở thế này. Chị cứ yên tâm điều dưỡng cho thân thể khỏe mạnh, còn duyên do cái chuyện này sẽ có lúc thấy được minh bạch!

Thúy Kiều nghe mẹ dặn bảo cũng có lẽ phải, bèn gắng gượng uống hết chén rượu, rồi ngủ thiếp đi. An dưỡng tới hai tháng, những vết thương bị đòn mới thật khỏi hẳn. Từ đó đổi mặc áo xanh, ghép vào hàng thị nữ thêu thùa may vá.

Cứ gặp ngày mừng năm mừng mười, phu nhân lại đến tra xét một lần, thấy Thúy Kiều thêu rất khéo, nên cũng không hành hạ bắt bẻ gì được.

Một hôm, Hoạn tiểu thư về thăm mẹ. Phu nhân liền gọi Hoa nô ra lạy chào.

Tiểu thư hỏi:

-Con này đến đây từ bao giờ!

Phu nhân nói:

- Nó đến đây đã năm tháng nay, cha con kén nó để cho về hầu hạ con đó. Mẹ sợ không dùng được, nên hãy giữ nó ở trong phủ, dạy cho nó một thời gian rồi mới cho sang hầu hạ con. Bây giờ thì nó đã khá, có thể dùng được rồi.

Tiểu thư nói:

-Xin đa tạ mẹ!

-Hoa nô! Cho mày sang hầu hạ tiểu thư, mày phải ngoan ngoãn như ở với tao bên này. Đối với nương tử nhất thiết không được làm việc gì vô liêm sỉ. Nếu có chút tiếng tăm gì không tốt tao sẽ bắt về, đánh chết.

Hôm sau Hoạn tiểu thư ra về. Thúy Kiều bái từ phu nhân rồi lại vào từ biệt mẹ già. Mẹ già chảy nước mắt, không nỡ rời Thúy Kiều và dặn dò khe khẽ:

- Giữ gìn tính mạng là cần đây. Chị phải ghi nhớ là hãy gặp người quen thuộc chớ có nhận mà khôn... Phải nhớ kỹ đấy nhé!

Thúy Kiều không hiểu ra sao cả, chỉ đáp rằng:

- Được bà dạy bảo, lúc nào tôi cũng không quên.

Rồi gạt nước mắt chia tay nhau.

Thúy Kiều theo Hoạn tiểu thư về nhà, cố nhiên phải theo bọn thị nữ sớm hôm hầu hạ. Tiểu thư hỏi:

-Hoa nô, có biết tài nghệ gì không?

Thúy Kiều trong khi sầu oán, đương muốn mượn tiếng đàn để ghi mối giận hờn, liền đáp:

-Thưa bà! con biết gảy hồ cầm!

Tiểu thư liền bảo người lấy hồ cầm ra, đưa cho Thúy Kiều dạo thử. Thúy Kiều đương khi thương mình phận bạc nên âm điệu gảy lại càng buồn thảm.

Tiểu thư nghe xong, cả mừng nói:

- Người thạo nghề này thì từ rày chỉ việc theo luôn gần ta, để giúp vui cho ta khi buồn và khi uống rượu. Bất tất phải vào hàng ngũ của bọn con hầu kia. Thúy Kiều nói:

-Xin đa tạ tiểu thư cất nhắc cho con!

Từ đó, Thúy Kiều được suốt ngày hầu gần Hoạn tiểu thư. lúc đàn, lúc ca, được phát tiết đôi chút những nỗi bất bình của mình.

Chừng quá nửa năm, chợt có tin báo ông đã về. Hoạn tiểu thư vội ra đón tiếp. Vợ chồng chào hỏi nhau xong liền bảo con hầu đưa ở đều ra chào lạy. Lúc đó Thúy Kiều đương ở trong phòng bận thu xếp đồ trang sức của tiểu thư, chợt nghe tiếng tiểu thư gọi:

- Hoa nô ra đây.

Thúy Kiều nghe gọi, dạ một tiếng, vội bỏ hộp trang sức xuống, rồi chạy ra sảnh đường. Liếc mắt nhìn trộm một cái, bụng bảo dạ. “Chao ôi! Sao chàng Thúc sinh lại đến đây?”. Bỗng nghe tiểu thư gọi:

-Hoa nô đâu! Ra đây lạy chào ông nhà đi!

Thúy Kiều lúc ấy đã ở dưới mái nhà thấp của người ta, sao dám không cúi đầu?

Chưa biết cảnh tình Thúy Kiều khi đó như thế nào? Xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

ĐỊA NGỤC TRẦN GIAN, NHỊN HỜI NUỐT TIẾNG

TỪ BI GIẢ BỘ, VIẾT KINH TẠ THÂN

Trước kia Thúc sinh sợ dĩ giầu không nói là khờ khạo, mong rằng vợ không hề biết. Đến bây giờ thì người cùng tang chứng biện ra rành rành như vậy, phỏng người ta có thể biết được hay là không biết được? Thế mà còn giả vờ như đui, không chịu thú nhận mình là kẻ vụng trộm, lại giả bộ thật thà mong người ta tin mình không phải là kẻ vụng trộm, sao mà ngu đến thế nhỉ?

Vợ chồng hai lòng như một, trao gửi cho nhau. Việc đã rõ ràng, anh biết, tôi biết, nó biết mà vẫn không nhận cứ như người qua đường một mực đối trá, vậy đáng giận chăng, hay không đáng giận chăng?

May mà Hoạn tiều thư nghĩ đến thể diện vợ chồng, không mueri phần làm dữ, chỉ bắt Thúy Kiều quỳ lạy, chỉ bắt Thúy Kiều đàn ca, để xem cách cư xử của Thúc sinh mà thôi. Giả sử Hoạn tiều thư dằn lòng không nổi, nhất thời dụng tâm như La Sát [24], thì Thúy Kiều chẳng đã bị lãng nhục đến chết hay sao? Thúy Kiều bị lãng nhục đến chết mà Thúc sinh vẫn còn ngồi nhìn hòng cố giữ trọn sự đối trá và lại cho rằng không phương giải cứu nên không cứu nữa. Sao lại nhẫn tâm đến như vậy?

Thúc sinh còn nhớ lúc lầy Thúy Kiều đã từng lấy cái chết để thề: “Sau này nếu tôi thay lòng đổi dạ thì trời diệt đất tru...” Nếu quả là giống tình, thì khi thấy Thúy Kiều chịu nhục, tất phải nhớ lại lời thề trước kia mà ôm nhau khóc lớn, liều chết cùng nhau mới phải, chớ sao lại chỉ dấm dúi dúi, than vụng thảm mà thôi vậy?

Hạng người như thế, chẳng qua chỉ là có mấy đồng tiền chuộc thân cho Thúy Kiều mà thôi, há phải đâu là tay hào kiệt dám nói và dám làm. Thúy Kiều đã biết trước là không thể có được kết quả vuông tròn. Tuy nhiên, Thúy Kiều vẫn cầu mong trong sự không may là nhờ ở bộ tịch sợ hãi, khoan tay bó cổ của Thúc sinh, khiến Hoạn tiều thư thấy rõ ràng rằng

quyền vợ vẫn còn mà anh chàng thì cũng không dám đả động đến chuyện yêu vợ lẽ nên mới mượn có viết kinh để nhẹ nhàng phát lạc. Lại nói tay thả lỏng, mặc cho trốn đi, cốt nhỏ được cái đình trong mắt để khôi phục toàn vẹn tình nghĩa vợ chồng. Lúc đáng giữ thì giữ, khi đáng buông thì buông, ngọn bút tả cách hành động của Hoạn kiều thư thật là ngọn bút thần kì.

Còn như anh chàng Thúc sinh, hễ vợ cho khóc thì khóc, cho mừng thì mừng, cho thương thì thương, hoàn toàn không biết khóc cười, mừng, thương ấy từ đâu mà đến, lại từ đâu mà đi. Vì thế mà Thúc sinh thật là đúng một nho sinh vậy. Chẳng những chàng không đáng lấy Thúy Kiều làm vợ lẽ mà cũng không đáng lấy Hoạn kiều thư làm vợ chính. Ngọn bút cùn mà tả được đoạn văn hay. Khéo lắm, khéo lắm!...

Lại nói. Thúy Kiều khi trông thấy Thúc sinh vừa toan bước lên nhận nhau, chợt nghe mấy tiếng tiểu thư xưng hô như thế, lại nhớ đến lời dặn của mẹ già khi lâm biệt thì vội ngậm miệng, nghĩ thầm: ‘Ta nghĩ mãi không biết tại sao lại rơi vào chốn này. Té ra là mưu kế của con đồ phụ. Bèn rung rung nước mắt bước lại gần, hướng về Thúc sinh mà nói:

-Xin chào công tử!

Thúc sinh hỏi Hoạn kiều thư:

-Người con gái này ở đâu đến thế?

Tiểu thư nói:

-Cha mua nó ở Bắc Kinh cho về hầu hạ thiếp đấy. Ắ này cũng khá, hiểu âm luật, lại thạo hồ cầm!

Thúc sinh thoạt nghe hai câu ấy như khơi lại trong ý nghĩ cái chết thảm thương của Thúy Kiều, bất giác trong lòng chua xót, cố giữ nước mắt, hỏi:

-Tên cô là gì?

Tiểu thư nói:

-Gọi là Hoa nô!

Thúc sinh nói:

-Hoa nô, chị đứng dậy đi thôi!

Thúy Kiều dạ, đứng dậy, rồi lại đứng bên tiều thư. Thúc sinh liếc mắt nhìn, bất giác thất kinh, hồn bay phách tán, bụng ngẩn, mắt đờ, bụng bảo dạ: “Hoa nô này chẳng phải là Thúy Kiều ư? Thôi chết rồi! Mắc mưu con đồ phụ này rồi! Thảo nào hồi trước về, mụ cứ lơ đi làm như không hề biết ta lấy vợ lẽ, chính là dụng ý thế này đây! Bây giờ bảo ta chống đỡ làm sao, giải cứu thế nào? Thật là khổ cho nàng Kiều, ta làm hại nàng rồi!”. Nghĩ đến đó, Thúc sinh không nhịn được nữa, nước mắt rơi xuống giòng giòng. Tiều thư hỏi:

-Có việc gì mà cậu chảy nước mắt?

Thúc sinh nói:

-Ngày trừ phục sắp đến, nghĩ đến mẹ xưa, bất giác chảy nước mắt...

Tiều thư nói:

-Cậu nhớ mẹ mà khóc, thật là người con có hiếu.

Thúy Kiều thấy Thúc sinh giảng mắc vì tình như vậy cũng không sao cảm được nước mắt. Vì sợ tiều thư trông thấy chuyện, liền tìm có lảng đi nơi khác.

Tiều thư biết rõ tình cảnh hai người đang ở vào cái thế không thể chịu nổi thì vui và nghĩ thầm: “Lần này mình “hành” cho chúng thật thú, chẳng khác nào cầm dao mà giết con dâm phụ ấy. Để ta còn tiếp tục xử trí bọn chúng”. Bèn hối gia đình mau mau sửa soạn tiệc rượu tầy trần cho ông chủ.

Thúc sinh nói:

-Đi xa mệt nhọc không thể uống rượu được đâu, nên miễn đi thôi.

Tiều thư nói:

- Thiếp xin cậu hãy gượng xơi lấy một chén, để thoả lòng cách biệt đã lâu, cậu đừng ngăn trở lòng kính trọng của thiếp.

Thúc sinh không biết nói lại làm sao, đành ưng thuận.

Giây lát tiệc rượu được bày xong, vợ chồng cùng ngồi. Tiểu thư gọi Hoa nô ra rót rượu.

Thúy Kiều ra. Tiểu thư dặn:

- Bữa nay, ông chủ mới về, ta muốn người cố mời cho ông uống lấy mấy chén rượu!

Thúy Kiều vâng lời, cầm hồ rót rượu. Lúc này Thúc sinh như ngồi trên bàn chông, mấy lần những toan đập nhào bàn tiệc, tóm lấy Thúy Kiều để khóc lớn, gào to cho hả. Trong khi ấy tiểu thư cố thân nhiên cười nói ngọt ngào, rót luôn mời mãi. Thúc sinh nhất định chối từ không uống. Tiểu thư nói với Thúy Kiều:

-Mi mà không mời được ông uống cạn cốc rượu đầy này thì ta sẽ thi hành quân lệnh. Mau nâng cốc mời ông đi!

Thúy Kiều không dám trái ý, phải cúi xuống trước mặt Thúc sinh. Thúc sinh rời rã tay chân, gượng gượng uống hết cốc rượu. Tiểu thư lại nói:

-Hoa nô! Ngươi thạo hồ cầm, hãy dạo một khúc rồi sau sẽ lại khuyen ông uống.

Thúy Kiều không dám trái ý, liền lấy cây hồ cầm ra, đoạn rót hai cốc rượu đặt lên trước mặt Thúc sinh và tiểu thư, nói:

-Mời ông bà xơi rượu! Hoa nô xin dạo khúc đàn giúp vui!.

Tiểu thư nói:

- Được rồi! Phải chọn bài nào thật hay mà dạo cho vui. Nếu đàn dạo không hay thì ta đánh đòn đấy.

Thúc sinh nghe xong, ruột như dao cắt, cổ nuốt nước mắt vào trong lòng.

Thúy Kiều cầm đàn, sửa phím lựa dây, gióng đầu âm vận, nghĩ thầm: “Chàng Thúc trước kia là bạn cùng giường, nay ngồi làm khách trên tiệc, trông thấy nhau mà không dám nhận nhau”, bất giác cảm khái sự hưng suy, đau đớn nỗi sau trước, bèn dạo lên một khúc. Lời rằng:

Thiếp mệnh bạc, vương vòng ca xướng,

Gặp lương nhân thật đáng hào hoa,

Rộn ràng trong áng sênh ca,

Đường tơ tiếng sáo, lân là dập dìu.

Cuộc thay đổi, phiêu lưu gió bụi,

Chôn cửa hậu, lại gửi tấm thân.

Khóc cười đâu dám lẫn khôn,

Giận mừng nhờ lượng khoan nhân dám nài.

Tin ông chủ, cõi ngoài trở lại,

Gặp nhau cùng tình ngãi đôi ta.

Bên thì khách quý tiệc hoa,

Bên thì tôi tớ phận ta sá gì!

Bón mắt liếc còn chi sinh khí,

Hai lòng soi, càng nghĩ càng ghê.

Tiếng đàn đau đớn tí tê,

Buồn này mới thật làm mê mẩn tình.

Thay thứ bậc nghĩ mình thêm tủi,

Nhớ việc xưa, than thở đầy vui.

Đau lòng gặp mặt, nín lời,

Ngày nào chấp cánh ngang trời cùng bay ?

Khúc đàn chưa dạo xong mà hình như gió thoảng mưa sâu, nỉ non thồn thức ở trước bàn tiệc, làm cho Hoạn kiều thư tui ngử không vui, Thúc sinh nước mắt đầm đề mà Thúy Kiều khóc lóc đứt ruột. Thúc sinh sợ lộ chân tướng liền tựa ghé ngủ. Tiểu thư gắt:

-Hoa nô! Ta bảo người khuyên mời ông rượu, sao lại gảy khúc đàn như thế, làm cho ông ngủ mất. Nếu không làm cho ông tỉnh lại thì ta tất phải đánh đòn đó!

Thúc sinh vội vã cắt đầu dây, nói:

- Tôi có ngủ đâu? Nghe tiếng đàn, tựa ghé ngẫm nghĩ sự lí đầy thôi.

Tiểu thư nói:

- Khúc này buồn quá, không phải là món “đưa cay”. Người phải gảy một khúc hay hơn, ta mới tha tội cho.

Thúy Kiều rung rung nước mắt, đưa nghiêng ngón tay búp măng nắn nót, lại gảy một khúc đàn nữa. Lời rằng:

Vượt qua cõi mung lung chừ, đến Doành Châu,

Muốn Liệt tử chừ, cùng sánh đôi.

Ăn rau cỏ chừ, đội ráng sớm,

Bay bổng phiêu diêu chừ, sát chân trời.

Muôn loài như nhau chừ, tự đắ ngoài cõi đời,

Phó mặc số mệnh chừ, nhắm mắt đưa chân.

Khúc đàn dạo xong, người nghe tâm hồn thanh sáng. Thúc sinh nói:

-Vời vợi như non cao, mênh mông như nước chảy, tiếng đàn hay quá! Ngón hồ cầm thạo đến thế kia à?

Tiểu thư nói:

-Ngón tay thon nắn nót đường tơ, tiếng đàn nghe du dương uyển chuyển, quả là nghề tuyệt diệu! Xin mời cậu uống chén rượu này để thưởng thức.

Thúc sinh chẳng biết làm sao, lại phải gắng uống một chén, mắt nhìn Thúy Kiều bị giày vò như thế, cứ đã không cứ được, nói cũng không biết nói ra sao, chỉ âm ỉ đau ngầm, còn lòng nào thiết đến uống rượu, song sợ sẽ làm khổ lây đến Thúy Kiều, nên phải cố gượng gạo uống cạn chén rượu.

Về phần Hoạn tiểu thư đã làm cho hai người giáp mặt mà không thể nhận nhau, một là ông chủ ngồi trên, một là con hầu dưới tiệc, liếc nhìn thấy hai người hết sức bối rối, mặt mày hồi hộp, một lời không dám hỏi, nửa tiếng chẳng dám ho he, thì lấy làm vui lòng thoả chí, ngấm ngấm cười thầm: “Tiệc rượu bữa nay đủ làm cho ta hả hết nỗi lòng bấy lâu căm giận”.

Còn về phần Thúy Kiều thì ở vào cái thế tiến lùi đều khó, nên hậm hực oán thầm. “Hoạn tiểu thư! Sao nữ diễn cợt đôi ta đến thế này. Thật là nhẫn tâm! Thật là tàn ác! Cái ghen của người khác chẳng qua là đánh mắng, cãi cọ mà danh phận vẫn là vợ kẻ. Kẻ làm vợ lẽ còn có thể được phân giải đôi lời, người chồng còn có thể bênh vực được mấy tiếng. Đằng người người dùng kế độc này, mượn cớ bên ngoài bỗng không bắt điếu ta về, đẩy vào hàng thị nữ, khiến cho vợ chồng gặp nhau, rõ ràng giáp mặt mà không dám nhìn nhận. Rõ ràng có tình mà không có được cùng nhau, không biết đôi ta tình nồng như lửa mà đem con mắt lạnh lùng đôi đũa, cứ một mực giấu cợt giận mắng, không hề đả động chuyện gì khác, làm uất chết người ta đi được! Ta sống không báo được cái thù thâm độc này, thì chết cũng làm con quỷ dữ để thu hồn người”. Mãi đến lúc canh khuya, người vắng, Hoạn tiểu thư coi chừng hai người sống dở, chết dở, nghi thầm: “Như thế cùng đủ cho đôi này ném phần cay đắng rồi đây”. Bèn nói:

-Coi bộ cậu mệt nhọc thần thờ, chắc là đường xa vất vả, dễ thường muốn nghỉ rồi chẳng?

Thúc sinh nghe nói, tưởng như tội nhân được lệnh thiên tử ân xá, vội vàng đáp:

-Chính thế! Luôn mấy ngày vất vả, mệt nhọc lắm, nên không thể thoải mái cái nhĩa của hiền thê được. Bây giờ biết tính sao đây?

Tiểu thư cười:

-Vợ chồng với nhau, sao cậu lại nói thế? Hoa nô mau xách đèn đưa chúng ta về phòng!

Thúy Kiều liền xách đèn đi trước soi đường cho Thúc sinh và tiểu thư vào tới trong phòng. Thúc sinh nói với vợ:

-Thôi, cho Hoa nô đi nghỉ chớ!

Tiểu thư nói:

-Ấy hãy để nó hầu hạ cho hai ta ngủ đã, rồi nó hãy đi ngủ cũng chưa muộn mà! Hoa nô, mau tháo giày tất cho ông nào!

Thúy Kiều không dám trái lời. Còn Thúc sinh chỉ muốn cho chóng xong việc để Thúy Kiều được đi ngủ, nên vội vã tự cởi quần áo, lên giường nằm trước. Thúy Kiều lại hầu hạ tiểu thư xong xuôi mọi việc, chùng ấy tiểu thư mới nói:

- Ngươi đi ngủ đi thôi !

Thúy Kiều về đến phòng mình thì đã vào khoảng canh tư, nghĩ thầm: “Cái địa ngục trần gian này, biết đến bao giờ cho thoát. Chẳng thà chết quách cho rồi”. Lại nghĩ: “Chết được ích gì ?Ta còn bao nỗi thương tâm không được cùng chàng than thở.Chết ở đây không bằng loài gà, loài chó, chẳng thà hãy cố nín chịu ít ngày, thế nào chàng cũng tìm cách cứu giúp ta. Nhưng dù sao thì cái chuyện nôi lại duyên xưa cũng không còn trông mong gì được nữa rồi”. Càng nghĩ nước mắt càng chảy ròng ròng, thâu đêm không sao nhắm mắt được.

Lại nói, Thúc sinh lên giường, mình tuy nằm cạnh Hoạn thư nhưng trong lòng thì lo lắng cho Thúy Kiều, âm thầm tức giận, nghĩ :” Con mẹ khiêu khích này sao nữ dùng đến cái kế thâm độc như vậy. Hiện đã mắc vào trong vòng của nó thì cái chuyện tình duyên cũng chẳng còn hòng gì được. Nhưng cần làm cách nào để giải cứu Thúy Kiều thì không biết, trần trọc mãi không sao ngủ được.

Sáng sớm hôm sau, Thúc sinh dậy liền sửa soạn lễ vật đi chào thăm mẹ vợ. Hoạn phu nhân vui vẻ tiếp đãi con rể và hỏi:

- Cậu mới về bao giờ thế?

Thúc sinh nói:

-Con mới về hôm qua.

Phu nhân nói:

-Ông nhà tôi thương con gái, nhà nhiều công việc vất vả nên kén một thị nữ ở Kinh đưa về hầu hạ nó. Cậu xem có dùng được không?

Thúc sinh nói:

-Tốt lắm ạ.

Phu nhân nói:

-Con ấy đã ở bên này rồi, tôi đã sai bảo hàng nửa năm, hơi biết khuôn phép. Cậu cần phải giữ vẻ tôn nghiêm, đừng để cho hạng ấy nó nhờn.

Thúc sinh không biết đáp lại làm sao, chỉ vâng vâng dạ dạ, rồi cáo từ trở về.

Thúc sinh trở về thấy Hoạn tiểu thư đương ngồi giữa nhà mà Hoa nô thì quỳ ở dưới đất, bất giác hoảng vía kinh hồn. Muốn cứu mà không biết làm sao, đành phải làm bộ tươi cười, bước vào hỏi:

-Hiền thê có việc gì mà nổi giận thế?

Tiểu thư cười đon đả, nói:

-Thiếp đương đợi cậu về để tra hỏi con khốn này. Bữa nay không hiểu sao nó đứng hầu thiếp trang điểm, mắt đỏ ngầu thừa gửi lỗ mũi. Thiếp hỏi nó tại sao mà thế thì nó đáp vì nhớ chuyện xưa, ngẫu nhiên như vậy. Thiếp nghĩ nhà ta là hạng nhà thế nào, dung sao được những quân khốn nạn sinh yêu tác quái này!... Muốn sống muốn tốt, có chuyện gì phải nói cho thật, nếu có lí, ta sẽ lượng tình mà khoan dung cho. Nếu còn loanh quanh giấu giếm nữa, ta sẽ cho ngay một trận đòn ở đây đây, rồi tổng cổ trả về bên cụ lớn đánh cho kì chết.. Đây, xin nhờ tay cậu hãy tra vấn giúp thiếp trước đã.

Thúc sinh, Thúy Kiều nghe xong, bốn mắt trông nhau, không còn hồn vía. Thúc sinh nghĩ thầm: “Nếu mình không nhận việc tra vấn, nàng tất sai người khác đánh đòn, Thúy Kiều nhất định phải chịu khổ. Còn như mình tra vấn, thì ra tay sao đang...”. Toan tính đắn đo, chợt nghĩ ra nói:

- Tôi vừa về, để tôi hỏi đã, rồi hãy đánh cũng chưa muộn.

Rồi quay sang hỏi Thúy Kiều:

. Hoa nô, có tâm sự gì, cứ nói thật ra để tiểu thư khỏi nổi giận.

Thúy Kiều nước mắt dàn dụa, nói:

-Xin phép cho Hoa nô tự cung ạ!

Tiểu thư liền hỏi thị nữ đưa giấy bút cho Thúy Kiều. Thúy Kiều nước mắt như mưa, đoán chừng Thúc sinh rất không dám cứu, liền cầm bút viết tờ cung rằng:

Người làm tờ cung là Hoa nô, cung vì nỗi đoạn trường như sau: Tì thiếp sinh ra ở Bắc Kinh, vì cha bị vu oan mới lạc bước vào đường ca xướng. Sau tòng lương lấy chồng à Lâm Tri, không may trong lúc vắng chồng bị bắt cóc, hãm mình vào nơi quyền quý. Cho nên nổi mặt dày mày dạn, tẩm thân đầy đoạ mấy xuân thu. Tóc rối đầu bù, hộp gương dãi dầu bao tuế nguyệt Minh buồn bạc mệnh, muốn đưa kéo sắt cắt tơ xanh; lệ rửa hồng nhan, mong dứt thoa vàng tâu thuốc bạc. Đất cũ đường xa, điểm điểm canh canh sầu chất chứa. Trông chồng chẳng thấy, ngày ngày tháng tháng

lệ tuôn rơi. Những mong ngoài phép thi ân, cho tôi được quy pháp, quy kinh và quy Phật. Đầy lòng đội đức, chúc bà hưởng nhiều phúc, nhiều thọ và nhiều con trai.

Giải tỏ can trường, lời cung là thật. “

Thúy Kiều viết xong tờ cung, đưa trình Hoạn thư. Tiểu thư xem xong, nói:

- Té ra chị đã có chồng, nhưng thế sự không cùng mà tình cảnh cũng mỗi nơi một khác. Đã ở đây thì phải theo công việc lễ lồi ở đây, chớ cứ cầu nhau cầu nhau, còn ra thói phép gì nữa. Nay chị muốn xuất gia, ta sẽ mở lượng từ bi cho chị. Xem qua tờ cung, ta còn thấy thương, hưởng nữa là bậc tài tử!

Vừa nói, vừa trao tờ cung cho Thúc sinh xem và nói:

-Người con gái này, tình thâm, chí khổ, ý buồn, thương tài tao nhã và sâu sắc. Giá có số mệnh như A Kiều thì chửa ở nhà vàng cũng là xứng đáng! Tiếc rằng có tài mà không có mệnh mới đến nỗi luân lạc tới đây!

Thúc sinh nói:

-Đúng như lời bình phẩm của hiền thê. Xưa thường có câu: “Hồng nhan bạc mệnh, ngàn thuở giống nhau”, thật là đúng lắm! Hiền thê cũng nên nghĩ lại mà mở lượng từ bi cho cô ta!

Hoạn thư nói:

-Đã vậy, ngay bữa nay thiếp xin mở ra một con đường sống cho cô ấy.

Liên quay ra nói với Thúy Kiều:

-Ta bây nay đã phát nguyện sẽ chính tay chép bộ kinh Hoa Nghiêm. Bây giờ chị đã muốn quy y cửa Phật thì ta miễn cho ở đây. Vậy chị nên mau mau tắm gội, thay đổi quần áo, vào gác Quan Âm, thay ta viết kinh. Ta sẽ cử người đến phục dịch cho chị sai bảo!

Thúy Kiều khầu đầu lạy tạ. Tiểu thư vội gạt đi:

- Chị nay coi giữ kinh điển, trở thành người tu hành, bắt tất phải làm lễ ấy nữa!

Liên gọi hai thị nữ là Xuân Hoa và Thu Nguyệt ra dặn:

- Hai con theo chị Hoa nô vào gác Quan Âm phục dịch cho chị viết kinh. Phải cung cấp cho chị mọi vật, ăn mặc cho được sạch sẽ. Sáng mai, vợ chồng ta sẽ thân đưa chị sang bên lầu.

Thúy Kiều lui ra tắm gội, nghĩ thầm: “Nhờ có tờ cung, được nó mở ra cho một lối thoát. Tuy không thể vợ chồng đoàn tụ, song cũng tránh được cái trò dơ dáng dạng hình. Vả chăng, lòng đầy oán hận, không chôn kêu ca, ta cũng đang cần kêu van sự đau khổ với đức Quan Âm. Giả sử xuất gia hẳn ngay từ ngày nọ thì cũng tránh khỏi bao nhiêu là điều xấu hổ”.

Rốt cuộc, Thúy Kiều chép kinh như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

GÁC QUAN ÂM, MẠO HIỂM GẶP NHAU

AM VĂN THÙ, HỨNG TÌNH ĐỀ VỊNH

Quá lắm thôi, Thúc sinh thật không đáng làm chồng! Hãm Thúy Kiều vào nỗi chín phần chết một phần sống mà không chút mưu kế gì để cứu, đã không phải là bậc tu mi, lại còn nói không dám nhận là vì không biết làm thế nào. Nay may mắn người yêu đã được vào gác viết kinh, trong lòng đã nghĩ được cái mưu “chạy trốn,” tưởng nên tìm nơi khác, xây dựng nhà vàng và tính kế sai Côn Lôn nô lập cách đưa trộm Hồng Tiêu^[25] đi mới phải. Nhưng sao Thúc sinh được dịp gặp lại chỉ một mực khóc lóc, nào kể khổ, nào than sâu, đến khi nói hết, đến chỗ không thể nói nữa, mới nói ra con đường chạy trốn. Lại mặc cho người yêu một thân mạo hiểm, tự đóng vai Hồng Phát nữ^[26] há rằng cái giống đa tình lại nữ làm như thế?

Quá lắm thôi! Thúc sinh thật không đáng làm chồng! May mà Hoạn Thư đã có sẵn ý bí mật mở lòng, nếu thật muốn trừ đến tận gốc thì hàng nghìn dặm Lâm Tri xa cách còn bắt được đem về hưởng hồ am mây gần gang tấc, lại có thể tung cánh bay được hay sao? Chỉ có Thúc sinh ngu mới không biết rằng, cái mảnh khoé trẻ con ấy, Hoạn tiểu thư đã ngầm cười đến vỡ bụng.

Quá lắm thôi! Thúc sinh thật không đáng làm chồng! Am Chiêu Ân đề thơ, chẳng qua là tạo vật thu xếp xui nên để Thúy Kiều được dịp nghỉ ngơi, thở phào đôi chút đó mà thôi, không thể nói tới sức người hay mưu khôn. Ngọn bút tài tình thật đã tả đúng cái tình trạng khiếp sợ của anh chàng...

Lại nói, Hoạn tiểu thư nhân xem tờ cung của Thúy Kiều liền hứa cho chị ta vào gác Quan Âm để viết kinh. Thúc sinh nghe nói, mừng thầm: "Thôi, để nàng sang gác Quan Âm viết kinh, bất quá thì phải hiu quạnh, còn hơn ở đây chịu sự lẳng nhục như thế, mà ta cũng được yên thân".

Hôm sau, vợ chồng Thúc sinh trai giới, tắm gội thay áo rồi đưa Thúy Kiều sang gác Quan Âm. Thúy Kiều đổi hết áo vải, ăn bận mũ vàng áo lông, yếm kiến tiểu thư. Vừa toan thi lễ thì tiểu thư vội vàng gạt đi, nói:

- Chị nay là người tu hành, giúp ta viết kinh hoàn nguyện, tức là đệ tử nhà Phật rồi, bắt tất phải thi lễ như thế nữa!

Liên hồi thị nữ sắp đủ hương hoa, đèn nến đưa sang gác Quan Âm, rồi mở cửa vườn ra. Thúy Kiều trông ngắm bốn bề, thấy đây là một khu vườn đẹp, có hoa bốn mùa, cảnh vật như xuân, kể theo bên trên lầu thấy thờ một pho tượng Quan Âm đại sĩ. Thúc sinh và Hoạn thư cùng làm lễ Phật xong, Thúy Kiều cũng vào lễ bốn lễ. Hoạn thư khẩn:

- Đệ tử Hoạn thư nhà họ Thúc, trước đây có nguyện xin chép đủ bộ kinh Hoa Nghiêm, ngày nay...

Bỗng dừng lại nói với Thúc sinh:

- Trước đức Bồ tát nói là nhờ Hoa nô viết thay, thì sao cho tiện, há chẳng khinh mạn đối với kinh quyền lắm ư?

Thúc sinh nói:

- Kể về danh phận thì quả là không nên, mà kể về việc viết kinh, chỉ nên nói là cúng dàng! Hoạn thư nói:

- Chính phải thế! Nhưng còn hai chữ Hoa nô, không tiện nói ra trước Phật, vậy cậu đặt giúp cho chị ấy một đạo hiệu!

Thúc sinh nhân thấy trên biển có đề hai chữ "Trạc Tuyền" thì liền chỉ lên biển và nói:

- Thôi, đặt luôn cho người ta đạo hiệu là Trạc Tuyền cũng được. Hoạn thư lại tiếp tục khẩn:

- Đệ tử phát nguyện chép kinh Hoa Nghiêm, nay xin cúng dàng đạo cô Trạc Tuyền thay viết kinh quyền. Tới ngày công việc trọn vẹn, xin làm lễ tạ công đức.

Khẩn xong, quay ra dặn hai thị nữ Xuân Hoa và Thu Nguyệt:

- Viết kinh không phải là việc tầm thường, các con phải ân cần phục dịch. Nếu có chút gì không chu đáo, ta hỏi được, nhất định sẽ phạt nặng.

Xuân Hoa, Thu Nguyệt thấy đều vâng vâng dạ dạ xin tuân theo. Thúc sinh và Hoạn thư xuống lầu, Thúy Kiều toan theo tiền. Hoạn thư ngăn lại nói:

- Thôi, cứ việc chép kinh. Còn như lễ ứng thù qua lại, bất tất câu nệ làm gì.

Nói xong rồi cùng Thúc sinh xuống lầu trở về. Thúy Kiều thở dài nói một mình: “Từ nay thế là bị giam lỏng rồi đây. Người xưa lấy chỗ nhà giam làm nơi ở tốt, biết đâu trong bể ghen tuông lại không mở được một cửa Phật rộng lớn? Hay là kiếp trước tội nghiệp sâu nặng nên nhiều tầng oan trái cứ theo mãi không thôi? Giờ đây chính là lúc ta phải một dạ kiên thành, chép kinh lễ Phật để làm tiêu tan nợ cũ”.

Từ đó Thúy Kiều an tâm sao chép kinh quyển ở trên lầu. Chuyện ấy không nói đến nữa.

Lại nói, Thúc sinh thấy Thúy Kiều bị giam lỏng ở đó chép kinh, bề ngoài gọi là cứng dàng, nhưng kì thực là thi hành mưu kế lao lung, suy đi tính lại, muốn giải cứu mà không nghĩ được cách nào. Hàng tháng, cứ đến ngày rằm và mồng một, Thúc sinh và Hoạn thư cùng lên lầu lễ Phật, gặp mặt người yêu, không thể trò chuyện với nhau được nửa lời, càng thêm rầu rĩ, ở nhà cũng đứng ngồi không yên, bèn thu thập sách vở từ biệt Hoạn thư sang Huệ Sơn ôn tập kinh sử. Hoạn thư vì có Thúc sinh ở nhà, chỉ sợ hai người lại vụng trộm trò chuyện với nhau, nên vẫn phải lưu ý để phòng. Nay thấy chồng muốn qua Huệ Sơn đọc sách bèn thuận nước đẩy thuyền, bảo anh ta đi mau.

Thúc sinh đi rồi, chừng hơn nửa tháng, một hôm Hoạn thư chợt nhớ đến mẹ, liền đáp kiệu trở về Hoạn phủ hầu thăm. Vừa khéo cũng ngày ấy, Thúc sinh trở về thành dự cuộc hội văn nhân tiện tạt qua nhà, không thấy vợ, liền hỏi thị nữ:

- Bà đi đâu?

Thị nữ nói:

-Bà con qua bên phủ thăm cụ lớn ạ!

Thúc sinh thoát nghe, tưởng như nắng hạn lâu ngày gặp trận mưa rào, cũng không kịp hỏi xem vợ đi lúc nào và bao giờ về, xăm xăm bước ngay vào vườn hoa, lên gác Quan Âm gặp mặt Thúy Kiều. Thúy Kiều sợ có tiểu thư đến cùng, nên vẫn không dám đón chào.

Thúc sinh sấn đến ôm chầm lấy Thúy Kiều, khóc lớn:

- Tôi hại nàng rồi, thật là tôi hại nàng rồi! Tôi cứ tưởng nàng đã bị chết nạn ở Lâm Tri, có ngờ đâu nàng sống để chịu tội ở đây. Mụ ta bức bách nàng đến nỗi lên trời không lối, xuống đất hết đường... Gặp mặt nhau mà không thể nói với nhau nửa lời... Nàng bị giam đây, biết ngày nào là ngày tan trò kết cục. Đau đớn cho tôi, tan nát cả ruột gan, khô cạn hết nước mắt, nhận không tiện nhận, nói không tiện nói. Mắt trơ trơ nhìn nàng chịu tội sống này, đã có lúc tôi toan liều chết cùng nàng để cho xong cái nợ kiếp này. Nhưng vì tôi chưa có con nối dõi, mọi giòng họ Thúc chỉ trông cậy vào một mình tôi, cho nên muốn chết mà không thể chết. Nhẫn tâm nhìn nàng chịu nhục trước mặt, chỉ giận rằng không thể chịu khổ thay được cho nàng!...Nàng ơi! Sao không đáp lại tôi lấy một lời? Nàng giận tôi chăng? Nàng oán tôi chăng? Tôi đã làm lỡ xuân xanh của nàng biết mấy? Nàng giận tôi, tôi cũng không oán. Nàng oán tôi, tôi cũng không kêu... Nàng ơi! Sao nàng không nói lấy một đôi lời, để an ủi lòng tôi?

Thúy Kiều thấy Thúc sinh rất đổi thảm thương, khóc sụt sùi như mưa như gió, đành rưng rưng nước mắt nói:

-Thì chàng bảo thiếp còn nói gì nữa. Ôi, đầu đã rơi xuống đất, sắt đã bỏ vào lò, ván đã đóng thuyền và cơm đã chín rồi, sống chết cũng đành thôi.

Thúc sinh nói:

-Viết kinh chỉ là tiếng gọi khác của sự giam lỏng, viết xong kinh, tất lại có việc sai khiến khác hơn. Hẳn biết đôi ta tình nồng như lửa, thế mà

lại nhìn bằng con mắt lạnh lùng. Trước kia không chịu nhận việc lấy vợ lẽ thì nay tôi khó nhận nàng làm vợ. Hắn là người mưu sâu, kế hiểm, bụng dạ độc ác, đôi ta đã rơi vào vòng của hắn, khổ thế này thì chịu sao nổi. Tôi có một mẹo vẫn muốn nói nhỏ cùng nàng nhưng vì nhiều người lăm mắt, hắn đề phòng nghiêm ngặt, nên chưa dám hé răng. Mụ đồ phụ này dám nói dám làm, hắn đã bày ra cái tuyệt trần này, thì nhất định là muốn cho nàng phải chết. Nếu nàng chết ở đây, tôi lại không dám nhận thì có khác gì loài lợn, loài chó? Từ khu vườn này đi về phía tây có khá nhiều am viện, trụ trì đều là ni cô. Vậy nàng nên thu thập lấy chút tiền lưng, hãy tạm trốn đi nơi khác, nương náu ít lâu, đợi khi công việc tạm yên sẽ lánh hắn đi nơi xa là xong. Ân ái của chồng nàng đến đây là hết.

Thúy Kiều nghe nói chỉ gật đầu mà thôi, bỗng giật mình hỏi:

-Tiểu thư đâu?

Thúc sinh nói:

-Hắn về bên ngoài rồi! Tôi ở Huệ Sơn đọc sách tạt về, thấy hắn đi vắng, mới vội lén về đây gặp nàng một chút.

Thúy Kiều nghe nói tiểu thư vắng nhà, mới dám phóng tâm nói:

-Chàng ơi! Chàng có biết vợ chàng đã khổ sở biết chừng nào? Từ khi bị bắt về với Hoạn phủ, thoát tiên bị ngay trận đòn phủ đầu, cứ tưởng hồng nhan bạc mệnh, bị bọn côn đồ cướp bắt đem bán vào cửa nhà quyền quý, ngờ đâu lại chính là kế độc của vợ chàng bày ra. Thiếp chết có khó gì, chỉ đáng tiếc nhân phẩm như thiếp mà phải chết dấm chét dúi trong đám tội đòi thì lòng thật không cam, cho nên mới cố gắng sống cho qua ngày đoạn tháng đó thôi! Chàng nên nghĩ chút tình xưa nghĩa cũ, mở cho thiếp con đường sống, kiếp này chưa thể báo đáp, kiếp sau xin sẽ đền bồi.

Nói xong khóc ngất trong lòng Thúc sinh. Thúc sinh ôm lấy Thúy Kiều và nói:

- Thật là vì tôi không nghe lời nàng, để mắc mưu đồ phụ, để cho nàng vướng phải lao lung, tôi muốn cứu mà không có cách gì, nghĩ ngợi mãi chỉ

có chức trốn chạy là có thể bảo toàn được tính mệnh mà thôi. Nàng đừng để nhỡ nhàng đến bước đường sau này.

Thúc sinh nói đến chỗ thương tâm quá, bất giác gục đầu xuống lạy. Thúy Kiều cũng lạy. Bồng Xuân Hoa lên lầu, nói:

-Tiểu thư đã về.

Tức thời, hai người vội vã lảng xa nhau và lau ráo nước mắt. Thúc sinh toan xuống lầu thì thấy Hoạn thư đã lên tới nơi, nét mặt hớn hở tươi cười, hỏi:

- Kìa, cậu về bao giờ?

Thúc sinh nói:

- Tôi vừa mới về, vì mai là kì hội văn.

Hoạn thư hỏi:

- Cậu xem viết kinh thế nào?

Thúc sinh nói:

- Tôi đang xem đây. Quả là viết rất tốt.

Hoạn thư rửa tay và lễ Phật xong, Thúy Kiều bước tới cúi đầu làm lễ.

Hoạn thư với Thúc sinh thi lễ xong giờ những tờ kinh viết ra xem, rồi cười và nói:

- Quả nhiên là viết tốt thật! Rõ ràng là Liễu cốt Nhan cân [\[27\]](#) Chẳng rõ viết bao lâu nữa thì xong?

Thúy Kiều nói:

- Thưa! Phải viết chừng hai tháng nữa mới xong!

Hoạn thư nói:

- Được! Chị phải dụng tâm viết, đừng để sai sót chữ, hoặc sai lầm chương chỉ, ấy là tội lỗi của chúng ta!

Thúy Kiều nói:

- Xin vâng lời.

Hoạn thư uống xong mấy chén trà, không một lời đã động đến việc gì khác, vui vẻ tươi cười cùng Thúc sinh xuống lầu trở về. Thúy Kiều hỏi Xuân Hoa:

- Bà đến từ bao giờ?

Xuân Hoa nói:

- Lúc chị kể khổ ở trên thì bà đã đến dưới lầu rồi. Bà không cho em lên báo, nên em không dám báo đó thôi!

Thúy Kiều thoát nghe, nghĩ thầm: “Người đàn bà này ghê gớm thật! Quả là có thủ đoạn, dù việc đến bất ngờ cũng không kinh giận, trong lòng chứa đầy ghen tức mà ngoài mặt vẫn thản nhiên vui vẻ tươi cười. Như sự tình hôm nay, ở người khác ai mà không nổi giận, thế mà hấn trái lại cười nói như không. Giận là thường tình, cười mới thật là bụng dạ khó lường. Ta còn ở đây, tất khó bề bảo toàn tính mệnh. Vậy ta phải cố chép xong kinh quyển, trốn đi phương khác rồi sau sẽ liệu”.

Từ đó Thúy Kiều ngày đêm không nghỉ tay, trong vòng một tháng đã chép xong bộ kinh.

Một hôm, đêm đến, đợi cho Xuân Hoa và Thu Nguyệt ngủ rồi. Thúy Kiều mới thu nhặt ít đồ thờ bằng vàng bạc, gói lại một bọc, đoạn ra mé cạnh tường phía tây vườn, buộc một chiếc thừng lên cành cây, tự mình ăn bận quần áo đạo cô rồi viết mấy câu kệ lên cửa lầu như sau:

Không thềm sóng gửi! Đi, đi thôi!

Đạp tung lọ dâm, dứt đôi dây oán.

Phật Như Lai tám vạn bốn ngàn,

Sư tử rống ba mươi sáu chón.

Nếu chẳng mau chân tìm lối sống,

Lại bị gô cổ vào địa ngục muôn đời.

Đi, đi cho thú! Chao ôi!

Một bầu một bát lang thang góc biển chân trời,

Không câu thúc tùy theo mây gió dạt trôi.

Thúy Kiều đề xong, trở ra leo lên cây, rồi nắm thừng tụt xuống ngoài vườn.

Lúc này, bóng trăng lơ mờ, Thúy Kiều mang chiếc bọc cứ thẳng hướng tây đi miết. Dọc đường thấy bốn bề hiu quạnh, lặng ngắt vắng tanh, đi đến lúc trời hửng sáng, trong lòng so sợ bời bời. Ngược đầu lên, bỗng thấy cái cửa nhà chùa trên đế ba chữ: “Chiêu Ân am”, Thúy Kiều cả mừng, nghĩ bụng: “Chỗ này là nơi tạm yên thân đây”. Liền gõ cửa am.

Giây lát, một sư già ra mở cửa, thấy Thúy Kiều mặc đạo phục, liền hỏi:

-Nữ Bồ tát từ đâu đến, sao đi sớm thế này?

Thúy Kiều nói:

- Bạch sư bà! Tiểu đạo vân du đến đây, thấy chùa ta là nơi thanh tịnh muốn xin vào tuý hỷ, nên chẳng?

Sư già nói:

- Tôi không thể quyết, xin sư cô hỏi vị trụ trì!

Thúy Kiều hỏi:

- Vị trụ trì hiệu đạo là chi?

Sư già nói:

- Đạo hiệu người là Giác Duyên!

Thúy Kiều liền theo sư già vào giữa nhà, thấy , một ni cô chừng trên dưới sáu mươi tuổi, tự dung phong nhã, không giống người thường, liền chấp tay xá:

-A di đà phật!Il

Ni cô đó đáp lễ, hỏi:

-A di đà phật! Tiên cô từ đâu tới?

Thúy Kiều nói:

- Bạch sư cụ! Tiểu đạo theo thầy vân du tới đây, định tới am Chiêu An thăm đạo hữu hiệu là Giác Duyên. Không biết thế nào, thầy tôi lạc đường ở đâu, nhất thời tìm chưa thấy. Chợt thấy chùa đây đề ba chữ “Chiêu Ân am”, biết là đúng rồi, chẳng rõ sư phụ tôi đã đến đây chưa?

Ni cô nghĩ ngợi giây lát, rồi nói:

-Bần đạo chính là Giác Duyên, còn lệnh sư phải chăng là sư huynh Hằng Thuỷ ở Trấn Giang?

Thúy Kiều đỡ lời ngay:

- Chính phải đó ạ!

Giác Duyên nói:

-Đã mấy năm nay không gặp, chẳng rõ sư huynh ở đâu?

Thúy Kiều nói:

-Có một vị phu nhân mời tới Kinh mấy năm, tiểu đạo cũng được thu lưu từ Bắc Kinh.Nay nhân sửa soạn được mấy món lễ vật cúng dàng, định đưa hầu sư thúc. Nhưng chẳng biết sư phụ thì làm thế nào?

Giác Duyên nghe nói có lễ vật cúng dàng, bèn nói:

-Lệnh sư đã định qua thăm bản đạo, tất nhiên rồi sẽ tìm đến. Đạo hữu cứ ở lại am này đợi người cũng được!

Thúy Kiều ngỏ lời cảm tạ, đoạn lấy ra hai chiếc chuông vàng khánh bạc dâng lên. Giác Duyên mừng lắm liền đạo hiệu Thúy Kiều.

Thúy Kiều nói:

-Tiểu đạo hiệu là Trạc Tuyên!

Từ đó ở lại trong am. Ít lâu sau, không thấy thầy đến,Thúy Kiều bèn có ý nói với Giác Duyên:

- Không biết sư phụ ở đâu, làm sao đến nay mà vẫn chưa thấy tới?

Giác Duyên nói:

- Người tu hành, được chốn yên thân,tức là nhà đây. Lệnh sư không đến thì đạo hữu cứ ở lại đây, không cần phải nghĩ ngợi gì khác. Nếu quả lệnh sư không đến thì xin cùng đạo hữu kết làm chị em tu hành cũng được chớ sao.

Thúy Kiều nghe nói liền tương kê tỵ kế, bái nhận ngay Giác Duyên làm đạo huynh. Hai người rất là ý hợp tâm đầu.

Một hôm, hai người lên gác Ngọc Hoàng, Thúy Kiềungắm trông phong cảnh, cao hứng vịnh một bài thơ:

Tiên khuyết cao vọi vọi,

Trèo lên hứng thú ngay!

Quanh co sông uốn khúc

Chót vót núi chòm mây.

Ngâm nga chuông Phật lắng,

Rạng rỡ mây lành bay.

Ngước nhìn trong chốc lát,

Tác dạ mẩn mê say.

Giác Duyên vui vẻ nói:

-Bây lâu chưa biết sư muội thạo thơ, rồi đây thế nào cũng xin vịnh cho nghe nữa.

Thúy Kiều lại lấy đầu đề “Chiêu Ân am” vịnh tiếp một bài:

Sương khói bao la mờ....

Rừng cây cảnh xác xơ.

Trời biếc chim bay mỏi,

Nước xanh dẹt thành thơ.

Lòng tựa vầng trăng sáng,

Giường sát đám mây chiều.

Nhà đâu xin chớ hỏi,

Sen trắng lặng nhìn theo.

Lại một đêm, Giác Duyên cùng Thúy Kiều, Triệu Không và Bất Hà, bốn người ngồi trên cầu Thăng Tiên cùng nhau uống rượu, Giác Duyên nói:

-Đêm lành cảnh đẹp, không thể không vịnh thơ. Xin Trạc Tuyền đạo huynh ngâm to cho một bài.

Thúy Kiều mỉm cười, liền ngâm một bài. Thơ rằng:

Cầu Tiên, đêm dài họp chuyện,

Lũng lơ trắng sáng rừng bên.

Cò ngủ bên cồn cát ấm,

Ao sâu, con cá nhào lên.

Con gió thoảng, bồng mắt tuệ,

Nước im lặng, vững lòng thiền.

Trăm mối từ nay yên tĩnh,

Câu kinh Phạn, tiếng ếch xen.

Mọi người đồng thanh nói:

- Trạc Tuyên đạo huynh thật là tài giỏi. Chỉ tiếc rằng chúng tôi thô tục không thể theo học. Chúng tôi xin rót cốc rượu này để tạ lòng đạo hữu.

Rồi đó, mọi người trò chuyện, chén tạc chén thù mãi đến trống năm canh mới tan cuộc.

Thật là:

Nửa chiếc giường thiên tiêu ngày trắng,

Một điệu thơ hay qua đêm thanh.

Xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

VÒNG MA CHƯỚNG, ỒM Ờ TRÊU MÁ PHẤN

CHỐN YÊN HOA, MAY MẮN GẶP ANH HÙNG

Ngũ Tử Tư là tay anh hùng, thế mà đến bước đường cùng còn phải thối sáo kiếm ăn, huống chi Thúy Kiều là thân gái mềm yếu. Sợ va đi trốn mà trốn đến lúc tiến không thể được, lùi cũng không xong, lại đông có trông, tây có bẫy, dù “chấp cánh cũng không thể bay thoát, như én lạc đàn, như vượn mất tổ, phải thui thui ngậm đắng nuốt cay, chịu ép dưới tay người.

Tình cảnh ấy thật đáng thương đáng xót, dù gan sắt đá, đọc đến đoạn này cũng không thể không thương không khóc. May nhờ đọc đến đoạn sau, thấy nàng bỗng gặp người kì dị đất Thái Nguyên, khiến nàng được hả giận, chùng ấy mới phá buồn làm vui mà cười rằng: “Dù việc ấy là hành vi trái ngược, nhưng cũng chỉ đủ làm nổi bật sự đặc ý của người anh hùng bị khôn khổ vậy”...

Đây hãy tạm gác chuyện Thúy Kiều trốn ở am Chiêu Ân. Nhắc lại sáng hôm ấy, hai thị nữ Xuân Hoa và Thu Nguyệt ngủ dậy, thấy cửa lầu mở rộng, lại có để mấy hàng chữ, chạy vào trong phòng tìm Thúy Kiều thì không thấy người, chỉ có chiếc giường không mà thôi, vội vàng ra báo cho Hoạn thư biết. Hoạn thư nói:

-Con a đầu này mau chân thật, để nó trốn mất rồi! Vậy chúng mày thử xem mất những vật gì!

Hai thị nữ báo rằng không thấy chuông vàng, khánh bạc, đèn châu và đỉnh báu, đáng giá chừng hơn hai trăm lạng. Hoạn thư nghe vậy liền sai người đi lùng tìm, một mặt sai người đi dán chiêu đề tìm bắt.

Hồi này Thúc sinh đương ở Huệ Sơn đọc sách, chợt được tin báo, trong bụng đã rõ, song chưa biết Thúy Kiều có chạy được thoát không, nên trong lòng áy náy không yên, liền trở về nhà. Dọc đường thấy giấy chiêu đề

đã nhan nhản dán khắp mọi nơi liền sai mấy gia đình tâm phúc đi bóc hết những giấy chiếu đề ấy đi, rồi về nhà nói với Hoạn thư:

- Trạc Tuyên không biết trốn đi đâu nhỉ?

Hoạn thư nói:

- Thiếp đã sai người đi theo dõi lùng bắt!

Thúc sinh nói:

- Nó là người bên nhà nhạc phụ, nếu nhà họ Thúc ta đứng tên đi bắt, người ngoài biết nó là hạng thị nữ thì còn ra gì nữa. Phương chi, đàn bà con gái đã bỏ nhà đi, khó bề giữ được thanh sạch. Nay bắt về, để thì coi không nhã, mà giết đi thì thêm tội. Cứ ý tôi thì mặc cho nó đi đâu thì đi, ta đừng hỏi đến nữa là xong.

Hoạn thư nghe nói, biết việc Thúy Kiều trốn đi là do mưu kế của chồng. Nay nếu truy cứu ráo riết, e phương hại đến tình nghĩa vợ chồng. Huống chi kẻ tình địch đã đi rồi. lòng cũng đã hả, liền tiếp lời nói:

- Cậu bàn phải lắm! Thôi! Bảo người đi nhặt hết giấy chiếu đề về, bắt tất đi lùng tìm làm gì nữa!

Vì thế mà Thúy Kiều ở am Chiêu Ân quá nửa năm được yên ổn vô sự.

Một hôm trong am mở đại hội Vu Lan, thiện nam tín nữ đến khá đông, trong đó có nhiều vị phu nhân và tiểu thư vợ con nhà sĩ hoạn. Thúy Kiều giả cách ồm không xuống lầu.

Một vị phu nhân họ Thường vào phòng Giác Duyên, thấy chuông vàng khánh bạc, thì ngạc nhiên hỏi:

- Vật này từ đâu đến đây? Chỉ trong gác Quan Âm nhà họ Thúc mới có vật trân bảo này. Nghe nói vật quý này do nước ngoài gửi tặng quan Lại bộ họ Hoạn, rồi Hoạn tiểu thư đem về nhà chồng cúng dàng thờ Phật, cả vùng ai cũng cho là vật báu chẳng ngờ chùa ta cũng có. Nếu thế thì vật báu nhà họ Thúc cũng chưa đủ gọi là của lạ.

Giác Duyên thoát nghe kinh hãi, hàm hồ trả lời cho qua.

Khi hội hè đã xong, Giác Duyên mới đem câu chuyện ấy nói lại cho Thúy Kiều nghe. Thúy Kiều thất kinh nói:

-Thôi! Việc hỏng rồi, biết làm sao đây!

Giác Duyên vội hỏi là duyên có gì, Thúy Kiều nói:

- Những vật này thật là của họ nhà Thúc, bây giờ em không thể còn giấu diếm sư huynh...

Bèn đem đầu đuôi câu chuyện mình trước đây thuật kỹ một lượt cho Giác Duyên nghe. Giác Duyên nghe nói sợ hãi rụng rời. Thúy Kiều nói:

-Sư huynh chớ lo, em có kế này khả dĩ che được mắt họ, nhưng em không thể yên thân ở đây được nữa rồi. Trước hết hãy xin sư huynh tìm giúp cho em một chỗ yên thân đi đã, sau rồi sư huynh tìm hiệu thợ đồng thuê đúc theo kiểu chuông và khánh này, rồi đem mạ vàng và bạc để thờ trong phòng. Nếu họ nghe phong phanh có đến tra xét, thì thấy kiểu chuông khánh của quý phủ đẹp, đã theo kiểu đúc theo, chớ không phải là của thật, tự khắc họ phải chịu thôi.

Giác Duyên nói:

- Mưu hay lắm! Còn em thì chỗ nhà bà mẹ nuôi của chị là họ Bạc có thể ở được. Vậy em đổi thay quần áo để rồi sang bên ấy!

Thúy Kiều nói:

-Em không có quần áo thường tục thì làm thế nào?

Giác Duyên nói:

-Để chị đi sắm cho.

Giác Duyên liền đến cửa hàng quần áo, mua mấy bộ đem về. Thúy Kiều thay mặc nữ trang, còn quần áo nhà chùa thì để lại cho Giác Duyên cả. Nhân khi đêm tối, Giác Duyên liền đưa Thúy Kiều đến nhà họ Bạc.

Nguyên mục Bạc này là một tay côn đồ trong hạng đàn bà, thấy nhan sắc Thúy Kiều, lại nghe nói là lánh nạn đến thì trong lòng nảy ra ý bất lương, thường thường bịa chuyện để dọa nạt. Thúy Kiều khiếp sợ đã sẵn, không khỏi đâm ra hoảng hốt, nên thổ lộ hết để cùng mục bàn tính. Mục Bạc nói:

- Tôi tưởng chốn này quyết không thể ở lâu, chỉ có một cách đi lấy chồng xa thì mới yên thân được. Song, người ở xa, biết họ là hạng thế nào, lấy họ liệu có tin cậy được hay không? Chi bằng tiện đây, tôi có người cháu tên là Bạc Hạnh, đã hai tám tuổi, bộ dạng coi cũng thanh nhã, còn chưa lấy vợ, lâu nay buôn bán ở Châu Thai bên tỉnh Chiết Giang hiện nay về đây mua hàng. Tính kế bây giờ, thì chi bằng cô lấy quách hẳn cho rồi, rồi về ở Chiết Giang mới là cái kế yên thân toàn vẹn được! Chẳng hay ý cô ra sao?

Thúy Kiều nghĩ thầm: “Nếu không đi thì ở đây không phải là nơi kết cục, nếu đi thì không biết bụng dạ người ấy ra sao?”. Bỗng thấy một người đàn ông vào, nói là mời thím ra nói chuyện. Bạc bà ra đón hẳn chuyện trò. Thúy Kiều đưa mắt nhìn trộm một cái, thấy anh chàng ăn mặc kiểu Tô Châu, bộ dạng cũng coi được. Duy mặt mũi có vẻ gian trá, chưa chắc đã không phải là hạng người hiểm độc vô tình.

Người ấy đi rồi, mục Bạc trở vào nói:

- Cô Vương đã nhìn rõ hẳn chưa? Chính là cháu tôi đây! Cô mà ưng ý, tôi sẽ mời sư phụ Giác Duyên đến bàn tính. Nếu không ưng thì tùy ý cô!

Thúy Kiều cúi đầu, không nói sao cả. Mục Bạc đoán chừng Thúy Kiều bằng lòng, liền đi tìm Giác Duyên kể lại việc trước. Giác Duyên theo mục Bạc về gặp Thúy Kiều, Thúy Kiều thi lễ xong, Giác Duyên hỏi:

- Câu chuyện bà Bạc nói đó, ý em nghĩ thế nào?

Thúy Kiều rung rung nước mắt nói:

- Việc ấy thì em cũng không biết nghĩ ra thế nào? Nếu em không đi thì chỗ này cũng không thể ở lâu được, mà đi xa thì khôn nỗi đàn bà con gái, hành động lại bị người ta kiểm chế. Cái việc bà Bạc bàn kể ra thật đáng

thẹn, khó bề ưng thuận, mà vì lẽ bất đắc dĩ lại không tiện chối thẳng đi. Không biết chị dạy em nên như thế nào?

Giác Duyên nói:

-Chị cũng không nỡ xa em, nhưng em ở đây vẫn coi là một việc tạm bợ... Âu là theo cháu bà Bạc đi hẳn nơi xa đi, cho thoát khỏi cái đất nguy hiểm này. Có điều hẳn mà sánh với em thì cố nhiên là không được bằng em.

Thúy Kiều nói:

- Cái đó thì cũng đành thôi! Có điều, em coi anh ta bộ dạng có vẻ giáo quyết, tựa hồ không phải hạng người trung hậu. Chỉ sợ lại coi em như món hàng lạ, thế là em lại rơi vào tay con quỷ Dạ Xoa rồi vậy.

Mụ Bạc đỡ lời, nói:

- Cháu tôi là người trung hậu. Cô có ngại thì bảo hẳn viết một tờ giấy cam đoan cho cô là được.

Thúy Kiều nói:

-Cái đó cũng không cần! Miễn là anh ta đối trời phát thệ suốt đời không phụ nhau, thì tôi sẽ theo anh ta đi.

Mụ Bạc nói:

- Cái đó tôi nói một lời là được. Nhưng còn lẽ vật thì cô muốn độ bao nhiêu?

Thúy Kiều nói:

- Thân tôi đã thuộc về anh ấy, dù có lấy tiền thì rồi cũng trở về nhà anh ấy. Có điều, tôi không có của hồi môn, chỉ cần anh ấy đưa cho hai mươi lạng bạc, để tạ bà năm lạng và năm lạng gửi về bên am làm tiền dầu đèn cúng Phật, còn mười lạng thì sắm giúp tôi bộ chăn màn là đủ.

Mụ Bạc liền đi tìm Bạc Hạnh nói cho biết việc ấy. Bạc Hạnh mừng lắm, liền đi mua ngay giấy tiền, hương, nến đem đến. Rồi đặt bàn đốt nến

thắp hương, làm lễ trời đất, thề rằng: “Nếu Bạc Hạnh này phụ tình Vương Thúy Kiều, không cùng nàng sum họp đến già thì cam chịu chết đâm chết chém”. Thề xong, Bạc Hạnh đi ra thu xếp hai mươi lạng bạc, bốn bộ quần áo và một đôi thoa xuyên, sai tiểu đồng đưa đến. Mụ Bạc tiếp nhận trao lại cho Thúy Kiều. Thúy Kiều nghĩ việc khẩn cấp đành phải chịu thu nhận, đưa năm lạng bạc tạ ơn mụ Bạc, gửi Giác Duyên năm lạng để làm tiền dầu đèn và đưa mười lạng nhờ Giác Duyên đi sắm giúp bộ chăn màn.

Sau đó Thúy Kiều tắm gội, trang sức xong một chốc thì kiệu hoa nhà họ Bạc đến đón. Thúy Kiều từ giã mụ Bạc và Giác Duyên, rồi lên kiệu về nhà Bạc Hạnh. Hai người làm lễ trời đất xong, cùng nhau vào trong phòng. Bạc Hạnh nói:

-Đội ơn nàng không chê, chịu lấy kẻ hén này, xin cùng nàng trọn đời đoàn tụ!

Thúy Kiều khóc nói:

-Việc hôm nay thật là bất đắc dĩ, xin chàng giữ trọn thủy chung, chớ bỏ thiếp, ấy là thiếp được nhờ lắm rồi!

Bạc Hạnh nói:

-Lời thề luôn vẳng bên tai, tôi đâu dám phụ lòng!

Bèn cầm khăn lau ráo nước mắt cho Thúy Kiều, rồi dắt nhau vào giường, thành đôi chồng vợ.

Hôm sau, Bạc Hạnh thuê thuyền cùng Thúy Kiều khởi hành, qua Chiết Giang, rồi thẳng về Châu Thai. Khi thuyền cập bến. Bạc Hạnh đưa Thúy Kiều vào nghỉ ở quán trọ và dặn rằng:

-Nương tử hãy tạm ở quán trọ, tôi về trước thu xếp nhà cửa, rồi sẽ đến đón!

Bạc Hạnh đi ra, chừng nửa ngày mới đưa một người cùng về, nói với Thúy Kiều:

- Người đến với tôi đây là bạn buôn cùng mở cửa hiệu, vậy nàng nên ra chào khách đi!

Thúy Kiều từ trong phòng bước ra, thấy người ấy mày rậm mắt to, trạng mạo coi như là kẻ cướp, bèn vái chào, rồi quay ngay trở vào, hỏi Bạc Hạnh:

- Nhà cửa ra thế nào rồi?

Bạc Hạnh nói:

- Đã lâu tôi không đến, có người láng giềng sang ở nhờ. Họ hẹn đêm nay thu xếp dọn đi để ngày mai cho ta trở về!

Người bạn giục nhà quán sửa soạn tiệc rượu chào mừng Bạc Hạnh, mời cả chủ quán dự tiệc vui. Ba người ăn uống mãi tới canh hai mới giải tán.

Bạc Hạnh về phòng, Thúy Kiều nói:

- Anh bạn ấy, coi tướng như kẻ cướp.

Bạc Hạnh nói:

- Anh ta sinh trưởng ở vùng bể, mới ra hình dạng thế thôi. Nàng đừng sợ, rồi đây về cửa hàng, trông qua mấy lần rồi cũng sẽ quen mắt thôi. Bây giờ ta với nàng đi ngủ thôi.

Thì ra Bạc Hạnh vốn là tay chỉ chuyên buôn người, đóng bộ khách hàng đi mua con gái, hoặc con hầu vợ lẽ người ta, giả danh làm vợ, rồi đưa về bên, để ở tạm quán trọ, tự khắc có người bán giúp. Người mặt đen râu xồm kia là một tay trong phường bán thịt buôn người, nhận lời với mục khách đến xem mặt hàng, rồi bàn nhau bàn định số tiền mua là hai trăm bốn mươi lạng bạc. Số này về Bạc Hạnh hai trăm, còn về chủ quán và trung gian bốn mươi lạng.

Hôm sau ngủ dậy, ăn cơm sáng xong, Bạc Hạnh nói với Thúy Kiều:

- Tôi về hiệu trước, cho kiệu đến đón nàng. Còn hành lí, tôi sẽ sai người đến lấy. Nàng cứ ngồi kiệu về hiệu là được.

Nói xong ra đi.

Thúy Kiều bụng bảo dạ: “Anh chàng này mới kì quái làm sao! Bộ dạng vôi vàng, chắc là lập mưu lừa mình. Xem bộ dạng hình như định tống mình đi đâu đấy. Mình phải thu xếp y phục hành lí vào một rương, đem luôn trong kiệu, dù có xảy việc gì không may cũng tiện bề phòng thân”. Nghĩ rồi liền thu nhặt những y phục và các vật dụng của mình chứa vào một rương, còn chăn màn thì bọc làm một bó. Thu xếp vừa xong thì phu kiệu đã đến. Thúy Kiều bảo phu kiệu đặt cái rương và bó chăn màn vào trong kiệu. Phu kiệu nói:

- Ông Bạc dặn rằng những chăn màn và đồ hành lí không cần đem theo chút nào.

Chủ quán cũng nói:

- Ông Bạc dặn hãy để những đồ vật ấy ở quán tôi đây, lần khác sẽ đến lấy về!

Thúy Kiều càng ngờ, bèn nói:

- Đây là những vật tùy thân của tôi, tự nhiên phải tùy ý tôi, không ai ngăn trở được hết!

Bèn giục phu kiệu cứ đặt hành lí vào kiệu, rồi từ biệt chủ quán lên đường. Đi hàng nửa ngày mới đến trước một ngôi nhà và dừng lại ở đó.

Thúy Kiều để ý không trông thấy Bạc Hạnh ra đón, chỉ thấy một mục chùng ngoài ba mươi tuổi chạy đến bên kiệu, nói:

- Cô Vương! Mời cô vào trong này ngồi.

Thúy Kiều nhìn mục, thấy bộ dạng quả là một mục dầu lâu xanh, tự biết nghiệp chướng chưa dứt, khó bề trốn thoát, nên đáp lại ngay.

- Xin mẹ đưa giúp hành lí vào nhà cho con!

Người đàn bà đó bèn đem đồ đạc, gọi Thúy Kiều theo. Thúy Kiều xuống kiệu, theo mẹ vào nhà, thấy bên trong có mấy cô gái đứng đó thì lòng càng phát nghi. Vào tới nhà trong, liền nói:

-Xin mời mẹ ngồi lên cho con bái kiến!

Mẹ kia vui mừng nói:

- Con ơi không cần lạy.

Thúy Kiều sụp mình lạy bốn lạy.

Thì ra mẹ này chính là mẹ khách, mẹ ta liền hỏi:

-Tại sao con biết là người ta bán con?

Thúy Kiều nói:

-Con thấy hành động của hắn rất là khác thường cho nên đã biết. Chẳng biết mẹ đã mua con hết bao nhiêu lượng bạc?

Mẹ khách nói:

-Hai trăm bốn mươi lượng!

Thúy Kiều thở dài nói:

-Lời gáp mười rồi đấy!

Mẹ khách gạn hỏi đầu đuôi. Thúy Kiều kể lại một lượt. Mẹ khách nói:

-Hắn dụng tâm đến như thế, may mà còn có kiến thức mang được hành lí theo về. Nay mẹ cũng không làm khó dễ gì cho con vậy con phải cố gắng giúp mẹ làm ăn.

Thúy Kiều nói:

- Như thế đủ thấy nghiệp chướng của con chưa hết nên lại vào đây. Thôi con cũng không mơ tưởng hão huyền nữa.

Mụ khách nghe thấy Thúy Kiều nói vậy, lẩy làm vừa ý bằng lòng lắm.

Còn Bạc Hạnh nắm được số tiền tránh đi nơi khác. Đợi cho Thúy Kiều đi khỏi mới trở về quán trọ, thấy những đồ đạc hành lí của Thúy Kiều đã đem đi rồi thì dẫm chân nói.

-Thật là lợi mụ khách, bốn mươi lạng bạc đồ quần áo trang sức!

Ý muốn đến nhà mụ khách đòi, lại sợ gặp Thúy Kiều sẽ xảy ra việc lôi thôi nên đành chịu, bèn thu xếp hành lí trở về Vô Tích.

Lại nói, Thúy Kiều lại rơi vào chốn lầu xanh, tự than mệnh bạc. Hồi trước đã được tòng lương, chịu bao nỗi làm than khổ ải, nay lại rơi vào chốn cũ lầu xanh, há chẳng là số mệnh hay sao? Số mệnh đã nhất định phải như thế nên cũng không mơ tưởng hão huyền gì nữa. Từ buổi bắt đầu tiếp khách, chẳng qua là mấy người cầu vui ở mình thì mình cũng mượn người khiến hứng, lời ca suốt sáng, trận cười thâu đêm, tiếng tăm lừng lẫy một vùng.

Hồi ấy có một tay hảo hán họ Từ, tên Hải, hiệu Minh Sơn, vốn người đất Việt, tâm tính khoáng đạt, độ lượng lớn lao, coi phú quý như lông hồng, nhìn người đời tựa cỏ rác, và lại anh hùng rất mực tinh thông lược thao. Lúc thiếu thời cũng có học tập khoa cử, vì không đỗ đạt mới bỏ đi làm nghề buôn, của cải dư dật, lại thích kết giao bè bạn. Nghe nói Thúy Kiều là trang tài sắc, lại có tính tình hào hiệp khảng khái, Từ Hải bèn đến thăm chơi. Mụ khách biết Từ Minh Sơn là tay hảo hán, nay bỗng thấy chiếu cố đến nhà mình, vội gọi Thúy Kiều ra tiếp.

Bốn mắt nhìn nhau đều có phần triu mến. Minh Sơn nói:

- Nghe đồn khanh ở đây đã một năm rồi mà chưa một lần ai được lọt vào mắt, có phải thế không?

Thúy Kiều nói;

-Người ta đồn vậy là quá đáng. Thiếp tìm người gửi của, trông mặt đặt tên, cho nên không khinh suất mà uỷ thác can trường cho phường tục tử thì

có đấy. Còn như trong con mắt mà không kể gì kẻ ngu người hiền thì tha thứ làm sao được?

Minh Sơn nói:

-Nếu như thế thì Khanh cũng như câu thơ cũ đã nói: *Can trường nào biết ai cùng gửi - Khiến người lại nhớ Bình Nguyên Quân!* Phỏng như bị nhân đây, muôn phần liệu có được một giống như Bình Nguyên Quân không?

- Anh hùng đại độ, chàng đáng là bậc dị nhân ở đất Thái Nguyên, chớ Bình Nguyên Quân cũng không khoáng đạt đến như thế!

Minh Sơn cười, nói:

- Khanh xem xét anh hùng trong chốn trần ai, chớ có nhận lầm nhé!

Thúy Kiều nói:

- Đôi mắt biết anh hùng này của thiếp há không nhận đúng được.

Minh Sơn nói:

-Hay lắm! Từ Hải này hôm nay gặp được người tri kỉ rồi đây!

Liên bảo chủ nhà đặt tiệc rượu cùng Thúy Kiều ăn uống chuyện trò, rồi lưu lại nghỉ đêm. Thúy Kiều bèn đem việc chung thân của mình ra phó thác cho Từ. Từ cũng khảng khái coi đó là trách nhiệm của mình.

Hôm sau, Từ đưa ra hai trăm lạng vàng làm tiền chuộc mình cho Thúy Kiều và tìm thuê một nơi cho Thúy Kiều ở, lại mượn một thị nữ để hầu hạ. Thúy Kiều nói:

- Sao chàng không đưa thiếp về quê nhà mà còn gây thêm bếp núc ở đây?

Từ Minh Sơn nói:

- Khanh nói như thế, có thể nói là không bằng nàng Chuyển Ngọc rồi. Chuyển Ngọc đòi mười vị triều quan làm mới mới chịu lấy Hách sinh, thì ta đây há lại không thể đem mười vạn binh đến đón nàng à? Bây giờ hãy ở tạm đây, chỉ trong vài ba năm ta sẽ đón nàng vu quy với những đao to, búa lớn, gươm tuốt, cung giương, hậu ủng, tiền hô, muôn quân ngàn ngựa, tức là cái lúc Từ Hải này đắc chí đó. Lúc ấy nàng sẽ rót rượu ở vùng Đông Nam để mừng cho ta. Chứ như nay, ta chỉ trợ một mình, thì đưa nàng nào biết về đâu?

Thúy Kiều nghe nói mới vỡ lẽ. Từ Hải bèn dựng một toà nhà để cùng ăn ở với Thúy Kiều. Vợ chồng đoàn tụ chừng nửa năm, Từ Hải liền từ biệt Thúy Kiều ra đi.

Không biết sau khi đi thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

QUYỂN IV

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

VƯƠNG THÚY KIỀU, KIẾM GIẾT PHƯỜNG VÔ NGHĨA

TỪ MINH SƠN, VÀNG TẶNG KÈ CÓ ƠN

Vương phu nhân làm việc báo đền, có thể nói là ân oán phân minh. Duy đối với Thúc sinh chưa hề vạch rõ cái tội “ngồi nhìn khoanh tay không cứu” là có chút sai lầm mà thôi. Ý hãnh phu nhân nghĩ cũng không chấp cái người đàn độn, yếu đuối, vô tài mà chỉ biết cảm cái ơn thương hồi trước.

Vương phu nhân đã biết cảm sự yêu thì ngày nay còn yêu ai hơn Từ Minh Sơn. Từ Minh Sơn đã yêu phu nhân, có lẽ nào phu nhân lại không yêu Từ Minh Sơn. Phu nhân đã yêu Từ Minh Sơn thì tất yếu muốn bảo toàn Từ Minh Sơn. Nếu cứ khuyến khích cho suốt đời làm giặc thì đâu phải là kế bảo toàn?

Vì thế mà Vương phu nhân ân cần khuyên bảo Từ Minh Sơn ra hàng. Giả sử bọn đương cục mà biết suy bụng ta ra bụng người, đối đãi như bọn Tiêu, Vương đời Hán thì có phụ gì người ra hàng đâu. Cho nên, dù không thể dự đoán được công việc đến cùng, song khuyên hàng là việc chính đáng, chớ không phải là việc lầm lẫn. Ta không nên bàn tán chuyên thành bại ở đây...

Lại nói, Thúy Kiều thấy Từ Minh Sơn đi luôn ba năm tuyệt nhiên không có tin tức gì cả. Một ngày kia bỗng có tin quân giặc kéo đến rất đông, nhân dân trong vùng đều chạy trốn hết. Bọn người nhà đều giục Thúy Kiều nên rời chỗ ở. Thúy Kiều nói:

-Ta đã ước hẹn với Từ Minh Sơn là dù gặp cơn binh lửa cũng không tiện bỏ chốn này đi. Các người muốn đi thì cứ đi, bằng không thì sống chết cùng với nhau.

Bọn người nhà không dám ở lại, đều dắt nhau bỏ đi.

Cách ít lâu, bỗng có toán quân đông ước vài nghìn và hơn mười vị tướng, thành linh kéo đến, vây quanh ngôi nhà, rồi hô lớn:

- Vương phu nhân có ở đây không? Chúng tôi phụng mệnh Từ Minh Sơn thiên tuế đến đón phu nhân!

Thúy Kiều nghe xong, liền bước ra nói:

-Chính ta!

Bọn tướng tá và binh sĩ đều quỳ cả xuống, nói:

- Kính trình phu nhân! Tướng sĩ chúng tôi xin làm lễ bái kiến!

Phu nhân nói:

-Xin cảm tạ các vị! Chẳng hay đại vương hiện nay ở đâu?

Các tướng nói:

- Trình phu nhân! Đại vương hiện đóng quân ở thành Đại Hoang chờ đợi phu nhân.

Phu nhân nói:

- Nếu vậy ta sẽ khởi hành ngay!

Các tướng bầm rằng:

-Xin phu nhân hãy khoan cho, xe loan sẽ đến đón bây giờ.

Vương phu nhân liền hạ lệnh:

-Dân cư miền này đều là láng giềng của ta, các ngươi không được cướp giết, gian dâm, kẻ nào trái lệnh sẽ bị chém đầu răn làm gương!

Hiệu lệnh truyền ra, ba quân nghiêm túc phụng hành cho nên cả vùng không bị tai hoạ gì. Đó đều là ơn đức của Vương phu nhân cả.

Lát sau, một viên đại tướng đưa xe loan và bọn cung nữ đến, vào nhà yết kiến phu nhân, vòng tay xá một xá, nói:

- Kính trình phu nhân! Tiều tướng mình mang giáp trụ, không thể toàn lễ, xin phu nhân xá tội.

Phu nhân nói:

Kế đó bọn cung nữ khấu đầu nói:

- Chúng con phụng lệnh đại vương, kính đón phu nhân!

Phu nhân nói:

-Hãy đứng dậy!

Bọn quân sĩ nghênh tiếp cũng đều rập đầu chào.

Mọi việc xong xuôi, các tướng nói:

- Loan giá đã chỉnh tề, xin rước phu nhân thay đổi y phục để lên xe.

Cung nữ dâng mũ ngọc, áo đỏ. Phu nhân thay đổi xong, bọn cung nữ đỡ ngồi lên xe loan, tiền hô hậu ủng, bắt đầu khởi hành. Đi luôn trong ba ngày mới gần đến thành Đại Hoang, liền gặp mấy chục quân thám mã theo tới hộ vệ.

Bọn quân hộ vệ nói to:

- Kíp báo đại vương biết là phu nhân đã tới!

Bọn thám mã phóng ngựa chạy như bay. Một lát liền nghe súng nổ rền trời, trong thành có xí kéo lên phấp phới, trống nhạc khua vang, tiếp đến hàng ngũ những đội quân mang đu đao, thương, kiếm, kích lần lượt kéo ra. Thúy Kiều nhìn thấy trên ngựa tiêu diêu có một vị đầu đội mũ tam sơn,

mình mặc bào đai hồng, đeo đai bích ngọc, mang ủng thêu, mặt trắng, mày thanh, đầu hùm, hàm én, thì ra chẳng ai khác, đó chính là Từ Minh Sơn.

Minh Sơn tiến tới đón Thúy Kiều và hỏi:

-Phu nhân, bữa nay tôi nghênh đón phu nhân tòng lương so với Hách sinh đón Chuyền Ngọc thì như thế nào?

Thúy Kiều nói:

-Hách sinh đón Chuyền Ngọc chẳng qua chỉ mượn sự vinh quang của mười vị quan triều, chớ đại vương đón thiếp ở đây là ở sức mình, không có cái thẹn làm đuôi trâu vậy.

Minh Sơn nói:

- Phu nhân thật hiểu lòng ta!

Liên đó đón về dinh. Minh Sơn lại nói:

-Cách biệt ba năm, một sớm tái ngộ, năm xưa hàn vi, giờ đây phú quý, tuy không xẻ côi chia bờ, nhưng cũng đánh thành bạt lũy, uy vũ hơn người.

Nhân câu chuyện này, phu nhân bèn khuyên Minh Sơn chớ nên đốt phá nhà của dân, gian dâm phụ nữ và giết hại già trẻ.

Minh Sơn y lời. Từ đó mỗi khi đại quan đến đâu liền hạ lệnh nghiêm cấm việc gian dâm và cướp giết. Việc đó đều là do công ơn của phu nhân.

Một hôm, Thúy Kiều kể lại việc cũ ở Lâm tri cho Minh Sơn nghe. Minh Sơn nói:

-Điều đó có khó gì! Tôi sẽ điếm năm nghìn quân sai đi quét sạch vùng Lâm Tri để báo cái thâm thù ấy cho phu nhân.

Phu nhân nói:

- Tội nhân chỉ có mấy tên Mã Bất Tiến, mụ Tú và Sở Khanh mà thôi! Chớ nên làm hại lây đến người khác.

Minh Sơn y lời, liền hạ lệnh điểm năm nghìn quân tiến đánh Lâm Tri, trước hết gọi kiện tướng Sử Chiêu ra dặn:

-Người đem bọn thám tử đến Lâm Tri trước do thám nơi ăn ở và cách hành động của bọn Mã Bất Tiến, rồi bí mật nắp sẵn ở đó, đợi đại binh đến, sẽ đón bắt cho hết. Nếu để chạy thoát tên nào nhất định sẽ thi hành quân lệnh!

Sử Chiêu vâng lệnh ra đi.

Lại sai kiện tướng Lôi Phong cầm một chiếc lệnh tiễn tới cắm ở trước cửa nhà họ Thúc, nhưng không được làm kinh động già trẻ. Lôi Phong phụng lệnh mà đi. Lại sai đại tướng Biện Báo lĩnh năm nghìn quân đến thẳng Vô Tích bắt mụ đồ phụ Hoạn thị, Kế thị, gia nhân hai nhà Thúc, Hoạn và Bạc bà, Bạc Hạnh, cùng Giác Duyên ở am Chiêu Ân. Hết thấy mọi người đều bắt sống về nộp, không được để thoát tên nào. Hẹn trong một tháng sẽ về hội họp tại Lâm Tri. Biện Báo lĩnh binh mà đi.

Sau đó Từ Hải chọn định một ngày tốt, ước hội nhất tề ra quân. Tới ngày hôm đó, Từ Hải nói với Thúy Kiều:

-Việc ra quân bữa nay là vì phu nhân mà xuất phát, ấy là lúc phu nhân báo thù đây. Vậy xin phu nhân hãy làm lễ thệ sự, sau đó bĩ nhân sẽ phát binh.

Vương phu nhân liền rót rượu làm lễ thệ sự. Các tướng đều quỳ cả xuống. Phu nhân đọc lời chúc rằng:

“Hoàng thiên hậu thổ soi xét lòng này, non cao sông dài chứng giám ý tôi: Vương Thúy Kiều này vì cha bán mình, gặp bọn Mã Bất Tiến, Sở Khanh, Tú Bà, Bạc bà, Bạc Hạnh, Kế thị và Hoạn thị hãm hại, nay nhờ uy uy linh Từ công ra quân báo thù. Vậy trên xin cáo với trời đất thần linh, rồi mới xuất phát. Ba quân, các người chớ ngại vất vả, hãy vì ta hăng hái ra sức”.

Đọc xong, tưới rượu xuống đất. Ba quân đều hô lớn:

-Chúng tôi nguyện vì phu nhân làm hết sức mình!

Những tiếng phẫn nộ nổi lên, non lay, biển động. Từ Hải ra lệnh khởi hành. Chừng mấy ngày sau tiến đến địa đầu Lâm Tri liền nổ ra một phát súng lệnh rồi tiến đánh. Tại đây tuy có mấy trăm quân quan, nhưng địch sao nổi đại quân ấy, nên đều bỏ chạy hết. Vì thế, trong khoảng một ngày, quân họ Từ đã tiến sát phủ thành Lâm Tri. Quan phủ và cư dân thấy đều trốn hết.

Từ Hải truyền lệnh đóng quân tại một khu đất không. Vừa cắm trại xong liền thấy kiện tướng Sử Chiêu giải bọn Mã Bất Tiên đến thỉnh công. Từ Hải cũng truyền hãy tạm giữ cả lại một nơi.

Lại có kiện tướng Lôi Phong đem cha con nhà họ Thúc đến yết kiến. Từ Hải lệnh đưa vào doanh bên, tiếp đãi tử tế.

Sau đó đại tướng Biện Báo vào trại, bẩm:

-Tiểu tướng phụng mệnh đại vương tróc nã bọn Hoạn, Thúc đều đã đưa về đây. Duy có Thúc Thủ vắng nhà nên chưa bắt được, vậy xin thỉnh tội!

Từ Hải nói:

-Thúc Thủ đã ở đây rồi, hãy đưa phạm nhân ra giữ ở một nơi.

Biện Báo vâng lệnh lui ra. Từ Hải sai mời phu nhân tới dinh và nói:

-Hiện những phạm nhân ở Lâm Tri, Vô Tích đều bắt cả về đây. Bây giờ phu nhân xử trí ra sao?

Phu nhân nói:

- Thiếp chịu ơn cha con họ Thúc và bà già ở Hoạn phủ cùng ni cô Giác Duyên, muốn trước đền ơn, rồi sau mới báo oán.

Từ Hải nói:

-Phải lắm!

Từ Hải gật đầu khen phải. Bèn truyền mời cha con họ Thúc, bà già ở Hoạn phủ và Giác Duyên cho vào yết kiến.

Giây lát Lôi Phong đưa cha con Thúc sinh và Biện Báo đưa Giác Duyên cùng bà già ở Hoạn phủ vào trại. Bốn người sợ hãi run rẩy, đều quý cả xuống kê van xin tha cho khỏi chết. Từ Hải nói:

-Xin mời bốn vị đứng lên, đừng có sợ hãi! Các vị đã có ơn với phu nhân, đều được tha chết.

Phu nhân gọi:

-Thúc sinh ! Tôi là Vương Thúy Kiều đây! Hồi trước chàng cứu tôi khỏi chết thì nay tôi để cha con chàng được toàn tính mệnh. Còn vợ chàng là Hoạn thị, tôi đã bắt về đây. Nhất định sẽ báo cái tội ác ngày xưa.

Liền gọi quân lấy ra một nghìn lạng bạc trắng và trăm tấm vóc lụa, tiền cho Thúc sinh ra về và dặn thêm rằng:

-Chàng muốn thấy vợ mình thì tới gian phòng phía đông, còn được gặp mặt một lần chót.

Thúc sinh nghe xong mới biết là Thúy Kiều báo oán, liền quỳ lạy nói:

-Kính bảm phu nhân! Con vợ ngu xuẩn của tôi dù muôn lần chết cũng là đáng tội. Xong Thúc Thủ này đã được phu nhân ân xá, vậy đối với vợ tôi, cũng xin rộng lòng từ bi, mở cho một con đường sống.

Phu nhân cười, nói:

-Chàng muốn tôi tha hẳn, thế sao hồi trước, khi thấy hẳn hành hạ tôi, chàng không hề nâng đỡ chút nào?

Thúc sinh nói:

-Gác Quan Âm viết kinh, phu nhân quên rồi à?

Thúy Kiều ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Ồ, thì cũng nhớ một chút ấy! Thôi thì ta sẽ trả chàng sống, lát nữa sẽ đến mà lĩnh người về. Cho chàng tạm lui.

Thúc sinh ra, bảo cha về nhà trước, còn mình thì đến gian phòng phía đông tìm gặp Hoạn thư, thì đã thấy mẹ con Hoạn thị và bọn Hoạn Ưng, Hoạn Khuyến đều có ở cả đó. Hoạn thị xa trông thấy chồng, bèn vội nói với mẹ là Kế thị:

-Mẹ ơi! Người đến kia chẳng phải chàng Thúc là gì.

Kế thị nhân ra quả là con rể, bèn vội vàng gọi:

- Chàng Thúc ơi! Mau tới đây!

Thúc sinh chạy tới nơi. Mọi người thấy đều khóc nức nở.

Hoạn thị hỏi:

-Sao cậu cũng có ở đây?

Thúc sinh nói:

-Chỉ tại mợ làm lụy đến tôi.

Lại dẫm chân, nói:

- Mợ a! Cái việc Hoa nô của mợ vỡ tung ra rồi.

Hoạn thị thoát nghe, nhất thời nghĩ không ra đầu đuôi, bèn hỏi:

-Thế nghĩa là làm sao?

Thúc sinh nói:

- Có gì đâu! Vương Thúy Kiều giận mẹ con mợ ghen ghét nàng và hành hạ nàng, bây giờ nàng đã lấy Từ đại vương nên phát binh bắt mợ để trả thù ấy. Tôi vì hồi đó không biết gì cả, nên được khỏi chết. Còn bọn các người đều mình làm mình chịu, thì bây giờ còn biết làm sao?

Hoạn thị nghe rõ câu chuyện, bất giác hoảng hồn, tưởng như leo trên ngọn núi bị trượt chân, liền dấy lên đàn đạch, nói:

- Thôi hỏng rồi! Hỏng rồi! Tính mạng của ta thế là xong! Ngày nay hối thì đã muộn. Cậu ơi! Cậu đã cùng nòng có ơn, sao không nói một câu để cứu nhau với!

Rồi thị chảy nước mắt rùng rùng.

Thúc sinh nói:

-Người Ngô kẻ Việt cùng thuyền còn chiếu cố lẫn nhau, huống hồ là chồng vợ! Tôi đã năn nỉ kêu van ở bên ấy, được nòng thuận mở cho một lối sống và hẹn tôi lát nữa đến lĩnh người. Nhưng sự hành hạ thì e không tránh khỏi được đâu!

Thúc sinh nói chưa dứt lời liền nghe trong quân có lệnh cho dẫn những phạm nhân vào.

Lại nói Vương phu nhân, khi thấy cha con họ Thúc đã đi rồi, liền xuống ghé lấy tay kéo Giác Duyên và bà già hỏi:

-Giác Duyên sư huynh có nhận ra Trạc Tuyên không? Bà có nhận ra Hoa nô không?

Hai người đều đứng sững nhìn ngơ ngác. Phu nhân nói với Giác Duyên:

-Tôi từng đưa chuông vàng khánh bạc đến am, chẳng lẽ sư huynh quên rồi à?

Lại nói với bà già:

-Tôi là người đã từng bị Kế thị đánh đòn hai mươi gậy, rồi giao cho thêu thùa với bà, không lẽ bà quên rồi à?

Giác Duyên nhìn kĩ mới nhận ra, liền nói:

- Em còn sống đó à? Thế mà hồi trước Bạc Hạnh về, lại nói với chị là em không quen thủy thổ, đã chết rồi, khiến cho chị thương nhớ mãi chị có đặt bàn thờ và tụng kinh sám hối siêu thoát cho em. Nào ngờ em là lệnh bà ở đây, thật đáng mừng lắm. Mừng lắm!

Bà già cũng gật đầu nói:

-Té ra chị Vương bên nhà họ Thúc. Tôi thường vẫn nhớ đến chị, không biết lưu lạc đi đâu, không ngờ chị vẫn mạnh giỏi như thế này.

Phu nhân nói:

- Hôm nay định mời bà đến, để xin báo ơn!

Từ Hải nói tiếp:

-Phu nhân lúc nào cũng nhớ đến ơn hai vị đã từng che chở cho. Bữa nay gặp đây, thật là thoả lòng mong nhớ.

Liên hồi tả hữu lấy hai trăm lạng vàng và bốn nghìn lạng bạc, chia một nửa đưa tặng Giác Duyên và một nửa đưa tặng bà già để báo đền ơn xưa. Hai người nhận lấy và tạ ơn.

Phu nhân truyền quân đặt thêm ghế ngồi và nói:

-Xin mời hai vị hãy tạm ngồi chơi đây với tôi, để xem ngày nay tôi báo thù!

Hai người bèn ngồi vào phía dưới.

Bỗng nghe một tiếng trống hiệu, rồi thấy tên quân mang cờ xanh bước ra gọi:

-Có lệnh đưa những phạm nhân thứ nhất vào.

Tức thời Biện Báo điệu bọn Hoạn thị, Kế thị, Hoạn Ung, Hoạn Khuyến, Bạc bà và Bạc Hạnh vào quỳ xuống.

Phu nhân nói:

-Mụ Bạc đưa người vào cạm, Bạc Hạnh mua người lương thiện bán vào lầu xanh. Làm theo lời thề, Bạc Hạnh bị tội băm vằm, xương thịt đồ nuôi gia súc, còn mụ Bạc thì bị chém đầu.

Quân đao phủ tuân lệnh, liền lôi mù Bạc ra chém đầu, còn Bạc Hạnh thì dùng chiếu quấn quanh cả thân thể như bó củi, ngoài dùng dây thừng buộc chặt. Kế đó hai người giữ chặt, rồi một người cầm mác đâm nhừ từ chân đến đầu làm cho tội nhân đứt thành trăm mảnh. Đang là một con người nguyên vẹn, tức khắc biến thành một đồng thịt nát. Những người xung quanh trông thấy đều ghê sợ rùng mình sớn óc. Quân báo đã xĩa xong. Thúy Kiều truyền trộn xương thịt ấy vào vớ cơm để cho ngựa ăn.

Kế đó, gọi đến Hoạn thị, Hoạn thị sợ mất hồn, mất vía, chỉ dập đầu kên van, xin tha cho khỏi chết.

Phu nhân nói:

-Hoạn tiểu thư ! Mưu kế của chị thật là cao diệu! Chị thật là nhẫn tâm! Phàm xử sự phải nên dành ra một lối, để mai sau còn dễ thấy nhau. Nay tôi gặp chị, hẳn là chị không thể sống!

Hoạn thị dập đầu lia lịa nói:

-Kính bảm phu nhân! Tội tiện thiếp thật đáng muôn chết, chỉ xin phu nhân nhớ lại hồi viết cung trạng và viết kinh, rồi bỏ đi mà không truy cứu. Thiếp không phải là không biết tôn kính phu nhân, song thế không cùng đứng chung được, không thể cắt ái chia ân, đến nỗi gây nên tội lỗi, cúi xin phu nhân tha thứ.

Phu nhân cúi đầu ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Thật ra ta muốn nhai thịt người, cắt da người cho hả nỗi giận ngày xưa. Sở dĩ người còn được sống, là khi ta bỏ đi, người không đuổi bắt là cũng có ý tháo cũi sổ lồng. Nhưng cái tội sống của người thì không thể nào tránh được. Ta hãy hỏi người, việc bắt cóc ta ở Lâm Tri là tự đưa nào? Phải mau mau khai thật, sẽ được giảm bớt tội lỗi một đôi phần!

Hoạn thị lại dập đầu nói:

-Thi hành kế sách tuy là Hoạn Khuyển và Hoạn Ưng nhưng sai khiến là do tiện thiếp. Chúng chẳng qua chỉ theo lệnh mà làm, nếu nay bắt chúng chịu tội thay thiếp, thì lòng thiếp sao yên!

Phu nhân nói:

- Ừ, người cũng còn là kẻ biết nhận tội mình đấy!

Liên sai quân đao phủ đem Hoạn Ưng, Hoạn Khuyển ra chém để làm gương răn bọn đờ ở lều láo.

Đao phủ dạ một tiếng, liền hô hai tên ra để chém đầu. Phu nhân lại sai tả hữu hô Kê thị ra đánh đòn ba mươi roi. Tả hữu tuân lệnh, nhất tề động thủ. Hoạn thị vội vàng ôm lấy Kế thị và nói:

- Xin cho tiện thiếp thay mẹ chịu đòn!

Bà già cũng lật đật quỳ xuống, nói:

- Kể tội tình của chủ tôi, cố nhiên không thể tha thứ được nhưng lão nô xin thay mạng cho chủ.

Phu nhân nói:

- Gắn bó với nhau như thế kẻ cũng có tình có nghĩa thật. Như thế cũng là may đời cho mẹ già kia. Thôi, cho bà đưa mẹ ấy ra!

Bà già bái tạ phu nhân, rồi vục Kế thị ra khỏi trại.

Kế thị đã sáu mươi tuổi, lại là một vị nhất phẩm phu nhân, chưa hề qua sự khổ sở như thế bao giờ. Từ hôm bị bắt ở Vô Tích đã bị chịu vô hạn khổ sở, lại thêm chiến tranh làm cho khiếp hãi và thấy cửa quân chém giết người như cỏ rác, tuổi cao khiếp đảm, nên sợ quá mà chết. Bà già phải ngồi canh xác Kế thị ở cửa trại.

Vương phu nhân thấy bà già đã đưa Kế thị ra khỏi, liền sai cung nữ lột quần áo Hoạn thị, treo lên xà nhà, hai người cung nữ nắm hai tay, rồi phía sau, hai người cầm roi ngựa nhất tề động thủ. Một người vút từ trên xuống, một người vút từ dưới lên, đánh cho Hoạn thị như cá roi than nóng, lươn phải nước sôi, kêu rên rậm trời, mình quay như chong chóng, khắp mình không còn chỗ nào lạnh lặn.

Cung nữ bầm đã đánhđu trăm roi. Phu nhân sai lồi Hoạn thị ra ngoài trại, giao cho Thúc sinh lĩnh nhận. Tả hữu vâng lênh, thả Hoạn thị xuống, rồi lồi ra ngoài, gọi Thúc sinh đến nhận. Thúc sinh luôn ngỏ lời cảm tạ. Khi trông thấy Hoạn thị thì chỉ thấy còn chút hơi thoi thóp. Thúc sinh bùi ngùi than:

- Mợ ơi! Chỉ vì thủ đoạn của mợ quá cao mới đến nỗi mình làm tội lấy mình như vậy!

Bèn một mặt thu liệmtừ thể Kế thị và một mặt dìu Hoạn thị về nhà, an dưỡng nửa năm mới khỏi. Chuyện ấy không nói nữa.

Lại nói đến Sử Chiêu giải bọn Mã Bất Tiến, Tú bà và Sở Khanh vào trại. Phu nhân hỏi:

- Mụ Tú! Mụ có nhận ra ta là ai không?

Tú bà run rẩy, nói:

- Bầm phu nhân! Gái đĩ này không nhận được ạ!

Phu nhân nói:

- Cho mụ ngửa mặt lên, xem ta là ai?

Quân hầu quát tháo, nắm tóc mụ Tú bà kéo ngửa mặt lên. Chừng ấy mụ mới nhận được Vương Thúy Kiều, liền luôn miệng kêu van:

- Gái đĩ này tội đáng muôn lần chết, xin phu nhân tha mạng cho!

Phu nhân cười, nói:

-Mày muốn sống à? Lời thề “đốt đèn trời” kia làm sao tiêu tan đi được?

Bèn truyền quân tẩm dầu thông vào mình Tú Bà, dầu căm xuống đất, chân trở lên trời, đốt làm cây đèn để đèn thề xưa. Còn Mã Bất Tiến thì dùng găm căng người ra, lột hết da, rút hết gân, xẻ từng tay chân để ứng lời thề của nó.

Lại nấu một vạc dầu nhựa thông lẫn với vỏ cây gai cho chảy tan ra, một bên để một thùng nước lã, lột sạch quần áo Sở Khanh, một người tưới nhựa thông sôi lên mình Sở Khanh, một người tưới nước lã vào. Quân sĩ vâng lệnh, bắt bọn chúng xuống. Tú bà bị đốt như một cây sáo lớn, phía dưới để lòi đầu ra. Mã Bất Tiến thì bị căng ra trên một cái giàn. Sở Khanh bị nhựa bọc cứng đờ như sắt. Phu nhân bảo đốt cây sáo người lên. Quân sĩ thấp lửa ở dưới chân Tú bà. Lửa bén cháy, Tú bà kêu la thảm thiết.

Phu nhân nói:

-Mày cũng biết đau, sao đối với người ta, mày lại tha hồ thả tay vùi dập!

Mụ Tú chết ngất đi, không thể trả lời.

Phu nhân hạ lệnh:

-Rút gân thằng Mã Bất Tiến, xẻ xác nó ra!

Lại sai quân sĩ bóc những vỏ cây gai dính ở trên mình Sở Khanh. Quân sĩ vâng lệnh, đem dao nhọn nhằm chỗ nhiều gân trên mình Mã Bất Tiến mà cắt da ra, đoạn dùng cái móc sắt móc vào đầu gân, cố sức lôi. Mã Bất Tiến đau quá chết tươi. Rút luôn ba bốn gân như thế, thân thể của Mã Bất Tiến tức thời bị xé tung ra.

Phu nhân truyền quân đem ném xuống biển cho cá ăn để báo cái tội bạc ác.

Sở Khanh tuy bị nhựa thông và vỏ cây gai dính chặt vào da nhưng trong ruột vẫn sống, mà bên ngoài động đậy không được. Quân sĩ lại gàn, nhằm chỗ nào có vỏ cây gai thì nắm giật lại. Da Sở Khanh bị nhựa thông nóng làm cho nát như, nên chỉ sẽ giật một cái là lại kéo theo xuống cả một mảng. Chỉ một chốc lát, bóc sạch mình Sở Khanh, chỉ còn lại hình dạng một cục máu nhày nhựa. Sở Khanh tuy bị bóc da nhưng vẫn thờ. Lại bảo tưới nước sôi lên mình Sở Khanh. Chỉ một lát, lập tức nổi lên những cái bóng lớn, phụt chốc nát thành máu mủ, thịt rơi xương khô mà chết.

Phu nhân đứng dậy, ngỏ lời cảm tạ Từ Hải:

-Moi thâm thù vô hạn của thiếp, nhờ uy trời của đại vương, một sớm rửa sạch. Thiếp dù gan óc lầy đất cũng không đủ để báo đền được ơn nặng này!

Từ Hải nói:

-Giữa đường thấy việc bất bình liền nổi can qua, ấy là bản tính của bọn tôi đó! Nàng nay đã trả được thù, trong lòng tưởng cũng đã hơi dịu. Tôi còn định muốn cho nàng được gặp lại cha mẹ thì tôi mới thật là mãn nguyện.

Phu nhân ba bốn lần ngỏ lời cảm tạ. Kế đó, Giác Duyên đứng dậy cáo từ. Phu nhân hỏi:

- Đạo huynh đi chuyến này định trụ trì ở đâu?

Giác Duyên nói:

-Chị định qua bên Việt Thủy?

Phu nhân nói:

- Xa nhau chuyến này, chẳng biết mai sau có còn được gặp nhau nữa không?

Giác Duyên nói:

-Gặp nhau nữa không xa đâu. Chỉ trong vòng năm năm mà thôi!

Phu nhân nói:

-Thế thì đạo huynh thật là bậc người thông tuệ!

Giác Duyên nói:

-Thật thì chị không biết gì đâu. Chị có gặp đạo cô Tam Hợp, được nghe nhiều điều kì diệu. Người hiểu thấu mọi việc lành dữ, lại biết việc tương lai, có bảo rằng, trong khoảng năm năm sẽ còn được gặp nhau lần nữa. Ban đầu chị chưa tin, nay gặp em nhân dịp báo thù, lại ở chốn can

quan, tưởng việc trước đã đúng thì việc sau tất rồi cũng đúng. Nghe nói người hiện ở bên Việt Thuý nên chị định qua đó tìm người!

Phu nhân dặn:

- Nếu chị gặp người, xin nhớ hỏi giúp em cho biết kết cục!

Giác Duyên xin vâng. Phu nhân phái quân sĩ theo đi hộ tống Giác Duyên, đến nơi yên ổn mới được trở lại. Giác Duyên ân cần cảm tạ, rồi đi.

Từ Hải hạ lệnh mở tiệc khao quân, làm lễ rửa oan cho phu nhân. Quân sĩ đều được ban thưởng, uống rượu mừng công luôn trong ba ngày.

Qua ngày thứ tư, Từ Hải truyền nổ súng nhổ trại, kéo quân trở về Đại Hoang. Sau đó luôn phái quân đi đánh phá các miền lân cận, quân uy ngày càng lừng lẫy.

Quan Đốc phủ được tin, bèn phái Tham tướng Bốc Tế và Du kích Cừ Nhiêu dẫn một vạn quân tới nghênh tiếp. Quân hai bên bỗng gặp nhau giữa đường. Từ Hải nói với phu nhân:

-Quân ta tới đây, chưa từng có một người nào dám nghênh địch. May sao, bây giờ ta gặp toán quan quân này, để tôi thân ra tham chiến với chúng một trận, đặng làm nổi khí thế anh dũng của quân ta!

Ba hồi trống hiệu vừa dứt, hai trận đối nhau. Minh Sơn tể ngựa ra trước trận, nạt lớn:

-Bọn quân quan! Thằng nào mạnh thì ra đây, thằng nào hèn thì đừng có ra!

Bốc Tế, Cừ Nhiêu thấy Từ Hải oai phong lẫm lẫm, sát khí bùng bùng, khoa búa nhảy ngựa rong ruổi trước trận tiền như thiên thần xuống hạ giới, sao ác sát tới phạm trần. Bốc Tế thấy vậy bảo Cừ Nhiêu:

-Chú là Du kích tướng quân nên xông lên trước đi.

Cừ Nhiêu nói:

-Ông là Chủ tướng sao lại đẩy tôi lên trước?

Hai người, kẻ đùn, người đẩy không ai dám nghênh địch. Minh Sơn thấy bộ dạng như vậy, liền lớn tiếng quát:

- Quân lính như vậy mà cũng đòi tới đây giao chiến? Bớ tướng sĩ? Mau theo ta thẳng xông vào doanh trại.

Liền thúc ngựa múa búa, hét một tiếng lớn, tưởng như sét nổ thình không, phi ngựa lên trước, đâm thẳng Cừ Nhiêu. Cừ Nhiêu không dám đánh đòn, liền hối Thủ bị là Không Hồn ứng chiến. Không Hồn không biết làm sao, đành phải giơ thương giục ngựa xông lên. Minh Sơn quát:

- Tên khốn khiếp này ra mà chịu chết!

Không Hồn rùng mình một cái ngã nhào xuống ngựa. Minh Sơn sấn tới chém làm hai đoạn, rồi vẩy quân đánh bừa vào. Bốc Tể và Cừ Nhiêu cắm cổ chạy trốn, không dám chậm trễ. Quan quân rối loạn, bị quân Minh Sơn đuổi giết, thây phơi khắp nội, máu chảy thành ngòi. Quân sĩ thừa thắng, ruổi dài thẳng tiến, không đầy ba ngày chiếm luôn năm huyện, quân oai lừng lẫy khắp nơi.

Chợt có tin báo đại binh của Đốc phủ đã đến, Minh Sơn mới hạ lệnh thu quân, về trại nói với Phu nhân:

- Lâu nay tôi vẫn thường nghĩ là Trung Quốc không có người tài, song không ngờ chúng lại đốn mạt quá đến thế. Tôi mà biết sớm thì xuất binh đã lâu!

Phu nhân nói:

- Đại vương uy vũ không phải người thường, song thiếp nghĩ giáp binh của triều đình cũng không phải hoàn toàn hư nhược. Có điều là thái bình đã lâu, tướng suý không tập gươm giáo, không quen chiến đấu. Một khi nghe tiếng chiêng trống, thấy oai sát phạt thì thấy đều rụng rời chân tay, không dám đua tranh đối địch. Tuy trên miếu đường hiêm tay hào kiệt, nhưng trong rừng núi vẫn có anh hùng. Thiên hạ đã khổ lâu về nạn can qua, thế tất có cuộc chiêu mộ thì trong nơi rừng sâu núi thẳm, há không có những bậc

kì tài đứng dậy ứng mộ ư? Đại vương uy danh lừng lẫy xa gần, người ta nghe thấy đều khiếp vía. Thiếp lại nghĩ là đại vương không nên lo là không có uy. Thiếp chỉ lo sau khi đại thắng mà nẩy lòng kiêu. Tướng đã kiêu tất quân sẽ lười; quân đã lười thì thua được khó bề nắm vững. Thiếp xin đại vương gặp việc nên cẩn thận, sẵn mưu kế để thành công, liệu sức địch hãy tiến, được thắng càng phải lo toan, thì sự nghiệp bá vương mới có thể thành được.

Minh Sơn cả mừng, nói:

- Phu nhân bàn phải lắm!

Bèn truyền lệnh ba quân chỉnh đốn đội ngũ, nghiêm minh hiệu lệnh, kẻ nào dám vượt trước lùi sau, chụm đầu ghé tai hoang mang nhón nhác, tuần đêm không cần, do thám không thực, sẽ đều phải chiều theo quân pháp nghiêm trị. Mệnh lệnh ban ra, ba quân thấy đều nghiêm túc. Từ đó binh thế lại càng mạnh mẽ.

Bỗng có tin báo Đốc phủ sai người đến chiêu hàng. Từ Hải bảo bắt trời đưa vào. Quân hầu vâng lệnh, giấy lát điệu vào một ông già, cho quỳ ở trước án. Từ Hải hỏi:

-Người là người thế nào mà dám vào hang hùm vượt râu cọp? Nói phải lẽ ta sẽ tha cho, bằng không thì phải biết lưỡi gươm ta có thể băm thịt người đấy.

Ông già run rẩy nói:

- Kính bẩm đại vương! Tôi họ Hoa tên Nhân. Đã lâu, quan Đốc phủ biết tiếng đại nhân là tay anh hùng hào kiệt đời nay, khôn xiết kính mến, ý muốn vì triều đình mà chiêu hàng. Chỉ vì không chọn được người đi thông hiếu, đã toan sai một viên thuộc tướng đi, lại sợ chộc giận đại vương, nhân thấy tôi sinh trưởng đất này, dưới quyền che chở của đại vương, đội ơn đã nhiều, nên mới sai tôi đến trước bẩm hầu đại vương rõ là đại vương đóng quân ở đây, tuy tiếng dậy một thời, song cũng chưa phải là kết cục. Chỉ bằng đại vương trên thuận lòng trời, dưới thương mạng dân, quy thuận triều đình, sẽ được chia đất phong hầu, hiển vinh tổ tông, phong thê ấm tử chẳng

là hay lắm ru? Tội gì không muốn sinh mà muốn sát, lấy loạn thay cho an, để sau này muôn đời bàn luận. Xin đại vương nghĩ điều ấy cho!

Từ Hải cả giận nói:

-Hà, thằng giặc già này lại dám đến dẫn dụ ta ư? Ta ở ngoài vòng cương toả, tuy chưa mở rộng bờ cõi cũng mặc sức xung vương bá. Mi lại xui ta đầu hàng cam tâm làm hạng chó săn, vẫy đuôi xin xỏ, để chịu những sự chọc tức của bọn quan văn ấy à? Tên này nói năng mới đáng giận làm sao? Quân bay! Mau xẻo lưỡi tên giặc già này đi!

Bọn quân đao phủ dạ ran, liền túm tóc Hoa Nhân lôi ra định hành hình. Vương phu nhân vội ngăn lại, bảo quân đao phủ hãy khoan, rồi thông thả nói với Từ Hải:

- Trình đại vương! Hai nước tranh hùng không giết sứ giả. Hàng hay không hàng là quyền ở ta, có can gì đến sứ giả? Nếu giết sứ giả, e rằng người thiên hạ sẽ chê đại vương thiếu lượng bao dung. Huống chi Hoa Nhân vâng mệnh người trên đến đây, chỉ có công chứ không có tội. Vậy giết hắn là không lành, mà còn làm lấp đường của kẻ đến sau. Thiếp thường nghe những bậc làm nên việc lớn phải có lượng cả bao dung thiên hạ. Nay mới có một Hoa Nhân đến mà không cho sống trở về, chẳng là sự tỏ cái lòng nhỏ hẹp của mình ư? Xin đại vương tha chết cho hắn, cho ăn uống, rồi thả cho về, để hắn tuyên dương ân uy đức dũng của ta, khiến quân địch đã khiếp sợ oai ta, lại cảm phục ân đức ta nữa. Thế là để sống một người vô dụng mà truyền bá sâu rộng uy đức của ta, chẳng là được lợi nhiều hơn sao?

Từ Hải liền ngỏ lời cảm tạ, nói:

- Phu nhân bàn phải lắm!

Bèn truyền quân cởi trói cho Hoa Nhân và bảo:

-Lẽ thì ta giết mi cho Đốc phủ biết oai của ta. Song may được phu nhân đây nói rằng mi là kẻ vô dụng, không cần phải bần đến đao búa của ta, nên ta tha cho mi, để mi trở về nói với Đốc phủ rằng, đầu hàng là một việc lớn, không thể lấy miệng lưỡi dẫn dụ được đâu. Nếu muốn ta hàng, trừ phi

chiến thắng nổi ta, trừ phi ta thế cùng lực kiệt thì mới nói đến chuyện ấy được.

Nói xong, ban cho rượu thịt. Hoa Nhân khấu tạ ra về, thuật lại những lời Từ Hải nói cho Đốc phủ nghe.

Đốc phủ nghe xong, sắc mặt có vẻ lo. Hoa Nhân nói:

- Xin Đốc phủ cứ yên tâm, ta còn có cơ hội khả dĩ toan tính được!

Đốc phủ hỏi:

- Cơ hội gì?

Hoa Nhân nói:

- Giặc Từ tuy chưa trị nổi ngay, song Vương thị là vợ yêu của nó. Con xét lời nói hình như có ý muốn quy hàng. Nếu ta bắt được một đường liên lạc với thị ấy thì có thể mượn tay chị ta mà giết tên giặc kiệt hiệt ấy được.

Đốc phủ nói:

- Đã có cơ hội như thế, ta không nên bỏ lỡ!

Bèn trọng thưởng Hoa Nhân và cho lui về.

Kế đó, Đốc phủ triệu tập các tướng lĩnh, hỏi:

- Ta muốn sai một người sang dụ Từ Hải về hàng, ai dám đi đây?

Liên có viên Trung quân họ La bước ra, nói:

- Bẩm! Tì chức xin đi!

Đốc thủ cả mừng, nói:

- Trung quân đi thì hay lắm, nhưng cần phải khéo tùy cơ. Ta nghe Từ Hải khoẻ mà nhiều mưu trí, thiện chiến lại được lòng quân. Sở dĩ ta chưa sai tướng lĩnh đi dụ hàng mà sai Hoa Nhân đi là vì hấn sinh trưởng ở đây,

đã có biết Từ Hải, mong rằng hắn có thể gặp người nào quen biết, nhân đó tìm được lối hở tiến vào để thi hành mưu kế của ta. Nay cứ lời hắn nói thì Vương thị, vợ Từ Hải có ý quy hàng, mà Vương thị lại là người được Từ Hải rất mực tin yêu, thế thì khả dĩ nhờ người đàn bà này mà có thể thành công được. Ta thu xếp sẵn đây ba nghìn vàng, mười vạn bạc, mười tám gấm hoa, hai vòng đai ngọc, mười đầu hạt châu, bốn mươi đôi sừng tê, hai bào gấm, một mũ dát châu và một chiếc màn nhung để ông đem sang, dụ Từ Hải về hàng, hứa với hắn là triều đình sẽ ban tước vị, chồng quý vợ vinh, phúc lộc trọn đời. Ngoài ra, lại chọn hai thị nữ hầu hạ Vương thị để tìm cách khuyên dụ về hàng. Ta nghe nói dụ trước ở Bắc Kinh, vì cha mà phải bán mình vào nơi ca xướng, lưu lạc đến Lâm Tri, tấm lòng nhớ nhung cha mẹ quê hương rất nặng. Ta đem ý ấy dặn hai thị nữ tùy thời kêu gọi lòng dụ thì công việc đại khái có thể thành được đến tám, chín phần mười!

Độc phủ truyền kén lấy mấy thị nữ có tài để sang trại Từ Hải thi hành kế sách. Kén chọn được hai người, một người tên là Tuyên Nghĩa, con một tội nhân can việc án mạng, một người tên là Dụ Ân, vợ một tội nhân bị kết án treo cổ. Hai thị này tình nguyện liều mình sang trại địch thi hành kế sách để chuộc tội cho cha và chồng. Độc phủ ưng chuẩn, tức thời truyền tha chồng và cha của hai người kia ra, lại cấp cho áo xiêm và hai trăm lạng bạc để sang trại địch sử dụng. Người cha và người chồng xin với Độc phủ cho phép đi theo tiễn con và vợ, Độc phủ cũng ưng cho.

La trung quân dẫn hơn mười tên quân tinh tráng cùng hai thị nữ Tuyên Nghĩa và Dụ Ân đi thẳng đến đại doanh họ Từ. Đi luôn vài ngày, khi gần tới nơi, bỗng gặp toán quân tuần tiểu chặn đón, quát hỏi:

- Quan quân nào mà dám xông vào tới đây?

La trung quân nói:

- Tôi là La Trung quân, thuộc hạ của quan Độc phủ, vâng lệnh Độc phủ đến để xin vào yết kiến đại vương!

Quân tuần tiểu liền đi thông báo. Từ Minh Sơn hỏi:

- Chúng đến nhiều hay ít người?

Quân tuần tiểu bầm:

- Chỉ có một viên tướng và quân tùy tùng chừng hơn mười người, lại có kèm theo một cỗ xe!..

Minh Sơn nói:

- Chúng lại tính dùng lợi để dụ ta hàng đây!

Liên truyền quân đặt một chiếc vạc dầu chờ sẵn, rồi sai người ra gọi La Trung quân vào. La Trung quân vào tới nơi thấy trong trại gươm đao san sát, giữa sân có một vạc dầu sôi, hai bên có chừng năm trăm quân đao phủ dàn hàng, Từ Minh Sơn chễm chệ ngồi tại phía trên, tay chống thanh gươm dài, hai mắt đăm đăm nhìn thẳng xuống La Trung quân. La Trung quân vái dài một cái nói:

-La mỗ xin bái kiến!

Minh Sơn làm bộ cả giận hỏi:

-Tên này là tên nào, dám vô lễ như vậy? Quân bay! Tôm cổ hấn quăng vào vạc dầu mà nấu đi.

La Trung quân hoảng sợ, vội vàng đặt gói quỳ xuống kêu van:

- Xin đại vương tha chết cho!

Minh Sơn cười nói:

-Sao anh dám to gan đến đây làm thuyết khách. Giết anh chỉ thêm bản gươm ta. Thử nói ta nghe, nếu có lí, ta sẽ tha cho tội chết.

La Trung quân đã sợ thất thần, lặng thinh một chốc rồi mới nói:

-Bẩm đại vương! Đốc phủ tôi bấy nay vẫn ngưỡng mộ cao nghĩa của đại vương, sai tiểu tướng dâng chút lễ mọn chúc thọ đại vương và hai tên thị nữ để hầu hạ phu nhân.

Vương phu nhân đứng bên nói:

-Nếu vậy, người này là viên quan mà Đốc phủ sai đưa tặng lễ vật. Đại vương nên lấy lễ mà đối đãi với người ta!

Minh Sơn cười, vừa đỡ La Trung quân dậy vừa nói:

-Tôi đùa Trung quân một chút thôi, việc gì mà sợ hãi như thế?

Bèn cùng La Trung quân thi lễ, rồi mời ngồi, hỏi:

-Trung quân đến đây, có việc gì dạy bảo?

La Trung quân nói;

-Bẩm đại vương! Đốc phủ nghe đại vương là bậc hào kiệt, muốn cùng giao hiếu. Nay sai tiểu tướng đưa dâng ba nghìn vàng, mười vạn bạc, mười tấm gấm hoa, hai vòng đai ngọc, một đấu hạt châu, bốn mươi đôi sừng tê, hai bào gấm, một mũ dất châu, một chiếc màn nhung và hai thị nữ. Xin đại vương vui lòng nhận cho!

Minh Sơn nói:

-Tôi cùng Đốc phủ xưa nay không hề quen biết, mà nay cho lễ vật quá hậu này, tất nhiên còn có việc gì. Xin Trung quân cứ nói thẳng cho biết?

Trung quân nói:

-Đốc phủ dặn tôi trân trọng kính thưa đại vương là: việc làm giặc cướp tất nhiên không phải là kế lâu dài và ở ngoài vòng vương hoá cũng không phải là kế trường cửu. Huống nay vận hội nhà vua đương lúc hưng thịnh, nhiều tay anh hùng cùng đến ủng hộ. Lấy cái to rộng của thiên hạ, lấy cái đông đúc của chúng dân để đánh dẹp một miền cũng không phải là việc khó. Nhưng, thánh triều thể hiếu sinh, đã hạ sắc dụ chiêu an và Đốc phủ cũng suy tâm lòng nhân, cốt việc vỗ về thoả thuận. Dám xin đại vương cải tà quy chính, về làm bực thành đồng cho nhà vua để cùng hưởng phú quý và cùng dài lâu với núi sông, mong đại vương lưu ý cho!

Minh Sơn nói:

-Đã tạ hậu ý của Đốc phủ và lời chỉ bảo sáng suốt của Trung quân. Song việc này không phải nhỏ, quan hệ rất lớn. Nếu không chu đáo, ắt là khó toàn thân mệnh. Vậy xin mời Trung quân hãy tạm trở về mà hậu lễ này tôi cũng không dám nhận!

Trung quân nói:

-Việc quy thuận chưa thể quyết định được ngay, điều này tiểu tướng không dám cố nài. Còn như lễ mọn của Đốc phủ thì xin vui lòng nhận cho!

Minh Sơn nói:

-Nhận lễ vật của họ làm sao cho tiện?

Vương phu nhân nói:

-Họ đưa lễ đến, ta nhận cũng không can gì, mà khước từ thì ta cố ý khinh. Chi bằng ta cứ nhận lễ, rồi lấy vật báu đáp lại thì có hề chi?

Minh Sơn cho là phải, liền giục tả hữu ra thu nhận lễ vật. Tả hữu vâng lệnh ra ngoài, giây lát đem vào dâng những bạc, vàng ngọc, gấm và hai thị nữ mặc đồ cung trang lộng lẫy bước lên khấu đầu.

Minh Sơn truyền cho hai thị nữ vào trại sau hầu hạ phu nhân, đoạn lấy hai viên dạ minh châu, bốn đôi san hô gửi về đáp tạ Đốc phủ và đưa tặng La Trung quân một trăm lạng vàng, một nghìn lạng bạc. Còn những quân sĩ đi theo thì thưởng cho mỗi người mười lạng bạc. La Trung quân ân cần cảm tạ rồi từ biệt. Còn hai thị nữ thì vào khấu đầu yết kiến Vương phu nhân.

Không biết hai thị nữ nói năng những gì, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

CHIÊU AN GIÁ, MINH SƠN BỎ MẠNG

ĐOẠN TRƯỜNG THỰC, THÚY KIỀU LIÊU MÌNH

Từ Minh Sơn đáng lẽ không chết vì quy hàng mà lại chết vì quy hàng chỉ là vì không phòng bị đó thôi. Đã không phòng bị mà Vương phu nhân còn khuyên bỏ giáp ngồi chờ là tại làm sao? Không phải là Minh Sơn không lo đến điều ấy, nhưng mà còn có lòng trời kia. Đại khái cái nạn làm than của dân chúng miền đông nam đến đây là hết, cái vận hung bá của Minh Sơn đến đây là hết, mà cái số kiếp của Vương phu nhân cũng đến đây là hết, cho nên Minh Sơn không hề nghi ngờ, để đến nỗi một phút bị tiêu tan. Nếu theo việc người mà bàn thì cải tà quy chính, dù chết như còn, Vương phu nhân nào có làm hại Minh Sơn. Nhưng lập mưu giết kẻ về hàng, khiến triều đình mang tiếng thất tín, thật là bọn đương sự đã làm hại Vương phu nhân vậy.

Minh Sơn là tay giặc lợi hại và việc dùng binh không hiểm gian dối, mà giết đi thì cũng có thể được. Còn Vương phu nhân bị hãm trong đảng giặc, lại hết sức khuyên giặc quy hàng, như thế không phải là giặc nữa, mà lại là công thân. Có điều là đàn bà không tiện phong thưởng thì nên cho trở về quê nhà, cho cốt nhục được đoàn viên, há chẳng phải là việc nhân chính ư? Có sao lại ép duyên thô tù, tính kế cho nàng Tây Phi chơi Ngũ Hồ. Ấy rõ ràng là đưa nàng vào chỗ chết, so với việc giết Minh Sơn còn thảm khốc hơn. Sau đó người đương sự kia cũng bắt đắc kì tử. Ôi! Ai bảo là việc người không có liên quan đến đạo trời vậy!

Lại nói, hai thị nữ Tuyên Nghĩa và Dụ Ân vào trại sau, bái kiến Vương phu nhân, thuật lại ý chiêu hàng của quan Đốc phủ và khuyên:

- Nếu phu nhân khuyên được đại vương ra hàng thì chồng quý vợ vinh, mặc áo gấm về làng, làm bậc mệnh phụ triều đình há chẳng là vẻ vang lắm ư? Nếu ở ngoài vong vương hoá thì được thua chưa chắc bề nào! Phu nhân vốn là bậc hiếu nữ, nay lại muốn vì nước nhà ra sức khuyên nhủ được đại

vương quy thuận để nhà vua khỏi phải lo lắng, cứu nhân dân khỏi cảnh lầm than thì công đức ấy không gì to lớn bằng. Trước là hiếu nữ nay là trung thần, tất được tâu lên nhà vua nêu danh khen thưởng. Vinh quy đất cũ, cha con được đoàn viên, sống được giàu sang, thác được thờ phụng. Xin phu nhân lấy việc quân quốc làm trọng, lấy sinh dân làm quan tâm, sớm chiều toan tính cố gắng cho được thành công!

Phu nhân cúi đầu lặng thinh, nghĩ thầm: ‘Triều đình là tôn, sinh dân là trọng, báo ơn riêng là nhỏ, phụ một người là khinh. Vả chẳng, làm giặc là điều không thuận, theo giặc đáng phải giết...’. Nghĩ đi nghĩ lại phân vân. Chợt thấy Minh Sơn lui vào trại sau, nói đến việc dụ hàng, phu nhân nói;

- Ý đại vương thế nào?

Minh Sơn nói:

-Thà làm mỏ gà, chớ làm đuôi trâu, không hàng là hay hơn. Không hàng thì có ba điều tiện và hàng thì có năm điều hại. Đánh thành chiếm đất, không ai gò bó được mình, là một điều tiện; vàng bạc, đàn bà con gái tùy ý ta muốn, là hai điều tiện; thắng thì thắng ruổi tiến lên, không thắng thì cuốn giáp lui về, là ba điều tiện. Còn hàng thì phải nhận các mệnh nhà vua, quan có phép quan, hơi sai lầm một chút sẽ bị vắn tội, là một điều hại; hàng thì phải chịu sự sai khiến của bọn quan văn, hơi không vừa lòng thì họ đàn hặc mình ngay, là hai điều hại; không hàng thì uy phúc ở ta, mà hàng thì chịu sự điều động đó đây, cái thế ở họ, là ba điều hại; binh quyền ở ta, nhà vua cũng không thể coi thường, hàng thì không còn binh quyền nữa, một lực sĩ có thể bắt mình, là bốn điều hại; những miền sông biển bị quân ta tàn sát, hầu hết quan phủ huyện và nhân dân thấy đều oán giận, hàng thì bọn ấy đều muốn báo thù ta làm năm điều hại. Dem sự hung hiểm của năm điều hại mà so sánh với sự thuận tiện của ba điều tiện thì chắc chắn không nên hàng!

Phu nhân nói:

-Ý kiến đại vương kẻ cũng phải! Song đem năm điều hại ấy mà xử trí cho thích hợp từng hoàn cảnh thì cũng chưa hẳn không có lợi. Nhận chiếu lệnh nhà vua mà không nhận trách nhiệm quan thú, thì vắn tội vào đâu được? Chịu chức quan của nhà Đại Minh nhưng không chịu sự sai khiến của bọn họ thì đàn hặc nổi gì? Chịu làm thần tử triều đình mà không lia

khỏi nơi hiểm yếu, thì cái thế đó đâu ở họ? Danh nghĩa tuy là quy thuận, nhưng thân mình không vào nơi miếu đường, thì lực sĩ làm gì bắt được? Đóng quân không động, bỏ giáp đợi thời, thế vẫn ở ta, kẻ nào muốn báo thù phỏng có được chăng? Cứ ý thiếp nghĩ thì chẳng những không có năm hại, mà có năm lợi nữa kia! Huông chi, những quân bắt lương không phải là hạng người có thể thân cận lâu với họ được, mà giặc cướp chỉ là một việc làm bất đắc dĩ, thì còn quyến luyến mãi ở đó làm gì? Và tổ phụ của đại vương và thiếp xưa kia cũng đều đã chịu ơn bình thành của nhà vua, vậy mà ngày nay tàn phá bờ cõi, giết hại sinh dân, cướp vàng lụa của họ, làm cho nhà vua lo lắng, ăn nuốt không xuống, quan Tể phụ đau xót, mắt nhìn không yên, thường thường ngỏ ý muốn chiêu an cũng chỉ là thể theo đức lớn hiếu sinh của trời và cầu được vô sự làm vinh đó thôi! Nếu vạn nhất nhà vua nổi giận, hiệu triệu sáu quân để tiến đánh thì đại vương phỏng có thể giữ được cái thế tất thắng hay không? Còn như việc muốn đồ vương định bá, không có đủ Đức, Vị và Thời, không có đủ Nhân, Trí và Dũng, thì cũng không thể được. Đức, Vị và Thời, ba cái đó đều có ở triều đình; còn Trí, Nhân, Dũng thì chưa hoàn toàn ở phía đại vương. Chỉ khư khư một chút thắng lợi về mặt giáp binh mà muốn mưu đồ việc lớn thì tất không thể thành được. Thiếp lại thường nghe nói, người thức thời ấy là bậc tuấn kiệt, nếu nhân lúc này là lúc quân đương thịnh, lại nhân dịp họ chiêu an mà mình ra hàng, tất nhiên được chức trọng quan cao, suốt đời cùng hưởng phú quý, ấy là thượng sách đó!

Minh Sơn nghe xong bèn quả quyết nói:

-Phu nhân bàn có lẽ lắm! Nay Đốc phủ đã hai lần sai người sang dụ, chưa thấy ta ngỏ ý quy hàng. Vậy nay hãy tiến quân thế tất họ lại sai người đến chiêu dụ.

Bèn hạ lệnh tiến quân.

Lại nói, La Trung quân về yết kiến Đốc phủ, thuật lại những lời Minh Sơn và Vương phu nhân nói cùng việc dâng minh châu và san hô lên.

Đốc phủ nói:

- Hấn tuy không hàng, song đã nhận lễ vật, ấy là có ý muốn thông hiếu, Cần được người nào tài giỏi, đi trần thuyết lợi hại một lần nữa mới

thành công được.

Bỗng có tin báo đại quân Từ Minh Sơn ruổi dài tiến mạnh, châu thành sợ không thể giữ vững, gấp rút xin cho viện binh đến cứu.

Một viên mặc tân trong dinh Đốc phủ tên là Lợi liền nói:

-Kẻ học trò bất tài này xin phụng mệnh Đốc phủ đi thuyết Minh Sơn quy hàng!

Đốc phủ cả mừng, liền sai Lợi sinh đi. Trước hết phi ngựa báo tin cho Minh Sơn biết. Minh Sơn đã có ý quy hàng, liền hạ lệnh dừng quân lại để chờ.

Lợi sinh đến cửa đại trại. Quân cờ lam vào báo tin. Minh Sơn truyền lệnh mời vào.

Lợi sinh thi lễ bái kiến xong, Minh Sơn mời ngồi, rồi hỏi:

- Bữa nay tiên sinh quá bộ đến tề trại, tất có câu chuyện gì hay chỉ giáo?

Lợi sinh nói:

-Tiểu sinh đã lâu được nghe cao danh của đại vương, vẫn mong một phen bái kiến. Trước đây chỉ vì không có vật gì làm lễ ra mắt nên chưa dám đến tay không. Bữa nay định dâng món phú quý làm lễ ra mắt, chẳng hay đại vương có vui lòng chấp nhận cho chăng?

Từ Minh Sơn nói:

- Đội ơn tiên sinh có nhã ý đem phú quý đến cho, cô há lại không vui lòng nghe lời tiên sinh chỉ giáo!

Lợi sinh nói:

- Người khác đưa phú quý đến, tất đại vương tiến lên một bước. Còn tiểu sinh dâng phú quý đây thì chỉ cần đại vương lùi một bước.

Từ Minh Sơn nói:

-Xin tiên sinh cho nghe ý nghĩa việc lùi bước là thế nào?

Lợi sinh nói:

- Lùi bước không có cách gì khác, chỉ có quy hàng mà thôi! Quy hàng thì có vinh mà không có nhục, phú quý không kể sao chộ hết.

Minh Sơn nói:

- Cô nghĩ quy hàng có nhiều điều bất tiện, cho nên còn trù trù chưa quyết.

Lợi sinh nói:

- Xin hỏi, bất tiện như thế nào?

Minh Sơn nói:

- Cô nay cầm quân ở ngoài vòng thanh giáo của nhà vua quả đã lâu. Nay một sớm về hàng, địa vị không quá chức tổng binh, tước lộc không hơn nhị phẩm. Tuy tiếng gọi là được vua phong nhưng về danh phận thì không khỏi kém trước, ấy là một điều bất tiện. Nhà vua trọng văn khinh võ, quy hàng tất bị bọn quan văn khinh rẻ. Huống chi, ngày thường họ oán cô rất sâu, chắc đâu họ không mưu hại, ấy là hai điều bất tiện. Bọn tướng sĩ theo cô lâu năm, phóng túng đã quen, nay quy hàng thì thế nào cũng bị giảm sút quân uy, chia sẻ lực lượng, hoặc còn điều cô đi nhận chức nơi khác. Nghĩ người quen thói tung hoành như cô thì chịu sao nổi được sự kiềm chế của bọn họ, ấy là ba điều bất tiện!

Lợi sinh cười nói:

-Đại vương quá lo xa nên mới thấy mình như là không tiện, chớ như ý tiểu sinh nghĩ thì lại rất tiện! Hiện nay giặc cướp hoành hành, nhà vua đã có chiếu chỉ ai bình định được giặc cướp sẽ phong chức hầu tước. Nay đại vương chịu bó gối quy hàng, rồi đi tiểu trừ bọn giặc cướp thì sẽ được phong hầu ngay, như thế có khác gì xưng cô xưng quả? Nhà nước tuy trọng văn, nhưng đại vương đâu phải như bọn tập ám vô dụng kia! Đại vương có

binh quyền trong tay, họ muốn cầu thân còn chưa thể được, dám đâu còn nghĩ đến sự mưu hại? Quân của đại vương là của đại vương, phân tán hay không là do ý muốn của mình, họ lao lung sao được! Nếu đại vương chịu hàng, tiểu sinh sẽ đem ngay những ý kiến này bẩm cùng Đốc phủ, tâu lên nhà vua, xin cho đại vương ba điều đó đã, rồi sau sẽ bàn đến việc quy hàng. Đại vương nghĩ sao?

Từ Minh Sơn cả mừng nói:

- Được như lời bàn của tiên sinh thì xin cô hàng!

Liên hồi tả hữu lấy ra năm trăm lạng vàng và một nghìn lạng bạc đưa tặng Lợi sinh. Lợi sinh nói:

- Đa tạ hậu ý của Đại vương! Từ chối thì mang tội bất kính, vậy xin bái lĩnh. Tiểu sinh về gặp Đốc phủ sẽ bẩm rõ ý kiến của Đại vương, đính ước ba điều ấy, rồi sẽ trở sang phúc báo cho Đại vương rõ.

Minh Sơn nói:

- Tiểu sinh toan tính cho mỗ thật là chu tất

Lợi sinh cáo biệt, trở về yết kiến Đốc phủ, thuật lại kỹ càng ý kiến của Minh Sơn. Đốc phủ nói:

- Như thế thì tiếng là quy thuận, mà thực thì vẫn chống đối. Sau này, vạn nhất có điều gì bất như ý, lòng hung ác lại nổi lên thì tội ấy ai chịu? Cho nên việc này ta nghĩ chưa được tiện lắm!

Lợi sinh nói:

- Khó mà gặp được thời cơ như thế này. Nay Minh Sơn có hàng trăm vạn quân, nếu cùng hấn đối địch, chưa biết thua được về ai. Nay ta đã theo đuổi chiêu dụ đến ba lần, lại được Vương thị ở trong nói vào nên hấn mới ưng thuận quy hàng. Nếu ta không nhận mấy điều ước ấy, tất nhiên hấn cho là những lần chiêu dụ trước cũng là tìm cách lung lạc hấn đó thôi. Rồi hấn hện quân cả tám đường tới đánh ta thì thật là một điều hại lớn. Chi bằng ta tương kế tựu kế, cứ ưng cho hấn ba việc ấy, sai quan sang cùng hấn định

việc mình ước, hẹn người đem quân đến đón hấn tới hàng. Tới kì, ta bên ngoài dàn bày cỗ nhạc, mà bên trong thì ập nắp đại binh, thừa lúc hấn không phòng bị mà đánh, thì có thể bắt sống Minh Sơn được! Kế của tiểu sinh là như thế, chẳng rõ ý kiến của Đại nhân thế nào?

Độc phủ cả mừng nói:

-Tiên sinh bàn kế ấy, thật là phúc lớn cho nước nhà!

Bèn cử viên Thông phán là Quyền Nghi và Du kích là Nữ Hiệp cùng Lợi sinh lại sang trại Từ để định minh ước. Từ Minh Sơn truyền mời vào. Mọi người thi lễ xong, Quyền Nghi nói:

-Kẻ thư sinh phụng mệnh Độc phủ sang định minh ước, chẳng hay đại vương còn có cao kiến gì nữa không?

Minh Sơn nói:

- Tôi có ba việc đã nhờ Lợi tiên sinh về trình giúp với Độc phủ, chẳng rõ Độc phủ có ưng thuận cho không?

Quyền nghi nói:

- Độc phủ gửi lời trình cùng đại vương là ba điều ấy đều tiện lắm, không có trở ngại gì. Đại vương quy hàng, tự nhiên sẽ được danh cao chức trọng; nếu còn có nơi nào chưa chịu thần phục, sẽ còn nhờ uy vũ của đại vương để trấn áp và chiêu dụ nữa. Đại vương muốn làm quan tại triều đình thì Độc phủ sẽ dâng sớ tâu trình, còn nếu muốn ở ngoài làm bình phong phía đông nam thì Độc phủ tự nhiên cũng sẽ hết sức bảo tâu!

Minh Sơn nói:

- Kẻ cường phu ở ngoài vòng cương toả, vốn không quen chạy vạy theo các quan văn võ thiên triều, được làm bày tôi bên ba ở nơi ven biển là đủ rồi.

Liên đó, mọi người uống máu ăn thề, mở tiệc mừng vui linh đình, rồi giải tán.

Từ Minh Sơn lui vào trại sau, nói với Vương phu nhân:

-Lúc mới bàn tới việc quy hàng, tôi thấy là bất tiện lắm. Saunghe nàng khuyên mãi mới thi hành, nay lại thấy tiện lợi lắm. Ta chịu sắc phong của vua nhà Minh, thế là xoá bỏ sự thù hằn với nước cha mẹ. Ta cầm quân ở ngoài thì không sợ bị bọn quan văn lãng nhục, ngoài khả dĩ đắc chí, trong sẽ cùng thuận tình. Nếu không được những lời giải thích hợp lí của phu nhân thì Từ Hải này không thể nghĩ tới thế được.'

Phu nhân nói:

- Đó là phúc của vua, may của nước nhà, oai của Đại vương, đức của Đốc phủ, công của tướng sĩ, chớ thiếp có giúp sức được gì?

Minh Sơn mừng rỡ, truyền tả hữu đặt tiệc ăn mừng, khao thưởng tướng quân và truyền dụ ý nghĩa của việc quy hàng sẽ được tước lộc cùng được vinh quy làng xóm v.v... Quân sĩ thấy đều hoan hô vang dậy, mất hết chí chiến đấu, ai nấy chỉ lo thu thập hành trang và tính toán đến việc trở về gia đình. Từ đó không ai nghĩ đến việc chinh lí y giáp và khí giới. Canh phòng không nghiêm, đội ngũ không chỉnh, tinh khí không thứ tự, tuần sát không cẩn mật. Hàng ngày cùng nhau uống rượu làm vui, chụm đầu ghé tai chuyện trò, không còn vẻ chỉnh túc như quân doanh hồi trước nữa.

Minh Sơn cũng cho là mình đã quy thuận triều đình, không cần phải nghiêm túc binh ngũ nữa, nên hàng ngày cũng cung Vương phu nhân tha hồ yến tiệc vui vẻ.

Quân do thám dò la biết được tình hình này, liền báo về cho Đốc phủ biết. Đốc phủ nói:

-Hắn tin ở lời nói suông mà không phòng bị, ấy là mua lấy cái chết rồi đó!

Bèn sai Du kích Trương Năng dẫn năm nghìn quân từ phía đông đánh vào. Tham tướng Lí Thiên dẫn năm nghìn quân từ phía tây đánh tới. Tổng binh Âm Mưu dẫn năm nghìn quân nấp theo phía sau đội quân đón hàng, xông thẳng vào doanh, chém lấy đầu Minh Sơn. Còn Vương thị là người có công với triều đình, kẻ nào giết lầm chị ta sẽ bị phạt tội chết không tha.

Trương, Lí, hai tướng dẫn quân đi trước. Kế đó, Đốc phủ hạ lệnh nổi trống nhạc rộn rã, kéo theo một lá cờ vàng lớn có đề bốn chữ: “*Đại thiên chiêu phủ*”, còn đội quân đánh úp doanh trại thì đi lẫn vào trong đám quân chiêu hàng đó. Tướng sĩ thấy đều hăng hái, hùng dũng.

Đốc phủ sai Lợi sinh sang trước gặp Minh Sơn, nói rõ cho biết công việc nghênh hàng. Minh Sơn mừng lắm, liền sai quân bày hương án để nghênh tiếp, song lại có ý nghi ngại, nói với phu nhân:

- Phải chăng bên trong họ có điều dối trá. hay là ta cử chinh tề quân đội đề phòng bất trắc xảy ra. Ý phu nhân thế nào?

Phu nhân nói:

- Họ đến đón tiếp mình quy hàng, nếu ta dàn bày quân đội thì lại gây mối nghi ngờ. Chi bằng cứ tỏ lòng thành khẩn của ta, khiến người phụ trách việc chiêu an được yên lòng tâm lên trên.

Minh Sơn rất lấy làm phải, bèn hạ lệnh cho quân sĩ mở rộng cửa trại, ăn bận áo mỏng đai rộng, bỏ hết mọi đồ nai nịt đợi cuộc nghênh hàng. Lại nhờ Lợi sinh trở về báo cho Đốc phủ biết Đốc phủ cả mừng, thúc xe tiến lên.

Quân Từ thấy quan quân trống nhạc vang trời, phía giữa kéo lên lá cờ hiệu “*Đại thiên chiêu phủ*,” bèn vào báo tin cho chủ tướng biết. Minh Sơn cùng phu nhân ra ngoài cửa trại trông xem. Vừa thoáng thấy tình hình, Minh Sơn liền thất kinh nói với phu nhân:

- Thôi! Hỏng rồi, trúng kế của họ rồi! Đây không phải là quân nghênh hàng, mà là kế đánh úp. Phu nhân trông kìa, chúng đây vẽ sát khí và tướng sĩ đều ra mặt giận dữ.

Liền truyền lệnh ba quân chuẩn bị chiến đấu. Nhưng, quân sĩ ban đầu nghe tin quân đến nghênh hàng đã từng cuốn giáp bó gươm, không hề dự bị gì đến việc chiến đấu, nay đột nhiên được lệnh này, người có ngựa thì không có yên, người có gươm lại không có giáp, ai nấy hoảng hốt cuống quít cả lên.

Minh Sơn nai nịt không kịp, hồi quân dắt ngựa đến thì ngựa đã cỡi yên, làm sao cho kịp, vội gọi khiêng búa đến. Búa khiêng chưa kịp, quân triều đình đã đến. Chợt nghe một tiếng súng hiệu nổ vang. Âm Mưu thúc quân nhất tề đánh vào. Minh Sơn không kịp lên ngựa, tay không một tác sắt, vội quay lại chạy về phía sau, cướp được một cây đao dài của quan quân, hăng hái đánh bộ, chặn lấy Âm Mưu. Hai tướng, một ngựa, một dưới bộ, đấu nhau kịch liệt chừng hơn mười hiệp. Minh Sơn lia một nhát đao trúng vó ngựa Âm Mưu, con ngựa bị thương nhảy chồm lên hất Âm Mưu ngã ngựa. Minh Sơn xông đến định chém Âm Mưu thì Trương Năng chợt đến, cứu thoát Âm Mưu, đoạn đón lấy Minh Sơn giao chiến. Đấu đến hơn mười hiệp, Minh Sơn thấy mình đã bị mấy mũi thương, nhưng không hề sợ hãi gì cả. Kế đó đội quân Lí Thiên tiến đến, hiệp lực giúp công. Minh Sơn quay lại lùi chạy, Lí Thiên đuổi theo. Bỗng Minh Sơn dừng bước, chém trở lại một đao trúng bụng, Lí Thiên nhào ngay xuống ngựa chết liền. Trương Năng sấn đến, đồng thời Âm Mưu cũng tề ngựa áp vào trợ chiến.

Cây đao trong tay Minh Sơn lúc này đã bị gãy. Từ bèn một tay túm lấy đầu tóc một tên quân làm khí giới, xung phong nghênh chiến, đánh bừa ra phía ngoài, khoẻ mạnh không ai đương nổi. Âm Mưu thấy địch thủ đã khoẻ lại bèn bị chiến đấu bèn truyền lệnh cho đội quân cung nỏ vây quanh bắn bừa vào. Minh Sơn hai tay xách hai người xông xáo trong đám tên bay, vẫn không chịu khuất phục. Cuộc chiến như vậy kéo dài chừng một giờ. Minh Sơn khắp mình trúng tên, cơ hồ không hề chỗ nào. Đau đớn vô cùng, dần dần không thể gượng được, vụt kêu to lên rằng:

-Phu nhân làm hại ta! Phu nhân làm lỡ ta rồi!

Đoạn thở dài mấy tiếng rồi chết, nhưng thi thể vẫn cứ đứng sững không ngã ra. Giờ lâu, bọn quân sĩ mới dám đến gần, còn nghe thấy tiếng thở thì vội lui lại hàng mười bước, thấy thi thể vẫn không nhúc nhích, chừng ấy mới biết là chết thật, bèn báo cho Âm Mưu và Trương Năng biết. Hai tướng đến, thấy quang cảnh như vậy liền hồi quân xô đẩy cho ngã xuống, nhưng thi thể như đá tảng, như đồng đúc, không sao xô ngã được. Giữa lúc này, Thúy Kiều bị một toán quân điệu đến, thấy Minh Sơn chết đứng không nhào, liền khóc và nói:

-Người ấy là tay anh hùng, vì nghe lời tôi cố khuyên quy hàng, đến nỗi chết oan, oán khí không tan, nên chết mà còn đứng đấy. Để tôi lay khăn an

ủi vong linh.

Rồi liền đến trước tử thi sụp lạy và khấn rằng:

-Đại vương ơi! Thiếp thật đã làm hại Đại vương. Song không dám sống sót một mình, để phụ đức lớn của Đại vương!

Khấn xong buông tiếng khóc lớn. Minh Sơn bỗng mở choàng đôi mắt, lệ tuôn như mưa, kể đó cái thân cũng đổ xuống liền. Thúy Kiều dập đầu xuống đất để liều chết, song bị bọn quân sĩ cứu được khỏi chết.

Trận này, quan quân trừ được tay đầu sỏ hung dữ của địch, tướng sĩ có chết mất ít nhiều, song dẹp yên được giặc cướp.

Tướng sĩ kéo về dâng công. Đốc phủ với Thúy Kiều đến, hỏi:

-Công này sở dĩ thành được, thật là nhờ ở nàng. Vậy nay nàng có muốn gì không?

Thúy Kiều nói:

- Từ Hải làm vì quá nghe lời của Phủ gia, đến nỗi bại vong. Mong đại nhân thương cái điểm thành khẩn ấy mà cho một nắm đất chôn lấp thi hài. Ý nguyện của tôi như thế là đủ.

Nói đến đây, ghen ngào không nói tiếp được nữa. Đốc phủ thấy vậy cũng động lòng thương, liền hạ lệnh đem thi thể Minh Sơn mai táng.

Sau đó, Đốc phủ truyền đặt tiệc đại hội các tướng ở nha môn để mừng công. Quân sĩ đều được khao thưởng. Rượu ngà ngà say, Đốc phủ nói với các tướng:

-Ta nghe Vương Thúy Kiều tạ hồ cầm, giỏi tân thanh. Ngày nay mừng công, nên để nàng phải đàn hầu rượu giúp thêm cuộc vui cho bữa tiệc.

Các tướng đều đồng ý. Đốc phủ liền cho vời Thúy Kiều đến. Thúy Kiều không dám không tuân, rung rung châu lệ, cầm lấy cây đàn, nghĩ nay nhớ trước, bèn gảy ngay khúc Oán bạc mệnh do mình soạn ra. Lúc này

trong lòng đau đớn biểu lộ ra tiếng đàn, như nghẹn ngào thổn thức, khiến cho người nghe trong bữa tiệc thấy đều buồn bã.

Thúy Kiều đàn xong, Đốc phủ hỏi:

- Khúc đàn gì mà khiến người nghe thâm cảm vậy?

Thúy Kiều nói:

- Đó là khúc Oán bạc mệnh do tôi tự soạn hồi còn thơ ấu. Nay sự việc xảy đến, quả ứng với lời thưở xưa ấy. Nhìn ngày nay mà nhớ ngày xưa, việc đời thịnh suy ngờ đâu đến thế, nên lòng này lại càng đau đớn bồi hồi.

Đốc phủ nói:

-Ta xem tài sắc của nàng, há thiếu gì người thương yêu, hà tất quyền luyến tên giặc chết ấy làm gì?

Thúy Kiều cúi đầu không nói gì cả, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng.

Lúc này Đốc phủ chệnh choáng hơi men, lòng dục đã động, liền bước xuống thêm, giơ tay vừa lau nước mắt cho Kiều, vừa nói:

-Khanh chớ quá ưu phiền, ta với khanh bách niên giai lão...

Rồi tiện tay cầm chén rượu đưa ép Thúy Kiều uống và nói:

-Rượu này là ơn mưa móc đây! Há nàng không chịu vì ta mà nở một nụ cười à?

Thúy Kiều trừng trừng nhìn Đốc phủ giây lát, rồi nói:

-Vợ tên tội phạm vong mạng này đâu dám hầu hạ đại nhân!

Thúy Kiều lúc này hai hàng lệ tuôn trong vắt như rợn sóng, một khoé thu ba tướng như thu hồn tao nhân mặc khách, khiến cho Đốc phủ càng thêm quyến luyến, bèn cầm chén rượu cố nài Thúy Kiều uống. Thúy Kiều cúi đầu mà uống. Các tướng lĩnh đều đứng dậy nâng chén chúc thọ Đốc

phủ. Đốc phủ vừa dặt tay Thúy Kiều vừa nhận rượu uống, mất hết cả phong độ một ông quan. Cuộc rượu kéo mãi đến tận khuya rồi mới tàn.

Sáng sớm hôm sau tỉnh dậy, Đốc phủ nhớ lại sự việc Thúy Kiều đêm qua thì hồi hận, trầm nghĩ: “Việc này há phải là việc làm của một ông quan đại thần. Nếu ta thu dùng người đàn bà này thì có phương hại đến khuôn phép nhà quan. Nếu thả nàng đi thì lại là thất tín. Ấu là giết quách làm mất tích đi cho rồi.” Bỗng nghĩ lại: “Nhờ nàng mới bình định được quân giặc, ai mà không biết. Kẻ có công to mà bị giết thì lấy gì để thu phục lòng người thiên hạ? Để thì không nên, giết cũng không nỡ, thì tính thế nào cho phải đây”. Nghĩ ngợi hồi lâu, bỗng gật đầu nói:

-Thôi thế này là hơn, ta đem nàng thưởng cho một quan nhân. Đã làm mất tích mà không sát hại đến tính mạng nàng thì còn ai dị nghị ta được.

Bèn lên công đường, vờ Thúy Kiều đến bảo:

-Nàng có công dẹp giặc, ta tha tội chết. Nay định gả nàng cho một viên quân trưởng Vĩnh Thuận. Vậy nàng nên theo hấn kết duyên trọn đời.

Thúy Kiều vừa khóc vừa nói:

-Tôi mệnh bạc chót đã lầm lỡ lấy phải Minh Sơn. Vì việc lớn nước nhà, dỗ chồng quy phục, thành ra bị giết. Nay chỉ xin đại nhân mở lòng tha, cho tôi được trở về quê để thoả cái ý muốn quy thuận trước kia. Còn gả người cho quân trưởng thì không phải ý nguyện của tôi vậy.

Đốc phủ nói:

-Ta nghĩ nàng có công, tha cho tội chết, lại cho sánh duyên cùng viên quân trưởng thì có phụ gì nàng đâu!

Bèn chiếu danh sách những viên quân trưởng Vĩnh Thuận xem người nào chưa có vợ thì gả Thúy Kiều cho và bảo kéo quân về.

Viên quân trưởng Vĩnh Thuận liền dẫn Thúy Kiều cùng đi. Thúy Kiều rung rung nước mắt, bắt đắc dĩ đành phải theo viên quân trưởng xuống thuyền mà đi.

Quân lính đi theo liền làm tiệc mừng tù trưởng.

Thuyền đậu trên sông Tiền Đường. Mọi người ăn uống đến đêm, rồi ai nấy về thuyền mình nghỉ ngơi. Tù trưởng bảo Thúy Kiều:

- Nàng đi nghỉ thôi.

Thúy Kiều nói:

- Hãy ngồi một chốc đã:

Viên tù trưởng thấy nàng muôn vàn sầu thảm, không chút vui mừng, nên cũng không dám cưỡng ép. Thúy Kiều quyết ý tự tử, nhưng chỉ sợ lại người cứu lên thì không ra sao, nên mượn cớ lần nữa ngồi đến canh ba. Chợt thấy một trái núi băng từ ngoài cửa bể lừng lững trôi vào, âm âm dữ dội như sấm động, tưởng chừng xa vài trăm dặm cũng còn nghe tiếng. Thúy Kiều hỏi:

- Tiếng gì thế?

Tù trưởng nói:

- Tiếng ấy người ta gọi là “trào tín”.

Thúy Kiều nghe hai tiếng “trào tín” liền sức nhớ ra, hỏi:

- Nếu thế thì đây là sông Tiền Đường phải không?

Tù trưởng nói:

- Phải, chính sông Tiền Đường đây!

Thúy Kiều nghĩ thầm: “Thôi! Đây là nơi kết quả của ta rồi! Cái hẹn mười lăm năm trước của Lưu Đạm Tiên ở đây đây!”. Quay đầu nhìn lại, vừa khéo trong thuyền có sẵn bút nghiên, bèn cầm ngay bút đề bài thơ rằng:

Hẹn nước mười lăm năm trước,

Hôm nay mới đến Tiền Đường

Trăm tuổi quang âm thâm thoát,

Một đời thân sự “kê vàng”

Tiếng sóng giục người mau bước,

Từ đây hết kiếp đoạn trường!

Đề xong kêu lớn:

- Từ Minh Sơn đãi ta hậu. Ta vì việc nước đã giết oan người! Giết một tù trưởng này để lấy một tù trưởng khác, ta còn mặt mũi nào mà đứng ở đời! Nay xin đành một thác để tạ Minh Sơn vậy!

Nói dứt lời liền văng mình nhảy xuống dòng sông. Tù trưởng vội vàng tới cứu nhưng không thể được. Quân sĩ đều thất kinh tỉnh dậy cả, nhưng giữa lúc sóng triều đương mạnh, đứng cũng chẳng vững thì còn cứu vớt người sao được. Mọi người lúng túng mãi đến sáng, tù trưởng đành phải đưa bài thơ tuyệt mệnh của Thúy Kiều đem báo cho Đốc phủ biết.

Đốc phủ riêng lòng vừa hối vừa thẹn, song việc đã rồi, đành căn dặn địa phương tìm vớt thi thể để mai táng. Việc không nói nữa.

Đây nhắc lại Giác Duyên, từ ngày ở Lâm Tri cách biệt Thúy Kiều, liền vân du miền đất Việt, tìm gặp Tam Hợp đạo cô để theo học phép tu luyện, nhân nhớ tới Thúy Kiều có nhờ hỏi việc trọn đời xem thế nào, bèn nhân lúc nhàn rỗi hỏi đạo cô:

-Vương Thúy Kiều có chút tình cũ với đệ tử, không biết nàng vì nhân duyên nào mà vương phải ác báo như vậy?

Tam Hợp đạo cô nói:

-Phàm người sinh trên đời, tu đức thì gặp phúc, vương tình thì chịu khổ. Thúy Kiều nhân vì tình ái mới thành cảnh khổ; cho nên chốn nhà nàng không thể ở lâu mà đất đoạn trường lại thường dẫn thân tới. Nợ yên hoa chịu khổ hai phen, tội kì tất từng qua một án. Trong đám đao binh làm bạn với vương ma, hùm sói, dưới làn sóng nước làm môi cho thủy tộc cá tôm, như vậy mới tiêu trừ được kiếp số ấy.

Giác Duyên cả kinh nói:

-Nếu như vậy thì cuộc đời Thúy Kiều còn gì nữa!

Tam Hạp đạo cô nói:

-Chị hãy khoan lo, còn may mà! Ban đầu nàng tuy mê mết vì tình, nhưng không phạm loạn dâm, sau gặp khổ nạn, hiếu thảo một lòng. Nay lại không nghĩ cái ân gần gũi nhỏ mọn mà biết trọng đại nghĩa triều đình. Vì thế công đức lớn lao đã làm cho nợ cũ tiêu tan mà kết nên duyên mới. Chị đã có tình cũ với nàng thì nên đến sông Tiên Đường, đợi khi nàng tiêu kiếp liễu mình, sẽ bơi một chiếc bè mà đón, để nối lại nguyên xưa. Âu cũng là một hạt giống trong ruộng phúc đó!

Giác Duyên nghe xong, cả mừng nói:

-Đệ tử kính tuân lời dạy bảo của sư phụ, nhưng không biết đến chỗ nào để nối lại mối tình ấy?.

Tam Hạp đạo cô nói:

- Chị bắt tất tìm nàng, tự nàng sẽ tìm đến thôi!

Giác Duyên nghe nói, liền đến bên sông Tiên Đường dựng am Vân Thủy rồi ở luôn đó, mua chiếc thuyền nhỏ, dùng tơ mộc kết thành một chiếc lưới, lại mướn hai tay thuyền chài, tự mình đôn đốc họ giăng lưới suốt đêm ngày.

Đêm ấy, khi Thúy Kiều nhảy xuống dòng sông, vừa khéo rơi ngay vào lưới của Giác Duyên. Hai tay chài đã sẵn lòng cứu người, thoáng thấy có người sa vào lưới liền vội vã kéo lên trên thuyền. Trong khi ấy thuyền đã theo dòng nước trôi đi xa vài dặm. Giác Duyên mở lưới, đỡ Thúy Kiều ra, lấy quần áo khô thay đổi cho nàng. Thúy Kiều nằm trong thuyền vẫn còn hôn mê chưa tỉnh, hoảng hốt thấy Đạm Tiên đến đến bảo rằng:

-Em đợi chị ở đây đã lâu, không biết là chị vì bán mình cứu cha, lòng hiếu cảm động đến trời; khuyên người quy thuận, bảo vệ dân lành, lòng trung thấu đến nhật nguyệt, vả từ trước đã trải hết những cơn khổ nhục,

ngày nay lại tiêu hết kiếp nạn. Từ đây chị sẽ được hưởng phúc lộc về mình, tình duyên như ý. Hội Đoàn trường hôm trước đã được xoá tên, thơ Đoàn trường nay xin trả lại. Thế là em trông đợi sông đã mười mấy năm rồi!

Nói đoạn, đưa mấy bài thơ Đoàn trường khi trước trao trả cho Thúy Kiều. Thúy Kiều đang định hỏi nữa thì nghe bên tai có tiếng người gọi:

-Trạc Tuyên! Mau tỉnh! Mau tỉnh!

Thúy Kiều mở mắt trông thấy Giác Duyên ngồi bên, bèn hỏi:

-Em đã nhảy xuống sông chết rồi, sao lại còn gặp đạo huynh. Phải chăng là em đang mơ màng ở nơi âm phủ?

Giác Duyên thấy Thúy Kiều tỉnh rồi, thì đổi ra vẻ vui mừng nói:

-Em chớ có nghi ngờ! Em trâm mình nhưng chị đã cứu được em đây!

Thúy Kiều nghe xong mới gượng ngồi dậy, hỏi:

- Em trâm mình là do tính cương liệt nhất thời, mà sao sư huynh lại biết?

Giác Duyên nói:

-Vi hồi trước em có dặn chị hỏi giúp Tam Hợp đạo cô về việc chung thân của em, thì người bảo rằng nay em nợ kiếp trước đã tiêu và duyên sau sắp nối, nên dặn chị cắm thuyền tại đây để đợi cứu em!

Thúy Kiều nói:

- Nếu vậy thì chị là cha mẹ tái sinh của em rồi! Có một điều chiếc thuyền nhỏ này giấu mình sao được, chỉ sợ Đốc phủ dò biết thì sao?

Giác Duyên nói:

-Em chớ lo! Chị đã dựng sẵn một am ở bên sông để làm nơi cho em giấu mình.

Bèn bảo nhà chài nhân lúc đêm tối chèo thuyền về trước am, rồi lén dắt Thúy Kiều vào đó ẩn náu, không để một người nào được biết.

Thực là

Lòng như chim sổ lồng,

Thân tựa hoa lại nở.

Xin xem hồi sau phận giải tiếp.

HỒI THỨ HAI MƯƠI

KIM THIÊN LÍ ĐAU BUỒN LÀM LỄ CHIÊU HỒN

VƯƠNG THÚY KIỀU VUI VÈ NGUYÊN ƯỚC CŨ

Mối tình bầm sinh của con người vốn có nông có sâu. Người tình nông không thể sâu, cũng như người tình sâu không thể nông vậy. Thúc sinh thấy Thúy Kiều sông bị đoạ đầy không phải là không khóc khóc mếu mếu, nhưng khóc chết đấy mà không vì nhau bày mưu tính kế. Cũng không phải không yêu thương mà không bày kế tính mưu, mà chính là vì gốc tình vốn trồng nông cạn, cho nên chỉ có biết khóc, tức là nước đầm đào hoa sâu nghìn thước đó thôi. Ngoài ra không biết có đường nào lên trời xuống đất, đành chỉ ngồi mà nhìn theo số mệnh, phó thác mặc trời.

Còn Kim Trọng, khi từ Liêu Dương trở lại thì Thúy Kiều đã gương vỡ bình rơi, nhà vàng vắng bóng, khóc lớn một trận, hai trận; đau thương nửa năm, một năm; rồi đến cũng phải tạm nguôi nguôi dần, hưởng chi còn có Thúy Vân nói cuộc thê bồi. Thế là Thúy Kiều tuy vắng nhưng người thay thế Thúy Kiều còn đây, gần thì thân, xa thì nhạt, phải chăng đó là thường tình. Thế mà Kim sinh trước thì Lâm Thanh, sau thì Lâm Tri, hỏi rồi lại hỏi, tìm rồi lại tìm, như không biết có tan rồi có hợp. Đến khi tin loạn vừa yên, liền không từ khó nhọc lặn lội mà đi thăm dò tin tức ở Tiền Đường. Bỗng nghe tin chết mà bày tế chiêu hồn, như không biết có tử sinh cách trở. Đó là một mối tình vô cớ vô kim, há phải đâu như cái tình nước đầm đào hoa có thể so sánh được muôn một! Ấy vì thế mà tôi bị báng chàng Thúc vậy!

Rốt cuộc là chết rồi lại sống, tan rồi lại hợp, bất ngờ mà được đoàn viên, khiến kẻ tình thâm cuối cùng không bị rơi vào vòng khuyết hãm, vui sướng biết chừng nào!

Có người cho rằng, đất đã nghiêng về phía tây bắc mà cứ bảo là sống chết như nhau, một mực hoang đường, thì tội của tác giả còn trên Trang

Từ; còn tôi lại cho rằng, trời đất đầy đặn ở phía đông nam, mỗi chữ là một viên đá ngũ sắc, thì công của tác giả cũng không đến nỗi kém Nữ Oa vậy!...

Đây không nói việc Thúy Kiều theo Giác Duyên ở am Vân Thủy nữa.

Lại nói, Kim Trọng theo cha đến Liêu Dương, thu xếp việc tang cho ông chú và tiền vốn trong cửa hàng, quanh quẩn hết bốn tháng trời mới trở về Kinh. Kim Trọng về đến nhà tức khắc đến hiên Lãm Thúy để tìm Thúy Kiều.

Lúc này Thúy Kiều đã đi được bốn tháng rồi. Mà nhà họ Vương cũng đã dọn đi ở nơi khác.

Kim Trọng tìm tới, nhòm ngó tuyệt nhiên không thấy bóng dáng người nào qua lại, bèn hỏi người láng giềng gần đó. Người ấy đem việc họ Vương bị tai vạ và Thúy Kiều bán mình, thuật lại kỹ càng một lượt cho Kim Trọng nghe. Kim Trọng cả sợ, thất sắc, liền tìm đến nhà họ Vương, thấy tường thấp nhà nhỏ, không còn bộ dạng ngày xưa. Kim Trọng không nén được nữa bèn lên tiếng gọi:

-Vương huynh có nhà không?

Vương Quan chạy ra, thấy Kim Trọng liền hỏi:

-Anh Kim về từ bao giờ? Xin mời anh vào chơi trong nhà!

Kim Trọng theo Vương Quan vào phòng khách. Thi lễ xong, Vương Quan ngó vào phía trong gọi:

-Anh Kim từ Liêu Dương về đây rồi! Mau đun nước pha trà nhé!

Những người trong nhà nghe câu nói ấy, tự nhiên bỗng khóc âm cả lên. Kim sinh vội lại gần, hỏi vì sao, thì Vương Viên ngoại, Vương bà đều nói:

-Câu Kim ơi! Con gái chúng tôi bạc mệnh, gặp cơn gia biến đã bán mình cứu cha, không thể giữ vẹn được hôn ước. Lúc sắp bước chân ra đi, có ân cần dặn lại chúng tôi đưa con em nó thay lời thề ước và nói rằng, kiếp

này không được cùng cậu nên duyên chồng vợ, thì nguyện kiếp sau sẽ nối lại thề xưa.

Ông bà Viên ngoại nói đến đây lại nức nở khóc ầm lên. Ban đầu Kim Trọng còn e ngại vợ chồng Vương Viên ngoại không biết việc kín của mình, nay thấy nói rõ ra rồi, chàng liền bấm bụng dậm chân, va đầu, đập trán, khóc ầm lên, kêu một tiếng “vợ”, lại oán một tiếng “trời”. Càng nghĩ càng khóc, càng khóc càng thương, khóc cho đến khi miệng ứa máu tươi, ngất đi rồi lại tỉnh, tỉnh rồi lại khóc. Ban đầu Vương Viên ngoại cũng khóc thảm thiết, sau thấy Kim Trọng khóc đến như thế, đành phải cố nhịn, quay sang khuyên Kim Trọng rằng:

-Ván đã đóng thuyền, khóc cũng vô ích, chỉ thêm khổ não cho lòng mình thôi!

Kim Trọng nghiêng răng mà nói:

-Không lẽ vợ con lưu lạc phương xa, con lại chịu thôi đi à? Mai đây con sẽ sai người sang Lâm Thanh dò hỏi, nêu biết vợ con ở đâu, dù cho tan nhà tón của thế nào cũng phải làm cho trăng khuyết lại tròn mới thôi. Còn như tấm lòng cao nghĩa của cô Hai, không phải con không nhất mực ưng thuận, song không nỡ phụ tấm nhiệt tình của cô cả!

Vương bà bèn lấy ra những kỉ niệm và thư từ lưu biệt của Thúy Kiều để lại, trao cả cho Kim Trọng. Kim Trọng đọc mỗi câu thì lại nghẹn ngào khóc lên một tiếng. Mọi người thấy vậy, không ai không chảy nước mắt.

Hôm sau Kim Trọng dọn một tòa nhà riêng, đón cả gia quyến họ Vương sang ở và nhờ Vương Viên ngoại viết một phong thư, rồi sai gia nhân đi sang Lâm Thanh dò la tin tức Thúy Kiều. Gia nhân đi hơn một tháng trở về nói rằng ở đó không hề có Mã giám sinh nào cả. Kim Trọng lại càng gào khóc không ngớt.

Kim ông sợ con quá thương thành bệnh, bèn đưa sính lễ hỏi Thúy Vân, rồi chọn ngày lành làm lễ thành hôn. Tuy trai tài gái sắc rất là tương đắc, song mỗi khi nhắc đến Thúy Kiều thì Kim Trọng lại đầm đìa châu lệ. Năm ấy Kim Trọng và Vương Quan cùng đi dự kì khảo hạch thí sinh, đều được

đậu cả. Vương Quan nhớ ơn Chung Sự bèn đến bái tạ. Chung Sự tình nguyện gả con gái cho Vương Quan, từ đó hai nhà thành thông gia.

Cũng năm ấy, Kim Trọng và Vương Quan đều trúng hương bảng. Hai người lại rủ nhau thân thành đến Lâm Thanh dò la nhưng cũng không có tin tức gì cả.

Qua ba khoa, Kim Trọng đỗ Tiến sĩ, liền phải ở nhà chịu tang cha, đến khi mãn phục thì được truyền đi nhậm chức huyện lệnh Lâm Tri, bèn đưa cả gia quyến phó nhậm.

Một hôm Thúy Vân nói với Kim Trọng:

-Đêm qua thiếp nằm mơ thấy chị, hay là ở đây ta tìm được tin tức gì chẳng?

Kim Trọng chợt nghĩ ra, nói:

-Phu nhân không nói thì tôi cơ hồ lầm lạc mất. Lâm Tri, Lâm Thanh chỉ khác nhau có một chữ, biết đâu không phải là nhớ lầm? Vậy để mai tôi đến công đường sẽ hỏi bọn nha dịch xem ra làm sao?

Thúy Vân khen phải. Hôm sau Kim Trọng lên công đường gọi hết thầy nha dịch lên hỏi:

-Mười ba năm trước, ở đây có một viên giám sinh họ Mã cưới thiếp là Vương Thúy Kiều từ Bắc Kinh đưa về, chẳng hay hiện giờ tình hình ra sao?

Bọn nha dịch nghe hỏi không biết đáp lại ra sao cả. Trong bọn có một người nói:

-Bẩm quan lớn, việc mười ba năm trước thì chúng con đều là người sinh sau, không sao biết được. Quan lớn muốn hỏi những việc cũ ấy, trừ phi hỏi bác Đô Lai Đắc thì mới biết rõ!

Kim Trọng hỏi:

-Đô Lai Đắc là ai?

Nha dịch bẩm:

-Bác ấy là trưởng nha dịch ở huyện ta, làm việc ở cửa quan đây đã lâu năm, nay già yếu, về nghỉ ở nhà.

Kim Trọng nghe xong liền cho người đi gọi Đô Lai Đắc. Đô Lai Đắc thấy quan đòi, không biết có việc gì, liền đến ngay huyện đường bái kiến. Kim Trọng hỏi:

- Đô Lai Đắc, ta muốn tra hỏi về việc mười ba năm trước đây, có viên giám sinh họ Mã cưới thiếp là Vương Thúy Kiều từ Bắc Kinh đưa về. Việc ấy bác có biết rõ không?

Đô Lai Đắc nói:

- Bẩm quan lớn! Quan lớn muốn hỏi việc đó thì con đây biết rất rõ. Mã giám sinh tên chính là Mã Bất Tiến, bình sinh là một tay nghiện rượu hám sắc, tiêu sài mất hết gia nghiệp, sau gặp một mục dầu tên gọi Tú bà. Đồi bên tầng tị, bèn theo mục Tú làm kẻ giúp trông nom việc nhà cho mục ta, chuyên đi lừa dối con nhà lương thiện, giả danh cưới thiếp rồi đưa về bắt làm dĩ, không phải chỉ có một lần mà thôi. Mười ba năm trước, hấn đóng giả phú ông đến Bắc Kinh cưới được người con gái tên là Vương Thúy Kiều. Nàng này nhan sắc xinh đẹp, thông minh, thành thạo hồ cầm, giỏi tân thanh. Họ Mã đưa nàng về nhà bắt ra tiếp khách, không dè nàng tính khí cương liệt, liền thủ dao đâm cổ tự vẫn, phải chạy chữa suốt một ngày đêm mới cứu được nàng tỉnh lại. Sau hấn dùng mưu “nhử hổ lia rừng”, câu kết với tên vô lại là Sở Khanh, lừa nàng chạy trốn rồi giữa đường bắt nàng điệu về, lột hết xiêm áo, treo lên dầm nhà, đánh mấy trăm roi. Nàng đau đớn quá đành phải làm dĩ. Ba năm sau lấy cậu Tú tài họ Thúc, lại bị vợ cả là Hoạn thư bắt cóc về Vô Tích, chịu trăm điều cực khổ. Nàng chịu không nổi, đành bỏ trốn đi nơi khác. Rồi không rõ thế nào, kết duyên với một ông tướng giặc. Hai năm trước đây, ông tướng kéo quân về đất Lâm Tri này, theo lệnh nàng, đã bằm vằm tên Mã Bất Tiến, lột da tên Sở Khanh, đốt sông mục Tú bà, đánh đòn Hoạn thị, chém Hoạn ung, Hoạn Khuyển và bằm xả Bạc Bà, Bạc Hạnh. Còn cha con họ Thúc thì được tha. Một nhà sư và một bà già thì được hậu tạ. Nàng thật là một người đàn bà có nghĩa, có ân. Còn tình hình về sau ra sao nữa thì con không được rõ!

Kim Trọng hỏi:

- Ông tướng ấy họ tên là gì?

Đô Lai Đắc nói:

-Bẩm quan lớn! Việc này nên hỏi ông Tú họ Thúc. Hiện ông ấy mở cửa hàng bán gấm vóc tại đây. Gọi ông ta đến hỏi tự khắc biết rõ.

Kim Trọng nghe xong liền lấy lá danh thiếp, sai người đem đến cửa hàng gấm vóc mời Thúc Tú tài đến hỏi chuyện. Thúc sinh thấy việc quan mời liền thay mặc lễ phục đến huyện đường bái kiến. Kim Trọng mời Thúc sinh vào nhà trong, cùng nhau thi lễ xong, mời ngồi rồi hỏi:

-Vương Thúy Kiều và tôi là chỗ con cô con cậu, vì cha mắc nạn, bị kẻ gian lừa dối, hiện nay có một nha dịch đã thuật lại việc nàng rất là rõ ràng. Nhưng còn viên tướng mà nàng theo về đây thì không biết tên họ là gì, nghe nói tôn huynh biết rõ nguồn gốc việc ấy, nên mời đến để hỏi.

Thúc Thủ nói:

-Bẩm quan lớn! Môn sinh vì liên lụy đến việc người vợ cả nên phải ở trong quân doanh của ông tướng lâu hơn, thừa dịp hỏi thăm một tên quân, mới biết ông tướng họ Từ tên Hải, tự Minh Sơn, quê đất Việt, tài kiêm văn võ, khoẻ trùm ba quân, cùng lệnh biểu mọi tình cờ gặp gỡ, liền bỏ tiền chuộc mình cho, đón ở một nơi. Rồi ông ta ra đi, trong ba năm trở thành một đám giặc lớn, mới đưa mười vạn quân về đón lệnh biểu mọi làm phu nhân. Quân giặc đến đâu thắng đó, hiện đang đóng quân ở vùng Mân, Triết. Nghe đồn Độc phủ đã mấy lần chiêu hàng, nhưng họ Từ không nghe. Nhờ được lời khuyên của phu nhân nên ông ta mới ước thúc ba quân, cấm không được giam cầm phụ nữ, không được giết càn, không được đốt nhà, không được đào mồ cuốc mả... Vì thế nhân dân nửa miền đông nam đã được ơn Vương phu nhân nhiều lắm. Ngoài ra thế nào nữa thì chưa rõ!

Kim Trọng nghe xong, rơm rớm nước mắt, tiễn Thúc Tú tài ra về, rồi trở vào thuật lại kỹ lưỡng cho vợ và cả nhà họ Vương nghe. Mọi người đều đau lòng xót ruột, khóc thương thâm thẳm. Vì ở nơi nhậm sở, nên không dám lên tiếng khóc to, đành phải âm thầm sùi sụt mà thôi.

Kim Trọng nghĩ ngợi đã toan từ chức để đi tìm, song nghĩ lại đã mấy năm binh đao loạn lạc, việc giết người như rác, quân doanh nghiêm mật, làm sao mà chen mình vào được! Chẳng biết làm thế nào, đành chỉ bồi hồi tưởng nhớ. Tưởng nhớ không nguôi lại cùng Thúy Vân, lúc thì ngâm những bài thơ lưu biệt của Thúy Kiều, khi thì đem cây hồ cầm của Thúy Kiều ra đàn một khúc, cũng có lúc lại đốt chút hương thừa của Thúy Kiều. Khi ngâm xong thơ, đàn xong khúc và hơi hương đưa ngào ngạt thơm bay bổng cảm thấy như Thúy Kiều lảng vảng đâu đây và đang nói năng thỏ thẻ. Đó chính là cái tinh thần ngưng kết trong thơ lưu biệt nên đã hiện ra ngoài như vậy.

Kim Trọng từ đó lúc nào cũng như si như dại, như mộng như say. Qua ba năm, được lệnh đổi đi nhậm chức huyện lệnh Nam Bình, tỉnh Phúc Kiến. Năm ấy Vương Quan thi đậu Giáp bảng, được truyền đi nhậm chức tri phủ Dương Châu. Hai người bàn tính với nhau: hạn kì còn sớm, nghe tin thế giặc ở vùng Tiền Đường đã yên. Vậy chúng ta hãy qua miền Chiết Giang dò hỏi tin tức Thúy Kiều đã, rồi sau sẽ đi nhậm chức cũng chưa muộn.

Anh em bàn tính với nhau xong, trình qua cha mẹ biết. Vương Viên ngoại, Vương bà thấy đều vui mừng, kể đó cùng nhau nhất tề khởi hành sang vùng Chiết Giang.

Đến Hàng Châu thuê một ngôi nhà trọ ở lại. Hỏi dò cận kề mới biết rằng, Minh Sơn đã chết, Thúy Kiều có công to, nhưng không được khen thưởng, lại bị gán cho viên tù trưởng Vĩnh Thuận. Canh ba đêm nọ, nàng đã nhảy xuống sông Tiền Đường tự tử. Kim Trọng nghe được tin này buồn tiếng khóc lớn. Mọi người cũng đều gào khóc thảm thương, bèn sửa soạn lễ vật đến bờ sông Tiền Đường, thiếp lập bàn thờ bài vị, tế viếng Thúy Kiều.

Kim Trọng rót ba chén rượu, ý muốn có bài văn tế, xong vì quá đỗi xót thương, không thể làm được, bèn ca bài chiêu hồn của Tống Ngọc để viếng.

Hồn ơi trở lại hồn ơi!

Phương đông há phải là nơi ẩn hình ?

Người cao ngàn thước đáng kinh!

Nó đương ngheu ngheu đứng rình hồn kia.

Mặt trời mười cái nóng ghê!

Vàng tôi ra nước, đá thì ra than!

Chúng quen chịu đựng khỏi bàn,

Hồn mà tới đó tiêu tan tức thì.

Về thôi, thôi hãy về đi,

Đừng nên ở đó làm chi nữa mà.

Hồn ơi trở lại với ta,

Phương nam hồ dễ ở mà được lâu.

Răng đen mình vẽ đủ màu,

Bắt người giết thịt cùng nhau té thân.

Xương thì làm mắm ăn dần!

Hồ tình ngàn dặm, rét trần đầy đường.

Chín đầu giống măng xà vương,

Bắt thần gặp nó, nó thường nuốt tươi!

Dùng dăng chi nữa hồn ơi?

Thôi đừng luyến tiếc cái nơi ấy mà.

Hồn ơi trở lại cùng ta,

Phương tây ngàn dặm cát sa mù trời.

Đầm sâu sấm dậy vang tai,

Chẳng tan cũng chẳng thành thời được nào.

Mong gì thoát đến nơi nào,

Đông không mộng quạnh xiết bao hãi hùng.

Kiến to gấp tượng máy vòng!

Hồ to sánh với sâu bông thâm chi.

Lúa ngô ngũ cốc có gì,

Thấy bờ cỏ dại chúng thì tranh ăn.

Tìm ra giọt nước khó khăn,

Mênh mông bát ngát nương thân chốn nào?

Về đi nao, về đi nao,

Kẻo nơi ổ giặc bước vào nguy thay.

Hồn ơi mau trở lại đây,

Bắc phương nào phải chốn hay mà hồn?

Núi băng từng dãy chon von,

Tuyết bay ngàn dặm vẫn còn mông lung.

Ở sao được chốn lạnh lùng,

Lên trời hết lối, hồn không liệu mà.

Hùm beo chín cửa rình mò!

Giơ nanh múa vuốt chực vồ người nhai.

Chín đầu thêm giống quái thai!

Muôn cây cỏ thụ một ngày bẻ tron.
Sói lang trở mắt căm hờn,
Chạy đi chạy lại nhơn nhơn bắt người!
Treo rồi đẩy xuống giếng khơi,
Lại đem giết thịt tế trời cầu yên.
Hồn ơi hãy trở lại miền,
Sợ nơi nguy hiểm khó yên được mà.
Hồn ơi trở lại cùng ta.
Kìa nơi âm phủ xuống mà làm chi.
Thổ công, thổ bá cùng kì.
Mình dài chín khúc, lê thê đôi sừng!
Hai tay đẫm máu gò lưng,
Đuổi người râm rập chưa từng nghỉ chân.
Giống này như thể trâu lăn,
Đầu hùm ba mắt thèm ăn thịt người.
Về đi thôi, về đi thôi,
Ở lâu sợ nữa mang tai hoạ liền.
Hồn ơi trở lại mau lên,
Nhằm nơi cửa Sính băng miền lối xưa.
Ông đồng bà cốt đương chờ,

Ao xiêm gấm vóc lượt là sáng choang.

Chiêu hồn lẽ đã sẵn sàng,

Tiệc vui bày đó, canh trường đợi ai?

Dầu lan, đèn sáp sáng ngời,

Tương tư kết mối hôn thời có hay?

Đồng tâm hương bén những ngày,

Mong cùng cố cựu tình say đôi lời.

Về đi thôi, về đi thôi,

Nhà xưa chốn cũ hôn ơi quay về [\[28\]](#).

Đọc xong bài chiêu hồn, mọi người đều kêu gào, khóc than rầm trời. Bỗng một vị sư ni đi qua, trông lên bài vị thấy đề tên Thúy Kiều, liền phì cười nói:

- Vương Thúy Kiều là bà con thế nào với các vị mà các vị lại khóc thương đến như vậy? Khóc nhầm rồi đó!

Mọi người nghe nói thay đều kinh ngạc. Kim Trọng nói:

-Nàng là vợ tôi!

Vương Quan nói:

- Thúy Kiều là chị tôi!

Vương Viên ngoại nói:

-Thúy Kiều là con gái tôi! Nay nó gieo mình xuống sông chết rồi, chúng tôi là chỗ ruột thịt thì khóc nó. Sao mà lại nói khóc nhầm?

Ni cô lại cười, nói:

-Thúy Kiều tuy đã gieo mình xuống sông, nhưng lại có người cứu được, thế mà các vị còn khóc cô ta. Vậy chẳng là khóc nhầm hay sao?

Mọi người thoạt nghe vừa kinh, vừa mừng, vội vàng hỏi:

-Câu chuyện sư phụ vừa dạy, có thật đúng thế không?

Ni cô nói:

-Người xuất gia đâu dám nói chuyện không thực!

Kim Trọng vội hỏi luôn:

-Nếu quả cô ta còn sống thì hiện giờ ở đâu?

Ni cô nói:

-Hiện ở trong am phía trước kia!

Mọi người nghe xong mừng rỡ khôn xiết, đều xúm vào thi lễ ni cô và nói:

-Muôn vàn lần mong sư phụ đưa chúng nó đến gặp, ơn to này không bao giờ dám quên!

Ni cô nói:

- Không những các vị muốn gặp nàng, mà nàng cũng đương mong được gặp các vị. Vậy xin mời các vị cùng đi với tôi!

Mọi người vui mừng, cũng không ngời kiêu cưỡi ngựa gì nữa, liền theo ni cô đi bộ men theo bờ sông, vòng qua một vùng lau sậy thì đến trước am. Mọi người nhất tề ùa vào trong am, thấy Giác Duyên ngó vào phía trong, gọi:

-Em Trạc Tuyên! Gia quyến em đều đến cả đây. Em mau ra gặp mặt.

Ni cô gọi chưa dứt lời thì Thúy Kiều đã chạy ngay ra, thấy cha mẹ, em gái, em trai và cả Kim Trọng đều đứng cả ở trong am, bèn vội vã bước tới

lăn vào lòng Vương Viên ngoại và Vương bà khóc ầm lên, nói rằng:

- Con mẹ khổ lắm! Cứ tưởng kiếp này không còn gặp nhau, ai ngờ lại có ngày nay.

Viên Vương ngoại và Vương bà ôm chặt lấy con, nói:

- Con ơi! Cứ tưởng con vì cha đã chịu đầy đọa chết rồi, ngờ đâu con hãy còn sông. Khổ con quá!

Vương Quan, Thúy Vân cúng sấn cả đến. Người nắm cánh, kẻ lôi tay gọi chị líu tíu. Kim Trọng không tiện đến gần, chỉ đứng một bên, vẻ mặt tươi cười hớn hở.

Hồi lâu, Thúy Kiều mới đứng dậy, lại lạy chào cha mẹ, lạy tạ Kim Trọng rồi cùng Thúy Vân, Vương Quan và Chung thị nhất nhất chào hỏi nhau. Khi mọi người ngồi xuống, Thúy Kiều mới đem việc mình từ trước, kể lại kĩ càng cho mọi người nghe. Nói đến lúc khổ, ai nấy đều đau buồn; nói đến việc báo thù, ai nấy đều sáng khoái.

Viên Vương ngoại hỏi:

- Những việc con kể đó, cha đều nghe rõ cả rồi. Duy còn việc con gieo mình xuống sông tự vẫn thì ai cứu con?

Thúy Kiều nói:

-Thưa cha, chính là Giác Duyên đạo huynh đây đã mua thuyền và kết lưới, ngày đêm ở mặt sông, mới cứu được con thoát chết!

Viên Vương ngoại nói:

-Nếu thế thì người là cha mẹ tái sinh của con rồi...

Liên quay lại phía Giác Duyên sụp lạy. Vương bà, Kim Vọng, Vương Quan, Thúy Vân cũng đều sụp xuống lạy cả. Giác Duyên vội vàng đáp lễ. Lạy xong, mọi người đứng dậy. Vương viên ngoại liền bảo gọi người mang kiệu đến để đưa Thúy Kiều về nhà trọ. Vương bà nói:

-Hãy khoan! Con có mặc toàn đồ nhà chùa, sợ làm cho người ta ngờ vực.

Liên bảo Thúy Vân đưa quần áo mang theo cho Thúy Kiều thay.

Thúy Kiều vội từ chối nói:

-Thưa cha mẹ! Con trải nhiều cảnh khổ, ngày nay được gặp cha mẹ đã là may mắn muôn phần. Nhưng thân này bây giờ đã ngoài vòng thế tục. chỉ nên hầu sư huynh ở đây tu hành là đủ.

Giác Duyên nói:

-Em nói thế là sai mất rồi. Em mang đạo phục chỉ là tòng quyền mà thôi, làm gì ở đây với chị được.

Vương bà nói:

- Con đừng nói nhiều nữa. Dù cho con tức thời thành Phật ngay, mẹ cũng không thả con ra đâu.

Thúy Kiều nói:

-Theo cha mẹ về, cố nhiên là phải. Song nghĩ đến ân sâu nghĩa nặng của sư huynh đây thì bỏ về sao nữa?

Kim Trọng nói:

- Điều ấy có khó gì? Chỉ cần ta đón cả sư huynh cùng về, rồi dựng riêng một am cung phụng người thì việc gì chả được?

Thúy Kiều nói:

- Được như thế thì mới phải.

Bèn mời Giác Duyên cùng về. Giác Duyên nói:

-Xin đa tạ tấm lòng quý hoá ấy, nhưng mà cùng đi ngay bữa nay thì chưa thể được. Để bản tăng thu xếp đồ đạc trong am cho xong, rồi bữa mai

sẽ đến nơi ở của quý vị.

Thúy Kiều nghe xong, chùng ấy mới vui vẻ thay đổi y phục, theo cha mẹ về thành, về đến nhà trọ, Kim Trọng giục người nhà sửa soạn tiệc rượu ăn mừng. Thúy Vân nói với cha mẹ:

- Con có việc muôn thừa cùng cha mẹ!

Viên Vương ngoại hỏi:

-Con có việc gì?

Thúy Vân nói:

-Chàng Kim và em con đều đi làm quan, mỗi người ở một nơi, không thể cùng đi với nhau được. Vậy việc này cần phải liệu lí cho sớm, không thể để chậm.

Viên Vương ngoại hỏi:

-Liệu lí việc gì chớ!

Thúy Vân nói:

-Con sánh duyên với chàng Kim là vì chị con bán mình làm việc hiếu, không thể giữ vẹn lời thề mới bảo con nói cuộc nhân duyên ấy. Nay may rằng chị con lại được sống trở về, lời thề trước còn đây, ngày nay nếu không sớm cho đôi bên hoàn thành ước cũ, thì còn đợi đến bao giờ?

Viên Vương ngoại nói:

- Con bàn phải lắm. Vậy nên chọn ngày tốt làm lễ thành thân!

Vương Quan nói:

-Đang lúc đi đường, bắt tất chọn ngày. Hôm nay gặp nhau tức là ngày tốt. Vậy xin lấy ngay tiệc rượu này làm lễ hợp cẩn cho vợ chồng anh chị con. Cha mẹ tính thế nào?

Viên Vương ngoại nói:

- Phải đấy!

Kim Trọng nghe xong rất là vui mừng. Thúy Kiều vội vàng nói:

-Việc thề xưa tuy có, nhưng vật đổi sao dời, chuyện cũ phó cho dòng nước chảy, nói tới làm chi nữa?

Kim Trọng nói:

-Hiền thê nói vậy sai rồi! Lời thề đã đem sự sống chết ra để đảm bảo, nay tuy thế thời thay đổi nhưng tình này đâu đổi thay. Nay hiền thê bảo cho trôi theo dòng nước là có ý gì?

Thúy Kiều nói:

-Thiếp dám đâu nói vậy. Ân ái vợ chồng, ai chẳng muốn. Nhưng người con gái theo chồng tất phải lấy sự trinh tiết làm đầu, ví như trăng lúc tròn đầy, hoa khi phong nhị. Nay thiếp bất hạnh, gặp phải cảnh bách chiết thiên ma khiến cho hoa đã tàn rồi, trăng đã khuyết rồi! Thế mà lại định muối mặt, vắn mớ tóc tàn để làm tân thân sánh cùng quân tử. Thế thì, thiếp chẳng thẹn với lòng mình sao? Kê sách ngày nay là, chỉ có ăn chay trường, theo tượng Phật để an ủi nỗi thương tâm của cha mẹ. Chàng nếu có chí tình thì cho thiếp được làm người bạn đứng ngoài thế tục, thế là được rồi. Còn việc kia thật khó vâng lời.

Kim Trọng nói:

-Hiền thê nói lời đó, lại càng lầm to. Đại phạm, trinh tiết của người con gái, cũng có khi không thất thân mà trinh tiết, cũng có khi thêm bị nhục mà vẫn trinh tiết. Bởi thế, có khi thường, có khi biến. Hiền thê mà thân bị nhục, là bởi gặp biến cô phải làm theo điều biến, tuy thân ở chốn bần nhơ mà không nhiễm bẩn. Nay gặp lại nhau, có thể nói là hoa tàn lại nở, trăng khuyết lại tròn. Hiền thê sao lại hồ nghi như vậy mà nữ nhĩ Tiều lang hững hờ qua đường?

Vợ chồng Viên Vương ngoại đều nói:

- Con rể nói phải lắm, con khước từ sao được?

Vương Quan và Thúy Vân cũng ra sức khuyên nhủ. Thúy Kiều trầm ngâm hồi lâu rồi nói:

-Chàng Kim chí thành như vậy, cha mẹ và các em cũng một lòng quyết như vậy, thiếp có cố từ không tránh khỏi mang tiếng ỡng ẹo. Nhưng nghĩ kĩ lại, việc đuốc hoa không dám trái lời và phận gồi chẵn cũng xin tuân lệnh. Song riêng việc mây mưa non Vu đình Giáp thì thân này đã như vật tàn tạ, nếu còn coi như đoá hải đường mơn mớn để ướm thử thì việc ấy đã làm thẹn thiếp, làm nhục thiếp. Thiếp quyết không sao tuân lệnh được.

Kim Trọng vui mừng, nói:

-Được vui lễ đuốc hoa, chung bẻ chẵn gồi, thì tôi đã mãn nguyện lắm rồi, còn dám cầu mong gì hơn nữa!

Viên Vương ngoại, Vương bà nghe con gái nói chỉ coi là câu chuyện thể diện bên ngoài, nên cũng không hề lưu ý, liền bảo sửa soạn đuốc hoa, trải chiếu nệm hồng, để hai vợ chồng cùng vào hành lễ. Kim Trọng thấy thế liền đứng lên trên chiếu nệm hồng, Thúy Vân đỡ Thúy Kiều bước tới. Thúy Kiều không chối từ nữa cũng bước vào chiếu nệm cùng Kim Trọng làm lễ tế trời đất.

Lễ xong, mọi người dìu hai vợ chồng vào phòng ngủ. Chờ cho hai vợ chồng uống rượu hợp cẩn xong, rồi mới lui ra ngoài.

Kim Trọng thấy mọi người lui ra hết, mới khêu tỏ ngọn đèn bạc, lại ngắm kĩ Thúy Kiều, thấy đôi mắt mơ màng, má hây hây đỏ như bông thược dược sương nồng, đoá hoa đào mưa đượm, sẽ sàng nới dây lưng và cởi chiếc áo cánh lụa cho nàng, rồi cùng vào màn loan. Kim Trọng định bụng vỗ về âu yếm, đến lúc tình nồng rồi sẽ đi đến một tham vọng khác. Không dè Thúy Kiều đối với sự ân tình thì như keo sơn, nhưng hễ nghe tới chuyện giao hoan thì lại cự tuyệt. Kịp khi thấy Kim Trọng vật nài mãi không thôi, bèn nói thẳng ra rằng:

- Nghĩ tâm thân tàn của thiếp đây, đáng nhẽ nên chết từ lâu mới phải! Vì thấy chàng có lòng đặc biệt yêu thiếp, nên thiếp đành liều tro trên để

chiều lòng chàng. Nếu không đi đến chỗ bướm ong lơ lả, để cho thiếp được quên tình thì còn hơi có thể mở mặt mở mày đối với người quân tử. Chớ mà đem việc thiếp chịu nhục để làm nhục thiếp thì ấy không phải là chàng yêu thiếp, mà là thù thiếp đấy, thiếp còn cảm gì lòng chàng? Nếu cho rằng thú vui không thể thiếu, đường con cái còn phải cầu, thì đã có em thiếp thay thế, hà tất cứ phải coi cái thân bạc mệnh của thiếp này là có hay không. Vả, cái trình của thiếp sau khi chịu nhục chỉ còn lại một chút xíu này, nếu chàng cứ cố tình làm ô nhục nốt chỗ chút xíu ấy thì thiếp đành phải tan xương nát thịt, chứ không còn dám dựa vào việc nâng khăn sửa túi nữa! Kim Trọng nghe xong, bất giác kinh ngạc nói:

- Té ra hiển thế không phải là con gái đàn bà, mà chính là một bậc hào kiệt. Nay nàng đã tự đặt mình vào hàng liệt phụ nghìn xưa thì Kim Trọng này không còn dám đòi hỏi xứng xiên gì nữa.

Thúy Kiều thoát nghe, vội vã ngồi dậy, mặc lại xiêm áo chỉnh tề, rồi hướng vào Kim Trọng vừa sụp xuống lạy, vừa nói:

-Thiếp xin đa tạ tấm lòng tri kỉ của chàng!

Kim Trọng cũng vội vã khoác áo nhảy xuống, vừa ôm lấy Thúy Kiều, vừa nói:

- Sao nàng lại làm ra bộ trình trọng đến như thế?

Hai người trò chuyện rất là ăn ý, lại gọi thị nữ bày tiệc rượu, ngồi đối diện cùng nhau uống. Kim Trọng nói:

- Nhớ lại hồi mới gặp nàng, được nghe đàn khúc hồ cầm, cho tới nay những tiếng du dương vẫn còn như văng vẳng ở bên tai. Nay may lại được gặp nhau, xin lại cho tôi nghe một khúc nên chăng?

Liền bảo thị nữ đem hồ cầm ra, rồi đưa cho Thúy Kiều. Thúy Kiều đón lấy, thở than nói:

-Hồi trước thiếp ham thích vật này, không biết vì nó đã làm khổ mình. Ngày nay lại gặp chàng mới rõ tiếng đàn này là tiếng đàn cầu, nhưng hỏi thì

đã muộn rồi. Cuộc tái ngộ hôm nay tức là người xưa gặp lại bạn xưa. Xin vì chàng mà gảy một khúc này.

Bèn khua động dây đàn, lại theo lòng nảy khúc. Ban đầu dồn dập hồi hả, dần dần êm ái hiền hoà, bổng uyển chuyển dịu dàng như hơi xuân ấm, thơm tựa hoa nở, đẹp như én liệng, trong tựa trăng sáng. Càng nghe tai càng lọt, càng ngấm lòng càng say, hồn phách bay bổng, tâm thần phiêu diêu.

Kim Trọng lắng nghe tới chỗ thích thú, bất giác tấm tắc khen rằng:

-Xưa nghe tiếng đàn âu sầu ử dật, nay nghe tiếng đàn hơn hởi vui tươi. Có lẽ nàng đã tới ngày khổ tận cam lai rồi đây!

Thúy Kiều đàn xong, nói:

-Chàng có chức trách việc quan, thiếp có khuôn phép đàn bà. Từ nay về sau không thể nghe được nữa đâu.

Kim Trọng nói:

-Nghệ thuật cao diệu đến như vậy, bảo quên sao được!

Thúy Kiều nói:

-Chàng không quên thiếp thì thiếp xin trình bày một nghệ thuật khác để đổi vị cho chàng!

Bèn bảo thị nữ đem bút nghiên ra, rồi đề luôn mười bài thơ. Thơ rằng:

1. Nhớ xưa gặp quân tử,

Không biết là có sống.

Mới biết nhi nữ tình,

Tức là nhi nữ tính.

2. Chiều chàng trảm việc thuận,

*Chỉ tránh sự lẩn khân.
Sợ đem tình yêu dẫu,
Lạc vào đường tà dâm.
3.Đem thân hứa với chàng,
Mà sao lại đôi điều ?
Khôn nổi vạ bất thường,
Vội vàng phải theo hiếu.
4.Bán mình vì cứu cha,
Thân hèn nào đếm xỉa.
Nếu để chết thân này,
Biết tiết, không biết nghĩa.
5.Trôi dạt bấy nhiêu năm,
Lưu li khôn xiết kê?
Chết không có tiếng tăm,
Chết có gì cao quý.
6.Phong trần đã trải nhiều,
Nào phải thích cường bạo.
Nếu không tạm theo chiều,
Thù sâu sao thể báo?
7.Khuyên hàng là chính đạo,*

Giết hàng là bất nhân.

Thiếp làm, ấy chính đạo,

Ngờ đâu ra lần lăm?

8.Lòng người nào ai biết?

Người chết, thật vì thiếp.

Vì thế, sông Tiên Đường,

Một chết cho vẹn tiết.

9.Bạc mệnh tự cam tâm,

Đoạn trường nợ trả hết.

Đa tạ Phật từ bi,

Thân này chưa phải chết.

10.Ngày nay gặp lại chàng,

Không biết là có chết.

Xin chàng sớm định tình,

Trước sau cho giống hệt.

Thúy Kiều viết xong trao cho Kim Trọng nói:

-Đây là tình của thiếp, xin chuyển mối tình của chàng cho sát với tình của thiếp.

Kim Trọng xem xong, nói:

-Tình của nàng đây là chân tình, là chí tình và là tình trinh liệt, tôi đâu dám còn nẩy ra cái tình lả lơi nữa. Xin hiền thê hãy cứ quên mình đi cũng

được. Thúy Kiều cả mừng. Hai người lại cùng vào màn nằm, chuyện trò vui vẻ trăm chiều, tuyệt nhiên không hề nhắc đến chuyện mây mưa nữa.

Sáng hôm sau, vợ chồng dậy, cùng ra bái kiến mẹ cha. Kim Trọng đem việc hôm trước nói cho Thúy Vân nghe. Thúy Vân kể lại cho cha mẹ biết. Mọi người thấy thế đều tấm tắc khen ngợi.

Thúy Kiều nhớ tới Giác Duyên, nói với Kim Trọng sai người đi đón. Hỏi lâu có người trở về thưa:

- Cửa am mở rộng, không thấy bóng dáng sư phụ Giác Duyên đâu cả, chỉ thấy trước ban thờ Phật, dưới lư hương có đề tờ thiếp này, con xin đem đề trình quan biết!

Kim Trọng đón lấy tờ thiếp, đưa mọi người cùng xem. Trong thiếp có đề mấy câu rằng:

Pháp môn chung thủy vẹn đôi đàng,

Chúc vợ chồng em sống thọ khang.

Muốn hỏi thân này đâu đó tá?

Thường theo chiếc hạc chốn mây ngàn.

Mọi người nghe xong, đều than thở, nói:

-Té ra Giác Duyên là vị tiên cô. Chỉ ân hận là hôm trước vội vàng, chưa thù tạ được ơn Người.

Mọi người phàn nàn mãi không thôi!

Sau đó Kim Trọng, Vương Quan còn lưu lại vài ngày để du ngoạn phong cảnh Tây Hồ, rồi vì hạn kì gấp rút, không dám ở lại lâu nữa. Kim Trọng cùng Thúy Kiều, Thúy Vân đi Nam Bình, Phúc Kiến phó nhậm. Còn Vương Quan thì cùng Chung thị đi Dương Châu. Vương Viên ngoại và Vương bà vì mới gặp Thúy Kiều, không nỡ xa nhau, nên đều tiễn đến nhậm sở, ở lại chơi một năm, rồi trở về nhậm sở Vương Quan.

Qua ba năm, hai người làm quan thanh liêm chính trực, Kim Trọng thăng chức Ngự sử, Vương Quan thăng chức Phó sứ Hồ Quảng.

Vương Quan vì cha mẹ già, không nỡ lìa xa, bèn xin từ chức để ở nhà phụng dưỡng. Sau này Thúy Vân, Chung thị đều sinh con trai nối dõi thư hương. Kim Trọng một chồng hai vợ không phân lớn bé, khi chẵn gối, lúc cầm thi, gia đình rất là vui vẻ, mãi cho tới nay câu chuyện vẫn còn truyền tụng.

PHỤ LỤC

BÀI TỰA CỦA THIÊN HOA TÀNG CHỦ NHÂN

Nghe nói “*cái mà trời phú cho con người gọi là tính*”^[29]. Cho nên cái trình, dâm của người con gái chỉ một chữ “*tính*” là gồm hết tất cả. Thế nhưng cảm thì có một, mà ứng thì lại muôn mối. Như vậy phải chăng tính có thể bao gồm được hết thảy? Thế mới biết tính là mối lớn vậy. Song những điều giận, mừng, buồn ở trong tính lại vi diệu là bởi vì có tính. Có kẻ vì thiên lệch mà đắm đuối, có kẻ vì trắc trở mà đau thương, có kẻ vì chịu ơn mà cảm mến. Tuy rằng tình tùy ở xúc cảm mà sinh, khi sâu khi nông, nhưng chủ yếu là do thân, tâm thực sự chuyển hoá mà thành ra trình, ra dâm vậy.

Không khi nào không lường hết tính, không xét rõ chỗ ẩn vi mà lại đổ càn tiếng tãm cho người ta được. Đại phạm hể thân tránh khỏi mà tâm bị nhục thì trình mà hoá dâm vậy; hể thân bị nhục mà tâm tránh khỏi, thì dâm mà hoá trình vậy. Danh giáo trong đó chỉ có trời biết và chỉ có thể làm trọn tính trời, chứ khó mà nói được với hạng người tô vẽ danh tiết, đức hạnh bề ngoài vậy. Cho nên “mài không mỏng, nhuộm không đen^[30], sen mọc trong bùn bần mà chẳng nhiễm mùi bùn, là vì biết giữ tình cho hợp với tính vậy.

Thúy Kiều là một người con gái. Ban đầu thấy chàng Kim đã quên mình, mỗi tình ấy có thể nói là lả lơi vậy. Nhưng không tham cuộc vui một tối, mà biết tha thiết bàn đến chước giai lão trọn đời. Thế thì lả lơi mà biết giữ gìn, trong khi biến mà vẫn không sai điều ngay thẳng, phải chăng là người ở trong cảnh dâm mà biết giữ điều trình? Điều đó kể cũng lạ. Kịp đến khi cha mắc nạn thì khảng khái bán mình, không hề kiêng nể. Dù cho quyền luyến người tình cũng chẳng qua mượn mạn thay đào, chứ tuyệt nhiên không vì tình mà loạn tính. Điều đó há lại chẳng càng khó lắm nữa ư? Điều khó mà còn làm được dễ dàng, cho nên thấy rằng, nhục thân không phải là nhục, mà là làm theo đạo hiếu; ngậm đắng không phải là đắng, mà đành cam chịu. Vì sao vậy? Thân này do cha sinh ra nên thân này vì cha mà bỏ đi. Thân đã bỏ đi thì chẳng khác gì đất đai, cây cỏ, chết là phận, sông là

may, còn đâu dám tưởng mình sẽ là thân khuê các. Kịp đến sau, lẽ mọn cho kẻ thư sinh, bạn bầu với người lang hồ, phải đâu là vì chung tình, mà chẳng qua giăng hoa vô chủ, tạm mượn một cành để tránh chết mà thôi. Vậy cho nên một khi nghe lời dỗ hàng thì liền nghĩ đến một dải đông nam tan nát, vua tôi lo lắng khó nhọc, bèn ân cần khuyên chồng quy thuận. Nàng có phải là người vì ơn riêng mà quên nghĩa công đâu! Có phải là tham giàu mà cam lòng phản nghịch đâu! Điều đó có thể phân tích rõ ràng vậy.

Như đến việc nàng cho rằng Từ Minh Sơn chết oan là do sai lầm của mình, không nở lòng một mình sống sót, đó lại là có tính cương liệt, bề trong không phụ lòng mình, bề ngoài không phụ lòng người ta vậy. Xem qua về hình tích, xét rõ về tâm tính, nàng chẳng phải là cô gái tốt xưa nay hay sao?

Cuối cùng chết rồi sống lại, sống lại rồi sum họp tình xưa, đó lại là lòng trời thương con người có hiếu, có trung, thương con người lưu li khổ sở, nên cố làm cho được thoả ước nguyện gia thất vậy. Thế rồi, trời có làm cho thoả, mà người không muốn lật thoả là cốt để phân biệt chữ trinh chữ dâm. Nếu trời chỉ có thể phú tính cho người mà không thể phú tình, thì điều đó lại cần phải tìm tòi ở ngoài sự mừng giận vui buồn tầm thường vậy. Do đó mới biết rằng, danh giáo tuy nghiêm, nhưng vì một cô gái mà du di, mà điên đảo, muôn lần cảm muôn lần ứng mà sau mới thành toàn, không sai một mảy may, thật là thom rơi muôn đời vậy.

Tôi cảm vì tình nàng, tạm viết vài hàng, thay lời ngưỡng mộ. Nếu lấy lời thường tình của thế tục, chỉ nhìn thấy cảnh gặp gỡ của nàng mà không xét kỹ ngọn gốc, rồi nói rằng, “*Đó là hành vi đê tiện làm như nhục con người*” thì tôi đây sẽ vì nàng khóc lóc thảm thiết trong ngàn xưa vậy

Thiên Hoa Tàng chủ nhân

Chú thích:

[1] Phạm Đan Quế, Truyện Kiều đối chiếu, Nxb Hà Nội, 1991.

[2] Nhà giáo Nhân dân – Giáo sư Nguyễn Đình Chú là con rể cụ Nguyễn Đức Văn, nhà văn Siêu Hải là con cụ Nguyễn Khắc Hanh.

[3] Kinh là dọc, vĩ là ngang, nguyên để nói về sợi ngang sợi dọc xen kẽ lẫn nhau dệt thành vải. Nhưng người ta thường dùng để chỉ việc, như nói “Lẽ là kinh vĩ của trời đất”. Ở đây ý nói chữ tình và chữ khổ là hai kinh và vĩ làm nên cái thiên sách này.

[4] Viên ngoại ở đây không phải chức quan mà là những người Trung Quốc xưa thường dùng để gọi những nhà khá giả trong thường dân.

[5] Nghĩa là: Mộ có Hiệu thư Lưu Đạm Tiên. “Hiệu thư” là từ mà người Trung Quốc xưa dùng để gọi những gái lầu xanh có tiếng.

[6] Sách Tả truyện có câu “Hữu tửu như Đãng, hữu nhục như lạng”. Nghĩa là: Có rượu như nước sông Đãng, có thịt như cừu gò.

[7] Thiết mã: Là một dụng cụ treo ở thềm nhà, khi gió lay thì có tiếng kêu.

[8] Xử nữ là gái đồng trinh

[9] Xưa có Tạ Côn đời nhà Hán, gheo cô gái hàng xóm, bị cô ta ném con thoi vào mặt, gãy mất cái răng.

[10] Ngày xưa ở Trung Quốc cứ đến tháng hai thì trai gái mở hội “phốc điệp” (bắt bướm) để vui với nhau.

[11] Doanh mẫn, nghĩa là đầy đủ. Ý nói, bất cứ việc gì mà con người được hưởng quá ư đầy đủ thì trời ghét.

[12] Lúc vợ chồng mới về với nhau, đêm tân hôn uống chung chén rượu, gọi là hợp cần.

[13] Kim Cốc là cái vườn hoa nổi tiếng của Thạch sùng đời nhà Tấn. Thạch Sùng thường họp khách ở đây, uống rượu, ngâm thơ.

[14] Bang: Là một dụng cụ bằng gỗ hoặc bằng ống tre, trên có dây treo để đánh khi truyền báo việc gì, giống như cái mỏ của ta hay dùng.

[15] Âm công: Công đức ẩn kín thuộc cõi âm, thuộc thế giới u linh.

[16] Đời xưa con gái về nhà chồng thì phải làm lễ búi tóc. Ở đây nói bà Chung và nhà họ Vương làm lễ búi tóc cho Thúy Kiều trước khi về với Mã giám sinh.

[17] Chữ “khu” có thể đọc là “khu”, nghĩa là cái gò, ý nói chỗ vắng vẻ; lại có thể đọc là “hư” nghĩa là hư hỏng. Cả hai nghĩa đặt vào đây đều không ổn. Xin tạm dịch theo ý “cái gò hoang vắng”.

[18] Theo Hán văn thường dùng thì chữ “chông” cũng được gọi là “trời”.

[19] Gái đi mua dầu nuôi để kiếm tiền, cho nên gọi là “dao tiền thụ”, tạm dịch là cây tiền, hay cây rụng tiền.

[20] Áp Nha là tên một nhà hào hiệp đời Đường đã cứu thoát nàng Võ Song về với Vương Trụ, cho nên xưa có câu thơ: Giai nhân dĩ thuộc Sa Cha Lợi, Nghĩa sĩ kim vô Cổ Áp Nha.

[21] Điển này lấy ở truyện “Côn Lôn Nô” trong bộ tình sử Trung Quốc.

[22] Đời Hán, Tư Mã Tương Như yêu Trác Văn Quân, sau này lại yêu một người khác. Trác Văn Quân làm bài ca “Bạch đầu ngâm”, trong có câu: “Nguyện đắc đồng tâm nhân – Bạch đầu bất tương li”. Nghĩa là: “Mong được người đồng tâm – Đến lúc bạc đầu không rời nhau”.

[23] “Trí đa tinh” là biệt hiệu của Ngô Dụng – quân sư Lương Sơn bạc người nhiều trí khôn

[24] La Sát là một nhân vật hoang đường, vợ Ngưu ma vương. Ở đây ý nói hung ác như quỷ.

[25] Hồng Tiêu là một nàng hầu của viên quan nhất phẩm đời nhà Nguyên, bị Côn Lôn nô là một hiệp khách bất trộm đưa cho một người thanh niên.

[26] Hồng Phát nữ là nàng hầu của Dương Tổ đời Đường bỏ trốn theo Lý Tịnh.

[27] Liễu Công Quyền và Nhân Châu Khanh là hai người chữ tốt nhất ở Trung Quốc, Liễu tốt ở xương, Nhan tốt ở gân, nên gọi là “ Liễu cốt Nhân cân”.

[28] Bài gọi hồn trên đây Kim Trọng chỉ trích có hai đoạn trong bài chiêu hồn của Tống Ngọc đời Chiến Quốc (N.Đ.N). Xem Kim Vân Kiều truyện (Tô Nam Nguyễn Đình Chiểu dịch chú). Sài Gòn, 1971.

[29] Câu này dẫn ở sách Trung Dung:” Thiệu mệnh chi vị tính, suất tính chi vị đạo...”, nghĩa là :” Cái trời phú cho gọi là tính, làm theo tính trời gọi là đạo...”

[30] Câu này dẫn ở sách Luận ngữ, chương Dương hóa: “Ma nhi bất lận, niết nhi bất truy.” Nghĩa là : Mài mà không mòn, nhuộm mà không đen, ý nói bất biến cố vẫn không thay đổi.